ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP I

(TIỀN BIÊN)

TAISACH.COM.VN

NHÀ XUẤT BẢN SỬ HỌC
VIỆN SỬ HỌC

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TIỀN BIÊN

TẬP I

TIMSACH.COM.VN

Tổ phiên dịch VIỆN SỬ HỌC
phiên dịch

NHÀ XUẤT BẢN SỬ HỌC
HÀ-NỘI — 1962

https://tieulun.hopto.org

LỜI GIỚI THIỆU

Để cung cấp tài liệu lịch sử cho công tác nghiên cứu xã hội Việt-nam trong những thời kỳ lịch sử đã qua, Viện Sử học đã phiên dịch và xuất bản trọn bộ bộ *Việt sử thông giám cương mục* (tức *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*) và *Lịch triều hiến chương loại chí*. Theo kế hoạch phiên dịch các sử cũ bằng chữ Hán của Việt-nam, Viện Sử học đã phiên dịch xong bộ *Đại Nam thực lục tiền biện* và *chính biên*, là bộ sách lịch sử về triều đại nhà Nguyễn do chính nhà Nguyễn tổ chức biên soạn với mục đích ca tụng công đức của nhà Nguyễn đối với nước Việt-nam [1].

Đại Nam thực lục gồm có hai phần lớn: *Đại Nam thực lục tiền biên* và *Đại Nam thực lục chính biên*.

Đại Nam thực lục tiền biên ghi chép những sự kiện lịch sử từ năm 1558, đời Nguyễn Hoàng mà triều Nguyễn tôn là Thái tổ Gia dụ hoàng đế, đến năm 1777, đời Nguyễn Phúc Thuần (Duệ tôn Hiếu định hoàng đế) tức năm Cảnh hưng thứ 37 (Lê Hiển tôn), gồm tất cả 219 năm.

Đại Nam thực lục chính biên ghi chép những sự kiện lịch sử trước khi Gia long lên ngôi 24 năm.

Những chúa Nguyễn chép trong *Đại Nam thực lục tiền biên* là:

Nguyễn Hoàng (Thái tổ Gia dụ hoàng đế), Nguyễn Phúc Nguyên (Hi tôn Hiếu văn hoàng đế), Nguyễn Phúc Lan (Thần-

---

1. Đánh thắng nhà Tây-sơn, Nguyễn Phúc Ánh lên ngôi vua, đặt quốc hiệu là Nam Việt. Vua Gia khánh nhà Thanh cho cái tên Nam Việt có thể làm cho người ta hiểu lầm, nhất là có thể làm cho người ta nhầm ra nước Nam Việt của Triệu Đà, nên bắt Gia long đổi nước Nam Việt ra làm nước Việt-nam. Sau khi lên ngôi vua, Minh mạng đổi Việt-nam ra làm Đại Nam. Đại Nam thực lục đầu tiên do Minh mạng cho biên soạn vào năm 1821.

https://tieulun.hopto.org

tôn Hiếu chiêu hoàng đế), Nguyễn Phúc Tần (Thái tôn Hiếu triết hoàng đế), Nguyễn Phúc Trăn (Anh tôn Hiếu nghĩa hoàng đế), Nguyễn Phúc Chu (Hiền tôn Hiếu minh hoàng đế), Nguyễn Phúc Chú (Túc tôn Hiếu ninh hoàng đế), Nguyễn Phúc Khoát (Thế tôn Hiếu vũ hoàng đế), Nguyễn Phúc Thuần (Duệ tôn Hiếu định hoàng đế).

Những vua nhà Nguyễn chép trong *Đại Nam thực lục chính biên* là:

Gia long (Thế tổ Cao hoàng đế), Minh mạng (Thánh tổ Nhân hoàng đế), Thiệu trị (Hiếu tổ Chương hoàng đế), Tự đức (Dục tôn Anh hoàng đế), Hiệp hòa, Kiến phúc, Hàm nghi, Đồng khánh.

Đại Nam thực lục tiền biên và *chính biên* ghi chép khá tường tận các sự kiện lịch sử triều đại nhà Nguyễn hay có liên quan đến triều đại nhà Nguyễn về tất cả các phương diện quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, tài chính, ngoại giao, khí tượng và các cuộc chiến tranh do nhà Nguyễn chủ trương nhằm phát triển lục lượng.

Đại Nam thực lục tiền biên và *chính biên* là bộ sách lịch sử lớn do nhà Nguyễn cho biên soạn nhằm đề cao nhà Nguyễn. Đó là sự thật mà ai nấy đều biết. Nhưng bên cạnh những chỗ viết ra với dụng ý đề cao nhà Nguyễn, *Đại Nam thực lục tiền biên* và *chính biên* vẫn có rất nhiều, rất nhiều chỗ phản ánh được tình hình xã hội Việt-nam trong khoảng thời gian từ năm 1558 đến năm 1887.

Những sự kiện lịch sử xảy ra trong khoảng thời gian từ Nguyễn Hoàng đến Đồng khánh, những công việc mà các vua nhà Nguyễn đã làm trong khoảng thời gian 330 năm ấy, tự chúng, chúng có ý nghĩa sự thực khách quan, tự chúng chúng tố cáo tội ác của nhà Nguyễn trước lịch sử của dân tộc chúng ta.

Theo lệnh của các vua nhà Nguyễn, bọn sử thần của nhà Nguyễn làm công việc biên soạn *Đại Nam thực lục* đã cố gắng rất nhiều để tô son vẽ phấn cho triều đại nhà Nguyễn, triều đại phong kiến cuối cùng của lịch sử Việt-nam. Nhưng bọn sử thần ấy vẫn không che giấu nổi các sự thật của lịch sử. Dưới ngòi bút của họ, sự thật của lịch sử vẫn nổi bật lên cứng mạnh như gang thép, sáng tỏ như ánh mặt trời để phơi bày cho mọi người biết tội ác của bọn vua chúa phản động, không những chúng đã cõng rắn cắn gà nhà, mà chúng

https://tieulun.hopto.org

còn cố tâm kìm hãm, đày đọa nhân dân Việt-nam trong một đời sống tối tăm đầy áp bức.

Vài ví dụ để minh họa ý kiến nói trên: năm 1785 bị quân Tây-sơn đánh đuổi, Nguyễn Phúc Ánh phải lẩn trốn ở các đảo Cổ-cốt, Phú-quốc; khi nghe tin Bá-đa-lộc đang ở Chân-bôn (Xiêm-la), Phúc Ánh cho người đến nhờ viên giám mục này cầu cứu nước Pháp: «Hiện nay Tây-sơn đang mạnh, bốn cõi nhiều giặc, ta nay đây mai đó không có chỗ ở nhất định, vận nước đang gặp lúc gian truân, chắc khanh cũng biết rõ, khanh có thể đi sứ sang Tây xin phát binh sang giúp ta» *(Đại Nam thực lục chính biên.)*

Đại Nam thực lục chính biên lại cho biết không những Nguyễn Phúc Ánh cầu cứu nước Pháp, mà còn nhờ nước khác giúp y nữa: «Người nước Bút-tu-kê (1) là An-tốn-lỗi, mang quốc thư và vải Tây dương cùng súng săn đến dâng ở nơi hành tại và nói rằng: Hoàng tử Cảnh xin nước họ giúp quân, hiện họ đã chuẩn bị 56 chiến thuyền ở thành Cô-á (Goa)».

Năm 1828, khi làm doanh điền sứ ở Ninh-bình và Nam-định, Nguyễn Công Trứ đã dâng sớ nói về những tệ đo quan lại và cường hào gây ra ở nông thôn: «Quan lại những tệ chỉ hại ba phần; còn cường hào làm hại đến bảy tám phần, cướp của giết người, hiếp vợ cướp con mà trên vẫn không biết, vẫn không tội vạ gì» *(Đại Nam thực lục chính biên*, đệ nhị kỷ, quyển 51).

Năm 1852, Hình bộ thượng thư Đặng Văn Thiêm sau khi đi thanh tra tỉnh Bình-định đã cho Tự đức biết tình hình ruộng đất ở Bình-định như sau: «Trước kia định lệ quân điền, cứ 10 mẫu thì 5 mẫu làm công, 5 mẫu làm tư. Nhưng ruộng công mầu mỡ thì cường hào chiếm, còn thừa chỗ nào thì hương lý chiếm, dân chỉ được phần xương xẩu» *(Đại Nam thực lục chính biên*, đệ nhị kỷ, quyển 8). Năm 1842, Nguyễn Cư Sĩ báo cho Tự đức biết tình hình quan lại và trộm cướp như sau: «Các quan thường che giấu giặc cướp, tri phủ Đoan-hùng Phạm Khắc Túy lại nuôi giặc cướp để làm mất trọng án đi» (*Đại Nam thực lục chính biên*, đệ tam kỷ, quyển 46). Năm 1849, Trần Văn Ý lại cho Tự đức biết: «Quan lại Nghệ-an giấu cướp và những nhiễu; tổng Võ-liệt một tháng

---

1. *Bút-tu-kê nói đây có lẽ là nước Bồ-đào-nha (Portugal).*

https://tieulun.hopto.org

cuối hè có hơn đám cướp, có đốt phá giết người» (*Đại Nam thực lục chính biên*, đệ tứ kỷ, quyển 4).

Ở bên trên là tình hình nhân dân, quan lại và cường hào. Sau đây là tình hình quân đội của triều đình nhà Nguyễn: «Năm Tự đức 17 (1861) suất đội là Bùi Văn Côn đi thuyền giang vận, gặp thuyền giặc có bốn tên đi tới. Văn Côn cả sợ mang 9 lính đi theo, bỏ thuyền lại, chạy lấy thân, bỏ mất thuyền và khí giới lương thực. Côn bị xử trảm quyết, còn lính bị phạt 100 trượng, cho ra mặt trận hiệu lực» (*Đại Nam thực lục chính biên*, đệ tứ kỷ, quyển 19 và 80).

Vài câu trích dẫn trên một phần nào đó nói lên rằng: mặc dầu mưu mô đen tối của bọn vua quan nhà Nguyễn, *Đại Nam thực lục tiền biên* và *chính biên* vẫn là bộ sách lịch sử có nhiều tài liệu tốt cho công tác nghiên cứu sử học, văn học, triết học, kinh tế chính trị học, luật học, quân sự, văn hóa, tư tưởng v.v... của xã hội Việt-nam từ năm 1558 đến 1888.

Với *Đại Nam thực lục tiền biên* và *chính biên*, chúng ta có thể hiểu được nhiều mặt của xã hội Việt-nam trong khoảng thời gian 330 năm (1558 – 1888) đã nói.

Muốn hiểu xã hội Việt-nam, sau *Việt sử thông giám cương mục* và *Lịch triều hiến chương loại chí*, những nhà làm công tác nghiên cứu các khoa học xã hội phải đọc *Đại Nam thực lục*, một bộ sách lịch sử khá phong phú về tài liệu trong khoảng thời gian từ năm 1558 đến năm 1888.

Viện Sử học sở dĩ phiên dịch và ấn hành *Đại Nam thực lục chính biên* vì thấy bộ sách lịch sử này có thể bổ ích nhiều cho những người làm công tác nghiên cứu các khoa học xã hội ở Việt-nam.

Hà-nội, tháng Sáu 1961

VIỆN SỬ HỌC

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC TIỀN BIÊN

[*DỤ*]

Thiệu-trị năm thứ 4 [1814], ngày 11 tháng 3, dụ rằng:

Nay cử bọn tổng tài Sử quán là:

Thái bảo Văn minh điện đại học sĩ lĩnh Binh bộ thượng thư sung Cơ mật viện đại thần tước Tuy-thịnh tử Trương Đăng Quế,

Đông các đại học sĩ lĩnh Lại bộ thượng thư Vũ Xuân Cẩn,

Thự hiệp biện đại học sĩ lĩnh Hộ bộ thượng thư sung Cơ mật viện đại thần Hà Duy Phiên,

Lễ bộ thượng thư sung Cơ mật viện đại thần kiêm quản Hàn lâm viện Nguyễn Trung Mậu,

và bọn toản tu là:

Hàn lâm viện trực học sĩ Đỗ Quang,

Thái bộc tự khanh Tô Trân,

Quang lộc tự khanh Phạm Hồng Nghi,

Hồng lô tự khanh Vũ Phạm Khải,

tâu bày rằng: « Vâng lệnh soạn bộ *Liệt thánh thực lục tiền biên* nay đã xong, xin đem khắc in »,

Xem qua tờ tâu, trẫm rất vui lòng, vì tin sử (1) của đời thanh bình là để lại chỉ bảo cho đời sau, sự thể rất là quan trọng. Nhà nước ta vâng chịu mệnh trời, đức Thái tổ Gia dụ hoàng đế dựng cơ nghiệp ở miền

---

1. Tín sử: Sử đáng tin

https://tieulun.hopto.org

Nam, thần truyền thánh nối, hơn 200 năm, đức dày ơn sâu, thấm nhuần khắp cả, mối giềng mở rộng, để phúc người sau, thực cũng sâu xa lắm. Duy lúc mới gây dựng. ghi chép còn sót, niên đại đã lâu, điển tịch tản mát. Sau khi Hoàng tổ Thế tổ Cao hoàng đế ta bình định thiên hạ, nhớ tới công xưa, hỏi tìm điển cũ, việc đặt Sử cục vẫn đã có ý mà chưa rỗi để làm. Hoàng khảo Thánh tổ Nhân hoàng đế ta, trau giữ nếp văn, lo nối nghiệp võ, năm Minh-mệnh thứ 1 [1820] xuống chiếu tìm sách vở còn sót, năm thứ 2 mở đặt Sử quán, sai quan vâng chép bộ *Liệt thánh thực lục*, chia làm Tiền biên và Chính biên Lại đặc biệt sai văn võ đại thần là bọn Nguyễn Văn Nhân, Trịnh Hoài Đức, Phạm Đăng Hưng, sung chức tổng tài, soạn, chép từng thời, theo năm ghi việc, tìm lặt sử cũ, mà ý nghĩa thể lệ đều định đoạt do thánh tâm. Mấy lần sử thần biên chép dâng trình, vâng theo quyết định, cho nên phép tắc đã rõ rệt, điều mục đã phân minh, nhưng đã tinh còn muốn tinh hơn, đã tường càng muốn tường nữa, thánh tâm vẫn mong chờ như thế.

Trẫm nay vâng nối nghiệp xưa, noi theo phép cả, chỉ nghĩ nối được chí, theo được việc. Năm mới lên ngôi, đã cho rộng tìm sách xưa còn sót, bắt đầu mở Sử cục, kén chọn nho thần ở quán để biên chép cho có chuyên trách; lại đặc phái các đại thần làm tổng tài để thường sửa chữa, cốt cho hoàn thành. Phàm các địa phương trong ngoài có dâng sách vở gì, liền giao sang Sử quán kê cứu, để giúp việc tham dinh. Tiết thứ theo bản mẫu do sử thần tiến lên, trẫm, trên theo lời Thánh dạy, dưới tìm lặt các sách, đã châm chước sửa chữa, cốt cho chu đáo ổn thỏa. Nay bộ sách hoàn thành dâng lên, trẫm kính cẩn duyệt kỹ, nhận thấy sách này biên chép các kỳ, văn thực mà việc đúng,

https://tieulun.hopto.org

[rõ ràng như] giềng [lưới] cất thì mất [lưới] dăng ra. Tuy rằng trời cao đất dày cũng khó mà hình dung, nhưng mặt trời sáng, ngôi sao bày, đã là vẻ vang rực rỡ.

Kể tính từ năm Minh-mệnh thứ 2 mở đặt Sử cục, đến năm Thiệu-trị thứ 4, trải trong khoảng 25 năm, biên soạn đã xong, đầy đủ rõ ràng được đến thế, thực đủ làm rạng rỡ công đức thần thánh lớn lao đời xưa, đã vui được lòng trẫm muốn nêu cao sự nghiệp, trông mến vinh quang. Vậy nên cho khắc vào gỗ lê gỗ táo, in để lâu dài. Rồi đến các bộ *Thực lục chính biên* về đời Thế tổ Cao hoàng đế và Thánh tổ Nhân hoàng đế, soạn xong cũng lần lượt kính cẩn cho khắc in nộp vào kho sách, càng thêm vẻ vang cho các đời của nước Đại Nam ta, đời nào cũng thịnh, và để truyền bảo phép tắc lớn mãi mãi đến ức muôn năm sau.

Lần này, bộ sách *Liệt thánh thực lục tiền biên* soạn xong, được bao nhiêu quyển, nên đem khắc bản, sai ngay thái sử chọn ngày khởi công ở quán, lại giao các viên toản tu kiểm điểm khoản thức chữ viết, mọi việc cho chu đáo ổn thỏa; các đại thần tổng tài cũng cần xem xét luôn cho sớm xong việc lớn, để truyền bá về sau. Có cần dùng vật liệu nhân công thì sai hữu ty kính cẩn ứng biện. Phải kính vâng dụ này

[*BIỂU*]

Bọn thần vâng lệnh sung tổng tài, phó tổng tài, toản tu Quốc sử quán, kính cẩn tâu rằng:

Kính vâng soạn bộ sách *Liệt thánh thực lục tiền biên* đã xong, xin đem khắc để cho sáng tỏ việc tốt.

Bọn thần trộm nghĩ: Nước phải có sử, cốt để làm tin với đời nay mà truyền lại cho đời sau. Từ xưa, đế

https://tieulun.hopto.org

vương nổi dậy, công việc các đời làm ra đều ghi chép vào sử sách, rõ ràng có thể khảo được. Làm thực lục là gồm cả phép biên niên [ghi năm] kỷ sự [chép việc], chính sử do đấy mà ra. Lớn thay nhà nước ta, vâng chịu mệnh trời. Thái tổ Gia dụ hoàng đế dựng nghiệp ở miền Nam, các thánh nối theo, vẻ vang rạng rỡ. Trong khoảng ấy, lễ nhạc, chính phạt, chế độ, văn chương, tự có thể thống quy mô lập quốc. Duy lúc đầu [như nhà Chu] mới ở Mân Kỷ (1), sử văn còn thiếu. Đến khi Thế tổ Cao hoàng đế ta dựng lại cơ đồ, thống nhất bờ cõi, sau cuộc đại định, nhớ đến công xưa, tìm hỏi điển xưa, bàn lập Sử cục, đã thường lưu ý mà chưa rỗi để làm. Thánh tổ Nhân hoàng đế ta, dùng văn chương ngang trời dọc đất, nhờ ơn đức gây dựng của các đời, năm đầu Minh-mệnh [1820] chiếu xuống hỏi tìm sách vở còn sót; năm thứ 2 [1821] mở đặt Sử quán, sai quan kính soạn *Thực lục*; năm thứ 14 [1833] lại sai biên soạn bộ *Khâm định thực lục* các kỷ, từ đời Thái tổ Gia dụ hoàng đế đến đời Duệ tông Hiếu định hoàng đế, gọi là *Tiền biên*, từ sau khi Thế tổ Cao hoàng đế trung hưng, gọi là *Chính biên*. Phàm ý nghĩa thể lệ đều vâng lệnh cân nhắc cho vừa phải, lần lượt biên soạn dâng lên để xin quyết định. Nghĩ rằng lúc mới biên soạn, cần phải khảo đính tinh tế cho được chu đáo, cho nên chậm xong, để lòng thánh đã phải chờ đợi. Nay hoàng thượng ta, vâng theo mưu trước, nối theo chí xưa, chỉ nghĩ làm cho vẻ vang sáng tỏ công nghiệp, nên năm Thiệu-trị thứ 1, bắt đầu mở Sử cục, đặc biệt sai bọn thần vâng soạn *Thực lục tiền biên* và *chính biên*. Kế đến soạn *Thực lục chính biên* đời Thánh tổ Nhân hoàng đế. Đã chuẩn định chương trình và

---

1. Mân, Kỷ: Thái vương ở đất Mân, Văn vương ở Kỷ-sơn, sau dựng nên nghiệp đế nhà Chu (1134 (?) tr. c. ng. — 256 c. ng).

https://tieulun.hopto.org

giao chuyên trách, lại thường có sắc dụ dạy bảo cho được hoàn thành. Thật bởi là tin sử của đời thanh bình càng nên rõ ràng và cẩn thận.

Bọn thần học thức nông cạn, từ lúc vâng mệnh tới nay, ngày đêm lo sợ, cùng nhau cố gắng. Trước hết, kính cẩn kiểm duyệt những nguyên bản các kỳ *Tiền biên*, sau xét các điển cũ và chỉ lục ở Sử quán, cùng sách vở các địa phương dâng lên, tìm tòi cho rõ thêm, có chỗ cần thêm cần đổi, ghi chép theo từng khoản, viết thành bản mẫu dâng trình để kính xin ngự lãm và quyết định. Trong đó, hoặc có sự tích chưa rõ, thì đã vâng sắc mà tìm thêm để bổ khuyết. Trong lên biết ý vua suy nghĩ rộng khắp kỹ càng, đã tinh còn muốn tinh thêm, thực rất chu đáo. Bọn thần kính vâng lời dạy, đốc lòng cố sức, có những khoản nên sửa chữa, đã vâng lệnh làm xong. Cái nghĩ, từ khi nước mới gây dựng, hơn 200 năm, người trước làm, người sau nối, chứa góp bao nhiêu công đức, nguồn gốc lập nên đế nghiệp cũng đã xa lắm. Tuy niên đại đã lâu, sách vở tản mat, ở trong không khỏi có chỗ thiếu sót, duy từ đời Minh-mệnh tới nay, tiết thứ biên soạn sửa chữa theo sách vở còn lại, nghiên cứu qua nhiều năm tháng, thì những đức nghiệp vẻ vang, phép tắc lớn lao, hiện đã sáng tỏ trong sách. Xin cho khắc gỗ lê gỗ táo, in dâng vào kho sách, để nêu tiếng thơm về sau. Nay xin làm thành tập dâng lâu. Trước hết xin đem sách *Liệt thánh thực lục tiền biên*, chọn ngày lành khởi công khắc in. Sau đến *Thực lục chính biên* về các đời Thế tổ Cao hoàng đế và Thánh tổ Nhân hoàng đế, soạn xong cũng xin tiếp tục cho khắc in, đóng thành pho sách quý, để nêu rõ những sự nghiệp thịnh lớn thần truyền thánh nối, văn trị võ công của nước Đại Nam ta, mà càng tỏ rõ lòng hiếu vô cùng của hoàng thượng ta đã nối được chí, theo được việc.

https://tieulun.hopto.org

Bọn thần trông ngóng không biết chừng nào! Kính cẩn tâu lên.

Đề năm Thiệu-trị thứ 4 [1844] ngày mồng 6 tháng 3.

Thần Trương Đăng Quế
Thần Vũ Xuân Cẩn
Thần Hà Duy Phiên
Thần Nguyễn Trung Mậu
Thần Đỗ Quang
Thần Tô Trân
Thần Phạm Hồng Nghi
Thần Vũ Phạm Khải

[*BIỂU*]

Bọn thần là tổng tài, phó tổng tài, toản tu Quốc sử quán, kính cẩn tâu:

Vâng sọạn bộ *Liệt thánh thực lục tiền biên*, san khắc đã xong, chữ nghĩa rõ ràng, giấy tờ đẹp tốt. Bọn thần rất vui mừng kính cẩn dâng biểu tiến sách lên. Cúi nghĩ, mệnh lớn trao thêm, mãi mãi âu vàng vững chãi; phúc xưa trùm khắp, rỡ ràng sách báu nêu ra. Vẻ đẹp như tranh, ánh sáng như ngọc. Bọn thần trộm nghĩ: Đế vương được trời trao mối, mở mang phải có người xưa; phép tắc thánh nhân trị đời, chứng tỏ ở nền bình định. Bởi có dẫn ở trước giúp ở sau, để nên phúc lớn này, tin được lâu dài càng tỏ; cho nên chép theo việc ghi truyện thực, để truyền lại đời sau, tỏ rõ công lao từ đây.

Lớn thay nhà nước ta, đức nhà thịnh dày, phúc trời rộng lớn. Thái tổ Gia dụ hoàng đế dựng nền ở phương Nam, các vua thánh sửa sang nối nghiệp, đều chịu mệnh trời, mở mang đất nước.

https://tieulun.hopto.org

Thánh võ mới lên, sông Ái-tử có Lục y giúp sức (1); linh uy đã mở, núi Thiên-mụ có thần mẫu báo điềm (2). Trời bảo thánh nhân dựng nước dựng ngôi, dân theo người đức nên đô nên ấp. Từ Cát-dinh dời sang Phúc-yên, Kim-long, rồi tới Xuân-kinh, giữ vững được núi sông xã tắc; vượt Bi-lĩnh, lấy Thái-khang, Bình-thuận, rồi đến Đông-phố, thu về cả bờ cõi bản chương. Đắp đồn lũy, lập trấn dinh, chia phủ châu, họp dân cư, qui mô bản đồ đều đủ; lập quan chức, dựng quân ngũ, đặt thuế má, định duyệt tuyển, pháp độ kinh luân rõ ràng. Truyền nhau trước làm sau theo, dốc lòng dựng, siêng năng xây, đã từ lâu lắm. Thấm thía đức dày nhân thắm, thân người hiền vui việc lợi, lòng người không quên. Lại nghĩ, ánh sáng trước kia, đẹp lộng lẫy khó hình dung được; đến nay còn chiếu, nên biên soạn truyền đến vô cùng.

Đến Thế tổ Cao hoàng đế ta, dựng lại cơ đồ, cả vâng mệnh lớn. Đạo chuộng luân thứ, ghi thế hệ để nêu tiếng thơm; nghĩa trọng suy tôn, truy đế hiệu để rõ điển thịnh. Nước nhà mới định, muôn điều kinh hoạch, nên Sử cục chưa rỗi mà làm; sách vở tản mạn, tìm hỏi điển xưa, là thánh ý muốn sàu truyền dạy. Thánh tổ Nhân hoàng đế ta là bậc thánh trời cưng, được truyền tâm pháp; kinh theo mưu trước, làm sáng tỏ thêm; mở đặt sử quan, thời thường bảo chép. Thể lệ

---

1. Nguyễn Hoàng đi đánh Lập-bạo nhà Mạc, qua sông Ái-tử, nghe tiếng kêu. Đêm nằm mộng có người con gái bảo: Muốn đánh được giặc phải dùng kế mỹ nhân. Hoàng tỉnh dậy nghe theo, sau đánh được.

2. Nguyễn Hoàng đến chơi núi Thiên-mụ, nghe nhân dân kể truyện: Trước có một bà già mặc áo đỏ quần xanh đến núi này báo rằng sẽ có một vị chân nhân đến đây dựng chùa. Nguyễn Hoàng cứ vào lời ấy, mới dựng chùa ở núi đó gọi là chùa Thiên-mụ.

https://tieulun.hopto.org

tự lòng vua quyết định, nêu ra yếu điển trong sách xưa; ghi chép lấy tin sử làm bằng, thư góp đi văn khó khảo được. Sách đã làm trọn, còn chờ sửa kỹ càng; tin rằng người sau, hay theo được đạo hiếu.

Kính nghĩ, Hoàng đế bệ hạ, đạo tâm trong suốt, thánh học cao minh. Nắm cương trời xét phép trị dân, chăm chăm kính theo đạo sáng; theo phép tổ tỏ đức rạng nghiệp, tha thiết nối chí thuật làm. Từ mới kế vị cầm quyền, đã sai Sử cục biên soạn. Tham các sách tở tường chu đáo, càng phải cẩn thận rộng tìm; sửa bản mẫu nhân lúc thanh nhàn, thường tiến lên trình ngự lãm. Suy nghĩ tỉnh mặc, xem xét tinh vi. Nơi bí các (1) quyết định sáng sâu, thể thức rõ ràng nhờ đế huấn; bản Thực lục của triều thịnh trị, vâng soạn trước là Tiền biên. Kể từ gây dựng nước nhà, hơn hai trăm năm, vẫn nhờ mưu xưa để lại; từ khi Sử quán mở đặt, hăm lăm năm chẵn, đã nêu ánh sáng thư tàng. Công việc thuật biên, trước sau đủ cả; suy tìm chế tác, lần lượt tỏ bày. Vua thánh nối nhau, đạo tâm như một; điển tịch rõ rệt, phép tắc sáng truyền. Mười hai quyển sách báu chép thành, khắc bản gỗ lê gỗ táo; nghìn muôn đời lời qui nêu yết, sáng như mặt trời mặt trăng. Đến nay kính soạn *Chính biên*, tỏ rạng vẻ sáng ngời của mưu mô công liệt; để cho rực rỡ sử sách, truyền rộng tiếng lừng thơm của sự nghiệp thánh minh. Thực là trời mở nước Đại Nam, một mình hưng thịnh; xét sử Việt từ thời Hồng-lạc, chưa thấy bao giờ. Sánh với Điển Mô Nhã Tụng (2) cùng truyền, gồm cả văn vật thanh danh đầy đủ. Bọn thần học thức nông cạn, gặp dịp thịnh minh.

---

1. Bí các: Nơi chứa đồ thư ở trong cung cấm.

2. Điển Mô: Những thiên của *Kinh Thư* chép về Nghiêu Thuấn và Hạ Vũ Cao Dao.

Nhã Tụng: Những thiên của *Kinh Thi* nói về đời nhà Chu.

https://tieulun.hopto.org

May được dự hàng nho thần, ra sức mài dũa ; nghiêm chỉnh vâng lời chỉ giáo, thuật hết thấy nghe. Vâng mệnh thánh để biểu dương; thấy sách xong mà mừng rỡ. Cúi mong tiếng đức thường tốt, lòng kính ngày hơn. Noi theo công xưa, nghĩ việc khó để mưu việc dễ; soi xem phép sẵn, tôn sở văn mà làm sở tri. Ơn to hậu thêm, đức trước lớn thêm, rạng tỏ nền phúc mười một đời vun đắp; chịu mệnh lâu mãi, phúc lành thường mãi, làm cho cơ nghiệp ức muôn năm thịnh xương.

Bọn thần xiết bao chiêm ngưỡng, rất mực vui mừng. Kính cẩn dem 12 quyển *Thực lục tiền biên*, một quyển mục lục, cộng 13 quyển, đã khắc lần này, tiến lên và làm tờ biểu dâng theo.

Đề năm Thiệu-trị thứ 4 [1844], ngày mồng 7 tháng 8. [Vua phê]: Đã xem.

Thần Trương Đăng Quế.
Thần Vũ Xuân Cẩn.
Thần Hà Duy Phiên.
Thần Nguyễn Trung Mậu.
Thần Đỗ Quang.
Thần Tô Trân.
Thần Phạm Hồng Nghi.
Thần Nguyễn Tường Vĩnh.

THƯ VIỆN NHÂN DÂN
HÀ NỘI
2058
x31
21264-63

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC TIỀN BIÊN

PHÀM LỆ

Thời quốc sơ, từ Túc tông Hiếu ninh hoàng đế về trước, xưng là Công;

Từ Thế tông Hiếu võ hoàng đế về sau, xưng là Vương;

Ngày nay theo đế chế xưng là Thượng.

Thời quốc sơ niên kỷ dùng niên hiệu nhà Lê. Nay theo sách *Khâm định vạn niên thư*, đều cứ năm sau năm nối ngôi mà chép làm năm đầu. Còn niên hiệu nhà Lê, nhà Minh, nhà Thanh thì chia ra chua ở dưới, để chỉ rõ thế đại và thống kỷ.

Năm lên nối ngôi mà chưa có kỷ nguyên thì những tháng còn lại của năm ấy, có lâm chính sự gì, cứ theo tháng mà chép ở đầu bản kỷ.

Chép việc thì lấy tháng theo mùa, mùa theo năm. Nếu không có việc gì đáng chép, thì bỏ khuyết mùa, tháng mà chép năm; phàm việc thì không chép ngày, duy có việc lớn thì chép cẩn thận theo ngày.

Thời quốc sơ mở mang bờ cõi, từ Phú-yên vào Nam dần dần tháp nhập bản đồ. Nay phàm dùng binh tiến lấy được nơi nào, lập dinh phủ nào, thì chép chữ sơ [buổi đầu] để ghi [là việc] khi mới bắt đầu.

Trong các kỷ, ngày sinh của liệt thánh hoàng đế đều ghi cả, là để tôn hệ thống nhà vua.

https://tieulun.hopto.org

Vua và hậu chầu trời, đều chép là « băng », là theo đế chế. Chỉ khi nào nhà vua còn làm hoàng tử mà hậu mất, thì chép là « hoăng » (1), là để giữ tôn thống.

Thời quốc sơ, Nam Bắc chia đôi, các thành của ta phù Lê chống Trịnh, cho nên phàm những việc của nhà Lê họ Trịnh có tương quan đến ta đều chép cả. Trong các kỷ, về vua nhà Lê thì đều chép « băng », về chúa họ Trịnh thì đều chép « tốt » [mất]. Duy họ Trịnh có phạm tội thì nghịch đối với nhà Lê thì chép chữ « tử » [chết] để cho xứng với tội.

Các kỷ chép việc họ Trịnh, ở đầu phải hệ thuộc vào nhà Lê, để không cho được tiếm. Duy có việc quân Bắc vào đất ta thì chuyên chép họ Trịnh, để tỏ không phải là ý vua Lê.

Thời quốc sơ, hoàng tử xưng là công tử, tôn thất đều ghi rõ họ. Nay theo tôn phả thì chép là hoàng tử, tôn thất. Duy bọn Hiệp, Trạch, Anh, Trung, Huệ, Thông đều phạm đại tội phản nghịch, đã phụ chép ở cuối tôn phả, khi tội ác của họ chưa rõ thì vẫn chép là tôn thất, đến khi phạm tội thì chỉ chép tên, là để răn bọn loạn thần tặc tử.

Những bản chí lục chép việc cũ, các bề tôi chỉ xưng tước hàm mà bỏ thiếu họ tên. Nay nếu xét rõ được, thì viết đủ họ tên, người nào nếu không xét được thì chép nguyên tước hiệu (như loại Dương Sơn, Xuân Sơn, v.v...).

---

1. Hoăng: Công hầu chết gọi là hoăng.

https://tieulun.hopto.org

Vàng sắc khai chép tên chức và tên các quan trong Quốc sử quán:

Tổng tài:

Thái bảo (Văn minh điện đại học sĩ, lĩnh Binh bộ thượng thư, sung Cơ mật viện đại thần, quản lý Khâm thiên giám, kiêm lĩnh Quốc tử giám, kiêm quản Tân chính ấn triện, tước Tuy-thịnh tử),

thần Trương Đăng Quế

Thái tử thái bảo (Đông các đại học sĩ, lĩnh Lại bộ thượng thư, kiêm quản Hình bộ ấn triện, kiêm lĩnh Quốc tử giám sự vụ),

thần Vũ Xuân Cẩn.

Phó tổng tài:

Thự hiệp biện đại học sĩ, lĩnh Hộ bộ thượng thư,

thần Hà Duy Phiên

Lễ bộ thượng thư sung Cơ mật viện đại thần, kiêm quản Hàn lâm viện,

thần Nguyễn Trung Mậu

Nguyên thự Hình bộ thượng thư, nay bổ thụ Định Yên tổng đốc,

thần Phan Bá Đạt.

Toản tu:

Hàn lâm viện trực học sĩ, thần Đỗ Quang

Thái bộc tự khanh, thần Tô Trân

Quang lộc tự khanh, thần Phạm Hồng Nghi

https://tieulun.hopto.org

Nguyên Hồng lô tự khanh, nay cải thụ Hàn lâm viện thị độc học sĩ tham biện Nội các sự vụ,
thần Vũ Phạm Khải

Hồng lô tự khanh, thần Nguyễn Tường Vĩnh.

Biên tu:

Hàn lâm viện thị độc học sĩ, thần Phạm Chi Hương
Hàn lâm viện thị giảng học sĩ, thần Nguyễn Thu
Hàn lâm viện thị độc, thần Phạm Văn Nghị
Hàn lâm viện thị độc, thần Hoàng Trọng Từ
Hàn lâm viện thị độc, thần Dương Duy Thanh.

Khảo hiệu:

Hàn lâm viện biên tu, thần Đỗ Huy Diêm
Hàn lâm viện biên tu, thần Nguyễn Huy Phan
Hàn lâm viện biên tu, thần Phạm Lân
Hàn lâm viện kiểm thảo, thần Tống Văn Vạn.

Đằng lục:

Hàn lâm viện kiểm thảo, thần Lê Văn Huy
Hàn lâm viện kiểm thảo, thần Nguyễn Công Thụy
Hàn lâm viện diễn bạ, thần Nguyễn Huy Hoàng
Hàn lâm viện diễn bạ, thần Hoàng Văn Xán
Hàn lâm viện đãi chiếu, thần Bùi Văn Long
Hàn lâm viện đãi chiếu, thần Nguyễn Văn Cẩn
Hàn lâm viện cung phụng, thần Nguyễn Đức Hiệu
Hàn lâm viện cung phụng, thần Lưu Đình Tăng.

Thu chưởng:

Hàn lâm viện diễn bạ, thần Lê Quang Linh
Hàn lâm viện cung phụng, thần Hoàng Đức Trị
Hàn lâm viện cung phụng, thần Nguyễn Đình Nhiễn.

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC TIỀN BIÊN

TỔNG MỤC

Quyển I

THÁI TỔ GIA DỤ HOÀNG ĐẾ

[*NGUYỄN HOÀNG*]

(ở ngôi 56 năm)

Mậu ngọ, năm thứ 1 [1558] (Lê Chính trị năm 1, Minh Gia tĩnh năm 37) — Kỷ mùi — Canh thân — Tân dậu — Nhâm tuất — Quý hợi — Giáp tý — Ất sửu — Bính dần — Đinh mão (Minh Long khánh năm 1) [1567] — Mậu thìn — Kỷ tỵ — Canh ngọ — Tân mùi — Nhâm thân (Nhà Lê đổi niên hiệu là Hồng phúc) [1572] — Quý dậu (Lê Gia thái năm 1, Minh Vạn lịch năm 1) [1573] — Giáp tuất — Ất hợi — Bính tý — Đinh sửu — Mậu dần (Nhà Lê đổi niên hiệu là Quang hưng) [1578] — Kỷ-mão — Canh thìn — Tân tỵ — Nhâm ngọ — Quý mùi — Giáp thân — Ất dậu — Bính tuất — Đinh hợi — Mậu tý — Kỷ sửu — Canh dần — Tân mão — Nhâm thìn — Quý tỵ — Giáp ngọ — Ất mùi — Bính thân — Đinh dậu — Mậu tuất — Kỷ hợi — Canh tý (Lê Thận đức năm 1, tháng 10 mùa đông đổi niên hiệu là Hoằng định) [1600] — Tân sửu — Nhâm dần — Quý mão — Giáp thìn — Ất tỵ — Bính ngọ — Đinh mùi — Mậu thân — Kỷ dậu — Canh tuất — Tân hợi — Nhâm tý — Quý sửu.

https://tieulun.hopto.org

Quyển II

HY TÔNG HIẾU VĂN HOÀNG ĐẾ
[*PHÚC NGUYÊN*]
(ở ngôi 22 năm)

Giáp dần, năm thứ 1 [1614] — Ất mão — Bính thìn — Đinh tỵ — Mậu ngọ — Kỷ mùi (Lê Vĩnh tộ năm 1) [1619] — Canh thân (Minh Thái xương năm 1) [1620] — Tân dậu (Minh Thiên khải năm 1) [1621] — Nhâm tuất — Quý hợi — Giáp tý — At sửu — Bính dần — Đinh mão — Mậu thìn (Minh Sùng trinh năm 1) [1628] — Kỷ tỵ (Nhà Lê đổi niên hiệu là Đức long) [1629] — Canh ngọ — Tân mùi — Nhâm thân — Quý dậu — Giáp tuất — Ất hợi (Nhà Lê đổi niên hiệu là Dương hòa) [1635].

Quyển III

THẦN TÔNG HIẾU CHIÊU HOÀNG ĐẾ
[*PHÚC LAN*]
(ở ngôi 13 năm)

Bính tý, năm thứ 1 [1636] — Đinh sửu — Mậu dần — Kỷ mão — Canh thìn — Tân tỵ — Nhâm ngọ — Quý mùi — (Lê Phúc thái năm 1) [1643] — Giáp thân (Thanh Thuận trị năm 1) [1644] — Ất dậu — Bính tuất — Đinh hợi — Mậu tý.

Quyển IV

THÁI TÔNG HIẾU TRIẾT HOÀNG ĐẾ
[*PHÚC TẦN*]
(ở ngôi 39 năm)

Kỷ sửu, năm thứ 1 [1649] (Nhà Lê đổi niên hiệu là Khánh đức) — Canh dần — Tân mão — Nhâm thìn —

https://tieulun.hopto.org

Quý tỵ (Nhà Lê đổi niên hiệu là Thịnh đức) [1653] — Giáp ngọ — Ất mùi — Bính thân — Đinh dậu — Mậu tuất (Nhà Lê đổi niên hiệu là Vĩnh thọ) [1658] — Kỷ hợi — Canh tý — Tân sửu — Nhâm dần (Nhà Lê đổi niên hiệu là Vạn khánh, Thanh Khang hy năm 1) [1662].

Quyển V

THÁI TÔNG HIẾU TRIẾT HOÀNG ĐẾ

Quý mão (Lê Cảnh trị năm 1) [1663] — Giáp thìn — Ất tỵ — Bính ngọ — Đinh mùi — Mậu thân — Kỷ dậu — Canh tuất — Tân hợi — Nhâm tý (Lê Dương đức năm 1) [1672] — Quý sửu — Giáp dần (Nhà Lê đổi niên hiệu là Đức nguyên) [1674] — Ất mão — Bính thìn (Lê Vĩnh trị năm 1) [1676] — Đinh tỵ — Mậu ngọ — Kỷ mùi — Canh thân (Nhà Lê đổi niên hiệu là Chính hòa) [1680] — Tân dậu — Nhâm tuất — Quý hợi — Giáp tý — Ất sửu — Bính dần — Đinh mão.

Quyển VI

ANH TÔNG HIẾU NGHĨA HOÀNG ĐẾ
(*PHÚC TRĂN*)

(ở ngôi 4 năm)

Mậu thìn, năm thứ 1 [1688] — Kỷ tỵ — Canh ngọ — Tân mùi.

Quyển VII

HIỂN TÔNG HIẾU MINH HOÀNG ĐẾ
[*PHÚC CHU*]

(ở ngôi 34 năm)

Nhâm thân, năm thứ 1 [1692] — Quý dậu — Giáp tuất — Ất hợi — Bính tý — Đinh sửu — Mậu dần — Kỷ

https://tieulun.hopto.org

mão — Canh thìn — Tân tỵ — Nhâm ngọ — Quý mùi — Giáp thân — Ất dậu (Lê Vĩnh thịnh năm 1) [1705] — Bính tuất.

Quyển VIII

HIỂN TÔNG HIẾU MINH HOÀNG ĐẾ

Đinh hợi [1707] — Mậu tý — Kỷ sửu — Canh dần — Tân mão — Nhâm thìn — Quý tỵ — Giáp ngọ — Ất mùi — Bính thân — Đinh dậu — Mậu tuất — Kỷ hợi — Canh tý (Nhà Lê đổi niên hiệu là Bảo thái) [1720] — Tân sửu — Nhâm dần — Quý mão (Thanh Ung chính năm 1) [1723] — Giáp thìn — Ất tỵ.

Quyển IX

TÚC TÔNG HIẾU NINH HOÀNG ĐẾ

[PHÚC CHU]

(ở ngôi 13 năm)

Bính ngọ, năm thứ 1 [1726] — Đinh mùi — Mậu thân — Kỷ dậu (Lê Vĩnh khánh năm 1) [1729] — Canh tuất — Tân hợi — Nhâm tý (Lê Long đức năm 1) [1732] — Quý sửu — Giáp dần — Ất mão (Lê Vĩnh hựu năm 1) [1735] — Bính thìn (Thanh Càn long năm 1) [1736] — Đinh tỵ — Mậu ngọ.

Quyển X

THẾ TÔNG HIẾU VŨ HOÀNG ĐẾ

[PHÚC KHOÁT]

(ở ngôi 27 năm)

Kỷ mùi, năm thứ 1 [1739] — Canh thân (Lê Cảnh hưng năm 1) [1740] — Tân dậu — Nhâm tuất — Quý hợi —

https://tieulun.hopto.org

Giáp tý — Ất sửu — Bính dần — Đinh mão — Mậu thìn — Kỷ tỵ — Canh ngọ — Tân mùi — Nhâm thân — Quý dậu — Giáp tuất — Ất hợi — Bính tý — Đinh sửu — Mậu dần — Kỷ mão — Canh thìn — Tân tỵ — Nhâm ngọ — Quý mùi — Giáp thân — Ất dậu.

Quyển XI

DUỆ TÔNG HIẾU ĐỊNH HOÀNG ĐẾ
[*PHÚC THUẦN*]

(ở ngôi 12 năm)

Bính tuất, năm thứ 1 [1766] — Đinh hợi — Mậu tý — Kỷ sửu — Canh dần — Tân mão — Nhâm thìn — Quý tỵ — Giáp ngọ.

Quyển XII

DUỆ TÔNG HIẾU ĐỊNH HOÀNG ĐẾ

Ất mùi [1775] — Bính thân — Đinh dậu.

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC TIỀN BIÊN

QUYỂN 1

THỰC LỤC VỀ THÁI TỔ GIA DỤ HOÀNG ĐẾ

Thái tổ Triệu Cơ Thủy thống Khâm Minh Cung Ý Cẩn Nghĩa Đạt Lý Hiền Ung Chiêu Hựu Diệu Linh Gia dụ hoàng đế, họ Nguyễn, húy Hoàng, người Gia-miêu ngoại trang, huyện Tống-sơn, phủ Hà-trung, xứ Thanh-hoa.

Sinh ngày bính dần, tháng 8, mùa thu, năm ất dậu [1525] (Lê Thống nguyên năm thứ 4, Minh Gia tĩnh năm thứ 4), là con trai thứ hai của Triệu tổ Tĩnh hoàng đế ; mẹ là Tĩnh hoàng hậu Nguyễn thị (con gái Nguyễn Minh Biện, Đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân thụ vệ sự ở triều Lê).

Tổ tiên trước là một họ có danh vọng ở Thanh-hoa.

Ông nội là Trừng quốc công, húy là [Du](1), lên 8 tuổi đã biết làm văn, 15 tuổi thông thuộc võ nghệ. Triều Hiến tông nhà Lê, làm kinh lược sứ Đà-giang, đến khi Uy mục đế vô đạo, về Tây-kinh giúp Lê Oanh khởi binh ở Thanh-hoa, mưu việc giữ yên xã tắc. Khi Oanh lên làm vua (tức là Tương-dực đế), được phong làm thái phó Trừng quốc công.

Cha là Triệu tổ Tĩnh hoàng đế, húy [Kim], con trưởng Trừng quốc công, đầu làm quan ở triều Lê,

---

1. Có thuyết cho rằng An-hòa bá Nguyễn Hoằng Dụ sinh ra Nguyễn Kim (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

https://tieulun.hopto.org

chức Hữu vệ điện tiền tướng quân, [tước] An-thanh hầu. Năm bính tuất [1527], Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê. Năm đinh hợi [1527], nhà Lê mất. Triệu tổ giận họ Mạc tiếm nghịch, chỉ muốn khôi phục nhà Lê, nên dẫn con em tránh sang Ai-lao. Vua nước ấy là Sạ Đầu cho ở Sầm-châu. Bấy giờ thu nạp hào kiệt, quân chúng có hàng mấy nghìn người, voi có ba chục thớt, bàn mưu tìm con cháu nhà Lê để lập làm vua. Năm canh dần [1530], ông đem quân ra Thanh-hoa. Mạc Đăng Doanh (con trưởng Mạc Đăng Dung) sai tướng là Ngọc Trục (không rõ họ) chống cự, đánh nhau ở huyện Lôi-dương, Ngọc Trục thua chạy. Năm tân mão [1531], ông đánh phá được tướng Mạc là Nguyễn Kinh ở huyện Đông-sơn, chém hơn một nghìn đầu. Khi tiến đến đò Điềm-thủy huyện Gia-viễn, lại đánh luôn mấy trận với tướng Mạc là Lê Bá Ly được to. Gặp trời mưa dầm, nước lụt lai láng, quân Mạc cho nhiều chiến thuyền tiếp nhau tiến đến, ông bèn rút quân về sách Sầm-hạ ở Ai-lao. Năm quí tỵ [1533] ông đón con trai nhỏ của Lê Chiêu tông là Ninh lập làm vua, lấy niên hiệu là Nguyễn-hòa, tức là Trang tông. (Khi nhà Lê mới mất, Trang tông còn thơ ấu, bầy tôi là bọn Trịnh Duy Tuấn và Lê Lan rước tránh sang Ai-lao, ở trà trộn với nhân dân, không ai biết. Đến bấy giờ, Triệu tổ tìm khắp nơi mới được, bèn lập làm vua). Do công ấy, được phong Thượng phụ thái sư Hưng quốc công chưởng nội ngoại sự. Bấy giờ có người xã Sóc-sơn, huyện Vĩnh-phúc (huyện Vĩnh-lộc bây giờ) tên là Trịnh Kiểm đến yết kiến (Kiểm sau làm tổ họ Trịnh). Triệu tổ thấy Kiểm có vẻ lạ, mới gả con gái lớn là Ngọc-bảo cho, sai coi mã quân và xin phong cho làm tướng quân. Năm canh tý [1540], ông đem quân đóng giữ Nghệ-an, hào kiệt theo rất nhiều. Năm nhâm dần [1542] di tuần hành trong đất

https://tieulun.hopto.org

Thanh-hoa, tiếng quân lừng lẫy, xa gần đều phục. Năm quý mão [1543] rước vua Lê tiến binh ra Tây-đô (tức là Thanh-hoa) để đánh Mạc Chinh Trung (con thứ hai Mạc Đăng Dung, có tên nữa là Đăng Xương), được tấn phong Thái tể đô tướng tiết chế các dinh thủy bộ, chia đường đều tiến, đánh đâu được đấy.

Ngày tân tỵ, tháng 5, mùa hạ, năm ất tỵ [1545] ông bị hàng tướng Mạc [tên Trung] đầu độc. Triệu tổ băng, thọ 78 tuổi. (Trước là nhà Mạc thấy quân nhà vua hoạt động mạnh, rất lo, ngầm sai hoạn quan là Trung (không rõ họ) trá hàng, để đầu độc vua Lê; việc không thành, nó liền ngầm cho thuốc độc vào quả dưa hấu rồi dón dâng Triệu tổ). Vua Lê thương tiếc mãi, tặng tước Chiêu huân tĩnh công, dùng lễ hậu đem táng ở núi Thiên-tôn (Thuộc huyện Tống-sơn. Tương truyền huyệt dào trúng hàm rồng, khi đặt quan tài xuống thì cửa huyệt ngậm lại, bỗng trời nổi mưa gió sấm sét, mọi người sợ chạy. Đến lúc tạnh trở lại tìm thì đá núi liên tiếp, cỏ cây xanh tốt, không nhận được là táng nơi nào nữa. Đến nay có việc [cúng tế] thì chỉ trông núi tế vọng thôi. Năm Minh-mệnh thứ 2, phong núi ấy là núi Triệu-tường). Thời quốc sơ chúa (1) tôn thụy hiệu (2) là Huệ Triết Hiển Hựu Hoành Hưu Tế Thế Vĩ Tích Chiêu Huân Tĩnh vương. Thế tôn Hiếu võ hoàng đế (3) lại truy tôn [Nguyễn Kim] làm Di Mưu Thủy Dụ. Khâm Cung Huệ Triết Hiển Hựu Hoành Hưu Tế Thế Vĩ Tích Chiêu Huân Tĩnh vương, và truy tôn phi là Từ Tín Chiêu Ý Đức phi. Gia-long năm thứ 5 lại truy tôn là Di Mưu Thủy Dụ Khâm Cung Huệ Triết Hiển Hựu Hoành Hưu Tế

---

1. Chữ Hán là *thượng*, chỉ Nguyễn Hoàng.
2. Thụy: Tên đặt để thờ cúng.
3. Tức là Phúc Khoát (1739—1765).

https://tieulun.hopto.org

Thế Khải Vận Nhân Thánh Tĩnh hoàng đế, miếu hiệu(1) là Triệu tổ, lăng gọi là Trường nguyên, và truy tôn phi là Từ Tín Chiêu Ý Hoằng Nhân Thục Đức Tĩnh hoàng hậu. (Tương truyền phi hợp táng với Triệu tổ). Chúa (2) tướng vai lân, lưng hổ, mắt phượng, trán rồng, thần thái khôi ngô, thông minh tài trí, người thức giả đều biết là bực phi thường.

Khi Triệu tổ tránh họ Mạc, chạy sang Ai-lao thì chúa mới lên 2 tuổi, gửi nuôi ở nhà thái phó Nguyễn Ư Dĩ (tên tự là Võ-sự, bấy giờ gọi là Uy quốc công, anh ruột của Tĩnh hoàng hậu), Ư Dĩ hết lòng bảo hộ, khi đã lớn, thường đem chuyện xây dựng công nghiệp để khuyến khích. Đầu làm quan ở triều Lê, được phong Hạ-khê hầu. Đem quân đánh Mạc Phúc Hải (con trưởng Mạc Đăng Doanh), chém được tướng là Trịnh Chi ở huyện Ngọc-sơn, khi khải hoàn vua yên ủy khen rằng: « Thực là cha hổ sinh con hổ ».

Đến khoảng năm Thuận-bình đời Lê Trung tông, do quân công được tiến phong Đoan quận công. Bấy giờ Hữu tướng triều Lê là Trịnh Kiểm (bấy giờ xưng là Lượng quốc công) cầm giữ binh quyền, chuyên chế mọi việc. Tả tướng là Lãng quận công Uông (con trưởng Triệu tổ) bị Kiểm hãm hại. Kiểm lại thấy chúa công danh ngày càng cao nên rất ghét. Chúa thấy thế, trong lòng áy náy không yên, cùng bàn mưu với Nguyễn Ư Dĩ rồi cáo bệnh, cốt giữ mình kín đáo để họ Trịnh hết ngờ.

Chúa nghe tiếng Nguyễn Bỉnh Khiêm (người làng Trung-am, xứ Hải-dương, đỗ trạng nguyên triều Mạc, làm đến chức thái bảo về trí sĩ) giỏi nghề thuật số, nên ngầm sai người tới hỏi. Bỉnh Khiêm nhìn núi non

---

1. Hiệu đặt cho các vua đã chết để thờ ở tôn miếu.
2. Chúa, chỉ Nguyễn Hoàng.

https://tieulun.hopto.org

bộ trước sân ngâm lớn rằng: « Hoành sơn nhất dải, vạn đại dung thân » [nghĩa là: Một giải núi ngang có thể dung thân muôn đời được]. Sứ giả đem câu ấy về thuật lại. Chúa hiểu ý. Bấy giờ xứ Thuận-hóa mới dẹp yên, tuy nhà Lê đã đặt tam ty (Đô ty, Thừa ty, Hiến ty) và phủ huyện để cai trị, nhưng nhân dân vẫn chưa một lòng. Kiểm dương lấy làm lo. Chúa mới nhờ chị là Ngọc-bảo nói với Kiểm để xin vào trấn đất Thuận-hóa. Kiểm thấy đất ấy hiểm nghèo xa xôi cho ngay. Anh tông lên ngôi, Kiểm dâng biểu nói: « Thuận-hóa là nơi quan trọng, quân và của do đấy mà ra, buổi quốc sơ nhờ đấy mà nên nghiệp lớn. Nay lòng dân hãy còn giáo giở, nhiều kẻ vượt biển đi theo họ Mạc, sợ có kẻ dẫn giặc về cướp, vì không được tướng tài trấn thủ vỗ yên thì không thể xong. Đoan quận công là con nhà tướng, có tài trí mưu lược, có thể sai đi trấn ở đấy, để cùng với tướng trấn thủ Quảng-nam cùng nhau giúp sức thì mới dỡ lo đến miền Nam ». Vua Lê nghe theo và trao cho chúa trấn tiết (1), phàm mọi việc đều ủy thác cả, chỉ mỗi năm nộp thuế mà thôi.

Mậu ngọ, năm thứ 1 [1558] (Lê Chính-trị năm 1, Minh Gia-tĩnh năm 37), mùa đông, tháng 10, chúa bắt đầu vào trấn Thuận-hóa, 34 tuổi. Những người bộ khúc đồng hương ở Tống-sơn và những người nghĩa dũng xứ Thanh-hoa đều vui lòng theo đi. Dựng dinh ở xã Ái-tử (thuộc huyện Vũ-xương, tức nay là Đăng-xương)(2). Phàm quan lại tam ty do nhà Lê đặt đều theo lệnh của chúa.

---

1. Trấn tiết: Cờ tiết vua giao cho làm huy hiệu của quyền trấn thủ.

2. Hiện nay là huyện Triệu-phong.

https://tieulun.hopto.org

Chúa vỗ về quân dân, thu dùng hào kiệt, sưu thuế nhẹ nhàng, được dân mến phục, bấy giờ thường xưng là chúa Tiên. Nghiệp đế dựng lên, thực là xây nền từ đấy.

Kỷ mùi, năm thứ 2 [1559], mùa thu tháng 8, Thanh-hoa và Nghệ-an bị lụt, dân lưu tán nhiều vào Nam.

Bấy giờ mọi việc bắt đầu. Chúa khuya sớm chăm lo, nghĩ việc củng cố căn bản. Nguyễn Ư Dĩ cùng bọn Tống Phước Trị (bấy giờ gọi là Luân quận công), Mạc Canh Huống cùng lòng hợp sức, quy hoạch nhiều phương, chúa đều thành thực tin dùng.

Canh thân, năm thứ 3 [1560], mùa đông, đặt đồn cửa biển giữ miền duyên hải (bấy giờ quân Mạc thường theo đường biển vào cướp Thanh Nghệ nên phải đề phòng).

Tân dậu, năm thứ 4 [1561].

Nhâm tuất, năm thứ 5 [1562].

Quý hợi, năm thứ 6 [1563], mùa thu, tháng 7, ngày giáp thìn, sinh hoàng tử thứ sau (tức Hy tông Hiếu văn hoàng đế).

Giáp tý, năm thứ 7 [1564].

Ất sửu, năm thứ 8 [1565].

Bính dần, năm thứ 9 [1566]

Đinh mão, năm thứ 10 [1567] (Lê Chính-trị năm 10, Minh Long-khánh năm 1).

Mậu thìn, năm thứ 11 [1568], mùa xuân, tháng 3, tổng trấn Quảng-nam là Bùi Tá Hán (bấy giờ xưng là Trấn quận công) chết. Vua Lê lấy Nguyễn Bá Quỳnh (bấy giờ xưng là Nguyên quận công) làm tổng binh, thay giữ đất ấy.

Kỷ tỵ, năm thứ 12 [1569], mùa thu, tháng 9, chúa đi Thanh-hoa, yết kiến vua Lê ở hành cung Khoa-trường.

https://tieulun.hopto.org

Canh ngọ, năm thứ 13 [1570] mùa xuân, tháng giêng, chúa từ Tây-đô về, dời dinh sang xã Trà-bát (thuộc huyện Đăng-xương).

Vua Lê triệu tổng binh Quảng-nam là Nguyễn Bá Quỳnh về trấn thủ Nghệ-an. Chúa bèn kiêm lãnh hai xứ Thuận-hóa, Quảng-nam.

Thuận-hóa có 2 phủ, 9 huyện, 3 châu. Phủ Tiên-bình (xưa là Tân-bình), lĩnh 3 huyện: Khang-lộc, Lệ-thủy, Minh-linh, 1 châu: Bố-chính; phủ Triệu-phong, lĩnh 6 huyện: Vũ-xương, Hải-lăng, Quảng-điền (xưa là Đan-điền), Hương-trà (xưa là Kim-trà), Phú-vang (xưa là Tư-vang), Điện-bàn, 2 châu: Thuận-bình, Sa-bôn. Quảng-nam có 3 phủ, 9 huyện. Phủ Thăng-hoa, lĩnh 3 huyện: Lê-giang, Hà-đông, Hy-giang; phủ Tư-nghĩa lĩnh 3 huyện: Bình-sơn, Mộ-hoa, Nghĩa-giang; phủ Hoài-nhân, lĩnh 3 huyện: Bồng-sơn, Phù-ly, Tuy-viễn). Đeo ấn tổng trấn tướng quân, đặt quân hiệu là đinh Hùng nghĩa.

Bấy giờ Mạc Mậu Hợp sai tướng là bọn Kinh Điền đem quân xâm lấn Thanh Nghệ. Tướng trấn thủ Nghệ-an Nguyễn Bá Quỳnh nghe tin trốn chạy, thế giặc hung tợn, lòng dân xao xuyến. Chúa vốn có uy danh, nhiều mưu lược, kỷ luật rõ ràng, phòng giữ nghiêm ngặt, do đó quân giặc không dám phạm vào bờ cõi, nên riêng hai xứ Thuận Quảng được yên ổn.

Tháng 2, Trịnh Kiểm nhà Lê chết. Con thứ là Tùng (con của Ngọc-bảo) được nối. Chúa sai sứ đến viếng.

Tân mùi, năm thứ 14 [1571], mùa thu, tháng 7, người huyện Khang-lộc (tức Phong-lộc bây giờ) (1) tên là Mỹ Lương, Văn Lan và Nghĩa Sơn (đều không rõ họ) nổi loạn, đánh dẹp yên. Trước là Mỹ Lương cùng em là

---

1. Hiện nay là huyện Quảng ninh.

https://tieulun.hopto.org

Văn Lan và Nghĩa Sơn đều tiến thóc được làm quan, chuyên việc thu tô thuế có công. Nhà Lê phong Mỹ Lương làm tham đốc, Văn Lan, Nghĩa Sơn làm thự vệ. Trịnh Kiểm nhân mật sai họ đánh úp dinh Vũ-xương, hẹn nếu thành công sẽ trọng thưởng. Tới đấy, Mỹ Lương sai Văn Lan và Nghĩa Sơn đem quân phục ở huyện Minh-linh (1) rồi tự mình dẫn quân lên theo đường núi đến chỗ Cầu Ngói ở Hải-lăng mai phục, định ngày giáp đánh. (Có thuyết nói khi binh thuyền Mạc cướp Nghệ-an thì Thuận-hóa xao xuyến, bọn Mỹ Lương mưu đánh úp Vũ-xương để hàng Mạc). Chúa biết được mưu ấy, liền sai phó tướng Trương Trà (bấy giờ xưng là Trà quận công) đánh Nghĩa Sơn, và tự đem quân ngầm đến Cầu Ngói đánh úp Mỹ Lương và đốt trại. Mỹ Lương trốn chạy, đuổi chém được. Trà tiến quân đến xã Phúc-thị, đánh nhau với giặc, bị Nghĩa Sơn bắn chết. Vợ Trà là Trần thị (người xã Diêm-trường) nghe tin nổi giận, mặc quần áo đàn ông thúc quân đánh, bắn chết Nghĩa Sơn tại trận. Quân Văn Lan thua, trốn về với Trịnh. [Thế là] dẹp hết đảng giặc. Chúa đem quân về. Phong Trần thị làm quận phu nhân.

Bấy giờ Quảng-nam cũng có bọn thổ mục nổi loạn, cướp giết lẫn nhau. Chúa sai thuộc tướng là Mai Đình Dũng dẹp yên, nhân đấy, sai ở lại giữ đất ấy để thu phục vỗ yên tàn quân.

Nhâm thân, năm thứ 15 [1572] (Lê Hồng-phúc năm 1, Minh Long-khánh 6), mùa xuân, tháng giêng, vua Lê đổi niên hiệu là Hồng-phúc.

Mùa thu, tháng 7, tướng Mạc là Lập Bạo (không rõ họ, tự xưng quận công) lấy người ở châu Bắc Bố-chính (nay là huyện Bình-chính) (2) dẫn đường đem 60

---

1. Hiện nay là huyện Do-linh.
2. Hiện nay là huyện Quảng-trạch.

https://tieulun.hopto.org

binh thuyền vượt biển vào đánh cướp, đóng trại từ con đường xã Hồ-xá đến đền Thanh-lương xã Lãng-uyển. Thế giặc đương mạnh. Chúa đem quân chống giữ, đóng ở sông Ai-tử, đêm nghe từ ở lòng sông có tiếng kêu « trao trao », lấy làm lạ. Khấn rằng : « Thần sông có thiêng thì giúp ta đánh giặc ». Đêm ấy, chúa ngủ mộng thấy một người đàn bà mặc áo xanh, tay cầm quạt the, đến trước trình rằng : « Minh công muốn trừ giặc thì nên dùng mỹ kế dụ đến bãi cát, thiếp xin giúp sức ! » Tỉnh dậy, chúa ngẫm nghĩ rằng : « Người đàn bà trong mộng báo ta nên dùng « mỹ kế », phải chăng là dùng kế mỹ nhân ? » Trong dám thị nữ có Ngô thị (tên gọi Ngọc-lâm, người làng Thế-lại, có tên nữa là thị Trà) có sắc đẹp, và mưu cơ biện bác. Chúa sai nàng đem vàng lụa đi dụ Lập Bạo tới chỗ sông có tiếng kêu « trao trao » để giết. Ngô thị đến trại Lập Bạo nói rằng : « Chúa công thiếp nghe tin tướng quân ở xa đến, cho thiếp mang quà mọn đến để cùng giảng hòa, đừng đánh nhau nữa ». Lập Bạo thích sắc đẹp của Ngô thị, nhưng giả cách giận, nói rằng : « Người lại đây làm mồi dử ta phải chăng ? » Ngô thị uyển chuyển thưa gửi, Lập Bạo liền tin, và giữ lại trong trướng. Ngô thị nhân đấy, mời Lập Bạo đến bờ sông để cùng chúa họp thề. Lập Bạo nghe lời. Ngô thị đem việc ấy mật báo trước. Chúa lập tức dựng một ngôi đền tranh ở bên sông, chỗ có tiếng kêu « trao trao », để làm nơi họp thề, và đào hầm đặt phục binh. Đến hẹn, Lập Bạo cùng Ngô thị ngồi thuyền nhỏ, chỉ vài chục người theo hầu. Khi đến bến, thấy dưới cờ chúa cũng chỉ có vài chục người thôi, Lập Bạo thản nhiên không ngờ, bèn lên bờ thong thả bước đến cửa đền. Thình lình phục binh nổi dậy. Lập Bạo sợ chạy xuống thuyền, thuyền đã xa bãi rồi. Lập Bạo nhảy theo, rơi xuống nước, quân ta bắn chết ngay, rồi thừa thắng tiến đến trại

https://tieulun.hopto.org

Thanh-tương. Gió to nổi lên, thuyền giặc đắm hết. Quân giặc đem nhau đầu hàng, chúa cho ở đất Cồn Tiên (1) (tức tổng Bái-ân bây giờ) đặt làm 36 phường. Chúa đem quân về, thưởng công cho Ngô thị, gọi phó đoán sự vệ Thiên võ là Vũ Doãn Trung gả cho. Lại phong thần sông làm « Trão trão linh thu phổ trạch tướng hựu phu nhân », và lập đền thờ.

Mùa đông, tháng 11, sai sứ về Tây-đô báo tin thắng trận. Vua Lê sai Phan Công Tích (bấy giờ xưng là Lại quận công) đến ủy lạo tướng sĩ. Chúa cùng [sứ giả] yến tiệc rất vui, khi sứ về lại tặng rất hậu.

Bấy giờ chúa ở trấn hơn 10 năm, chính sự rộng rãi, quân lệnh nghiêm trang, nhân dân đều yên cư lạc nghiệp, chợ không hai giá, không có trộm cướp. Thuyền buôn các nước đến nhiều. Trấn trở nên một nơi đô hội lớn.

Quý dậu, năm thứ 16 [1573] (Lê Gia-thái năm 1, Minh Vạn-lịch năm 1), mùa xuân, tháng giêng, vua Lê bị Trịnh Tùng bắt phải thắt cổ chết ở Lỗi-dương, lập người con thứ là Duy Đàm làm vua, đổi niên hiệu là Gia-thái, tức là Thế tông. Từ đấy Tùng ngày càng lấn quyền, vua Lê gia phong cho tước vương, sau thành thế tập.

Tháng 2, vua Lê sai sứ đem sắc tấn phong chúa làm thái phó, khiến trữ thóc để sẵn lương ở biên giới, còn số tiền sai dư (2) thì hàng năm nộp thay bằng 400 cân bạc và 500 tấm lụa.

Giáp tuất, năm thứ 17 [1574].

Ất hợi, năm thứ 18 [1575].

Bính tý, năm thứ 19 [1576], mùa hạ, tháng 4, hoàng tử cả là Hà mất, tặng thái bảo Hòa quận công.

---

1. Ở gần Cửa Tùng.
2. Tiền thuế thân, ngoài sự gánh vác sai dịch còn phải nộp.

https://tieulun.hopto.org

Đinh sửu, năm thứ 20 [1577], mùa đông, tháng 11, sao chổi xuất hiện ở đông-nam. Vua Lê đổi niên hiệu là Quang-hưng.

Mậu dần, năm thứ 21 [1578] (Lê Quang hưng năm 1, Minh Vạn-lịch năm 6).

Kỷ mão, năm thứ 22 [1579].

Canh thìn, năm thứ 23 [1580].

Tân tỵ, năm thứ 24 [1581].

Nhâm ngọ, năm thứ 25 [1582].

Quý mùi, năm thứ 26 [1583].

Giáp thân, năm thứ 27 [1584].

Ất dậu, năm thứ 28 [1585], bấy giờ có tướng giặc nước Tây-dương hiệu là Hiển-quý (Hiển-quý là tên hiệu của bọn tù trưởng phiên, không phải tên người) đi 5 chiếc thuyền lớn, đến đậu ở cửa Việt để cướp bóc ven biển. Chúa sai hoàng tử thứ sáu lĩnh hơn 10 chiến thuyền, tiến thẳng đến cửa biển, đánh tan 2 chiếc thuyền giặc. Hiển-quý sợ chạy.

Chúa cả mừng nói rằng: « Con ta thực là anh kiệt », và thưởng cho rất hậu. Từ đó giặc biển im hơi.

Bính tuất, năm thứ 29 [1586], mùa xuân, tháng 3, vua Lê sai hiến sát sứ là Nguyễn Tạo đến khám những ruộng đất hiện cày cấy để thu thuế. (Bấy giờ thuế ruộng hai xứ Thuận Quảng chưa có định ngạch, mỗi năm gặt xong, sai người chiếu theo số ruộng đất hiện cấy mà thu thuế thôi). Khi Tạo đến, chúa lấy lòng thành tiếp đãi. Tạo rất cảm phục, rồi không đi khám đạc nữa, cho các phủ huyện tự làm sổ, sổ làm xong rồi đem về.

Đinh hợi, năm thứ 30 [1587], mùa thu, tháng 9, ngày mồng 1, có nhật thực.

Mậu tý, năm thứ 31 [1588].

https://tieulun.hopto.org

Kỷ sửu, năm thứ 32 [1589]. Bấy giờ mấy năm được mùa luôn, trăm họ giầu thịnh. Vua Lê thì liền năm đánh dẹp, quân dụng không đủ. Chúa xuống lệnh thu thuế cho đi giúp quân phí, chưa từng để thiếu thốn. Tây-đô được nhờ vào đấy.

Canh dần, năm thứ 33 [1590], mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1, có nhật thực.

Tân mão, năm thứ 34 [1591].

Nhâm thìn, năm thứ 35 [1592], mùa thu, tháng giêng, vua Lê sai Trịnh Tùng cử đại quân đi đánh Mạc Mậu Hợp (con Mạc Nguyên), lấy lại được Đông-đô (tức tỉnh lỵ Hà-nội bây giờ).

Quý tỵ, năm thứ 36 [1593], mùa hạ, tháng 4, vua Lê trở về Đông-đô.

Tháng 5, chúa đem binh thuyền [ra Đông-đô] yết kiến. Vua Lê yên ủi rằng: « Ông trấn thủ hai xứ, dân nhờ được yên, công ấy rất lớn ». Liền tấn phong làm Trung quân đô đốc phủ tả đô đốc chưởng phủ sự thái úy Đoan quốc công.

Chúa trở về Thanh-hoa, yết cáo tôn lăng.

Bấy giờ tướng Mạc là Kiến và Nghĩa (hai người đều không rõ họ, tự xưng quận công) đều tụ họp có tới mấy vạn quân, Kiến chiếm giữ phủ Kiến-xương, đắp lũy đất ở bên sông, Nghĩa chiếm giữ huyện Thanh-lan (nay là huyện Thanh-quan), cắm cọc gỗ ở cửa sông Hoàng-giang để chống cự nhà Lê. Tướng nhà Lê là Bùi Văn Khuê và Trần Bách Niên đánh không được. Chúa đốc suất tướng sĩ bản dinh, thống lãnh chiến thuyền của thủy quân các xứ nối tiến, dùng hỏa khí và đại bác đánh phá tan, chém được Kiến và Nghĩa tại trận, bắt sống, chém chết hàng vạn. Trấn Sơn-nam (nay là Nam-định) được dẹp xong. Mạc Kính Chương (tự xưng Tráng vương)

https://tieulun.hopto.org

lại cùng đồ dảng chiếm giữ Hải-dương. Chúa đòi quân sang đánh dẹp được, bắt sống không xiết kể.

Trước kia, trong chiến dịch Sơn-nam, hoàng tử thứ hai là Hán (làm quan triều Lê, có quân công được làm tả đô đốc Lỵ quận công) theo chúa đi đánh giặc, ra sức đánh, mất tại trận. Vua Lê truy tặng tước Lỵ-nhân công (có thuyết là Lỵ-trung công) (năm Gia-long thứ 2 cho được tòng tự ở Nguyên miếu), cho con là Hắc được tập ấm, sau làm quan đến thái phó. (Con cháu ở Thanh-hoa, dòng dõi rất phồn thịnh. Năm Gia-long thứ 1, cho hệ tịnh là Nguyễn Hựu).

Giáp ngọ, năm thứ 37 [1594], mùa hạ, tháng 5. Mạc Ngọc Liễn chiếm giữ núi Yên-tử, đánh cướp huyện Vĩnh-lại. Chúa đem thủy quân tiến đến Hải-dương đánh phá được. Ngọc Liễn thua chạy, chết ở châu Vạn-ninh.

Mùa thu, tháng 9, Mạc Kính Dung (tự xưng Uy vương) sai người dẫng là Văn và Xuân (hai người đều không rõ họ, tự xưng quốc công) đánh úp Thái-nguyên.

Chúa đem đại binh đánh quân Mạc ở huyện Võ-nhai, dẹp yên.

Mùa đông, tháng 10, tướng làm phản nhà Lê là Vũ Đức Cung cướp phá các huyện thuộc Sơn-tây, và lừa những cư dân hai huyện Đông-lan và Tây-lan (nay là Hùng-quan và Tây-quan) vào đất Đại-đồng. Chúa lĩnh thủy quân cùng thái úy nhà Lê là Nguyễn Hữu Liêu dẫn bộ binh cùng tiến, thẳng tới Đại-đồng, giáp đánh phá được. Đức Cung chạy đến đất Nghĩa-đô. Chúa dẫn quân về.

Ất mùi, năm thứ 38 [1595], mùa xuân, tháng 3, nhà Lê thi tiến sĩ, chúa làm đề điệu, lấy được 6 người hợp cách là bọn Nguyễn Viết Tráng.

Bính thân, năm thứ 39 [1596], mùa hạ, tháng 4, chúa theo hầu vua Lê đi Lạng-sơn. Trước là Mạc Kính Dung

https://tieulun.hopto.org

chạy sang Long-châu nước Minh, vu cáo với nhà Minh rằng hiện nay người xưng là vua Lê tức là người họ Trịnh chứ không phải con cháu nhà Lê. Người Minh tin lời, sai Án sát ty phó sứ Tả-giang binh tuần đạo là Trần Đôn-lâm sang Trấn-nam quan, đưa thư hẹn hội khám. Vua Lê trước sai bọn thị lang Phùng Khắc Khoan đem hai quả ấn mực cũ, 100 cân vàng, 1.000 lạng bạc, cùng vài chục kỳ lão trong nước cùng đến cửa quan. Trần Đôn-lâm lại đưa điệp đòi vua Lê hẹn ngày đến cửa quan. Nhưng khi vua đến thì sứ nhà Minh thác cớ không đến đúng hẹn. Chúa bèn hầu vua Lê trở về.

Đinh dậu, năm thứ 40 [1597] mùa xuân, tháng 2, nhà Minh lại sai ủy quan là Vương Kiến-lập đến cửa quan báo tin để hội khám. Chúa lại theo hầu vua Lê đến cửa quan, cùng với Vương Kiến-lập và Trần Đôn-lâm làm lễ giao tiếp hội khám, gặp nhau rất vui vẻ. Từ đây Bắc Nam lại thông hiếu.

Mùa đông, tháng 11, thổ phỉ Hải-dương là bọn Thủy, Lễ, Quỳnh, Thụy (đều không rõ họ, tự xưng quận công) kết bè đảng mấy nghìn, đánh úp giết tướng trấn thủ, cướp phá các huyện Thủy-đường, Nghi-đường và Tiên-minh. Hoàng tử thứ tư là Diễn (có tên nữa là Miện, làm quan triều Lê, chức tả đô đốc Hào quận công) cùng tướng nhà Lê là Bùi Văn Khuê và Phan Ngạn lĩnh 50 binh thuyền đến đánh ở sông Hồ-mang. Diễn đem 1 chiếc binh thuyền bắn bộ vào trước xông đánh, mất tại trận. Vua Lê truy tặng thái phó.

Mậu tuất, năm thứ 41 [1598], mùa xuân, tháng 3, chúa đem thủy quân đánh dẹp miền Hải-dương, phá tan quân thổ phỉ ở dãy núi Thủy-đường, bắt được đồ đảng giặc đem về.

Kỷ hợi, năm thứ 42 [1599], mùa thu, tháng 8, vua Lê băng. Con thứ là Duy-Tân lên nối ngôi, đổi niên

https://tieulun.hopto.org

hiệu là Thận-đức, tức là Kính tông. Tấn phong chúa làm hữu tướng.

Canh tý, năm thứ 43 [1600] (Lê Thận-đức năm 1, mùa đông, tháng 11, đổi kỷ nguyên là Hoằng-định; Minh Vạn-lịch năm 28), mùa hạ, tháng 5, chúa từ Đông-đô trở về. Bấy giờ chúa đã ở Đông-đô 8 năm, đánh dẹp bốn phương đều thắng, vì có công to, nên bọn Trịnh ghét. Gặp lúc bọn tướng Lê là Phan Ngạn, Ngô Đình Nga và Bùi Văn Khuê làm phản ở của Đại-an (nay thuộc Nam-định), chúa nhân dịp đem quân tiến đánh, liền đem cả tướng sĩ thuyền ghe hơn hộ, đi đường biển thẳng về Thuận-hóa, để hoàng tử thứ năm là Hải và hoàng tôn là Hắc ở lại làm con tin. Nghe tin ấy, lòng dân xao xuyến. Trịnh Tùng ngờ chúa vào chiếm Tây-đô, bèn đưa vua Lê chạy về Tây-đô, để giữ vững căn bản. Đi đến huyện An-sơn, bọn hoàng tử Hải đón đường nói rằng chúa về Thuận-hóa, chỉ nghĩ việc bảo vệ đất đai, thực không có ý gì khác. Vua Lê vỏ về, vẫn cho bọn Hải quản binh như cũ. Chẳng bao lâu vua Lê lại về Đông-đô.

Chúa đến Thuận-hóa, cho dời dinh sang phía đông dinh Ai-tử (bấy giờ gọi là Dinh Cát). Vua Lê sai thiêm độ ngự sử là Lê Nghĩa Trạch đem sắc đến phủ dụ, vẫn sai ở lại trấn thủ, hàng năm nộp thuế má. Trịnh Tùng cũng gởi kèm thư, khuyên giữ việc thuế cống. Chúa hậu đãi sứ giả và sai sứ đi tạ ơn vua Lê; lại gởi thư cho Trịnh Tùng hẹn kết nghĩa thông gia.

Mùa đông, tháng 10, chúa gả con gái là Ngọc-tú cho Trịnh Tráng (con cả Trịnh Tùng). Từ đấy chúa không ra Đông-đô nữa. Triều thần nhà Lê thường thường nói nên xử trí, nhưng Trịnh Tùng sợ việc dụng binh, không dám đả động.

Tân sửu, năm thứ 44 [1601], mùa hạ, tháng 6 đặt kho thóc Thuận-hóa.

https://tieulun.hopto.org

Bắt đầu dựng chùa Thiên-mụ. Bấy giờ chúa dạo xem hình thế núi sông, thấy trên cánh đồng bằng ở xã Hà-khê (thuộc huyện Hương-trà) giữa đồng bằng nổi lên một gò cao, như hình đầu rồng quay lại, phía trước thì nhìn ra sông lớn, phía sau thì có hồ rộng, cảnh trí rất đẹp. Nhân thế hỏi chuyện người địa phương, họ đều nói rằng gò này rất thiêng. Tục truyền rằng: Xưa có người đêm thấy một bà già áo đỏ quần xanh ngồi trên đỉnh gò nói rằng: « Sẽ có vị chân chúa đến xây chùa ở đây, để tu khí thiêng, cho bền long mạch ». Nói xong bà già ấy biến mất. Bấy giờ nhân dấy mới gọi là núi Thiên-mụ. Chúa cho là núi ấy có linh khí, mới dựng chùa gọi là chùa Thiên-mụ.

Mùa thu, tháng 7, ngày tân hợi, sinh hoàng tôn (tức Thần tông Hiếu chiêu hoàng đế).

Nhâm dần, năm thứ 45 [1602], mùa thu, tháng 7, sửa chùa Sùng-hóa. Chúa nhân tiết Trung nguyên đến chơi chùa Thiên-mụ, lập đàn chay làm lễ bố thí. Khi thuyền qua sông xã Triêm-ân (thuộc huyện Phú-vang), nhìn bờ sông phía đông-bắc, cây cối um tùm, chim chóc tấp nập, xem rất thích, chúa cho dừng thuyền ngắm xem. Nhận thấy chỗ ấy có nền chùa cổ, liền sai sửa lại, gọi là chùa Sùng-hóa.

Sai hoàng tử thứ sáu làm trấn thủ dinh Quảng-nam. Quảng-nam đất tốt dân đông, sản vật giàu có, số thuế nộp vào nhiều hơn Thuận-hóa mà số quân thì cũng bằng quá nửa. Chúa thường để ý kinh dinh đất này. Đến đây, đi chơi núi Hải-vân, thấy một giải núi cao dăng dài mấy trăm dặm nằm ngang đến bờ biển. Chúa khen rằng: « Chỗ này là đất yết hầu của miền Thuận Quảng ». Liền vượt qua núi xem xét hình thế, dựng trấn dinh ở xã Cần-húc (thuộc huyện Duy-xuyên), xây kho tàng, chứa lương thực, sai hoàng tử thứ sáu trấn giữ. Lại dựng chùa Long-hưng ở phía đông trấn.

https://tieulun.hopto.org

Bấy giờ khám lý phủ Hoài-nhân (nay thuộc Bình-định) là Trần Đức Hòn (bấy giờ gọi là Công quản công, là con Dương-đàm hầu Trần Ngọc Phàn, phó tướng dinh Quảng-nam) đến yết kiến, chúa dãi rất hậu. Rồi trở về Thuận-hóa.

Năm ấy nước Chiêm-thành sang thông hiếu.

Quý mão, năm thứ 46 [1603], mùa xuân, tháng 3, trong mặt trăng có ba điểm đen.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, có nhật thực.

Giáp thìn, năm thứ 47 [1604], lấy huyện Điện-bàn thuộc phủ Triệu-phong đặt làm phủ Điện-bàn, quản 5 huyện (Tân-phúc, An-nông, Hòa-vang, Diên-khánh, Hu-châu), lệ thuộc vào xứ Quảng-nam. Đổi phủ Tiên-bình làm phủ Quảng-bình, phủ Tư-ngãi làm phủ Quảng-ngãi, huyện Lê-giang thuộc phủ Thăng-hoa (nay đổi làm Thăng-bình) làm huyện Lễ-dương, huyện Hy-giang làm huyện Duy-xuyên.

Ất tỵ, năm thứ 48 [1605].

Bính ngọ, năm thứ 49 [1606].

Đinh mùi, năm thứ 50 [1607], dựng chùa Bảo-châu ở Trà-kiệu (thuộc Quảng-nam).

Mậu thân, năm thứ 51 [1608], được mùa to, mỗi đấu gạo giá 3 đồng tiền. Bấy giờ từ Nghệ-an ra bắc bị đại hạn, giá gạo đắt, nhiều dân xiêu dạt chạy về [với chúa].

Kỷ dậu, năm thứ 52 [1609], dựng chùa Kính-thiên ở phường Thuận-trạch (thuộc huyện Lệ-thủy, Quảng-bình; năm Minh-mệnh thứ 7 đổi làm chùa Hoằng-phúc).

Canh tuất, năm thứ 53 [1610].

Tân hợi, năm thứ 54 [1611], bắt đầu đặt phủ Phú-yên. Bấy giờ quân Chiêm-thành xâm lấn biên giới. Chúa sai chủ sự là Văn Phong (không rõ họ) đem quân đi đánh lấy được [đất ấy], bèn đặt làm một phủ, cho hai huyện

https://tieulun.hopto.org

Đồng-xuân và Tuy-hòa lệ thuộc vào. Nhân sai Văn Phong làm lưu thủ đất ấy.

Nhâm tý, năm thứ 55 [1612].

Quý sửu, năm thứ 56 [1613], mùa hạ, tháng 5, ngày mậu ngọ, chúa không được khỏe, triệu hoàng tử thứ sáu tự Quảng-nam vào hầu.

Tháng 6 ngày canh dần, chúa yếu mệt, triệu hoàng tử thứ sáu và thân thần đến trước giường, bảo thân thần rằng: « Ta với các ông cùng nhau cam khổ đã lâu, muốn dựng lên nghiệp lớn. Nay ta để gánh nặng lại cho con ta, các ông nên cùng lòng giúp đỡ, cho thành công nghiệp ». Rồi chúa cầm tay hoàng tử thứ sáu dặn bảo rằng: « Làm con phải hiếu, làm tôi phải trung; anh em trước hết phải thân yêu nhau. Mày mà giữ được lời dặn đó thì ta không ân hận gì ». Lại nói: « Đất Thuận Quảng phía bắc có núi Ngang [Hoành sơn] và sông Gianh [Linh giang] hiểm trở, phía nam có núi Hải-vân và núi Đá-bia [Thạch-bi sơn] vững bền. Núi sẵn vàng sắt, biển có cá muối, thật là đất dụng võ của người anh hùng. Nếu biết dạy dân luyện binh để chống chọi với họ Trịnh thì đủ xây dựng cơ nghiệp muôn đời. Vì bằng thế lực không địch được, thì cố giữ vững đất đai để chờ cơ hội, chứ đừng bỏ qua lời dặn của ta ». Hoàng tử thứ sáu và các thân thần khóc lạy vâng mệnh. Ngày ấy chúa băng. Ở ngôi 56 năm, thọ 89 tuổi. Đầu thì yên táng ở núi Thạch-hãn (xã thuộc huyện Hải-lăng), sau cải táng ở núi La-khê (xã thuộc huyện Hương-trà) (năm Minh-mệnh thứ 2, phong núi ấy làm núi Khải-vận). Thời quốc sơ thì dâng thụy hiệu là Cần Nghĩa Đạt Lý Hiển Ứng Chiêu Hựu Diệu Linh Gia du vương. Thế tông Hiếu vũ hoàng đế truy tôn là Liệt tổ Triệu Cơ Thủy Thống Khâm Minh Cung Ý Cần Nghĩa Đạt Lý Hiển Ứng Chiêu Hựu Diệu Linh Gia du thái vương và truy tôn

https://tieulun.hopto.org

phi là Từ Lương Quang Thục Ý phi. Năm Gia-long thứ 5, truy tôn là Triệu Cơ Thùy Thống Khâm Minh Cung Ý Cần Nghĩa Đạt Lý Hiển Ứng Chiêu Hựu Diệu Linh Gia dụ hoàng đế, miếu hiệu là Thái tổ, lăng gọi là Trường cơ; truy tôn phi là Từ Lương Quang Thục Minh Đức Ý Cung Gia dụ hoàng hậu, lăng gọi là Vĩnh cơ.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC TIỀN BIÊN

QUYỂN II

THỰC LỤC VỀ
HY TÔNG HIẾU VĂN HOÀNG ĐẾ

Hy tông Hiển Mô Quang Liệt Ôn Cung Minh Duệ Dực Thiện Tuy Du Hiếu văn hoàng đế, húy là [Phúc Nguyên], sinh năm quý hợi [1563] (Lê Chính-trị năm 6, Minh Gia-tĩnh năm 42), là con thứ sáu của Thái tổ Gia dụ hoàng đế. Mẹ là Gia dụ hoàng hậu Nguyễn thị.

Lúc chúa làm hoàng tử, từng đánh tướng giặc Tây-dương ở cửa Việt, Thái tổ cho là có tài lạ, sau sai trấn thủ Quảng-nam. Bấy giờ hoàng tử cả là Hà, thứ hai là Hán, thứ ba là Thành, thứ tư là Diễn đều mất trước. Hoàng tử thứ năm là Hải thì làm con tin ở Bắc. Chúa tuổi lớn lại giỏi, ngày thường cùng các tướng bàn luận việc binh, tính toán có nhiều việc đúng. Thái tổ biết có thể trao phó nghiệp lớn, vẫn để ý tới. Năm quý mùi, mùa hạ, tháng 6, ngày canh dần, Thái tổ băng. Các quan vâng di mệnh tôn làm Thống lĩnh thủy bộ chư dinh kiêm tổng nội ngoại binh chương quân quốc trọng sự thái bảo Thụy quận công. Bấy giờ chúa 51 tuổi.

Vua Lê sai đem sắc đến tặng Thái tổ làm Cẩn nghĩa công, và đưa phẩm vật để phúng, cho chúa trấn thủ hai xứ Thuận-hóa Quảng-nam, gia hàm thái bảo tước quận công.

https://tieulun.hopto.org

Chúa lên nối ngôi, sửa thành lũy, đặt quan ải, vỗ về quân dân, trong ngoài đâu cũng vui phục, bấy giờ người ta gọi là Chúa Phật. Từ đấy mới xưng quốc tính là họ Nguyễn Phúc.

Giáp dần, năm thứ 1 [1914] (Lê Hoằng-định năm 15, Minh Vạn-lịch năm 42). Bắt đầu đặt tam ty: ở trong là Chính dinh thì [ba ty] là ty Xá sai, coi việc văn án từ tụng, do đô tri và ký lục giữ, ty Tướng thần lại, coi việc trưng thu tiền thóc, phát lương cho quân các đạo, do cai bạ giữ, ty Lệnh sử, coi việc tế tự, lễ tiết và chi cấp lương hướng cho quân đội Chính dinh, do nha úy giữ. Những thuộc viên thì mỗi ty có 3 cai kê, 7 cai hợp, 10 thủ hợp, 40 ty lại. Lại đặt ty Nội lệnh sử kiêm coi các thứ thuế, hai ty Tả, Hữu lệnh sử chia nhau thu tiền sai dư ở hai xứ về nộp Nội phủ. Các dinh ở ngoài, có nơi chỉ đặt một ty Lệnh sử, có nơi đặt 2 ty Xá sai và Tướng thần, lại có nơi kiêm đặt 2 ty Xá sai và Lệnh sử để coi việc tử tụng của quân dân, sổ sách dinh điền và trưng thu thuế ruộng sở tại, số nhân viên thì tùy theo công việc nhiều ít mà thêm bớt.

Mùa hạ, tháng 4, thăng hoàng tử cả là chưởng cơ Kỳ làm Hữu phủ chưởng phủ sự, trấn giữ dinh Quảng-nam. Kỳ tới trấn, chăm làm việc ân huệ, yên thương quân dân, trong cõi yên vui.

Ất mão, năm thứ 2 [1615], mùa xuân, tháng 3, ngày mồng 1, có nhật thực.

Bắt đầu định quy chế về chức vụ của phủ huyện: Tri phủ, tri huyện giữ việc tử tụng; thuộc viên có đề lại, thông lại chuyên việc tra khám, huấn đạo, lễ sinh chuyên việc tế tự; còn tô thuế sở tại thì đặt quan lại khác để trưng thu.

Bính thìn, năm thứ 3 [1616], mùa đông, tháng 11, Tôn thất Hải mất tại Đông-đô. Hải làm con tin ở triều

https://tieulun.hopto.org

Lê, làm đến Tả đô đốc Cẩm quận công. Khi mất vua Lê tặng Thái phó. Con cháu ở Thanh-hoa, năm Gia-long thứ 1 được cho hệ tịch là Nguyễn Hựu.

Đinh tỵ, năm thứ 4 [1617], mùa xuân, tháng giêng. Mới đặt Nhà đồ (1), thu các hàng hóa phẩm, giao cho Nội lệnh sử ty giữ.

(Ở xứ Thuận-hóa, nguồn Phú-ầu và núi đất ở xã Nam-phố-hạ, huyện Phú-vang, là đất có vàng, hàng năm sai dân lấy để nộp. Những núi ở Quảng-nam càng sản nhiều vàng. Các hộ đãi vàng gọi là liêm hộ, người trong hộ mỗi năm nộp 3 hay 2 đồng cân vàng sống. Lại nguồn Lỗ-đông mỗi năm nộp 70 lạng, nguồn Thu-bồn mỗi năm nộp 38 lạng 3 đồng 1 phân. Đầm An-xuân huyện Quảng-điền mỗi năm nộp 80 lạng bạc. Những nguồn ở phủ Quảng-ngãi mỗi năm nộp 180 lạng. Xã Phú-bài huyện Phú-vang, trang Phúc-điền châu Bố-chính, núi sản nhiều sắt, mỗi năm nộp 2.000 khối hoặc 500 khối, mỗi khối nặng 25 cân. Còn ngoài ra như dầu hương, sáp ong, ngà voi, chiếu mây, sơn, mật ong, trầm hương, sơn dầu, nhựa trám, nơi nào sản xuất thì nộp. Xứ Thuận-Quảng duy không có mỏ đồng, mỗi khi những thuyền buôn Phúc-kiến, Quảng-đông hay. Nhật-bản, chở đồng đỏ đến bán thì nhà nước thu mua, cứ 100 cân thì trả giá 40 hay 50 quan tiền. Lại xã Mậu-tài, huyện Phú-vang làm được dây thau, dây thép. Cứ 100 cân đồng đỏ pha vào 40 cân kẽm thì làm được 90 cân dây thau, cứ 25 cân sắt thì làm được 1 cân dây thép. Ty thợ mạ vàng thì cứ 10 lạng vàng dát mỏng được 9 vạn lá vàng qui. Đều do các kho của nhà đồ thu trữ).

Mậu ngọ, năm thứ 5 [1618], mùa hạ, tháng 5, đạc ruộng dân (2) hai xứ. Bấy giờ bọn hương lý hào hữu xâm chiếm mất nhiều ruộng công để làm lợi riêng. Đến đây sai quan đo ruộng hiện có để thu thuế, dân mới hết tranh nhau, mọi người đều yên nghiệp.

---

1. Nhà đồ: Nhà chứa cất đồ đạc, phẩm vật, chữ hán là Đồ gia.

2. Ruộng dân: Ruộng công của xã dân, khác với quan điền, tức ruộng quan là ruộng công của nhà nước.

https://tieulun.hopto.org

Mùa đông, tháng 11, sao chổi xuất hiện ở phương đông hơn một tháng mới hết.

Kỷ mùi, năm thứ 6 [1619] (Lê Vĩnh-tộ năm 1 Minh Vạn-lịch năm 47), mùa hạ, tháng 5, Trịnh Tùng nhờ Lê giết vua Lê mà lập con là Duy Kỳ lên, đổi niên hiệu là Vĩnh-tộ, tức Thần tông. (Bấy giờ con Tùng là Xuân âm mưu giết Tùng để cướp ngôi. Việc phát giác, đem tra hỏi, lời khai liên can đến vua Lê, Tùng bèn sai con là Trang cùng nội giám Bùi Sĩ Lâm bắt vua Lê phải thắt cổ chết và truất bỏ Xuân làm dân thường).

Canh thân, năm thứ 7 [1620], (Lê Vĩnh-tộ năm 2 Minh Thái-xương năm 1), mùa xuân, chưởng cơ là Hiệp và Trạch (con thứ 7, thứ 8 của Thái tổ) mưu nổi loạn, gửi mật thư xin họ Trịnh phát binh, tự mình làm nội ứng, hẹn khi nên việc thì chia đất mày cho trấn giữ. Trịnh Tráng khiến đô đốc Nguyễn Khải đem 5.000 quân đóng ở Nhật-lệ (thuộc huyện Phong-lộc) để đợi. Hiệp và Trạch sợ chưởng cơ Tôn thất Tuyên (con thứ 4 của Hồn quận công Tôn thất Hà) nên chưa dám hành động. Chúa cùng các tướng bàn việc chống Trịnh, Hiệp và Trạch giả tiến mưu rằng: « Tuyên trí dũng hơn người, nếu sai cầm binh, hẳn phá được giặc ». Tuyên biết mưu nói với chúa rằng: « Nếu thần đi bỏ dinh thì sợ có nội biến ». Chúa bèn sai chưởng dinh Tôn thất Vệ (con thứ 2 Tôn thất Hà, bấy giờ gọi là quận công) đem quân chống Khải. Hiệp và Trạch thấy mưu không xong, bèn đem quân chiếm giữ kho Ái-tử, đắp lũy Cồn Cát để làm phản. Chúa sai người đến dỗ, nhưng không chịu nghe. Chúa bèn lấy Tuyên làm tiên phong, tự đem đại binh đi đánh. Hiệp và Trạch thua chạy, Tuyên đuổi bắt được đem dâng. Chúa trông thấy, chảy nước mắt nói: « Hai em sao nỡ trái bỏ luân thường? ». Hiệp và Trạch cúi đầu chịu tội. Chúa muốn tha, nhưng

https://tieulun.hopto.org

các tướng đều cho là pháp luật không tha được. Bèn sai giam vào ngục. Hiệp và Trạch xấu hổ sinh bệnh chết. Nguyễn Khải nghe tin dẫn quân trở về.

Chúa thấy Trịnh vô cớ nổi binh, từ đấy không nộp thuế cống nữa.

Mùa hạ, tháng 6, ngày ất sửu, sinh hoàng tôn.

Tân dậu, năm thứ 8 [1621] (Lê Vĩnh-tộ năm 3, Minh Thiên-khải năm 1), mùa hạ, tháng 4, bọn thổ mục Lục-hoàn (tức Lạc-hòn) Ai lao thả quân qua sông Hiếu sang cướp bóc dân biên thùy. Chúa sai Tôn thất Hộp (bấy giờ gọi là quận công) đi đánh. Hộp chia quân phục ở các đường trọng yếu, khiến những lái buôn mua bán để nhử. Quả nhiên bọn người Man [Lào] đến cướp, kéo vào cửa động, phục binh nổi dậy, bắt được hết đem về. Chúa muốn lấy ân tín vỗ về người đất xa, sai cởi hết trói ra và cấp cho quần áo lương thực, răn dạy rồi thả về. Quân Man cảm phục, từ đấy không làm phản nữa.

Nhâm tuất, năm thứ 9 [1622], chúa cho rằng sông Hiếu xã Cam-lộ (thuộc huyện Đăng-xương) giáp giới với đất Ai-lao, các bộ lạc Man Lục-hoàn, Vạn-tượng, Trấn-ninh, Quy-hợp, đều có đường thông đến đấy, bèn sai đặt dinh, mộ dân chia làm 6 thuyền quân để coi giữ, gọi là dinh Ai-lao.

Quý hợi, năm thứ 10 [1623], mùa hạ, tháng 6, Trịnh Tùng nhà Lê bệnh nặng, con thứ của Tùng là Xuân nổi loạn, phóng lửa đốt Đông-đô, bức dời Tùng đến quận Thanh-xuân (ở huyện Thanh-oai). Tùng chết ở dọc đường. Con trưởng là Tráng lên nối, lập vợ là Ngọc-Lũ làm Tây cung. Chúa nghe tin Tùng chết, bảo các tướng rằng: « Tùng không biết có vua, Xuân không biết có cha, đạo trời báo ứng, thật chẳng lầm vậy ». Bèn sai bắn 3 phát súng và kêu 3 tiếng. Văn chức là

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Hữu Dật ra khỏi ban nói rằng: « Trịnh Tùng chết, con mới lập, muốn đánh thì đánh, muốn giữ thì giữ. Nay sai nổ súng và kêu to, là sao vậy? ». Chúa cười nói rằng: « Hữu Dật tuổi trẻ cậy hăng, chưa biết rõ lẽ ». Nhân cho về, bảo chu Dật là Triều Vận dạy bảo. Triều Vận là người Gia-miêu ngoại trang, huyện Tống-sơn, dương làm Thanh tướng. Hữu Dật 16 tuổi, vì có văn học được bổ làm văn chức. Chúa lại bảo các tướng rằng: « Ta muốn nhân cơ hội này nổi nghĩa binh để phò vua Lê, nhưng đánh người trong lúc có tang là bất nhân, thừa lúc người làm nguy là bất võ. Huống chi ta với họ Trịnh có nghĩa thông gia, chi bằng trước hết hãy đem lễ đến phúng để xem tình hình rồi sau hãy liệu kế ». Các tướng đều bái phục. Bèn sai sứ sang phúng.

Lấy Nguyễn Phúc Kiều (vốn họ Nguyễn, cho theo quốc tính, sau đổi làm [hệ tính] Nguyễn Cửu) làm cai đội, coi đội Mã cơ. Kiều từ Đông-đô đem mật thư của Ngọc-tú về dâng. Chúa rất mừng, đặc trao cho chức ấy, rồi gả công chúa Ngọc-đình cho.

Giáp tý, năm thứ 11 [1624]. Trịnh Tráng nhà Lê sai Công bộ thượng thư Nguyễn Duy Thì và nội giám Phạm Văn Trị đến đòi thuế đất. Chúa triệu hai người ấy bảo rằng: « Hai xứ Thuận Quảng liền mấy năm không được mùa, dân gian lưng đói, vì thế không nỡ thu thuế. Khi khác được mùa sẽ chở nộp cũng chưa muộn ». Sứ Trịnh không nói sao được, bèn từ biệt về.

Ất sửu, năm thứ 12 [1625], mùa đông, Đào Duy Từ đến theo. Duy Từ người xã Hoa-trai, huyện Ngọc-sơn, Thanh-hoa, thông suốt kinh sử, rất giỏi thiên văn thuật số. Năm ấy có khoa thi hương ở Thanh-hoa, Hiến ty cho Duy Từ là con phường chèo, bắt bỏ tên không cho vào thi. Duy Từ buồn bực quay về. Nghe tiếng

chúa yêu dân quý học trò, hào kiệt đều qui phục, quyết chí đi theo, bèn một mình vào Nam. Ở huyện Vũ-xương hơn một tháng, không ai biết cả. Nghe tin Khâm lý Hoài nhân Trần Đức Hòa là người có mưu trí, được chúa tin dùng, bèn vào Hoài-nhân, thác làm người ở chăn trâu cho phủ ông ở xã Tông-chân. Phủ ông thấy người biết rộng nghe nhiều, nói với Đức Hòa. Đức Hòa nói chuyện với, thấy không điều gì là không thông suốt, rất quý trọng, đem con gái gả cho. Duy Tân lưng ngâm bài « Ngọa-long cương » để ví mình [với Khổng minh]. Đức Hoà thấy thế nói rằng: « Đáo Duy Tân là Ngọa-long đời nay chăng ».

Bính dần, năm thứ 13 [1626], mùa xuân, tháng 3, dời dinh đến xã Phúc-yên (thuộc huyện Quảng-điền), gọi nơi chúa ngự là phủ.

Gia cho Chưởng cơ Tôn thất Khê (con thứ 10 của Thái tổ) làm tổng trấn Thuận quảng công. Bấy giờ chúa tuổi đã cao, việc quân quốc phần nhiều sai Khê quyết định, duy có ấn nặng tự tù, sau khi phúc xét, lại dọi chúa quyết định.

Mùa hạ, tháng 6, triệu Nguyễn Hữu Dật lại cho vào làm văn chức. Hữu Dật từ khi bị khiển trách, về nhà cố gắng sửa mình, đến đây được vào tham dự việc cơ mật, thông suốt chính thể, chúa càng yên trọng.

Mùa thu, tháng 8, Trịnh Tráng sai thái bảo Nguyễn Khải và thiếu bảo Nguyễn Danh Thế đem 5 000 quân đóng đồn ở xã Hà-trung (thuộc huyện Kỳ-anh) làm kế xâm lấn miền Nam.

Mùa đông, tháng 10, Trịnh Tráng sai Bình khoa cấp sự trung Nguyễn Hữu Bản vâng sắc dụ vua Lê đến đổi số thuế từ năm giáp tý về sau và mời chúa đến Đông đô. Chúa cười bảo sứ giả rằng: « Việc này là do ý riêng của họ Trịnh, chứ hoàng đế nhà Lê nhân từ, hà lại

https://tieulun.hopto.org

quên dòng dõi công thần sao? Và lại quân dân cần cài hai xứ này so sánh với bốn trấn có là bao nhiêu, mà lhaau cần như thế! Nếu nghĩ đến công tó tiên ta, nen cất cả Nghệ-an cho ta nữa, huống chi là đất Thuan Quảng? ». Các tướng phần nhiều xin đánh. Nhưng chúa nói rằng: « Họ Trịnh đã quên ơn gây dựng, mà ta lại lấy thân thích làm thù, e chẳng bỏ để cười cho thiên hạ. » Chúa quay bảo sứ giả rằng: « Các ông vì tôi nói với Trịnh rương dừng để ý những điều hiềm nhỏ ». Rồi hậu đai sứ giả mà bảo về.

Đinh mão, năm thứ 11[1627], mùa xuân, tháng giêng. Trịnh Tráng muốn cử quân xâm lấn miền Nam, nhưng sợ không có cớ, bèn sai Lê Đại Nhàm phụng sắc vua Lê sang đu cho con vào chầu và đòi nóp 30 thớt voi dực, 30 chiếc thuyền đi biển để dùng vào lệ cống triều Minh. Chúa cười nói rằng: « Lệ ta sang cống triều Minh chỉ có vàng và kỳ nam thôi. Nay họ Trịnh đòi thêm ngọi ngạch, ta không dám theo mệnh. Còn con ta thì đương sắm quân khí để sửa việc biên phòng, xin vài năm nữa ra chầu cũng chưa muộn. » Sứ giả lại tỏ ý của vợ chúa Trịnh muốn xin các con của Hiệp và Trạch. Chúa không cho. Họ Trịnh bèn phát quân.

Tháng 3, Trịnh Tráng đéo vua Lê đi, mượn tiếng xem xét địa phương, cho quân thủy bộ đều tiến. Tướng Trịnh là Nguyễn Khải bày dinh ở phía bắc sông Nhật-lệ.

Chúa sai Tôn thất Vệ làm tiết chế, văn chức Nguyễn Hữu Dật làm giám chiến, lĩnh quân bộ ra chống cự. Lại sai hoàng tử thứ tư là Trung chỉ huy quân thủy để tiếp ứng. Quân hai bên đối lũy nhau. Tiên phong của Trịnh là Lê Khuê đem kỵ quân ra cướp trận. Quân ta bắn đại bác, quân Trịnh sợ lui. Đêm ấy quân thủy ta lại thừa cơ nước triều lên bắn vào dinh Nguyễn Khải, quân Trịnh sợ, rối loạn. Trịnh Tráng tiến đến, thế binh

https://tieulun.hopto.org

rất mạnh. Quân ta đánh không lợi. Quân Trịnh thừa thắng tranh cướp của cải. Quân ta đem tượng binh thúc đánh chặn ngang, làm cho quân Trịnh tan vỡ, chết rất nhiều. Hữu Dật lại bàn mưu với Trương Phước Da (bấy giờ gọi là Lương quận công) sai gián điệp phao đồn rằng anh em Trịnh Gia Trịnh Nhạc mưu nổi loạn. Trăng nghe tin lấy làm ngờ, bèn rút quân về.

Trần Đức Hòa nghe tin thắng trận, từ Hoài-nhân đến mừng.

Chúa hỏi tình hình trăm họ ở Quảng-nam xưởng khổ thế nào. Hòa thưa rằng: « Chúa thượng rộng ra ân huệ, hiện lệnh nghiêm minh, trăm họ ai chẳng yên cư lạc nghiệp ». Chúa vui mừng. Đức Hòa ung dung lấy bài « Ngọa-long cương ngâm » từ trong tay áo ra tiến, nói rằng: « Bài này do thầy dạy học ở nhà tôi là Đào Duy Tứ làm ». Chúa xem thấy lạ, giục sai đi với đến gặp. Sau mấy ngày thì Đức Hòa cùng Duy Tứ đến ra mắt. Lúc ấy chúa mặc áo trắng đứng ở cửa mách cho. Duy Tứ nhìn thấy, dừng lại không đi. Chúa tức thì áo mũ chỉnh tề, ra vời vào. Duy Tứ rảo bước vào lạy. Cùng nói chuyện. Chúa rất vui lòng nói: « Khanh sao đến muộn thế? » Tức thì trao cho chức nha úy nội tán, tước Lộc khê hầu, trông coi việc quân cơ trong ngoài và tham lý quốc chính. Chúa từng với vào trong bàn bạc. Duy Tứ bày tỏ hết phương diễu mưu sức trong lòng, điều gì biết đều nói cả. Chúa cho Đức Hòa là biết người, bèn trọng thưởng cho.

Mậu thìn, năm thứ 15 [1628] (Lê Vĩnh tộ năm 10, Minh Sùng-trinh năm 1), mùa thu, tháng 9, chính phi họ Trịnh là Ngọc-tú làm chùa Long ân (năm Minh-mạng thứ 2 đổi làm chùa Sùng-ân; năm Thiệu Trị thứ 1 đổi làm chùa Hoằng ân) ở phường Quảng bá (thuộc phủ Hoài-đức), thuật lại công đức của Triệu tổ và Thái tổ lập, dựng bia để ghi.

https://tieulun.hopto.org

Mộ thêm những người khỏe mạnh sung làm thân binh. Bấy giờ cấm quân từ chức chưởng dinh, chưởng cơ cho đến cai đội thì chuyên dùng người tôn thất và người Thanh-hoa, mà con cháu những người ấy lớn tuổi thì sung làm cai đội tòng quân ở các dinh. Đến đây chiêu cho mộ thêm người có sức mạnh và am hiểu võ nghệ ở hai xứ Thuận Quảng bổ làm thân binh ở các cơ đội, người có công cũng được lục dụng.

Kỷ tỵ, năm thứ 16 [1629] (Lê Đức-long năm 1, Minh Sùng-trinh năm 2), mùa hạ, tháng 4, vua Lê đổi niên hiệu là Đức-long.

Mùa đông, tháng 10, Trịnh Tráng lại bàn đem đại binh xâm lược miền Nam. Bấy tôi là Nguyễn Danh Thế nói rằng: «Nay phương Nam vua tôi hòn thuận, nước giầu binh mạnh, mà ta thì hàng năm đói kém, quân nhu không đủ. Không bằng sai sứ vào tiến phong cho trước quốc công, ủy cho trấn thủ hai xứ, lại khiến đem quân ra đánh Cao-bằng. Nếu vâng mệnh mà đến thì ta lấy rất dễ. Nếu không nghe mệnh thì ta đem quân đánh là có danh nghĩa». Tráng theo lời, sai lại bộ thượng thư Nguyễn Khắc Minh đem sắc tiến phong chức làm Tiết chế Thuận-hóa Quảng-nam nhị xứ thủy bộ chư dinh kiêm tổng nội ngoại binh chương quân quốc trọng sự Thái phó quốc công, và giục đến Đông-đô để đi đánh Cao-bằng. Sứ giả đến. Chúa triệu quần thần họp bàn. Có người nói; Sắc mệnh của vua Lê không thể không nhận. Có người nói: Nhà nước ta có riêng bờ cõi, đời đời truyền nối, há còn đợi ai phong nữa. Đào Duy Từ thưa rằng: «Đây là họ Trịnh mượn sắc mệnh vua Lê để nhử ta, nếu ta nhận sắc mệnh mà không đến thì họ có cớ nói được, nếu ta không nhận sắc mệnh thì họ tất động binh. Việc hiềm khích ngoài biên dã gây thì không phải là phúc cho sinh dân. Huống chi

https://tieulun.hopto.org

thành quách ta chưa bền vững, quân sĩ chưa luyện tập, địch đến thì lấy gì mà chống? Chi bằng hãy tạm nhận cho họ không ngó để ta chuyên việc phòng thủ, rồi sau dùng kế trả lại sắc, bấy giờ họ không làm gì được ta nữa ».

Chúa khen phải, rồi hậu đãi sứ Trịnh và bảo về.

Văn Phong ở Phú-yên dùng quân Chiêm-thành để làm phản.

Phó tướng Nguyễn Phúc Vinh (con tướng Mạc Cảnh Huống, lấy công chúa Ngọc-liên, cho theo quốc tính, sau đổi làm [họ tính] Nguyễn Hữu) đi đánh dẹp yên và lập đinh Trấn-biên. (Khi mới mở mang, những nơi đầu địa giới đều gọi là Trấn-biên). Vì có công ấy, đặc biệt cho dùng ấn son.

Canh ngọ, năm thứ 17 [1630], mùa xuân, tháng 3, đắp lũy Trường-dục (thuộc huyện Phong-lộc, Quảng-bình). Bấy là Đào Duy Từ từng khuyên chúa đừng nộp thuế cho họ Trịnh. Chúa nói: « Tiền vương tại trị hơn đời cũng còn phải đi lại thông hiếu. Ta nay nhỏ mọn không bằng tiền vương, đất đai binh giáp lại không bằng một phần mười của Đông-đô, nếu không nộp thuế cống thì lấy gì mà giữ đất đai để nối nghiệp trước? ». Duy Từ thưa rằng: « Thần nghe nói dẫu có trí tuệ, không bằng nhân thời thế. Cứ uy vũ anh hùng, mưu kế sáng suốt của tiền vương, không phải là không giữ được đất đai. Song thời bấy giờ những thuộc tướng ở ba ty đều tự họ Trịnh cất đặt. (Thời Thế tông nhà Lê, Mạc Cảnh Dung làm tổng binh Thuận-hóa, thời Kính tông nhà Lê, Vũ Tuấn làm hiến sát Thuận-hóa), phàm cứ động việc gì cũng bị bọn họ kiềm chế, nên tiền vương phải nhẫn nại như thế. Nay chúa thượng chuyên chế một phương, quân liệu đều tự quyền cất đặt, một lời nói ra ai còn dám trái. Thần xin hiến một kế, theo kế ấy thì không

https://tieulun.hopto.org

phải nộp thuế, mà giữ được đất đai và có thể dưỡng nên nghiệp lớn ». Chúa hỏi kế gì. Duy Tắc thưa rằng: « Muốn mưu đồ sự nghiệp vương bá, cần phải có kế vạn toàn. Người xưa nói: Không một lần khó nhọc thì không được yên nghỉ lâu dài, không phí tổn tạm thời thì không được yên ổn mãi mãi. Thần xin biên bản vẽ, đem quân dân hai trấn đắp một cái lũy dài, trên từ chân núi Trường-dục, dưới đến bãi cát Hạc hải, nhân thế đất mà đặt chỗ hiểm để vững biên phòng. Quân địch có đến cũng không làm gì được ». Chúa theo kế ấy, bèn huy động dồng quân dân đắp lũy Trường dục, hơn một tháng thì xong.

Chúa lại hỏi Duy Tắc về kế trả lại sắc. Duy Tắc thưa rằng: « Nên đúc một cái mâm đồng hai dây, dâu sắc vào trong, ngoài sẽm dủ vàng bạc lẻ vật, lấy tượng thần lại là Vân Khuông (không rõ họ) làm sứ đi tạ ơn. Thần xin nghĩ hơn mười câu vần đáp để trao cho mang đi, lấy cớ ứng đối. Đem [mâm ấy] tiến cho chúa Trịnh, rồi thừa cơ mà ra về. Làm thế thì họ Trịnh mắc kế ta vậy ».

Chúa theo lời, sai Vân Khuông vâng mệnh đi Đông-đô. Vân Khuông đến. Trịnh Tráng vời vào yết kiến, hỏi: « Trước đây, việc đời nộp lễ công nhà Minh, Nam chúa lâu không thấy nộp là tại sao? » Vân Khuông nói: « Vời và thuyền không phải là lễ công nhà Minh, sợ người truyền lệnh nói không đúng cho nên không dám vâng mệnh ». Hỏi: « Sao không cho con đến làm con tin? » Trả lời: « Nam Bắc nghĩa như một nhà, đã thành tin với nhau thì dùng con tin làm gì? ». Hỏi: « Hoàng đế với Nam chúa đi đánh Cao bằng, cớ sao không đến? ». Trả lời: « Giặc Cao bằng là giặc khôn cùng, sức quân Trung đô cũng thừa dành. Chúa tôi vâng mệnh giữ hai xứ Thuận Quảng, phía nam thì

https://tieulun.hopto.org

chống Chiêm-thành, phía bắc thì phòng giặc Mục, chỉ sợ không giữ yên bờ cõi cho nên không dám đi xa ». Hỏi: « Đắp lũy Trường-dục ý muốn chống mệnh vua hay sao? » Trả lời: « Chịu mệnh giữ đất, cần phải phòng bị bờ cõi cho bền, sao gọi là chống mệnh được? » Hỏi: « Tướng tá ở phương nam thế nào? » Trả lời: « Tài kiêm văn võ như Đào Duy Từ, Nguyễn Hữu Dật thì chẳng kém vài chục người ». Hỏi: « Người ta nói Nam chúa là bậc anh hùng hào kiệt, sao không nghĩ đến đánh giặc lập công? » Trả lời: « Chúa tôi không mê tửu sắc, không thích dàn hát, chỉ muốn đem ân huệ vỗ về dân chúng, uy tín cảm phục người xa. Ở phương Đông thì Mã-cao Lạc-già (1) (đều là thuộc quốc của Tây dương), ở phương Tây thì Vạn-lượng Ai-lạo, không dám là không sợ phục. Nếu có những bọn Vương Mãng, Tào Tháo tiếm lạm danh nghĩa, giết hại sinh dân thì [chúa tôi] vì nghĩa mà đi đánh, xây dựng công nghiệp, không việc gì lớn hơn thế nữa ». Trăng lặng yên. Quay bảo bầy tôi rằng: « Sức Nam ứng đối như nước chảy, người Bắc không thể kịp được ». Rồi tiếp đãi rất hậu.

Văn Khuông bứng nhầm dòng dây vàng bạc dâng. Trăng nhận. Văn Khuông ngay hôm ấy lên ra cửa đô thành, do đường biển vượt trở về. Người Trịnh thấy cái mâm đồng hai dây lấy làm lạ, tách ra xem thì ở trong thấy một dạo sắc và một tờ thiếp viết: « *Mãn* nhi vô dịch, *mịch* phi *kiến* tích. *Ái* lạc *tâm* trường, *lực* *lai* tương dịch » đem trình Trăng. Trăng hỏi bầy tôi, đều không ai hiểu được. Thiếu úy Phùng Khắc Khoan

1: Tức Ma-cao và Ma-lác-ca.

https://tieulun.hopto.org

nói rằng: « Đó là ẩn ngữ « dư bất thu sắc » [ta chẳng nhận sắc] (1).

Trăng giàn lâm, sai người đuổi bắt Văn Khuông, nhưng không kịp. Tức thì muốn kéo quân vào đánh miền Nam, nhưng khi ấy ở Cao-bằng và Hải-dương đều có tin báo cấp nên thôi.

Văn Khuông về, chúa mừng, nói rằng: « Duy Tu thật là Tử-phòng (2) và Khổng-minh (3) ngày nay ». Rất trọng thưởng. Thăng Văn Khuông làm cai hợp.

Mùa thu, tháng 9, bắt đầu lấy châu Nam Bố chính (tức là huyện Bố-trạch ngày nay). Bấy giờ tướng Tây là Nguyễn khắc Khâm (bấy giờ gọi là quân công) giữ châu Bắc Bố-chính, tri châu Nguyễn Tịch giữ châu Nam Bố-chính. Đào Duy Từ khuyên chúa nên đánh lấy đất của Tịch trước, giữ sông Gianh cho vững cõi Nam. Chúa theo lời, bèn sai Nguyễn Dinh Hùng (châu Nguyễn ở Dĩ, bấy giờ gọi là quân công) đem quân tập kích. Hai bên chống nhau. Dinh Hùng ra sức đánh bằng, chém Tịch ở trận, rồi chiếm giữ đất, lập làm dinh Bố chính (bấy giờ gọi là Dinh Ngói), bèn dàn làm binh, đặt 21 đội thuyền, mà lấy Trương Phước Phấn (có tên nữa là Côn, con Trương Phước Dụ, bấy giờ gọi là Phấn quận công) để trấn giữ.

Mùa đông, tháng 11, ngày giáp thân, nguyên phi [vợ cả chúa] là Nguyễn thị Bảng (con gái cả Mạc kính

1. Chữ *mẫu* 母 không phẩy nhếch, là chữ *thư* 予 (ta)
Chữ *mịch* 糸 không có chữ kiến, là chữ *bất* 不 (chẳng)
Chữ *ái* 愛 rơi mất chữ *tâm*, 心 thành chữ *thu* 秋 (chịu)
Chữ *lực* 力 chữ *tài* 才 ghép lại, thành chữ *sắc* 色 (sắc).
Góp lại thành câu « Ta chẳng nhận sắc ».

2. Tử-phòng là Trương Lương, mưu thần của Hán Cao tổ.

3. Khổng-minh là Gia cát Lượng, quân sư của Lưu Bị thời Tam quốc.

https://tieulun.hopto.org

Diễn, trước kia Kinh Diễn hại vong, theo chú là Cảnh Hưống ẩn ở chùa Lam-sơn, được tiến vào hầu tiệm đề[1], được cho họ là Nguyễn), thọ 53 tuổi, tặng hiệu là Doanh-cơ, thụy là Nhã-tiết, an táng ở xã Chiêm-sơn (thuộc huyện Duy-xuyên, Quảng-nam, tức là làng Vĩnh-diễn).

Tân mùi, năm thứ 18 (1631), mùa hạ, tháng 6, hoàng tử cả là Hữu phủ chưởng phủ sự kỳ mất. Kỳ ở Quảng-nam, ân uy đều nổi tiếng. Khi mất dân sĩ đều thương tiếc. Được gia tặng Thiếu bảo Khánh quận công và được táng theo lễ tước công.

Chúa sai hoàng tử thứ ba là Anh trấn thủ Quảng-nam, hoàng tử thứ tám là Tử làm tham tướng. Chúa lo Anh là người kiêu ngạo, phóng túng, muốn chọn một người văn thần để trông coi. Văn chức Phạm (không rõ họ) xin đi, tức thì trao chức ký lục. Bấy giờ hoàng tử thứ hai là Nhân-lộc hầu (tức Thần tông Hiếu chiêu hoàng đế) vốn cùng Phạm là bạn thân, đến tiễn chân. Phạm bái biệt nói rằng: « Phạm ở đấy thì mình công cứ gối cao mà nằm yên ». Từ đó Anh có làm gì hay không, Nhân-lộc hầu đều biết cả.

Mùa thu, tháng 8, lấy Nhật-lệ (tức là trường thành Quảng-bình ngày nay) đắp xong. Bấy giờ chúa sai Đào Duy Từ và Nguyễn Hữu Dật đi Quảng-bình xem xét hình thế sông núi. Bọn Duy Từ đến Quảng-bình xét biết hết những hình trạng cao thấp rộng hẹp. Khi về Duy Từ nói với chúa rằng: « Thần xem từ cửa biển Nhật-lệ đến núi Đâu-mâu, phía ngoài có nước khe, bùn lấy sâu dọng, nhân đó dùng làm hào rãnh; trong thì đắp lũy mới, hình thế hiểm yếu gấp mười lũy Trường-dục ». Chúa ngại khó. Duy Từ nhân cáo ốm, thác ý vào những bài ngâm vịnh để ví, lời rất khích thiết. Chúa

---

1. Chỗ vua chúa ở khi chưa lên ngôi.

https://tieulun.hopto.org

liền cho làm. Duy Từ cùng với Hữu Dật trông coi công việc. Duy Từ đến, tính công hợp dân đề khởi công đắp lũy dài. Lũy cao 1 trượng 5 thước, ngoài dùng gỗ lim, trong đắp đất, làm nấm huyệt, voi ngựa đi được, đưa núi nọ sang khe, dài hơn 3.000 trượng, mỗi trượng đặt một khẩu súng quả soa, cách 3 hoặc 5 trượng lại một pháo đài, đặt một khẩu súng nòng lớn. Thuốc đạn chứa như núi. Mấy tháng đắp xong lũy, thành một nơi ngăn chặn chia hẳn hai miền Nam Bắc. Lại đặt vệ sắt chắn ngang các cửa biển Nhật lệ và Minh linh (1).

Chúa cũng Đào Duy Từ ngày đêm mưu tính chống họ Trịnh. Duy Từ mong được người anh tài tiến cử giúp chúa. Một hôm Duy Từ nằm mộng thấy một con hùm đen từ phương nam vào, liền thắc quần vấy bẩn, bỗng hùm mọc đôi cánh, nhảy lên không bay mất. Tỉnh dậy, Duy Từ ăn mặc chỉnh tề, ngồi chờ. Chợt có người ở xã Vân-trai huyện Ngọc-sơn xứ Thanh hoa là Nguyễn Hữu Tiến (biểu danh là Thuần Nghĩa) từ ngoài đến, mặc áo đen, cầm quạt lông, bái yết dưới thềm. Duy Từ thấy dáng vẻ không phải người thường, hỏi thì xưng họ tên. Hỏi tuổi thì nói sinh năm nhâm dần. Duy Từ nghe mừng thầm, cho là ám hợp với mộng, bèn gọi lại cùng bàn bạc. Hữu Tiến thông minh, khỏe mạnh, mưu lược. Duy Từ quý trọng lắm, đem con gái gả cho, rồi tiến lên, chúa cho làm đội trưởng, coi thuyền Dịch cần quản Nội thủy. Hữu Tiến thường bàn đêm điện lập quân linh. Trong quân có kẻ trái luật, lập tức chém người kỳ trưởng (2) để thế mệnh, cả quan đều sợ. Duy Từ nghe thấy kinh ngạc, vội vào hầu. Bấy giờ chúa đương ngồi xem *Chiến quốc sách*. Nhân cùng bàn đến binh pháp xưa nay. Duy Từ ung dung nói đến chuyện

---

1. Nhật-lệ là cửa Đồng-hới, Minh linh là cửa Tùng.
2. Người cầm cờ trong đội.

https://tieulun.hopto.org

Tôn Võ từ đây chiến sự ở cung vua Ngô mà chém vợ yêu của vua. Chúa rất khen vua Ngô là người quyết đoán, Tôn Võ tử là người nghiêm, cho nên mới dựng nên nghiệp bá. Duy Tử nhân đấy đem việc Hữu Tiến chém người kỷ trưởng để xin tội. Chúa nói rằng: « Binh không đều thì giết còn tội gì ? ». Rồi dẫn thăng Hữu Tiến làm cai đội. Từ đó sĩ tốt ai cũng sợ phục.

Đặt ty Nội pháo lượng (1) và hai đội Tả Hữu pháo lượng. Lấy dân hai xã Phan-xá Hoàng-giang (thuộc huyện Phong-lộc) lành nghề đúc súng sung bổ vào (ty Nội pháo lượng 1 thủ hợp, 1 ty quan, 38 người thợ; hai đội Tả Hữu pháo lượng thì 12 ty quan, 48 người thợ. Việc đúc đại bác, mỗi khẩu dùng 15 khối sắt, 10 cân gang, tiền thau 3 quan 5 tiền. Đúc súng tay thì cứ 10 cây dùng 30 khối sắt, 30 cân gang, 10 quan tiền thau).

Nhâm thân, năm thứ 19 [1632], mùa hạ, tháng 6, có lệnh mua hết các sản vật hồ tiêu, kỳ nam, yến sào, chịu triệu Đào Duy Từ vào định giá. Duy Từ có ý muốn cam, mặc áo người buôn tiến vào, chúa hiểu ý, bèn bãi lệnh mua.

Bắt đầu thi hành phép duyệt tuyển [duyệt dân tuyển binh], theo lời Đào Duy Từ xin. Phép ấy lược theo quy lệ đời Hồng-đức triều Lê: 6 năm một lần tuyển lớn, 3 năm một lần tuyển nhỏ. Đến kỳ tuyển thì thăng giáng sai quan khiến các tổng xã làm sổ hộ tịch, chia làm chính hộ và khách hộ, mỗi loại chia các hạng tráng, quận, dân, lão, tật, cố, cùng, đào (2). cứ đến tháng 6 thì duyệt tuyển. Ba huyện Hương-trà, Quảng-điền, Phú

---

1. Nội pháo lượng: thợ đúc súng ở trong nội.

2. Tật: người tàn tật; cố: người làu thuế; cùng: người nghèo khốn; đào: người bỏ trốn.

https://tieulun.hopto.org

vang đặt một trường, ba huyện Vũ xương, Hải lăng. Minh linh đặt một trường, hai huyện Khang lộc, Lệ thủy và châu Nam Bố chính đều mỗi nơi một trường, năm phủ Thăng-hoa, Điện-bàn, Quảng ngãi, Hoài nhân, Phú-yên mỗi phủ một trường. Trong một thăng tuyển xong, chiếu từng hạng định lệ thu thuế theo ngạch bực khác nhau.

(Phép thuế thì có tiền sai dư (1): ở Thuận hóa, về chính hộ người tráng hạng nộp 2 quan, quân hạng 1 quan 5 tiền, dân hạng 8 tiền, lão hạng 1 quan, tật hạng, cô hạng đều 5 tiền, công hạng 3 tiền, đạo hạng 2 tiền. Về khách hộ thì tráng hạng 1 quan, quân hạng 7 tiền, dân hạng, lão hạng đều 5 tiền, các hạng cô, công, đạo, tật đều được miễn. Ở Quảng nam, chính hộ thì tráng hạng 2 quan, quân hạng 1 quan 7 tiền, dân hạng 8 tiền, lão hạng 9 tiền; cô hạng lại chia làm 3 hạng: hạng nhất 1 quan 5 tiền, hạng nhì 1 quan, hạng ba 7 tiền; tật hạng 6 tiền, công hạng 3 tiền, đạo hạng 2 tiền. Về khách hộ thì tráng hạng 1 quan 2 tiền, quân hạng 1 quan, dân hạng, lão hạng đều 6 tiền, tật hạng 1 tiền, các hạng công, đạo được miễn. Lại có tiền thường tân [cơm mới], tiền tiết liệu [lễ tết] tiền thay cước mễ [gạo cước], tùy hạng mà thu, nhiều ít không giống nhau, duy hai hạng công, đạo ở trong chính hộ và các hạng trong khách hộ thì đều được miễn. Tóm lại thuế chính hộ thì nặng, thuế khách hộ thì nhẹ. Đó là đại lược vậy).

Số binh đinh có khuyết thì chiếu trong quân hạng mà tuyển bổ. Mỗi khi đến kỳ tuyển lớn thì có lệnh cho học trò các huyện đều đến tuần đinh để khảo thí một ngày. Phép thi dùng 1 bài thơ, 1 đạo văn sách, ban trong một ngày làm xong, lấy trí phú trí huyện làm sơ khảo, ký lục làm phúc khảo. Người thi trúng thì cho làm nhiêu học, miễn thuế sai dư 3 năm. Kỳ ấy gọi là «thi quân vào mùa xuân». Lại thi viết chữ Hoa văn [Hoa văn tự thể] (2), người nào trúng thì được bổ làm

---

1- Tiền sai dư: Đã chú thích ở trên.

2- Hoa văn: Chữ Trung hoa, tức chữ Hán.

https://tieulun.hopto.org

việc ở ba ty Xá sai, Lệnh sử, Trưởng thân lại. Ba ty có khuyết thì người quyên tiền nộp thóc cũng được sung bổ.

Lấy Tôn thất Tuấn (con Tôn thất Diễn) làm trấn thủ dinh Quảng-bình.

Mùa đông, tháng 10, Tống Phước Thông (bấy giờ làm chỉ cơ) trốn về với họ Trịnh. Dâu là con gái Phước Thông là Tống thị lấy hoàng tử cả là Kỳ, sinh được 3 con trai, Phước Thông mừng cho rằng sau này hẳn được vinh hiển. Kịp khi Kỳ mất, Phước Thông đại thất vọng, bèn dẫn gia quyến lẻn ra cửa Eo (1) (nay là cửa biện Thuận-an) trốn đi, duy có Tống thị ở lại.

Quý dậu, năm thứ 20 [1633], mùa xuân, tháng 3, Trịnh Tráng sai Trịnh Tạc là trấn thủ Nghệ-an đem thủy quân đóng đồn ở cửa biển Kỳ-la (thuộc huyện Kỳ-anh), Trịnh Lệ đem bộ binh đóng đồn ở chân Bắc Bố-chính.

Mùa thu, tháng 8, triệu trấn thủ Quảng-bình là Tôn thất Tuấn về, cho Nguyễn Phúc Kiều thay. Tuấn ở Quảng-bình, hiệu lệnh nghiêm minh, quan dân yên ổn. Bấy giờ Anh ở Quảng-nam ngầm có chí khác, muốn ra trấn Quảng-bình để tiện được thông với họ Trịnh, bèn mật sai người ra bàn mưu với văn chức Quảng-bình là Lý Minh (không rõ họ). Lý Minh tập hợp những bọn hất mãn ở trong hạt mình cai quản, kiện vu cho Tuấn là lấn xén hà khắc trăm họ, xin đổi Tuấn đi nơi khác để Anh ra thay. Chúa lúc đầu tin lời, bãi Tuấn mà với Anh. Nhưng Anh đi sau xa hơn một tuần không về. Chúa giận lắm, bèn cho Kiều thay. Kiều đến trấn, yêu

1. Chữ Hán là 洩 海, 門 đọc là Noãn hải khẩu hay cửa Noãn. Nhưng xét cửa biển này lục gọi là cửa Eo, mà *Phủ biên tạp lục* có chỗ chép là Yêu môn 腰門, nên chúng tôi đoán rằng chữ 洩 có lẽ là do chữ 腰 (đọc là eo), in lầm thành.

https://tieulun.hopto.org

thương quân dân, người đều tin phục. Do đấy Anh thất vọng, lại sai người hỏi kế Lý Minh. Lý Minh mật thư báo rằng: « Nguyễn Phúc Kiều mới lại, dân đương ái mộ, huống chi lại là họ ngoại [con rể] của chúa, thế khó lung lay. Nhưng là người rút rát, nếu được quân Bắc đến bức thì hấn hẳn chạy trước, khi ấy mà mưu thì việc gì cũng được ». Anh mừng, tức thì viết thư sai người đem đi xin qui thuận với họ Trịnh.

Mùa đông, tháng 12, Trịnh Tráng đèo vua Lê đi, tự thống lĩnh đại quân thủy bộ thẳng tới cửa biển Nhật-lệ.

Chúa sai đại tướng Nguyễn Mỹ Thắng và đốc chiến Nguyễn Hữu Dật đem quân chống cự. Trấn thủ Nguyễn Phúc Kiều xin đóng cọc gỗ để chặn cửa biển, Nguyễn Hữu Dật xin đắp lũy Trường-sa để bảo vệ lũy chính. Chúa đều theo cả. Quân Trịnh bắn súng làm hiệu. Không thấy Anh đến tiếp ứng. Tráng ngờ, lui quân xa lũy để chờ. Hơn một tuần, quân Trịnh chán nản, quân ta xông ra đánh mạnh. Quân Trịnh vỡ chạy, chết quá nửa. Tráng bèn lấy Nguyễn Khắc Liệt (con Nguyễn Khắc Kham) cho giữ châu Bắc Bố-chính, rồi rút quân về.

Giáp tuất, năm thứ 21 [1634], mùa đông, tháng 10, nội tán Đào Duy Từ bệnh nặng, chúa thân tới thăm. Duy Từ khóc và nói rằng: « Thần gặp được thánh minh, chưa báo đền được chút đỉnh, nay bệnh ốm đến thế này, còn nói gì nữa », rồi chết, năm ấy 63 tuổi. Chúa thương tiếc không nguôi, tặng là Hiệp mưu đồng đức công thần đặc tiến Kim tử vinh lộc đại phu, đưa về táng ở Tùng-châu. (Cha là Đào Tá Hán, mẹ là Nguyễn thị, sau đều được phong tặng). Duy Từ có tài lược văn võ, phàm dã mưu tính trù hoạch gì, hễ làm thì trúng thời cơ, giúp việc nước có 8 năm mà công nghiệp rỡ ràng, đứng hàng đầu công thần khai quốc. (Năm Gia-long thứ 5, cho tòng tự tại Thái miếu; năm Minh-mệnh

https://tieulun.hopto.org

thứ 12, được phong tước Hoằng quốc công. Tập sách *Hồ trướng khu cơ* do ông làm còn lưu truyền ở đời).

Tướng Trịnh là Nguyễn Khắc Liệt mật khiến người tâm phúc đến dụ tin hẹn phản họ Trịnh để theo về. Chúa nhận lời, hẹn Khắc Liệt đến họp. Khắc Liệt thân đến kết ước. Trở về rồi, bèn đắp thêm đồn Phật-cương, và chia quân đóng giữ Hoành-sơn. Trịnh Tráng nghe biết lo rằng đánh ngay thì sinh biến, nên lấy để yên. Khắc Liệt tự lấy làm đắc chí, ngày càng thêm kiêu ngạo cẩn dỡ. Vì thế chúa không tin nữa.

Ất hợi, năm thứ 22 [1635] (Lê Dương-hòa năm 1, Minh Sùng-trinh năm 8), mùa đông, tháng 10, vua Lê đổi niên hiệu là Dương-hòa.

Tôn thất Hắc mất ở Đông-đô, vua Lê tặng chức thái tể.

Ngày đinh hợi, chúa không khỏe, triệu thế tử Nhân-lộc hầu và Tôn thất Khê vào chầu, bảo Khê rằng: « Ta vâng nối nghiệp trước, chỉ ta cốt trên giúp nhà vua, dưới cứu sinh dân. Nay thế tử chưa lịch duyệt, mọi việc lớn quân quốc ta ủy hết cho hiền để quyết định ». Khê cúi đầu khóc nói: « Thần dám đâu không dem hết sức ngựa hèn để lo báo đáp ». Chúa lại nói: « Khắc Liệt là tiểu nhân phản bội, trước kia ta cũng nó ước hẹn, cũng là kế chiêu nạp tạm thời. Các ngươi chớ nên quá tin nó mà để lo về sau. » Thế tử và Khê lạy khóc vâng mệnh. Hôm ấy chúa băng, ở ngôi 22 năm, thọ 73 tuổi.

Thế tử nối ngôi, đem quần thần dâng thụy hiệu là Đại đô thống trấn nam phương tổng quốc chính Dực Thiện Tuy Du Thụy Dương vương. Trước táng ở núi Quảng-điền, sau cải táng ở núi Hải-cát (tên phường thuộc huyện Hương-trà). Thế tông Hiếu vũ hoàng đế truy tôn là Tuyên tổ Hiển Mô Quang Liệt Ôn Cung Minh Duệ Dực Thiện Tuy Du Hiếu văn vương [và

https://tieulun.hopto.org

truy tôn] phi là Huy Cung Từ Thuận phi. Năm Gia-long thứ 5 truy tôn làm Hiển Mô Quang Liệt Ôn Cung Minh Duệ Dực Thiện Tuy Du Hiếu văn hoàng đế, miếu hiệu là Hy tông, lăng gọi là Trường diễn, [truy tôn] phi làm Huy Cung Từ Thận Ôn Thục Thuận Trang Hiếu văn hoàng hậu, lăng gọi là Vĩnh diễn.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC TIỀN BIÊN

QUYỂN III

THỰC LỤC VỀ
THẦN TÔNG HIẾU CHIÊU HOÀNG ĐẾ

Thần tông Thừa Cơ Toàn Thống Cương Minh Hùng Nghị Uy Doán Anh Võ Hiếu chiêu hoàng đế, húy là [Phúc Lan], sinh năm tân sửu [1601] (Lê Hoằng-định năm 2, Minh Vạn-lịch năm 29), là con thứ hai của Hy tông Hiếu văn hoàng đế. Mẹ là Hiếu văn hoàng hậu Nguyễn thị. Đầu được phong Phó tướng Nhân-lộc hầu. Mùa hạ năm tân mùi hoàng tử cả là Kỳ mất, chúa được lập làm thế tử, mở dinh Thuận-nghĩa. Năm ất hợi, mùa đông, tháng 10, ngày đinh hợi, Hy tông Hiếu văn hoàng đế băng. Bấy giờ chúa 35 tuổi. Các quan vâng lời di mệnh tôn làm Tiết chế thủy bộ chư dinh kiêm tổng binh chương quân quốc trọng sự thái bảo Nhân quận công. Bấy giờ gọi là Chúa Thượng. Chúa đã nắm chính quyền, lấy ơn huệ vỗ về dân chúng. Bấy giờ mưa nắng thuận hòa, nước giàu dân thịnh, có cảnh tượng thái bình rực rỡ.

Trấn thủ Quảng-nam là Anh làm phản bị giết. Đầu là Hy tông sai Anh làm trấn thủ Quảng-nam. Anh đến trấn, ngầm mang chí khác, muốn cướp ngôi thế tử, nuôi riêng dũng sĩ và trăm người, bí mật ghi họ tên vào sổ « đồng tâm hướng thuận ». Từng viết mật thư đầu hàng họ Trịnh, nhưng công việc không thành. Đến

https://tieulun.hopto.org

đây nghe tin chúa lên ngôi, Anh tức thì phát binh làm phản, cùng kỳ lục là Phạm mưu đắp lũy Cu-đê làm kế cố thủ và bày thủy quân ở cửa biển Đà-nẵng để chống lại quân chúa. Phạm lẻn về đem tình trạng làm phản ấy trình chúa. Chúa triệu Tôn thất Khê vào, khóc mà bảo rằng: « Anh bất hiếu bất cung, tội không tha được. Nhưng tôi là con dương ở vào cảnh tang tóc đau thương, nay cầm dao mà đâm kẻ ruột thịt với mình, lòng tôi thực không nỡ. Và vì một người mà làm luỵ đến trăm họ, điều đó người nhân giả cũng lấy làm thương tâm. Vậy tôi muốn nhường ngôi để tắt sự tranh giành, chú nghĩ thế nào? » Khê thưa rằng: « Tội Anh tất phải giết, thần và người đều giận, lẽ nào nỡ nhìn nhau để hại đến nghĩa lớn ư? Thần xin lấy nghĩa mà cắt dứt ơn riêng, để tỏ rõ phép nước ». Chúa gạt nước mắt nghe theo. Rồi sai Bùi Hùng Lương, Tống Triều Phương lãnh thủy sư tiến đến vụng Trà-sơn;. Tôn thất Yên, Tống Văn Hùng lãnh bộ binh tiến đến lũy Cu-đê, hai đạo giáp đánh. Bấy giờ cai đội bộ binh là Dương Sơn (không rõ họ) cùng Tôn thất Tuyên đem quân theo đường tắt, đánh thẳng vào Quảng-nam. Dương Sơn đến trước, xông vào dinh bắt được quyển sổ đồng tâm. Tuyên tiếp đến sau, phóng lửa đốt. Anh sợ chạy trốn về phía cửa biển Đại-chiêm (1). Tuyên đuổi theo bắt được, đóng gông giải về. Anh nằm rạp xuống sân kêu van. Chúa còn không nỡ giết. Khê và các tướng đều xin rằng: « Anh phản nghịch, tội rất lớn. Phải xử theo phép nước để răn bọn loạn tặc. » Chúa bèn theo lời, sai Khê theo sổ đồng tâm mà bắt giết hết.

Chúa hậu thưởng cho Tôn thất Tuyên. Ban yến để ủy lạo tướng sĩ, rồi thăng Bùi Hùng Lương làm chưởng dinh trấn thủ Quảng-nam, Dương Sơn làm cai cơ, Phạm

---

1. Tức Cửa Đại.

https://tieulun.hopto.org

làm nội tán. Các người khác đều được thăng trật theo thứ bực khác nhau.

Chúa cho rằng Tôn thất Khê có công lớn, thưởng cho một cỗ kiệu sơn then và một quả ấn đồng.

Tháng 12, dời công phủ sang xã Kim-long (thuộc huyện Hương-trà). Trước là Hy tông từ Dinh Cát dời sang Phúc-yên, đất hơi chật hẹp, chúa cho rằng Kim-long là nơi núi sông đẹp tốt, bèn sai dựng cung thất, xây thành quách, đến bấy giờ mới dời sang đấy.

Lấy Tống Hữu Đại làm trấn thủ Cựu dinh (tức là Dinh Ái-tử).

Bính tý, năm thứ 1 [1636] (Lê Dương-hòa năm 2, Minh Sùng-trinh năm 9), mùa xuân, tháng giêng, sai sứ ra cáo phó với nhà Lê.

Tháng 2, vua Lê sai Lại khoa cấp sự trung là Nguyễn Quang Minh và Binh khoa cấp sự trung là Nguyễn Trật đem vàng bạc đến phúng. Bọn Quang Minh đến, sửa nghi lễ tế điếu đầy đủ, khi về, chúa tặng rất hậu.

Đinh sửu, năm thứ 2 [1637], mùa hè, Thuận-hóa đói to. Chúa sai mở kho để chẩn cấp.

Mậu dần, năm thứ 3 [1638], lấy các chức nội tả, ngoại tả, nội hữu, ngoại hữu làm tứ trụ đại thần.

Kỷ mão, năm thứ 4 [1639], mùa xuân, tháng 2, vợ lẽ cố Tôn thất Kỷ là Tống thị vào yết kiến. Tống thị có vẻ xinh đẹp, khéo ứng đối, từng nhân việc vào ra mắt, đem tình trạng đau khổ kêu xin và xâu một chuỗi [ngọc] bách hoa (1) để dâng. Chúa thương tình, cho được ra vào cung phủ. Thị thần có người can, nhưng chúa không nghe.

Cho tham khám là Trần Văn Lễ một khoảnh tự điền (2) (ở xã Phú-kỳ, huyện Minh-linh), cho con là Trần Văn Đạo được ấm thụ làm tri phủ.

---

1. Chuỗi ngọc nhiều sắc như trăm hoa.
2. Một khoảnh là 100 mẫu.

https://tieulun.hopto.org

Cấp cho chưởng thái giám Nguyễn Đình Quý một phường dân ngụ lộc (phường Vạn-lộc, huyện Quảng-điền).

Canh thìn, năm thứ 5 [1640], mùa thu, tháng 8, quân ta lấy được châu Bắc Bố-chính, Trịnh Tráng triều Lê giết tướng là Nguyễn Khắc Liệt. Đầu là Khắc Liệt đi lại với ta. Hy tông nhân vỗ về. Đến khi chưa lên ngôi, Khắc Liệt đem lòng nghi sợ, lại quấy rối châu Nam Bố-chính. Quan lại ở biên thùy đem việc ấy báo về, chưa giám lấm, họp các tướng bàn, Nguyễn Hữu Dật nói: « Khắc Liệt là kẻ tiểu nhân phản bội, Trịnh Tráng bề ngoài dù có tin dùng, nhưng bề trong vẫn ngờ ghét. Thần xin làm kế phản gián, phao thư cho họ Trịnh nói Khắc Liệt đã cùng ta giao ước là giả làm không hòa, khi quân ta đánh úp thì giả vờ thua chạy về dụ Tráng đến để giết. Làm như thế để khích thêm lòng giận của Tráng. Ta nhân cho quân ngầm vượt sông Gianh, đón Khắc Liệt đến họp, để nhắc lời ước cũ, thừa lúc không phòng bị mà đánh úp luôn, Khắc Liệt chẳng bị ta bắt cũng bị họ Trịnh giết ». Chúa theo kế ấy. Trịnh Tráng được thư, quả nhiên giận lắm. Tức thì sai thái úy Trịnh Kiểu đem 5.000 quân vào Bắc Bố-chính bắt Khắc Liệt. Đến nơi thì Khắc Liệt đã bị tướng ta là Nguyễn Phúc Kiểu và Trương Phúc Phấn đánh chạy rồi. Trịnh Kiểu cho rằng Khắc Liệt giả đò thua, bắt giải về cho Trịnh Tráng giết. Quân ta bèn lấy được đất châu Bắc Bố-chính.

Chúa nghe tin cười mà nói rằng: « Họ Trịnh rơi vào mẹo của ta rồi ». Liền thăng cho Hữu Dật làm giám chiến, khao các tướng sĩ, sai người đến Đông-đô để trình bày tội tham bạo của Khắc Liệt. Trịnh Tráng lại phục thư nói về tình nghĩa lâu đời, và xin trả lại đất Bắc Bố-chính. Chúa ra lệnh trả cho.

Bấy giờ chúa thấy biên cương không có việc đáng lo, thường chăm yến tiệc vui chơi, xây dựng cung thất

https://tieulun.hopto.org

công dịch không ngớt. Nội tán Phạm (bấy giờ gọi là Vân-hiên hầu) can rằng: « Thần nghe bực vương giả dùng người hiền làm cột, lấy đức tốt làm thành, ung dung dủ áo chấp tay (1) mà yên vững như núi Thái. Xưa kia Nghiêu Thuấn dùng nhà cỏ tranh không xén, xà mộc không dẽo, mà chư hầu cảm nhân, bốn rợ mến đức, hà tất phải nhà cao cửa rộng mới yên thích đâu? Nay họ Trịnh trên thì ép vua Lê, dưới thì hiếp công khanh, vốn có ý nhòm ngó ta. Chúa nên lo lắng siêng năng, xem xét thời cơ, mở mang bờ cõi, nếu không nghĩ điều ấy mà chỉ chăm việc thổ mộc, thì thần chưa biết như thế có nên không ». Chúa nghe, đổi sắc mà nói: « Đấy đều lỗi do người ta xu nịnh bày ra, thực không tự ý ta ». Tức thì ra lệnh dinh bãi các việc.

Tân tỵ, năm thứ 6 [1641], mùa hạ tháng 5, trời hạn, lúa khô héo, mỗi đấu gạo trị giá 60 đồng tiền, dân chết đói nhiều. Chúa trai giới khấn thầm, rồi được mưa, mùa lại được. Trăm họ đều yên nghiệp làm ăn.

Nhâm ngọ, năm thứ 7 [1642] mùa hạ, tháng 5, chúa thấy nước nhà phong phú, có chí đánh miền Bắc, từng kén chọn bộ binh, thao diễn trận pháp. Một hôm chúa ngự thuyền rồng đi chơi cửa Eo, thấy thủy quân không được chỉnh tề, bèn ra lệnh cho ba huyện Hương-trà, Quảng-điền, Phú-vang làm trường thao diễn thủy quân ở xã Hoàng-phúc (tức xã Hồng-phúc, thuộc huyện Phú-vang bây giờ), đắp núi đất cao hơn 30 thước, rộng hơn 150 thước, cứ đến kỳ tháng 7 thì thao diễn phép bơi chèo và bắn súng, ai trúng thì thưởng vàng lụa. Từ đấy trở đi thủy quân đều tinh luyện.

---

1. Truyền thuyết cho rằng những vua đời thượng cổ, ở cảnh thái bình, chỉ khoác áo chấp tay ra chầu, chứ không có việc gì phiền phức.

https://tieulun.hopto.org

Qui mùi, năm thứ 8 [1613] (Lê Phúc-thái năm 1, Minh Sùng-trinh năm 16), mùa xuân, tháng 2, Trịnh Tráng nhà Lê sai thái bảo Trịnh Tạc và Trịnh Đệ thống lãnh đại quân, thị lang Nguyễn Quang Minh, tự khanh Phạm Công Trứ và Nguyễn Danh Thọ làm tham tán quân vụ để xâm phạm châu Nam Bố-chính của ta. Thủ tướng Bùi Công Thắng cố sức đánh bị chết. Quân Trịnh bèn phạm vào cửa biển Nhật-lệ.

Tháng 3, Trịnh Tráng dèo vua Lê đi, đến đóng quân ở xã An-bài (thuộc châu Bắc Bố-chính).

Mùa hạ, tháng 4, Trịnh Tráng sai Trịnh Đào đánh lấy Trung-hòa. Quân ta phòng thủ rất vững, Đào đánh không được. Bấy giờ trời nắng lắm, quân Trịnh nhiều người ốm chết.

Mùa đông, tháng 10, vua Lê nhường ngôi cho thái tử Duy Hựu, đổi niên hiệu là Phúc-thái, tức là Chân tông. Tôn vua Lê làm thái thượng hoàng.

Giáp thân, năm thứ 9 [1611] (Lê Phúc-thái năm 2, Thanh Thế tổ Thuận-trị năm 1, Minh hậu Phúc vương Hoằng-quang năm 1), mùa hạ, tháng 4, dựng miếu Hy tông ở dinh cũ Phúc-yên. Chúa thường đến xem.

Thế tử Dũng-lễ hầu (tức là Phúc Tần, Thái tông Hiếu triết hoàng đế) đánh phá giặc Ô-lan (1) ở cửa Eo. Bấy giờ giặc Ô-lan đậu thuyền ngoài biển, cướp bóc lái buôn. Quân tuần biển báo tin. Chúa dương bàn kế đánh dẹp. Thế tử tức thì mật báo với chưởng cơ Tôn thất Trung (con thứ tư của Hy tông), trước đưa thủy quân ra đánh. Trung lấy cớ chưa bẩm mệnh, ngần ngại chưa quyết. Thế tử đốc suất chiến thuyền của mình tiến thẳng ra. Trung bất đắc dĩ cũng đốc suất binh thuyền theo đi, đến cửa biển thì thuyền thế tử

(1) Ô-lan : Tức Hà-lan bây giờ.

https://tieulun.hopto.org

đã ra ngoài khơi. Trung lấy cờ vẫy lại, nhưng thế tử không quay lại. Trung bèn giục binh thuyền tiến theo. Chiến thuyền trước sau lướt nhanh như bay. Giặc trông thấy cả sợ, nhằm thẳng phía đông mà chạy, bỏ rơi lại một chiếc thuyền lớn. Thế tử đốc quân vây bắn. Tướng giặc thế cùng phóng lửa tự đốt chết. Thế tử bèn thu quân về.

Chúa mới nghe tin thế tử đi có một mình cả sợ, bèn tự đốc suất đại binh tiếp ứng, vừa tới cửa biển, xa trông khói đen bốc mù trời, kịp ra lệnh cho các quân tiến lên. Tới khi được tin thắng trận, chúa mừng lắm, kéo quân về hải đình đề chờ. Thế tử đến bái yết. Chúa giận trách rằng: « Mày làm thế tử, sao không thận trọng giữ mình? ». Lại thiết trách Trung về tội không bẩm mệnh. Trung cúi đầu tạ tội giờ lâu, rồi nhân khen ngợi oai phong anh dũng của thế tử không ai kịp được. Chúa cười nói rằng: « Trước kia tiên quân ta đã từng đánh phá giặc biển, nay con ta cũng lại như thế. Ta không lo gì nữa ». Bèn trọng thưởng cho, rồi khiến xa giá về cung.

Ất dậu, năm thứ 10 [1645] (Lê Phúc-thái năm 3, Thanh Thuận-trị năm 2, Minh hậu Dương vương Long-vũ năm 1), mùa đông, tháng 11, lấy Nguyễn Triều Văn làm tham tướng thủy dinh Quảng-bình (bấy giờ gọi là Dinh Trạm).

Bính tuất, năm thứ 11 [1646], mùa thu, tháng 7, tổng trấn Tôn thất Khê mất. Khê là người họ thân của chúa, giúp việc chính trị trước sau 41 năm, trải qua ba triều, đức lớn công to, làm chỗ dựa quan trọng của đương thời, khi mất 58 tuổi. Chúa thương tiếc lắm, tặng Tá lý tôn thần binh chương quân quốc đại sự Tướng quận công, thụy là Trung nghị (năm Gia-long thứ 5 cho tòng tự ở Thái miếu; năm Minh-mệnh thứ 12 phong Nghĩa-hưng quận vương).

https://tieulun.hopto.org

dùng, bèn viết một thư và xâu một chuỗi ngọc bách hoa bằng trân châu, sai người đem dưa cho Phúc Thông để biếu họ Trịnh, lại xin Tráng cất quân, nguyện đem gia tài để giúp lương quân. Tráng nhận được thư mới bàn việc xâm lấn miền Nam. Đến đây sai đô đốc Trịnh Đào thống lãnh các đạo quân thủy bộ kéo vào xâm lấn.

Tháng 2, thủy binh của Trịnh xâm phạm cửa biển Nhật-lệ. Thủ tướng là Hoành Lễ (không rõ họ) cự chiến thua chạy, cầu viện với trấn thủ Nguyễn Phúc Kiều. Kiều sai tham tướng Nguyễn Triều Văn đem chiến thuyền đến cứu viện. Triều Văn nhút nhát không tiến, đậu lại ở Hạc-hải. Quân Trịnh bèn tiến bức dinh Quảng-bình. Cai đội là Trương Triều Lương, Trương Triều Nghị đốc suất đồn binh hơn 400 người cố đánh bị chết. Ký lục là Thịnh Hội (không rõ họ) đánh không lợi, lẻn sang sông về. Quân Trịnh tiến đóng đồn ở xã Võ-xá. Trấn thủ Bố-chính là Trương Phúc Phấn cùng với con là Hùng giữ lũy Trường-dục. Quân Trịnh đánh lợn mà không được, gọi là « Phấn cố trì ».

Chúa nghe tin báo, sai thế tử Dũng-lễ hầu tiết chế các dinh, sai chưởng dinh Tôn thất Lộc, trấn thủ cựu dinh Tống Hữu Địa và giám chiến Nguyễn Hữu Dật lãnh bộ binh, cùng tham tướng Nguyễn Triều Văn lãnh thủy binh, chia đường đều tiến. Chúa thân đốc đại binh, bày trại ở xã Trung-chỉ (thuộc huyện Đăng-xương). Có một bà già đem tiến dậu đỗ dài. Chúa hỏi: « Quân ta đánh giặc có thể thắng không »? Bà già đáp: « Mười phần chắc thắng ». Chúa mừng, hậu thưởng cho, nhân thế gọi tên trại ấy là trại Toàn-thắng. (Một thuyết nữa nói: Xã Lập-thạch có người đàn bà tên là Thị Thắng, thường hay dòm ngó tình hình quân Trịnh về báo cho quân quân. Nhân lúc chúng không phòng bị [quân ta] đánh, quân Trịnh thua to, nên mới đặt tên đất này là Trại Toàn-thắng).

https://tieulun.hopto.org

Ngày mậu thìn, chúa không được khỏe, sai thế tử thay làm tướng. Bấy giờ các quân tiền phong đến xã An-đại, gặp gió ngược nổi to. Tôn thất Lộc muốn đóng quân để cố giữ. Hữu Dật ngửa trông phương nam, thấy có một đám mây đỏ như cái lọng, ánh sáng rực rỡ, phương bắc có đám mây trắng, tản mát như tuyết, mừng báo Lộc rằng: « Nghiệm về trời này là điềm phương nam đại thắng, cố giữ làm gì? » Lộc còn ngờ. Hữu Dật lại nói: « Quân nó đầu nhiều, nhưng men núi mà đi, chưa biết địa hình khó dễ thế nào, nay ta lựa những chiến sĩ dũng cảm, chọn nơi hiểm dễ xung kích, thì tất thắng được ». Bèn chỉnh quân đều tiến, gặp bộ binh của Trịnh, đánh gấp phá được, thế quân rất mạnh.

Thế tử đến dinh Quảng-bình. Trấn thủ Nguyễn Phúc Kiều xin giữ lũy Trường-dục để làm kế cố thủ. Ký lục Thịnh Hội nói rằng: « Quân nó đi sâu vào đất ta, kiêu ngạo không phòng bị, ta góp sức mà đánh hẳn được toàn thắng. » Thế tử mừng bảo các tướng rằng: « Quân Trịnh tuy nhiều nhưng ít người đánh giỏi, quân đi không có hàng ngũ, đồn đóng không chọn địa thế. Nếu quân ta nhân đêm, đem voi xông đánh, chúng tất sợ bỏ chạy. Rồi sau đại binh đến đánh thì một trận có thể bắt được. » Tức thì khiến Triều Phương thay Triều Văn đem thủy quân phục ở bên tả sông Cẩm-la. Đến đêm sai chưởng cơ Nguyễn Hữu Tiến đem hơn 100 con voi dực, đầu canh năm thẳng vào doanh địch đánh úp. Thế tử đốc các quân theo sau. Bấy giờ quân Trịnh không ngờ quân ta chợt đến, đều sợ chạy cả. Đại quân kế tiến, đánh phá tan. Bọn nào chạy về bắc thì gặp thủy quân chặn đánh, đều chết đuối cả. Bắt sống được Gia, Lý, Mỹ (đều không rõ họ) và ba vạn tàn quân. Trịnh Đào ở đồn Nam Bố-chính nghe tin, bỏ quân chạy. Thế tử đốc đại binh đuổi đến sông Gianh thì trở về. Bèn để Hữu Tiến lãnh 3.000 quân đóng ở Võ-xá, gọi là

https://tieulun.hopto.org

đạo Lưa-đôn (bấy giờ gọi là Dinh Mười) để phòng bị. Từ khi Nam Bắc chia cõi đến nay, quân hai miền lần lượt khi được khi thua, chưa có trận nào thắng to bằng trận này. Thực là võ công bực nhất.

Thế tử đến hành tại làm lễ hiến phù (1). Chúa sai đặt yến. Thưởng cho thế tử và các tướng sĩ theo thứ bực. Bọn chiến tù Trịnh là Gia và Lý đều khóc lạy xin tha, duy có Mỹ là khẳng khái không chịu khuất, xin nhảy xuống biển chết. Chúa khen mà nghe cho; lại sai thu lấy xác mà táng để nêu tiết tháo.

Chúa cùng các tướng tá bàn cách khu xử những tàn quận bị bắt. Có người cho rằng quân giặc giáo giở, để dấy thì sợ sinh biến, không bằng dưa họ đi ở chốn núi sâu hay nơi hải đảo để khỏi lo về sau; lại có người cho rằng giết tướng hiệu đi, còn thì thả về miền Bắc. Chúa nói: « Hiện nay từ miền Thăng (tức phủ Thăng-bình) Điện (tức phủ Điện-bàn) trở vào Nam đều là đất cũ của người Chàm, dân cư thưa thớt, nếu đem chúng an tháp vào đất ấy, cấp cho canh nguru điền khi chia ra từng bộ từng xóm, tính nhân khẩu cấp cho lương ăn để chúng khai khẩn ruộng hoang, thời trong khoảng mấy năm, thuế má thu được có thể đủ giúp quốc dụng, và sau hai mươi năm, sinh sản ngày nhiều, có thể thêm vào quân số, có gì mà lo về sau! » Bèn tha bọn Gia, Lý và bọn tỳ tướng hơn 60 người về Bắc, rồi chia tan số binh ra cho ở các nơi, cứ 50 người làm một ấp, đều cấp cho lương ăn nửa năm. Lại ra lệnh cho nhà giàu bỏ thóc cho họ vay và cho họ được tìm lấy những lợi núi đầm mà sinh sống. Từ đó từ Thăng Điện đến Phú-yên, làng mạc liền nhau, về sau sẽ thành hộ khẩu.

---

1. Hiến phù: Dâng chiến tù.

https://tieulun.hopto.org

Ngày canh dần, chầu tứ quân về. Bệnh nặng.

Ngày tân mão, về tới phủ Tam-giang, bèn ở thuyền ngự. Ở ngôi 13 năm, thọ 43 tuổi. Thế tử khóc bảo chương cơ Tôn thất Trung rằng: « Nay cha tôi về chầu trời, con không thể gánh vác việc lớn được, xin cho nối ngôi cho yên nước nhà ». Trung cả lo, nói: « Cha con truyền nhau là đạo thường xưa nay. Thế tử nên vâng nối đại thống cho thuận ý trời và lòng người ». Bấy giờ thế tử mới lên ngôi, đem bầy tôi dâng tôn thụy là Đại nguyên soái thống suất Thuần-hóa Quảng-nam dẫng xứ chương quốc chính Uy Đoán Hiển Vũ Nhân Chiêu vương. An táng ở núi An-lăng (tên xã, thuộc huyện Hương-trà).

Thế tông Hiếu võ hoàng đế truy tôn là Hiển tổ Thần Cơ Toàn Thống Cương Minh Hùng Nghị Uy Đoán Anh Võ Hiếu chiêu hoàng đế, miếu hiệu là Thần tông, lăng gọi là Trường diên, [truy tôn] phi là Trinh Thục Từ Tĩnh Huệ phi. Năm Gia-long thứ 5 [1806] truy tôn là Thừa Cơ Toàn Thống Cương Minh Hùng Nghị Uy Đoán Anh Võ Hiếu chiêu hoàng đế, miếu hiệu là Thần tông, lăng gọi là Trường diên, [truy tôn] phi là Trinh Thục Từ Tĩnh Mẫn Duệ Huệ Kính Hiếu chiêu hoàng hậu, lăng gọi là Vĩnh diên.

https://tieulun.hopto.org

Định phép thi 9 năm một kỳ. Ra lệnh cho các học trò về khoa chính đồ (1) và khoa hoa văn (2) đều đến công phủ để ứng thi.

Chính đồ thi 3 ngày, ngày thứ nhất thi tứ lục, ngày thứ hai thi thơ phú, ngày thứ ba thi văn sách. Lấy văn chức, tri phủ, tri huyện làm sơ khảo, cai bạ, ký lục, nha úy làm giám khảo, nội tả, nội hữu, ngoại tả, ngoại hữu làm giám thí. Người thi trúng thì làm danh sách để tiến lên, định làm 3 hạng giáp, ất, bính. Hạng giáp là giám sinh, bổ tri phủ tri huyện; hạng ất làm sinh đồ, bổ huấn đạo; hạng bính cũng làm sinh đồ, bổ lễ sinh hoặc cho làm nhiêu học mãn đại.

Hoa văn thi 3 ngày, mỗi ngày đều viết một bài thơ. Người trúng cũng chia làm ba hạng, bổ làm việc ở ba ty Xá sai, Lệnh sử và Tướng thần lại và cho làm nhiêu học.

Đó gọi là thu vi hội thi [thi hội mùa thu].

Đinh hợi, năm thứ 12 [1617] (Lê Phúc-thái năm 5, Thanh Thuận-trị năm 4, Minh hậu Vĩnh-minh vương Vĩnh-lịch năm 1), mùa thu, tháng 8, bắt đầu mở khoa thi, lấy được 7 người trúng cách về chính đồ, 24 người trúng cách về hoa văn, đều bổ dụng cả.

Được mùa to.

Mậu tý, năm thứ 13 [1648], mùa xuân, tháng giêng, quân họ Trịnh đến xâm lấn. Chúa sai thế tử Dũng lễ hầu đánh phá được. Trước là Tống thị đã được vào chầu cung phủ, đưa đón thỉnh thác, của cải chất đầy như núi. Chưởng cơ Tôn thất Trung mưu giết đi. Tống thị sợ, nhân cha là Phúc Thông được Trịnh Tráng tin

---

1. Chính đồ: Khoa thi lấy người thi đậu ra làm quan, tương tự như thi Hương thi Hội ở Bắc.

2. Hoa văn: Khoa thi lấy học trò viết chữ tốt ra làm lại

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC TIỀN BIÊN

QUYỂN IV

THỰC LỤC VỀ
THÁI TÔNG HIẾU TRIẾT HOÀNG ĐẾ (thượng)

Thái tông Tuyên Uy Kiến Vũ Anh Minh Trang Chính Thánh Đức Thần Công Hiếu triết hoàng đế, húy là [Phúc Tần], sinh năm canh thân [1620] (Lê Vĩnh-tộ năm 2, Minh Vạn-lịch năm 48), là con thứ hai của Thần tông Hiếu chiêu hoàng đế. Mẹ là Hiếu chiêu hoàng hậu Đoàn thị. Đầu được phong Phó tướng Dũng-lễ hầu. Từng đánh phá giặc Ô-lan ở cửa Eo, Thần tông Hiếu chiêu hoàng đế rất khen. Năm mậu tý [1648], mùa xuân, tháng 2, được tấn phong là Tiết chế chư quân, phá quân Trịnh ở sông Gianh. Ngày tân mão, Thần tông Hiếu chiêu hoàng đế băng. Bấy giờ chúa 29 tuổi, bày tôi tôn lên làm Tiết chế thủy bộ chư dinh kiêm tổng nội ngoại binh chương quân quốc trọng sự thái bảo Dũng quận công. Bấy giờ gọi là Chúa Hiền.

Lấy chưởng cơ Tôn thất Trung, Tôn thất Lộc, Nguyễn Phúc Kiều, Tống Hữu Đại và Tôn thất Nghĩa làm chưởng dinh, cai cơ Tống Phước Khang (cháu Tống Phước Trị), Dương Sơn và Bái Kiều (hai người đều không rõ họ) làm chưởng cơ, Nguyễn Hữu Dật làm cai cơ lãnh ký lục dinh Bố-chính, Hoa Phong (không rõ họ) làm cai bạ phó đoán sự. Ngoài ra các quan viên văn võ đều được thăng trật theo thứ bực.

https://tieulun.hopto.org

Mùa hạ, tháng 5, Trịnh Tráng nhà Lê sai tướng là Trịnh Đào mở dinh Tả trấn quân, lãnh một vạn binh đóng đồn ở Hà-trung (bấy giờ gọi là Dinh Cần, tức là phủ lỵ Hà-thanh ngày nay), Lê Hữu Dực mở dinh Hữu trấn quân, lãnh 5 nghìn binh đóng ở Hoành-sơn, Phạm Tất Đồng (1) làm thủ tướng châu Bắc Bố-chính đóng ở Tam-hiệu (bấy giờ gọi là Ba-đồn) để phòng giữ quân ta.

Mùa thu, tháng 8, triệu tham tướng thủy dinh Quảng-bình là Nguyễn Triều Văn về. Trước là trong trận đánh ở Nhật-lệ, Triều Văn nhút nhát không dám tiến, các tướng nhiều người nói về việc ấy. Đến đây triệu về, lấy Tôn thất Tráng (con chưởng dinh Tôn thất Thao, bấy giờ gọi là Vân-long hầu) thay. Tráng đến, tu sửa khí giới, huấn luyện quân sĩ, phòng bị biên cương rất nghiêm.

Kỷ sửu, năm thứ 1 [1649] (Lê Khánh-đức năm 1, Thanh Thuận-trị năm 6, Minh hậu Vĩnh-minh vương Vĩnh-lịch năm 3), mùa thu, tháng 8, Vua Chân-tông nhà Lê băng, không có con nối ngôi.

Mùa đông, tháng 10, vua Thần tông nhà Lê trở lại ngôi, đổi niên hiệu là Khánh-đức.

Tháng 11, sai sứ ra Đông-đô. Tham tụng cũ Trịnh là Nguyễn Duy Thì nói với Trịnh Tráng rằng: « Chúa miền Nam cùng ta đã hai đời kết thông gia, nay nhân có sứ lại ta nên yên ủi dung nạp ». Tráng bèn hậu đãi sứ ta rồi cho về.

Tháng 12, ngày giáp thìn, hoàng tử thứ hai (tức Anh tông Hiếu nghĩa hoàng đế) sinh, là con của thứ phi Tống thị (con gái chưởng cơ Tống Phước Khang).

---

1. Tất Đồng 必 仝: *Phủ biên tạp lục*, sách viết tay, chép là Tất Toàn 必 全.

https://tieulun.hopto.org

Canh dần, năm thứ 2 [1650], mùa xuân, tháng 2, kỷ lục đinh Bố-chính là Nguyễn Hữu Dật tứng sai tướng sĩ giả làm áo mũ cờ xí của Bắc-hà, mưu làm rối loạn quân Trịnh, lại làm thư trá hàng gửi cho Trịnh, ước làm nội ứng. Việc ấy chưa kịp báo lên. Tham tướng Tôn thất Tráng cùng Hữu Dật có hiềm khích, nhân đó dèm rằng: « Hữu Dật toan mưu trở về Bắc ». Chúa sai bắt trói bỏ ngục. Hữu Dật bèn theo tập *Anh liệt chí* đời Minh, làm thành truyện « *Hoa vân Cáo thị* » để bày tỏ chí mình, nhờ người coi ngục dâng lên. Chúa xem xong, tha cho, lại cho làm văn chức ở Chính dinh, ưu đãi vẫn như trước.

Tân mão, năm thứ 3 [1651], đổi phủ Hoài-nhân làm phủ Qui-ninh (sau đổi làm Qui-nhân).

Nhâm thìn, năm thứ 4 [1652], chúa chăm việc chính trị, không chuộng yến tiệc vui chơi. Bấy giờ có người con hát ở Nghệ-an tên là thị Thừa, nhan sắc xinh đẹp, được lấy vào cung. Chúa nhân xem sách *Quốc ngữ*, đến chuyện vua Ngô yêu Tây Thi, chợt tỉnh ngộ, tức thì sai Thị Thừa mang áo ngự cho chưởng dinh Nguyễn Phúc Kiều mà để thư trong dải áo ngầm sai Kiều bỏ thuốc độc giết đi (1).

Qui tỵ, năm thứ 5 [1653] (Lê Thịnh-đức năm 1, Thanh Thuận-trị năm 10, Minh hậu Vĩnh-minh vương Vĩnh-lịch năm 7), mùa xuân, tháng 2, vua nhà Lê đổi niên hiệu là Thịnh-đức.

Tháng 3, mở cuộc duyệt binh lớn ở xã An-cựu, xét khi giới cùn sắc để định thưởng phạt.

---

1. Chữ Hán là 沈殺 là dìm nước mà giết. *Phủ biên tạp lục* chép là trấm sát 鴆殺 là bỏ thuốc độc mà giết. Hẳn chữ *trầm* là do chữ *trấm* lầm ra.

https://tieulun.hopto.org

Cơ Trung hầu 10 thuyền 300 người; Nội bộ 60 đội thuyền, hơn 3.280 người; 2 cơ Tả trung và Hữu trung, mỗi cơ 14 thuyền, đều hơn 700 người; Nội thủy 58 thuyền, 6.410 người; cơ Tả trung kiên 12 thuyền, 600 người; cơ Hữu trung kiên 10 thuyền, 500 người; 2 cơ Tả trung bộ và Hữu trung bộ, mỗi cơ 10 thuyền, đều 450 người; cơ Tiền trung bộ 12 đội, mỗi đội 5 thuyền, cộng 2.700 người; 1 cơ Tả dực, Hữu dực, Tiền dực, Hậu dực, mỗi cơ 5 thuyền, cộng hơn 1.100 người; 4 đội Tiền thủy, Hậu thủy, Tả thủy, Hữu thủy, mỗi đội 5 thuyền, đều hơn 500 người; 8 cơ Tả nội bộ, Hữu nội bộ, Tiền nội bộ, Hậu nội bộ, Tả sóng, Hữu sóng, Tiền sóng, Hậu sóng, mỗi cơ 6 thuyền, cộng hơn 2.100 người; đinh Tả bộ 10 thuyền, cộng hơn 450 người; 4 đội Tiền binh, Hậu binh, Tả binh, Hữu binh, mỗi đội 4 thuyền, đều hơn 200 người; cơ Tả thủy 5 thuyền, hơn 200 người).

Bắt đầu đặt dinh Thái-khang. Bấy giờ có vua nước Chiêm-thành là Bà-tấm xâm lấn Phú-yên, sai cai cơ Hùng Lộc (không rõ họ) làm thống binh, xá sai Minh Vũ (không rõ họ) làm tham mưu, lãnh 3.000 quân đi đánh. Quân đến Phú-yên, các tướng đều muốn dừng lại để dự dịch. Hùng Lộc nói: « Ra quân lúc không ngờ, đánh giặc lúc không phòng bị, là mưu hay của nhà binh. Nay quân ta từ nơi xa đến, lợi ở sự đánh chóng, cần gì phải dự ». Bèn tiến quân vượt đèo Hồ-dương núi Thạch-bi, đánh thẳng vào thành, nhân đêm phóng lửa đánh gấp, cả phá được. Bà-tấm trốn chạy. Lấy được đất đến sông Phan-rang. Bà-tấm sai con là Xác-bà-ân mang thư xin hàng. Hùng Lộc đem việc báo lên. Chúa y cho, khiến lấy sông Phan-rang làm giới hạn, từ phía đông sông đến địa đầu Phú-yên chia làm hai phủ là Thái-khang (nay là Ninh-hòa) và Diên-ninh (nay là Diên-khánh). Phủ Thái-khang có 2 huyện: Quảng-phúc và Tân-an; phủ Diên-ninh có 3 huyện: Phúc-điền, Vĩnh-xương và Hoa-châu). Đặt dinh Thái-khang (nay là Khánh-hòa) cho Hùng Lộc trấn giữ. Phía tây sông thì vẫn về Chiêm-thành, bắt giữ lệ chức cống.

https://tieulun.hopto.org

Mùa hạ, tháng 6, bầy tôi dâng tôn hiệu làm Thái phó quốc công; làm lễ chầu mừng xong, chúa thưởng cho theo thứ bực.

Đắp đồn Sa-chầy (ở cửa biển Nhật-lệ. bấy giờ gọi là lũy Mũi dùi).

Giáp ngọ, năm thứ 6 [1654], mùa xuân, tháng giêng, triệu trấn thủ dinh Bố-chính là Xuân Sơn (không rõ họ), cho sang trấn giữ Thái-khang, lấy Phú Dương (không rõ họ) thay Xuân Sơn. Phú Dương đến trấn, sửa sang thành trì, vỗ về quân sĩ, mọi người đều mến phục.

Mùa hạ, tháng 4, chưởng dinh Trung có tội, bị hạ ngục. Trước là Tống thị bầy bạ, Trung muốn trừ đi. Tống thị sợ, bèn hết lòng chiều nịnh Trung. Trung bèn tư thông với, Tống thị nhân dấy khuyên Trung phản. Trung bèn bí mật kết bè đảng, rắp mưu làm loạn. Thuộc hạ của Trung là Thắng Bố tố cáo. Bị bắt trị tội, Trung thú nhận. Chúa không nỡ giết, cho giam xuống ngục, rồi chết. Bèn giết Tống thị, lấy hết gia tài tán cấp cho quân dân. Thưởng cho Thắng Bố làm cai đội dinh Quảng-bình. Có người quân lại bắt được sổ của bọn ngụy đem dâng. Chúa sai đốt đi. Mọi người đều được yên tâm.

Ất mùi, năm thứ 7 [1655], mùa xuân, tháng 2, tướng Trịnh là Trịnh Đào từng sai thủ tướng châu Bắc Bố-chính là Phạm Tất Đồng thả quân qua sông biên giới để xâm lấn cướp bóc. Trấn thủ dinh Bố-chính là Phú Dương đem việc báo lên. Chúa cả giận, bàn đi đánh miền Bắc.

Bấy giờ Nam Bắc dụng binh. Chúa nghĩ sao cho có hiền tài để ủy thác công việc biên cương. Mộng thấy thần nhân đưa cho bài thơ rằng: « Tiên kết nhân tâm *thuận*, Hậu thi đức hóa *chiêu*. Chi diệp kham tồi lạc, Căn bản dã nan dao » [Nghĩa là : Trước đoàn kết lòng

https://tieulun.hopto.org

người hòa thuận, sau thi hành dức hóa rõ ràng. Cành lá nọ có khi rơi gẫy, cõi gốc kia cũng khó chuyển lay]. Chúa cho rằng thơ [có chữ *thuận* chữ *chiêu*] là ứng vào Thuận-nghĩa và Chiêu-vũ (Nguyễn Hữu Tiến hãy giờ gọi là Thuận-nghĩa hầu, Nguyễn Hữu Dật gọi là Chiêu-vũ hầu), cho nên phàm việc binh tất bàn mưu với hai người ấy.

Tháng 3, sai Nguyễn Hữu Dật đi tuần biên giới. Hữu Dật đến dinh Bố-chính, nắm hết dược tình trạng rồi về. Chúa triệu hỏi. Hữu Dật đáp rằng : « Thần có một kế, bắt Trịnh Đào dễ như trở bàn tay ! » Chúa hỏi kế hoạch thế nào ? Đáp rằng : « Gần đây liền năm dùng binh mà quân ta chưa từng sang miền Bắc. Nay thần xin chia quân làm ba đạo : Thượng đạo tiến trước đánh Tất Đồng, trung đạo tiếp sau làm thanh ứng (1). Trịnh Đào ở Hà-trung nghe thấy chắc cho rằng quân ta lại đây chỉ để đánh Tất Đồng thôi, tất nhiên bỏ lũy không mà đi cứu viện. Quân hạ đạo nhân tiến đến Hoành-sơn, đánh úp Lè Hữu Dức, thừa hư cướp lấy dinh Hà-trung. Đó là kế « điệu hổ ra khỏi rừng, dẫn rắn vào trong lỗ » (2), đánh một trận có thể thu toàn thắng ». Chúa mừng nói : « Khanh bàn việc binh có vẻ mầu nhiệm bất trắc như quỉ thần, dù Tử-phòng (3) Bá-ôn (4) cũng không hơn dược ».

Hữu Dật lại xin đặt dài hỏn hiệu ở các cửa biển Quảng-bình để báo tin việc biên giới cho chóng và

---

1. Đội quân này làm thanh thế hưởng ứng với đội quân khác.

2. Chữ Hán là : Điệu hổ xuất sơn, dẫn xà nhập huyệt.

3 Trương Lương (tức Tử-phòng) là mưu thần của Hán Cao tổ.

4. Lưu Cơ (tức Bá-ôn) giúp Minh Thái tổ thống nhất thiên hạ.

https://tieulun.hopto.org

dựng kho Trường-dục, chở thóc đến chứa. Lại xin hạ lệnh cho tướng sĩ các dinh Quảng-bình và Bố-chính đều chỉnh bị quân nhu để đợi trưng phát. Chúa đều theo cả. Bèn cho Nguyễn Hữu Tiến làm tiết chế, Nguyễn Hữu Dật làm đốc chiến.

Ngày canh ngọ, Hữu Tiến và Hữu Dật đem quân các dinh thủy bộ qua sông Gianh. Trước sai trấn thủ Cựu dinh là Tống Hữu Đại ra chợ Lũ-dăng (tên xã) đánh đuổi tham đốc của Trịnh là Đặng Minh Tắc để cướp lấy dinh, Phú Dương ra Phú-lưu phá dinh Tam-hiệu [Ba-dồng], Tất Đồng chạy vào Lũng-bông [tên đất]. Trịnh Đào nghe tin Tam-hiệu thất thủ, quả nhiên đem hết quẫy theo đường núi đến cứu viện. Đến chiều hôm, Tống Hữu Đại lại dẫn quân trở về, đóng ở bên sông. Hữu Tiến chia sai Xuân Sơn làm hạ đạo, tiên phong Nguyễn Phúc Kiều với cai cơ Cao Bá Phước (con Đô đốc quốc công Cao Bá Hoa), Tống Uy và Nguyễn Nghĩa chia quân làm 4 đội thuộc vào. Hữu Tiến tự suất quân Trảng tiệp làm trung đạo. Cai cơ Triều Nghĩa và Phú Tài (hai người đều không rõ họ) làm tả hữu vệ trận. Hữu Dật lãnh cơ Tiền sung tiếp sau. Ước hẹn ngày mai đều đến dinh Hà-trung.

Phú Dương làm thượng đạo, tiên phong Tống Hữu Đại tiếp ứng, đem quân đuổi đánh Tất Đồng. Ngày tân mùi, hạ đạo là bọn Xuân Sơn sai một cánh quân lẻ ra giữ cửa Roòn để chống với thuộc tướng của Hữu Đức là Bật Trung (không rõ họ) mà tự dẫn quân tiến thẳng đến Hoành-sơn, gặp quân Hữu Đức đánh phá được. Hữu Đức thua chạy về xã Lạc-xuyên, Xuân Sơn thu được voi ngựa khí giới rất nhiều, rồi thừa thắng thẳng đến dinh Hà-trung. Tỳ tướng của Trịnh Đào là Trăn Bái và Kỳ Thiệu (hai người đều không rõ họ) hết sức chống đánh Xuân Sơn phải lùi về khe Bàn-thạch.

https://tieulun.hopto.org

Đại binh của Hữu Tiến kế đến, chém được Trần Bái; Kỷ Thiệu trốn chạy. Quân ta lấy được dinh Hà-trung. Thượng đạo là Phù Dương đuổi Tất Đồng tới Lũng-bông. Tất Đồng đem châu dầu hàng. Trịnh Đào thì theo phía sau núi Hoành-sơn chạy tới gò Bạch-thạch. Hữu Dật đạc chừng rằng Đào thua tất phải theo đường núi mà chạy, nên đã đem quân bản bộ mai phục ở đó trước. Kịp Đào đến đấy, quay bảo thuộc hạ rằng: « Chỗ này nếu có phục binh thì bọn ta không còn đường nữa ». Nói chưa dứt lời, phục binh vùng dậy. Hữu Dật chính tay bắn trúng vào cánh tay trái của Đào. Đào bèn bỏ hết voi ngựa khí giới, cùng Hữu Đức chạy về xã An-trường (nay là tỉnh lỵ Nghệ-an). Hữu Dật muốn thừa thắng đuổi dài. Hữu Tiến không nghe, bèn họp quân ở Hà-trung, đem tin thắng trận báo về. Chúa mừng nói: « Hữu Tiến và Hữu Dật thật là hổ tướng ». Sai tướng thần lại đến chỗ quân, thưởng lạo tướng sĩ. Lại mật dụ cho Hữu Dật đóng binh mà vỗ về quân dân để chờ cơ hội, chớ nên khinh tiến, phàm việc quân nên cùng Hữu Tiến thương nghị, không nên tự chuyên.

Bấy giờ Hữu Tiến và Hữu Dật dụng bài chiêu an để thu phục lòng người. Thám đốc của Trịnh là Đặng Minh Tắc cùng với Triệu Tô, Tù Long, Toàn Võ, Ninh Lộc (4 người đều không rõ họ) đều đến cửa quân dầu hàng. Hữu Tiến chia ra cho lệ thuộc các dinh, ghi số tướng sĩ quân dân mới hàng để dâng lên. Hữu Dật lại viết thư kêu gọi Trịnh Đào dầu hàng. Đào không nghe. Tức thì mật sai Nguyễn Văn Phương và em là Nguyễn Văn Tường đem vàng bạc và tung gián điệp, lấy tình trạng Trịnh Đào bị thua muốn dầu hàng mà nhờ đô đốc của Trịnh là Sùng (không rõ họ) nói với Trịnh Tráng. Tráng tin lời, ra lệnh bắt Đào giải về. Đào bị

https://tieulun.hopto.org

thương nặng, chết ở dưởng. Việc ấy báo lên, chúa rất mừng, thưởng cho Hữu Tiến 30 lạng vàng, 100 lạng bạc, Hữu Dật 60 lạng vàng, 80 lạng bạc, và thưởng thêm cho Hữu Dật một cái áo gấm, một thanh bảo kiếm. Các tướng khác cũng đều được thưởng theo thứ bực.

Mùa hạ, tháng 5, Trịnh Tráng sai thái bảo Trịnh Trượng làm thống lãnh, bồi tụng Nguyễn Văn Trạc và cấp sự trung Nguyễn Tinh làm chánh phó đốc thị, lãnh 18 tướng để thu phục dinh Hà-trung. Võ Văn Thiêm lãnh 50 chiến thuyền, đóng ở cửa biển Kỳ-la. Nguyễn Hữu Tiến nghe tin, mời Nguyễn Hữu Dật đến hỏi kế. Hữu Dật nói: « Quân họ nhiều, quân ta ít, khó chống chọi được. Ta hãy tạm lui quân về sông Gianh để tỏ rằng quân mình yếu, rồi mật khiến bộ binh phục ở Lũng-bông, thủy binh đóng ở cửa Roòn để đợi. Bọn Trượng thấy quân ta trở về Nam tất bảo rằng ta nhát, mà không phòng bị. Ta nhân thế mà tiến đánh, bọn Trượng tất bị ta bắt; Văn Thiêm thì không đánh cũng vỡ thôi ». Hữu Tiến cho là phải. Bèn sai cai cơ Trương Phúc Hùng (con Trương Phúc Phấn, bấy giờ gọi là Hùng-oai hầu) đem quân phục ở Lũng-bông, Tôn thất Tráng lãnh chiến thuyền ra cửa Roòn, mà tự mình thì rút quân về sông Gianh. Kịp bọn Trượng đến dinh Hà-trung, còn nghi ngờ không dám tiến, triệu Văn Trạc hỏi kế. Văn Trạc nói: « Hữu Tiến Hữu Dật là những tướng có mưu trí và sức mạnh. Từ khi sang Bắc tới nay, thừa thắng đuổi đánh xa, nhuệ khí rất hăng, nay không có cớ gì mà rút quân, hẳn là làm kế dử ta. Không gì bằng lùi đóng ở xã Lạc-xuyên, quân thủy quân bộ tiếp nhau, rồi tùy cơ ứng biến. Đấy là binh pháp ». Trượng theo lời. Lùi đóng ở xã Lạc-xuyên-hạ, sai 500 quân tuần du ở dinh Hà-trung để phô thanh thế. Hữu Tiến Hữu Dật nghe tin, dâng lời nói rằng: « Trước kia Tào Tháo có quân 100 vạn mà bị thua với

thương nặng, chết ở dưởng. Việc ấy báo lên, chúa rất mừng, thưởng cho Hữu Tiến 30 lạng vàng, 100 lạng bạc, Hữu Dật 60 lạng vàng, 80 lạng bạc, và thưởng thêm cho Hữu Dật một cái áo gấm, một thanh bảo kiếm. Các tướng khác cũng đều được thưởng theo thứ bực.

Mùa hạ, tháng 5, Trịnh Tráng sai thái bảo Trịnh Trượng làm thống lãnh, bồi tụng Nguyễn Văn Trạc và cấp sự trung Nguyễn Tinh làm chánh phó đốc thị, lãnh 18 tướng để thu phục dinh Hà-trung. Võ Văn Thiêm lãnh 50 chiến thuyền, đóng ở cửa biển Kỳ-la. Nguyễn Hữu Tiến nghe tin, mời Nguyễn Hữu Dật đến hỏi kế. Hữu Dật nói: « Quân họ nhiều, quân ta ít, khó chống chọi được. Ta hãy tạm lui quân về sông Gianh để tỏ rằng quân mình yếu, rồi mật khiến bộ binh phục ở Lũng-bông, thủy binh đóng ở cửaRòn để đợi. Bọn Trượng thấy quân ta trở về Nam tất bảo rằng ta nhát, mà không phòng bị. Ta nhân thế mà tiến đánh, bọn Trượng tất bị ta bắt; Văn Thiêm thì không đánh cũng vỡ thôi ». Hữu Tiến cho là phải. Bèn sai cai cơ Trương Phúc Hùng (con Trương Phúc Phấn, bấy giờ gọi là Hùng-oai hầu) đem quân phục ở Lũng-bông, Tôn thất Tráng lãnh chiến thuyền ra cửaRòn, mà tự mình thì rút quân về sông Gianh. Kịp bọn Trượng đến dinh Hà-trung, còn nghi ngờ không dám tiến, triệu Văn Trạc hỏi kế. Văn Trạc nói: « Hữu Tiến Hữu Dật là những tướng có mưu trí và sức mạnh. Từ khi sang Bắc tới nay, thừa thắng đuổi đánh xa, nhuệ khí rất hăng, nay không có cớ gì mà rút quân, hẳn là làm kế dử ta. Không gì bằng lùi đóng ở xã Lạc-xuyên, quân thủy quân bộ tiếp nhau, rồi tùy cơ ứng biến. Đấy là binh pháp ». Trượng theo lời. Lùi đóng ở xã Lạc-xuyên-hạ, sai 500 quân tuần du ở dinh Hà-trung để phô thanh thế. Hữu Tiến Hữu Dật nghe tin, dâng lời nói rằng: « Trước kia Tào Tháo có quân 100 vạn mà bị thua với

Đông Ngô (1), Thích Chiêu quân chỉ 3 nghìn mà chống được Gia-cát (2), số quân nhiều ít không đủ kể. Nay Trịnh Trượng đem quân vào Nam, đã hơn một tháng mà chưa từng đánh một trận nào, lại bỏ đất Kỳ-hoa (tên huyện, nay cải làm Kỳ-anh), lui giữ Lạc-xuyên, đó là quân tuy nhiều mà không có chí chiến đấu. Vậy bọn thần xin phát binh đi đánh, đại quân theo sau tiếp ứng. Lại bày thủy quân ở sông Gianh để làm thanh viện ». Chúa y cho.

Mùa thu, tháng 8, Nguyễn Hữu Tiến và Nguyễn Hữu Dật sai các tướng chia đạo đều tiến : Chánh đạo là bọn Trương Phúc Hùng, Phù Dương, Thuần Đức, Khuê Thắng (3 người đều không rõ họ) đốc suất quân tiên phong đánh chạy bọn du binh của Trịnh, đến thẳng Lạc-xuyên-hạ, đánh phá dinh Trịnh Trượng. Thượng đạo là bọn Tống Hữu Đại, Xuân Sơn, Phú Tài, Công Giác (3 người đều không rõ họ), nghe tin Lạc-xuyên-hạ đã bị phá, liền tiến đánh bọn tướng Trịnh là Tài và Dịch (hai người đều không rõ họ, bấy giờ gọi là quân công) ở xã Lạc-xuyên-thượng, cũng phá được, thu được khí giới và voi ngựa không xiết kể. Hữu Dật lãnh thủy binh vào cửa biển Kỳ-la [Cửa Nhượng], đánh Võ Văn Thiêm. Văn Thiêm lùi đóng ở cửa Đan-nhai [cửa Hội]. Thủy quân ta lại vào cửa Nam-giới [cửa Sót]. Trương Trịnh là Nguyễn Hữu Sắc, Lê Sĩ Hậu đều nghe hơi là chạy trốn. Trịnh Trượng cùng các tướng lùi giữ An-trường. Quân ta thừa thắng tiến đến xã Bàn-xá (thuộc huyện Thiên-lộc). Bắc-hà vì đó mà rung động. Hữu Tiến sai người về dâng tin thắng trận, rồi đem quân đóng ở Lạc-xuyên.

---

1. Trận Xích-bích.
2. Trận Kỳ-sơn.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 9, Trịnh Tráng sai con là Tạc xuất đại binh, đóng ở An-trường.

Mùa đông, tháng 10, Trịnh Tráng lại khiến Trịnh Ninh (con út Trịnh Tráng, bấy giờ gọi là quận công) làm thống lãnh, Đào Quang Nhiêu làm đốc suất, Võ Văn Thiêm làm đốc suất thủy quân. Quân Trịnh tiến đến Kỳ-hoa. Quân ta lui đóng ở dinh Hà-trung.

Tháng 11, Trịnh Ninh và Đào Quang Nhiêu lại về An-trường. Trịnh Tạc trở về Bắc, để Văn Thiêm ở lại làm trấn thủ, Quang Nhiêu làm đồn thủ, Dương Hồ và Phan Hưng Tạo làm đốc thị, đều lãnh quân sở bộ đóng ở An-trường; Thân Văn Quanh, Mẫn Văn Liên đóng ở xã Tiếp-vũ (thuộc huyện Thiên-lộc), Lại Thế Thi và Tường Trung (không rõ họ) đóng ở xã Minh-lương, Hằng và Hán (2 người đều không rõ họ, bấy giờ gọi là quận công) đóng ở núi Bình-lãng (tên xã), Văn Thiêm đóng ở sông Khu-độc (1), đều lãnh hương binh để chống giữ.

Tháng 12, tướng Trịnh là bọn Tường Trung đem hương binh vào Kỳ-hoa, lùa bắt những người dân đã theo hàng ta đem về. Nguyễn Hữu Tiến họp các tướng ở chợ Vân-cát (tên xã), chia sai Lưu Diên và Thiêm Vinh (2 người không rõ họ) làm chánh phó tiên phong, Trương Phúc Hùng làm vệ trận, đem quân ra huyện Thạch-hà, đón đánh phá được. Hùng là người quả cảm đánh giỏi, người miền Bắc sợ lắm, gọi là Hùng sắt.

Bấy giờ Nguyễn Hữu Dật muốn được ngoại ứng để chia lực lượng quân Trịnh, bèn khiến bọn Văn Tường và Hoàng Sinh đem mật thư lẻn đến các trấn Bắc-hà để chiêu dụ hào kiệt, hẹn cùng nổi lên. Ở Cao-bằng thì Mạc Kính Hoàn, ở Hải-dương thì tên Phấn (không rõ họ, bấy giờ gọi là quận công), ở Sơn-tây thì Phạm

---

1. Sông Khu-độc: Một khúc sông Lam ở dưới chân Hồng-lĩnh.

https://tieulun.hopto.org

Hữu Lễ đều vâng mệnh, nói rằng: Hễ quân chúa qua sông Lam thì xin phát binh hưởng ứng. Hải-dương thì không nộp tô thuế để cho tuyệt lương. Cao-bằng thì tiến chiếm Đoàn-thành (nay là tỉnh lỵ Lạng-sơn) để chia thế lực, Sơn-tây thì nguyện làm nội ứng để cướp lấy thành. Bọn Văn Tường về báo. Hữu Dật mừng bảo Hữu Tiến rằng: « Lòng người như thế, xin sớm định kế hoạch, để xong công lớn ».

Bính thân, năm thứ 8 [1656], mùa xuân, tháng giêng, quân ta đánh úp đồn Tiếp-vũ. Tướng Trịnh là bọn Thân Văn Quanh thua chạy. Bèn thừa thắng đuổi đánh thủy binh Trịnh ở sông Tam-chế (1). Bấy giờ Vũ Công Quang và Lê Sĩ Hậu hợp sức cùng đánh, quân ta hơi lùi.

Tháng 2, Nguyễn Hữu Dật tiến quân đến núi Hồng-lĩnh, gặp dụ binh của Trịnh, đánh phá được. Vừa chiều tối phải dừng quân, nhưng Hữu Dật đốc suất kịp tiến, sáng sớm đến Mẫn-trường (lên đất), gặp tướng Trịnh là Võ Văn Thiêm đem thủy binh lên bờ. Tiên phong là Diên Lược (không rõ họ) đánh ngay. Văn Thiêm lui giữ xã Đăng-đề, Hữu Dật đốc quân xung kích, bắn giết được tướng là Tường Trung. Văn Thiêm sợ lắm, chạy về An-trường. Hữu Tiến suất quân chính đạo đến Minh-lương; Tống Hữu Đại suất quân thượng đạo đến núi Bình-lãng. Đào Quang Nhiêu chia quân chống đánh. Vừa quân Trịnh bị tướng ta là Đăng Doanh (không rõ họ) đánh thúc, các tướng Trịnh đều trốn đi. Quang Nhiêu cũng bỏ lũy về An-trường. Hữu Tiến và Hữu Dật bèn thu quân đóng ở Vân-cát, đem tin thắng trận báo lên. Chúa sai sứ giả đem vàng lụa thưởng cho tướng sĩ theo thứ bực.

---

1. Khúc sông Lam ở khoảng dưới cửa sông La, có bến đò Chế. *Đại Nam nhất thống chí* chép là sông Tam-đăng.

https://tieulun.hopto.org

Trịnh Tráng nghe tin Đào Quang Nhiêu và Võ Văn Thiêm đều thua trận, lại sai Trịnh Ninh thống lĩnh các tướng đề trấn giữ Nghệ-an, bọn Quang Nhiêu và Văn Thiêm đều thông thuộc.

Tháng 3, Phạm Hữu Lễ ở Sơn-tây sai người đem thư đưa cho Nguyễn Hữu Tiến và Nguyễn Hữu Dật xin thi hành ba chước: một là tung phản gián cho họ Trịnh nghi lòng, hai là kết mối hòa hảo để cầu giúp đỡ, ba là dùng người hào kiệt để họ ra công. Hữu Tiến, Hữu Dật nhận được thư rất mừng. Bấy giờ lại có người ở Hải-dương là Văn Du (không rõ họ) đến nói rằng: Hào kiệt ở Hải-dương cũng cùng nổi dậy với hào kiệt ở Sơn-tây Sơn-nam, đợi quân chúa sang sông Lam thì sẽ tiếp ứng.

Mùa hạ, tháng 5, Nguyễn Hữu Tiến và Nguyễn Hữu Dật nghe quân Trịnh đến, bèn sai bọn Hoằng Vinh, Dương Trí, Văn Thuần (3 người đều không rõ họ) đem thủy quân đến cửa Nam-giới, đánh tướng Trịnh là Xuân (không rõ họ, bấy giờ gọi là quận công), Trịnh Ninh sai thuộc tướng là Lý (không rõ họ, bấy giờ gọi là quận công) đem quân đến cứu. Hữu Dật đốc quân bắn nhau với quân Trịnh và chăng cờ làm hiệu. Dương Trí ở ngoài biển trông thấy kịp tiến vào bắn, bắt được Xuân và ba chục chiến thuyền. Lý thua chạy. Phò mã Trinh (không rõ họ) đốc suất chiến thuyền đến tiếp đánh. Quân ta thừa gió thuận, bắn súng, khói lỏa mù trời, quân Trịnh thua vỡ rối loạn. Lê Sĩ Hậu, Bùi Sĩ Lương, Nguyễn Hữu Sắc, Thái Bá Trật đều thua, bỏ thuyền mà chạy. Ninh nghe tin cả sợ, lui giữ bến đò Điềm (1). Hữu Dật dẫn quân đến vây. Ninh lại rút quân về cửa Nam-giới, cùng với thủy quân của Dương Trí giúp nhau. Ninh lại ra đóng ở Đại-nại. Hữu Dật và Dương Trí đem các quân thủy lục tiến đến sông Lam Phó

(1) Tức là bến đò xã An-điềm.

https://tieulun.hopto.org

tướng thủy sư là Nguyễn Phúc Kiều và tham tướng Tôn thất Tráng lại đem quân đến cửa Dan-nhai, đánh phá được thủy quân của Trịnh. Võ Văn Thiêm bỏ thuyền chạy. Tống Phúc-Khang và Phù Dương đem quân thượng đạo đến xã Hương-bộc vây quân Đào Quang Nhiêu. Ninh đốc suất các quân đến cứu viện. Quân bọn Phù Dương thua lui về Hà-trung. Kiều bị thương rồi chết (tặng là Đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân Tả quân đô đốc phủ tả đô đốc Nghĩa quận công, lập đền thờ ở xã Dương-xuân, cấp cho tự phu 50 người). Hữu Tiến nghe tin Ninh đến xã Tam-lòng, bèn bố trí thủy quân ở các bến Phù-thạch, Tam-kỳ [Ngã ba] và Việt-yên, sai Hoàng Tín (không rõ họ) đem chiến thuyền phục ở Minh-lương. Hữu Dật đem bộ binh phục ở xã Nam-ngạn (1) để triệt đường trở về của Ninh. Ninh nghe tin Hữu Dật đóng quân ở Nam-ngạn, cười mà nói rằng: « Bọn quân cờ đơn kia dám vào sâu trong đất ta, như cá vào lưới để cho ta và các tướng một bữa gỏi ». Bèn sai tướng là Tào Nham và Diễn Thọ (2 người đều không rõ họ, bấy giờ gọi là quân công) xông ra gò nổi ở xã Nam-ngạn đánh nhau với quân ta. Gặp phục binh, Tào Nham và Diễn Thọ đều bị tướng ta là Đỗ Tín (không rõ họ) giết chết. Ninh dẫn quân qua Bình-hồ (tên đất), Hoàng Tín suất thủy sư bắn. Quân Trịnh chết rất nhiều. Ninh bèn lui đóng ở An-trường.

Tháng 6, chúa đến Quảng-bình. Trước là chúa nghe quân ta luôn luôn thắng trận, tự cầm quân ra xã Phú-lộ châu Bắc Bố-chính muốn tiếp ứng. Khi nghe các tướng đã lui về Hà-trung, bèn dừng lại ở xã An-trạch. Nguyễn Hữu Dật đến hành tại yết kiến. Chúa hỏi về

---

1. Các bến các xã ở đây đều thuộc khúc sông Lam trên dưới ngã ba sông Lam và sông La.

https://tieulun.hopto.org

việc binh, Hữu Dật đem hết tình trạng tâu bày, nhân lại nói với chúa rằng: « Dụng binh 2 năm nay, mới lấy được 7 huyện Nghệ-an. Được rất khó, mà phí cũng rất nhiều. Nay thế chưa có thể thừa được, xin đắp lũy ở phía nam sông Lam để giữ mà chờ cơ hội. Và việc dụng binh trước hết phải bàn đến tướng. Nay những người cầm quân phần nhiều là người thân cựu [của chúa], hoặc có người không quen kỷ luật, đi đứng trái phép, cũng có người dung túng quân đi cướp bóc để mất lòng dân. Như thế đều không phải là đạo toàn thắng. Xưa kia Hàn Tín, Bành Việt và Anh Bố (1) đều lấy tri dũng mà làm tướng nhà Hán để dựng nên công nghiệp, đâu có phải đều là người ở đất Phong đất Bái? (2). Thần xin chọn kỹ các tướng có phương lược thì không kể là sơ hay thân đều cho cầm quân, còn những người họ hàng và cố cựu mà không hiểu việc binh thì hậu đãi cho bổng lộc trọn đời, chớ để cho giữ binh quyền. Như thế thì sự sai dùng đều được xứng tài, mà đánh thì tất thắng ». Chúa khen là phải, cho vàng bạc và bảo kiếm, lại sai đến quân thứ.

Sai Văn Tường, Hoàng Sinh, Thế Lương (không rõ họ) lại đem mật thư đến dụ Phạm Hữu Lễ ở Sơn-tây. Hữu Lễ được thư, tức thì sai con là Phượng đi mật dụ các hào kiệt để hưởng ứng.

Đinh dậu, năm thứ 9 [1657], mùa xuân, tháng giêng, chúa dừng lại ở Quảng-bình.

Tháng 2, Phạm Hữu Lễ ở Sơn-tây sai con là Phượng cùng với bọn Văn Tường, Hoàng Sinh đến quân thứ ở Hà-trung. Hữu Tiến và Hữu Dật sai người dẫn đến hành lại Quảng-bình bái yết. Chúa cho rất hậu, bảo

---

1. Những người công thần đời Hán Cao tổ.
2. Quê hương của Hán Cao tổ.

https://tieulun.hopto.org

trở về. Lại cho Thế Lương làm thủ đội trưởng, Văn Tường làm cai hợp, theo Nguyễn Hữu Dật xin.

Mùa hạ, tháng 4, Trịnh Tráng nhà Lê chết, con là Tạc lên nối.

Tháng 5, chúa đến Nghệ-an, dừng lại ở xã Vân-cát (thuộc huyện Thạch-hà). Các tướng cho rằng họ Trịnh đương gặp biến cố, đều xin thừa cơ tiến đánh. Chúa không nỡ-đánh người ta trong lúc có tang, bèn sai sứ sang điếu, rồi khiến hồi loan, lưu các tướng chia đóng đồn từ sông Lam về Nam, đắp lũy từ đầu núi đến cửa biển để làm thế phòng ngự.

Trịnh Ninh đóng quân ở xã Quảng-khuyên (thuộc huyện Thiên-lộc), sai quân đào hào đắp lũy, chia giữ các nơi hiểm yếu (lũy đá ở trên núi Hoành-sơn, tương truyền là do Trịnh Ninh đắp, bấy giờ gọi là lũy quận Ninh). Lại tung ra nhiều vàng ngọc để vỗ về tướng sĩ. Trịnh Tạc ngờ là Ninh có mưu khác, bèn triệu về, mà cho Trịnh Căn (con Tạc) thay để cầm quân. Bè hạ của Ninh là bọn Trịnh Bàn và Trương Đắc Danh sang đầu hàng Nguyễn Hữu Tiến. Ninh về, bị thêm đặt thành tội phản nghịch và bị hạ ngục rồi chết. Bấy giờ các tướng Trịnh đều tan rã, nhiều người đến qui phụ.

Tháng 6, người xã Phúc-châu huyện Nghi-xuân tên là Phan Lân (không rõ họ) đến dâu hàng, nhân nói với Nguyễn Hữu Dật rằng: Tướng Trịnh là Lê Thời Hiến, Hoàng Nghĩa Giao và Đặng Thế Công hẹn đến ngày 21, chia quân làm ba đạo, sang sông Thanh-chương (tên huyện) vượt xã Nam-hoa (nay đổi làm Nam-kim) để đánh úp quân của Tống Hữu Đại. Trịnh Căn thì đốc suất đại binh tiếp ứng để chụp phía sau của ta. Hữu Dật lập tức mật báo cho Hữu Đại bày trận để chờ. Khi quân Trịnh lên bờ, đi chưa được vài dặm thì gặp quân Hữu Đại, cùng nhau giao chiến. Hữu Đại giả đò chạy,

https://tieulun.hopto.org

bọn Thời Hiến đuổi theo. Phục binh cũa Phú Dương vùng dậy. Quân Trịnh rối loạn, đều tự vỡ chạy. Quân ta đuổi đến bên sông rồi trở về. Tin thắng trận báo lên. Chúa sai đem vàng lụa thưởng các tướng sĩ theo thứ bực, cho Phan Lân làm cai đội.

Mùa thu, tháng 9, Nguyễn Hữu Dật đánh phá được lũy Đồng-hôn (1). Bấy giờ Trịnh Căn cho Thắng Nham (không rõ họ) đóng ở lũy Đồng-hôn. Chỗ ấy đất ẩm thấp, mùa thu lụt, sợ bị quân ta đánh úp, bèn đem đồn dời đóng ở dưới núi đất. Thám tử nghe tin, đem báo với Hữu Dật. Hữu Dật bảo Hữu Tiến rằng: « Tôi đã suy tính rồi, ngày 25 này là ngày quí hợi, gặp ngày sao Chẩn (2), hẳn có mưa gió dữ dội; lại có vệt khí đen, chạy suốt qua chỗ sao Bắc đẩu và mây trắng che cung chấn (3), như thế thì phương tây-bắc tất có nước lụt, có thể nhân dịp ấy đánh úp đồn của Thắng Nham, tất là phá được ». Đến ngày ấy, quả nhiên mưa to gió lớn, nước sông đầy tràn. Hữu Dật dẫn quân đánh thẳng vào lũy Đồng-hôn, nhân nước lụt, đánh phá được. Thắng Nham lên núi đất chạy trốn. Quân ta thu được khí giới rất nhiều. Hữu Tiến mừng bảo Hữu Dật rằng: « Ông thật là thần toán ». Hữu Dật nói: « Trên nhờ uy linh của chúa thượng, dưới nhờ sức mạnh của chư tướng, chứ Hữu Dật này thì có tài năng gì? ».

Mậu tuất, năm thứ 10 [1658] (Lê Vĩnh-thọ năm 1, Thanh Thuận-trị năm 15, Minh hậu Vĩnh-minh vương Vĩnh-lịch năm 12), mùa xuân, tháng giêng, vua nhà Lê đổi niên hiệu là Vĩnh-thọ.

Tháng 2, chúa cho rằng đường vận tải lương thực dài và cách trở, chuyển gánh khó khăn, mới lập tuyền

---

1. Thuộc xã Mỹ-dụ, huyện Hưng-nguyên.
2. Sao Chẩn: Một vị sao trong nhị thập bát tú.
3. Tám quẻ chỉ tám phương, quẻ chấn chỉ phương Đông.

https://tieulun.hopto.org

trưởng (1) ở Nghệ-an. Sai quan duyệt lấy ba hạng trắng, quân và dân, thu lấy thuế thân để phòng cấp phát. Trăm họ bảo riêng nhau rằng: « Quân chúa mới đến, chúng ta ngày mong chính sách rộng rãi mà sao bây giờ thuế thân lại nặng hơn năm trước? ». Nguyễn Hữu Dật nghe thấy, sai người đi các làng ấp dụ bảo nhân dân rằng: Nay việc quân chưa xong, tạm lấy để giúp quân nhu, chứ không có ý tăng thuế dân. Lòng dân mới yên.

Bấy giờ tướng Trịnh là bọn đô đốc Lân, thự vệ Chiêu Đức, cai đội Toãn Vũ, Tiềm Vân, Bật Lân, Triều Cương (6 người đều không rõ họ), đều đem quân sở bộ đến đầu hàng. Chúa yên ủi vỗ về. Từ đó tướng sĩ lại dân Bắc-hà qui phụ rất nhiều.

Mùa hạ, tháng 6, bọn Nguyễn Hữu Tiến mưu đánh úp quân Trịnh, dùng Lang Công Cân là người sách Trong-hiệp huyện Quỳnh-lưu làm hướng đạo, do đường núi tiến đến xã Dương-hiệp (thuộc huyện Đông-thành). Trịnh Căn đón đánh. Công Cận bị bắt, quân ta bèn lùi.

Mùa thu, tháng 7, quân ta tiến đánh xã Mỹ-du (thuộc huyện Hưng-nguyên). Thủ tướng Trịnh là Nguyễn Hữu Tá bỏ trại chạy. Lê Thời Hiến đem quân đến cứu viện. Quân ta cùng giao chiến không được lợi bèn lùi về.

Tháng 8, quân ta lại sang sông, đóng ở xã Bạch-đường (thuộc huyện Nam-đường), chống nhau với tướng Trịnh là Đào Quang Nhiêu.

Sai lựa chọn những người tài trí văn học ở châu Bắc Bố-chính và 7 huyện Nghệ-an, đặt quan chia chức, để xét bắt trộm cướp, xét xử kiện tụng. Bấy giờ các sĩ phu đều vui lòng ra giúp việc.

---

1. Tuyển trường: Trường duyệt lựa các hạng dân để thu thuế thân theo từng hạng.

https://tieulun.hopto.org

Sai quan thu tô ruộng thực canh (1) ở 7 huyện Nghệ-an để cấp lương cho quân. Dân đều dùng kỳ dem nộp. Từ đó quân lính mới được thừa lương.

Tháng 9, vua nước Chân-lạp (vốn tên là Cao-miên) là Nặc Ông Chân xâm lấn biên thủy. Dinh Trấn-biên báo lên. Chúa sai phó tướng Trấn-biên là Tôn thất Yến, cai đội là Xuân Thắng, tham mưu là Minh Lộc (2 người đều không rõ họ) đem 3.000 quân đến thành Hưng-phúc (bấy giờ gọi là Mỗi-xuy, nay thuộc huyện Phúc-chính, tỉnh Biên-hòa) đánh phá được, bắt Nặc Ông Chân đưa về. Chúa tha tội cho và sai hộ tống về nước, khiến làm phiên thần, hàng năm nộp cống.

Phạm Phượng đến chỗ quân Nguyễn Hữu Tiến nói: « Năm ngoái tướng Trịnh là Thắng Nham giữ lũy Đồng-hôn, bị dốc chiến đánh thua, Trịnh Căn sai tham đốc là Vân Khả (không rõ họ) lãnh quân thay giữ. Vân Khả là người tham lam bạo ngược, xin kịp định kế đánh lấy ». Hữu Tiến sai Phượng đến nói với Nguyễn Hữu Dật. Hữu Dật mừng nói rằng: « Mới đây ta xem thiên tượng thấy mây đen che mất sao Khôi (2), ngày 11 là ngày mậu thìn tức là ngày lục long (3), hẳn có mưa lụt, nhân lúc nước lớn mà đánh tất là phá được ». Bèn hẹn với Hữu Tiến họp quân. Đến ngày ấy quả mưa to. Hữu Dật trước đem thủy quân kéo đến đánh lũy Đồng-hôn. Quân Trịnh sợ hãi tan vỡ. Vân Khả trốn về An-trường. Hữu Dật đem quân về. Trịnh Căn lại sai tướng là Miện (không rõ họ, bấy giờ gọi là quận công) giữ lũy Đồng-hôn.

---

1. Ruộng thực có người cày cấy.
2. Vì sao đứng đầu trong 7 ngôi của chòm sao Bắc đẩu.
3. Ngày ấy có đến 6 con rồng làm việc nên mưa nhiều.

https://tieulun.hopto.org

Mùa đông, tháng 12, quân ta cùng với tướng Trịnh là Đào Quang Nhiêu đánh nhau ở xã Tuần-lễ (thuộc huyện Hương-sơn), quân ta thua.

Kỷ hợi, năm thứ 11 [1659], mùa xuân, tháng giêng, người Nghệ-an là tư thiên giám Chu Hữu Tài, chiếm hậu Cồn Lương, hộ binh Tộ Long (2 người đều không rõ họ) cùng đến đầu hàng, đều nói nhân dân Bắc-hà đương ngóng trông quân chúa. Nguyễn Hữu Tiến và Nguyễn Hữu Dật đem tin ấy báo lên, và xin ra đánh. Chúa trả lời rằng: « Phàm công việc ở ngoài biên đều ủy thác cho hai người, nên định ngày tiến binh, ta cũng cử đại binh đi tiếp ứng ». Hữu Tiến Hữu Dật bèn sai các tướng sửa sang chiến bị, và khiến bọn Tộ Long trở về Bắc chiêu tập [quân sĩ] để hưởng ứng.

Chu Hữu Tài dâng ba điều then chốt: *Điều thứ nhất* bàn về thiên thời. (Xét sách *Xuân thu Tả truyện* nói rằng: « Sao Tuế (1) ở đâu thì nước có phúc, có thể đánh được người, mà người không có thể đến đánh được mình ». Xin đem việc ngoài biên để làm chứng. Giáp tý năm thứ 7, sao Tuế ở vào độ mũi dầu sao Thuần (2), đinh mão năm thứ 9, sao Tuế ở độ thìn của sao Thọ (3), ất mùi năm thứ 3, sao Tuế ở cung đoài. Đó đều là hiện tượng phương nam có sao Tuế, cho nên quân Trịnh mấy lần xâm lấn bờ cõi, đều bị thua cả, đó là việc nghiệm. Nay sao Tuế hiện ra ở độ thân của sao Thực-trầm. Xét sách *Cương mục* (4) nói: « Chỗ sao Sâm mà được sao Tuế thì hẳn có người chân nhân nổi lên ở đất ấy ». Tượng trời ứng nghiệm, thực rõ ràng lắm).

---

1. Tuế: Sao Mộc tinh.
2. Thuần: Tức là sao Tâm.
3. Thọ: Vì sao tương đương với cung Thiên xứng trong hoàng đạo.
4. Sách *Thông giám cương mục* của Chu Hy đời Tống.

https://tieulun.hopto.org

Điều thứ hai bàn về địa lợi. (Đất Hồng-lĩnh núi sông như dải áo, xin đóng dinh ở đó, lấy La-sơn làm tả giác, Nghi-xuân làm hữu giác (1), núi Cô-độc (2) làm tiền phong; lại ở Thanh-chương thì đặt tả kỳ binh, La-sơn thì đặt hữu kỳ binh (3), nên tự chỗ sao Tuế ở mà đánh vào chỗ sao Tuế xung. Đó là nơi tất phải tranh lấy, không thể bỏ mất được). *Điều thứ ba* bàn về nhân hòa. (Nghĩa lớn vua tôi cỗi gốc ở lòng người. Nay họ Trịnh giết vua làm nghịch, thiên hạ ai cũng căm giận, nguyện làm quân Lạc-dương (4) mà hỏi tội ở Giang-trung (5), như thế thời nghịch tặc kia không trốn vào chỗ nào được). Lại nói về hai việc dùng người và lý tài. Xin lập khoa thi võ, mở khoa thi hương để thu dùng những người có học thức tài năng, chia đều dinh điền, nới rộng lệ thuế để yên lòng dân mới quy phụ.

Chúa xem rồi nói: « Người này rộng học nhiều văn, có thể dùng để bàn hỏi được ». Tức thì cho làm tham chính giám hộ quân.

Mùa thu, tháng 8, Trịnh Tạc thấy quân mình thua luôn, lo lắm, mưu muốn dụ Nguyễn Hữu Dật, bèn sai người mang một gói trân châu, năm khối vàng mã đề (6) và mật thư đưa cho Dật để dụ hàng. Hữu Dật được thư cả giận, giả vờ trả lời rằng: « Tháng sau xin vương đem quân tiếp tôi ở trên sông ». Sứ Trịnh đi rồi, Hữu Dật tức thì đem bức thư và đồ vật của Trịnh Tạc biếu

---

1. Tả giác, hữu giác: Góc thành bên tả bên hữu để hộ vệ chính dinh.

2. Cũng gọi là Khu-độc, ở hữu ngạn sông Lam, trước mặt thôn Đồng-hôn.

3. Kỳ binh: Đạo binh lẻ ở ngoài.

4. Quân của Quang-vũ dẹp yên gian thần để khôi phục cơ nghiệp nhà Hán.

5. Tội Hạng Vũ giết vua Hoài vương nước Sở ở Giang-trung.

6. Mã đề kim: Theo *Nhật dụng thường đàm* là vàng sò, hình móng ngựa.

https://tieulun.hopto.org

đề báo lên và nói rằng: « Thần thờ chúa thượng, ơn như cha con, dám dâu có chi khác. Nay muốn tương kế tựu kế (1) để bắt giặc, chỉ sợ ý ấy không bày tỏ thì không tội nào lớn bằng ». Chúa trả lời rằng: « Ta vẫn biết khanh trung thành, của họ Trịnh tặng khanh cứ nhận lấy, đừng hiềm nghi bận lòng ». Hữu Dật cả mừng.

Tháng 9, Trịnh Tạc biết Phạm Hữu Lễ âm mưu nổi ứng, bắt xét hỏi và giết. Nguyễn Hữu Tiến và Nguyễn Hữu Dật nghe tin ấy, thương tiếc không nguôi, lập dàn để tế. Họ Trịnh lại ngầm sai người sang sông Lam đem việc thu thuế trước đây tung phần giản ra để làm nghi hoặc lòng dân.

Mùa đông, tháng 11, Tộ Long từ Bắc-hà đến yết kiến Nguyễn Hữu Dật nói: « Người miền Bắc đều cho rằng « binh quý thần tốc » (2), thế mà nay các tướng cứ ngồi vực không tiến, bỏ lỡ cơ hội đáng tiếc ». Hữu Dật hậu đãi rồi bảo về. Rồi đến chỗ Hữu Tiến bàn việc xuất quân và thuật lại lời Tộ Long nói. Hữu Tiến hỏi: « Bây giờ Tộ Long ở đâu? ». Hữu Dật trả lời: « Đã cho về rồi ». Hữu Tiến lặng im, có vẻ không bằng lòng. Bọn Tôn thất Trang, Tống Hữu Dại, Phù Dương đều nói rằng: « Đại binh đi chinh phạt thì lệnh ở nguyên soái, sao đốc chiến lại cho riêng Tộ Long về. Vả trước đây có mật thư gửi đến chưa biết hư thực thế nào, nay một lời nói của Tộ Long sao dễ tin được? Chi bằng hãy đóng quân để chờ thời ». Hữu Tiến nói: « Phải ». Hữu Dật đứng phắt dậy nói: « Tôi cùng chư tướng vâng mệnh ra quân, chỉ ở báo đền ơn nước. Vừa đây họ Trịnh gửi thư mật dụ tôi, tức thì tôi đã báo lên, chính muốn tương kế tựu kế để thành việc lớn, các ông không nên ngờ nhau ». Hữu Tiến nói: « Bọn chúng ta chịu ơn

---

1. Lấy kế nó làm kế mình.
2. Binh quý thần tốc: Việc binh quý ở mau chóng.

https://tieulun.hopto.org

hậu của nước nên cùng nhau ra sức báo đền chứ có ngờ gì. Nhưng các tướng nói đợi thời cũng có lý. Đốc chiến nên theo là phải ». Do đó Hữu Dật uất ức không vui, bực tức thành bệnh.

Hàng tướng Phạm Tất Đồng lại mưu trở về với Trịnh, việc phát giác bị giết. Đầu là Tất Đồng về hàng, từng được sai làm tiên phong. Trịnh Tạc sai người đưa mật thư và cho ba khối vàng. Tất Đồng lại mưu trở về Bắc. Người bộ hạ lấy cắp được bức thư ấy đem cáo với Nguyễn Hữu Tiến. Tra xét biết hết tình trạng, liền bắt Tất Đồng và bọn đồng mưu hơn 20 người báo lên. Chúa ra lệnh giết hết.

Canh tí, năm thứ 12 [1660], mùa xuân, tháng 3, mở khoa thi, lấy được 5 người trúng cách về môn chính đồ và 15 người trúng cách về môn hoa văn.

Bấy giờ quân ta đóng lâu, có ý [nhớ nhà] muốn về. Quân Nghệ-an mới hàng cũng nhiều người trốn đi. Nguyễn Hữu Dật thì hăng hái muốn tiến binh, mà các tướng phần nhiều không hợp ý. Nguyễn Hữu Tiến thì thấy Hữu Dật nhiều lần được khen thưởng, sinh lòng ghen ghét. Phù Dương nói với Hữu Tiến rằng: « Hữu Dật là bạch diện thư sinh, chỉ nhờ nói năng mà được tin dùng, tự ví mình với Quản Trọng (1), Nhạc Nghị (2), bọn chúng tôi vẫn lấy làm xấu hổ. Lại nghe tin sứ Trịnh bí mật đi lại, sợ có ý khác chăng ». Hữu Tiến giả cự ngay rằng: « Ông nói sai rồi. Đạo người làm tôi cốt lấy trung ái làm dầu, trung để thờ vua, ái để kết bạn, há lại nghi kỵ lẫn nhau mà phụ lòng ủy thác của triều đình sao? »

Mùa thu, tháng 8, Nguyễn Hữu Tiến đem quân sang sông Tam-chế, đánh tướng Trịnh là Lan (không rõ

---

1. Người nước Tề làm tướng giúp Hoàn công (thời Xuân thu).
2. Người nước Yên làm tướng giúp Chiêu vương (thời Chiến quốc).

https://tieulun.hopto.org

họ, bấy giờ gọi là quận công) ở xã Do-nha. Quân Nghệ-an mới hàng đều không có chí chiến đấu, nhiều người trốn đi. Hữu Tiến bèn rút quân lui về đóng ở bờ sông phía nam. Lan đem quân giữ lũy Đồng-hôn. Trước là Hữu Tiến cùng các tướng họp quân, không cho Hữu Dật biết. Kịp khi Hữu Dật nghe tiếng súng nổ, khiến người chạy đến hỏi, Hữu Tiến liền khiến Hữu Dật tiến đánh lũy Đồng-hôn. Hữu Dật tức thì đem quân bản bộ đánh nhau với Lan. Lan thua chạy. Thủ trưởng Miện lại đem quân quanh ra sau núi để đột công. Vừa Hữu Tiến đem đại binh kế đến, Miện không dám chống cự, chạy về An-trường. Bấy giờ Hữu Tiến lại đốc hết quân sang sông Lam để đóng đồn. Hữu Dật thì đóng quân từ Đồng-hôn đến xã Lãng-khê để làm thế dựa nhau, và sai quân làm cầu phao để qua bờ nam sông. Uy thế quân thêm mạnh. Trịnh Căn nghe tin cả sợ, muốn bỏ Nghệ-an lui giữ Thanh-hoa, nhưng lại dặc chừng rằng quân ta hẳn không ở lâu, bèn thôi. Hữu Tiến Hữu Dật đem tin thắng trận báo lên và xin đại binh tiếp ứng.

Chúa trả lời rằng: « Dùng binh là việc lớn, trước xét thời, thứ xem địa lợi, sau do dân lòng người. Nay là lúc thu đông giao nhau, mưa gió rét mướt, đó là điều bất lợi thứ nhất. Quân đóng về phía bắc sông, trước không có thành quách, sau cách trở sông lớn, đó là điều bất lợi thứ hai. Quân đi trận đã 5 năm, lòng người ai cũng mong về, nếu cất quân đánh chóng, ít không địch nổi nhiều, tinh người không khỏi không sợ hãi ngờ vực, đó là điều bất lợi thứ ba. Chi bằng bãy về lũy cũ để yên lòng quân, đợi sang xuân lại cử binh cũng chưa muộn. Bấy giờ Hữu Tiến ra lệnh rỡ cầu phao và kéo quân về phía nam sông Lam đóng ở lũy cũ để cố thủ.

Tháng 9, Trịnh Căn thẹn vì Đồng-hôn thất thủ, muốn đánh báo thù, ra lệnh làm cầu phao qua sông Lam, sai đô đốc Diệu (không rõ họ, bấy giờ gọi là quận

https://tieulun.hopto.org

công) lãnh quân qun dinh Khu-độc, xông đánh vào Hoành-lũy và Thạch-hiệp, tham đốc Hằng lãnh chiến thuyền theo đường Lãng-khê Hoành-cầng đánh úp phía sau. Nguyễn Hữu Dật biết mưu ấy, bèn sai tỳ tướng là Trương Văn Vân phục quân ở rừng Thạch-hiệp, Triều Tô và Tú Minh (hai người đều không rõ họ) đóng ở nơi gò cao Hoành-cầng để chống cự. Diệu ban đêm đến rừng Hoành-lũy, phục binh vùng dậy, quân Trịnh đầu cuối không đoái được nhau, bị chết rất nhiều. Sáng rõ Diệu lại đem quân còn lại chạy đến lũy Ngưu-pha. Thủ tướng ta là Trương Phúc Hùng đánh không lợi, thua chạy. Tướng Trịnh là Hằng đem thủy binh đến Lãng-khê. Quân ta bắn đánh, Hằng phải bỏ thuyền chạy.

Bấy giờ quân ta cách sông cùng cầm cự với quân Trịnh. Trịnh Căn họp các tướng để hỏi chước. Trần Công Bách đáp rằng: « Lận-sơn (ở huyện Nghi-xuân) là nơi tất phải tranh lấy. Hễ chiếm được Lận-sơn trước thì thắng ». Căn nói: « Ta thường lên núi Dũng-quyết (tên xã) xem kỹ hình thế, vẫn lưu tâm ở đấy. Nay ông nói thế thật đúng ý ta ». Công Bách nhân xin làm tiên phong. Căn y cho, tức thì chia binh làm hai đạo, sai Hoàng Nghĩa Giao và Phan Kiêm Đồng qua sông ở xã Ẩm-công (thuộc huyện Hưng-nguyên), cùng Lê Thời Hiến do xã Tả-ao (thuộc huyện Nghi-xuân) vượt qua cửa Hội-thống, đều phát binh vào nửa đêm. Mờ sáng Căn tự đem đại binh lên núi Dũng-quyết tiếp chiến. Tướng Trịnh là bọn Nghĩa Giao sang sông trước, đến thẳng núi An-lạc (tên xã). Trần Công Bách đi sâu vào để cướp chiếm Lận-sơn. Gặp phục binh của Hữu-Dật từ trong rừng xông ra, Công Bách hết sức đánh nhau với bọn Đinh Đức Nhuận, bị chết. Thuộc tướng là bọn Vũ Bách Phúc, Lê Văn Hy, Lưu Thế Canh đều

https://tieulun.hopto.org

nghe hơi mà chạy trốn. Quân ta bốn mặt vây lại, thanh thế rất mạnh. Căn sai Trần Tiến Triều đem hết chiến sĩ ra đánh giáp, lại cho thủy quân tiến qua bờ sông mà bắn liên tiếp sang. Quân ta bèn lùi. Bọn Thời Hiến đến Tả-nạo, quân ta đánh rất hăng. Mai Văn Hiến, Phạm Thạnh, Dương Quỳnh, Trịnh Thế Khanh đều thua. Mẫn Văn Liên bị chết. Thời Hiến lại đốc quân đánh gấp, đuổi đến xã Hon-viên. Quân ta lùi giữ Nghi-xuân.

Mùa đông, tháng 10, từ sau khi Trương Phúc Hùng thua, Nguyễn Hữu Tiến đã biết rằng tướng sĩ Nghệ-an mới hàng đều mang chí khác, bèn họp chư tướng lại để hỏi kế. Tống Hữu Đại nói: « Việc binh cần phải nghiêm, xin xét ở trong quân hễ có kẻ mưu phản thì giết ngay một hai tên để răn bảo kẻ khác. Tôn thất Trảng cũng dựa theo mà khuyên như thế. Nguyễn Hữu Dật đứng ra nói rằng: « Hai ông vừa nói đó là phép hành binh thôi, chứ việc dụng binh thì cốt yếu là ở nhân hòa, hễ lòng người hòa thuận thì đánh đâu cũng được. Vậy chỉ nên lấy ơn mà kết hợp, lấy tin mà cảm phục, thì người ta tự vui theo, chém giết làm gì? » Tham mưu Võ Đình Phương nói: « Nay bọn hàng tốt thì hai lòng, mà thế địch thì còn vững, chi bằng hãy rút quân về, sẽ tính bước sau ». Hữu Tiến thấy bàn bạc không thống nhất, bèn bí mật định chước rút quân. Nhưng cuối cùng vẫn giận lời nói của Hữu Dật.

Tháng 11, Trịnh Căn sai Lê Thời Hiến và Lê Sĩ Triệt do bờ biển đi qua xã Cương-giản mà tiến, Hoàng Nghĩa Giao, Nguyễn Năng Thiệu do đường bộ đi qua hai xã Lũng-trâu và Màn-trường mà tiến. Quân ta cùng quân Trịnh đánh nhau ở hai xã An-điềm và Phù-lưu đều thua. Bấy giờ Nguyễn Hữu Tiến bèn quyết định rút quân, nói phao là sai các tướng do đường thủy

https://tieulun.hopto.org

dưởng bộ đều tiến, lại báo cho Nguyễn Hữu Dật đem quân tiếp ứng, hẹn trống canh ba hôm sau tới thẳng An-trường đánh phá dinh quân Trịnh, mà dặn riêng các tướng đến đêm rút về châu Nam Bố-chính, chỉ không cho một mình Nguyễn Hữu Dật biết.

Đêm ấy Hữu Dật sắp sẵn binh giáp ngồi chờ. Đến khi biết tin Hữu Tiến rút quân thì quân Trịnh đã sang sộng tiến sát đến ngoài dinh rồi. Hữu Dật bèn giả vờ cho hát xướng vui vẻ mà bí mật cho quân sĩ rút lui. Trịnh Căn ở ngoài, nghe tiếng đàn sáo sinh ngờ, không dám đến gần. Hữu Dật thong thả rút quân về. Đến Hoành-sơn thì họp với quân Nguyễn Hữu Tiến. Quân Trịnh đi gấp đường đuổi kịp. Hai bên giao chiến. Quân Trịnh bị thương và chết rất nhiều. Trịnh Căn bèn lui 20 dặm để đóng đồn. Hữu Tiến cũng lui đóng ở cửa biển Nhật-lệ. Hữu Dật ở sau, bí mật sai người kéo cành cây ở trong rừng làm cho cát bụi tung bay và cho treo nhiều cờ lên ngọn cây để làm nghi binh. Tướng Trịnh là Nguyễn Đề thấy thế, quả nhiên sinh ngờ, không dám tiến. Các tướng đem được toàn quân về châu Nam Bố-chính. Việc báo lên, chúa hạ lệnh chia quân đóng đồn ở những nơi hiểm yếu để phòng ngự. Từ đấy 7 huyện Nghệ-an lại trở về Bắc-hà.

Tân sửu, năm thứ 13 [1661], mùa xuân, tháng giêng, lấy Nguyễn Hữu Dật làm chưởng cơ, trấn thủ dinh Bố-chính. Hữu Dật đã vâng mệnh, sửa sang thành lũy, yên vỗ quân dân, sự phòng giữ biên cương càng thêm vững.

Tháng 2, Trịnh Căn rút quân về, lưu Đào Quang Nhiêu làm trấn thủ Nghệ-an kiêm trấn châu Bắc Bố-chính, Lê Sĩ Triệt, Hồ Sĩ Dương, Trịnh Thời Tế làm đốc thị, lãnh các tướng mà đóng đồn ở Kỳ-hoa.

Khi đầu giám hộ quân Chu Hữu Tài vì thông hiểu thuật số nên được dùng, đến đây bọn hàng tướng Nghệ-

https://tieulun.hopto.org

an nhiều người làm phản, chúa mới thờ ơ. Hữu Tài bèn cùng Cồn Lương nhân đêm trốn đi.

Mùa hạ, tháng 5, ngày tân mão, hoàng mẫu là Doãn thị (tức là Hiếu chiêu hoàng hậu, là con gái Thạch quận công Doãn Công Nhạn) băng, táng ở gò Cốc-hưng trên núi Chiêm-sơn (tức là lăng Vĩnh diên).

Mùa thu, tháng 8, chúa hạ lệnh cho Nguyễn Hữu Dật dời đồn sang xã Phúc-lộc, đắp lũy từ cửa An-náu (tên xã) đến núi Chu-thị (tên xã), tiếp với lũy lớn Động-hồi, dựng pháo đài, sửa đường sá làm kế phòng giữ.

Mùa đông, tháng 12, Trịnh Tạc lại đeo vua Lê đi đến Phù-lộ, sai Trịnh Căn đốc các quân chia làm ba đạo để xâm lấn, lấy Đào Quang Nhiêu làm thống suất, Lê Thời Hiến, Hoàng Nghĩa Giao làm đốc suất, Lê Sĩ Triệt, Trịnh Thời Tế làm đốc thị. Thủy binh đóng ở cửa Nhật-lệ, bộ binh sang sông Gianh đóng ở thôn Phúc-tự, đối diện với lũy An-náu. Trấn thủ Nguyễn Hữu Dật sai Trương Văn Vân và Văn Trạch (không rõ họ) chia binh chống giữ. Tham mưu của Trịnh là Hoàn Trung (không rõ họ) đem quân khiêng ản và dương tán lọng lên, đi về phía cửa lũy của Văn Trạch mà kêu lớn lên rằng: «Có sắc mệnh của thiên tử nhà Lê đây!» Văn Trạch đáp rằng: «Năm ngoái quân ta lui về Hoành-sơn, bọn bay đuổi đánh, lúc ấy hỏi có sắc mệnh của thiên tử nhà Lê không? Muốn đánh thì đánh, sao dám nói lào như thế?» Nhân bắn chết Hoàn Trung. Quân Trịnh bỏ ản mà chạy. Quang Nhiêu giận lắm, sai Thời Hiến tung quân đánh gấp, suốt ngày không được, bèn quay về Phúc-tự. Hữu Dật đem việc báo lên. Chúa cho là quân ta một mình đóng giữ cô thành, bèn hạ lệnh cho lui vào đại lũy. Hữu Dật mới làm kế thanh dã (1), sai hộ

1. Làm cho vườn không nhà trống.

https://tieulun.hopto.org

vệ dân châu Nam Bố-chính vào trong lũy để cố thủ. Đào Quang Nhiêu bèn chiếm giữ dinh Bố-chính.

Nhâm dần, năm thứ 14 [1662] (Lê Vạn-khánh năm 1, Thanh Khang-hy năm 1), mùa xuân, tháng giêng, Nguyễn Hữu Dật dời quân sang đóng đồn ở Võ-xá. Chúa sai sứ đến bảo rằng: « Quân miền Bắc từ xa lại, thế không thể đóng lâu được. Quân ta cứ việc bền giữ đừng đánh, nhân lúc chúng nhọc mệt hãy đánh, đó là kế vạn toàn ».

Tháng 2, quân Trịnh bày trại ở hai xã Trấn-ninh và Chính-thủy, hàng ngày khiêu chiến mấy lần. Quân ta vẫn không động. Hơn một tháng, quân Trịnh thiếu lương. Đào Quang Nhiêu đưa thư khiêu khích. Bấy giờ Nguyễn Hữu Dật mới định kế, sai Trương Văn Vân đem quân giả trang làm quân Trịnh, nhân đêm lẻn ra khe Động-hồi (tên xã), kéo thẳng đến dinh Quang Nhiêu, bắn giết quân Trịnh hơn 100 người. Các tướng ở trong thành đều bắn không dạn và khua trống hò reo để hưởng ứng. Quang Nhiêu sợ lắm, cho rằng đại binh ụp đến, bỏ dinh chạy về miền Bắc. Sáng rõ, Hữu Dật đem quân thủy quân bộ đều tiến. Trịnh Căn cũng bỏ dinh chạy. Quân ta đuổi đến sông Gianh, bắt được hết voi ngựa khí giới. Trịnh Tạc dèo vua Lê trở về. Hữu Dật đem tin thắng trận báo lên. Chúa bảo tả hữu rằng: « Trước ta không cho xuất quân là để nuôi nhuệ khí. Nay Hữu Dật phá được giặc lớn, thật là có tướng tài, ta còn lo gì nữa? ». Sai đem vàng lụa thưởng cho tướng sĩ.

Mùa thu, tháng 9, vua Lê đổi niên hiệu là Vạn-khánh.

Nguyễn Hữu Tiến và Nguyễn Hữu Dật xin đắp lũy Trấn-ninh để chống giữ đường biển, đối với lũy Sa-phụ (bấy giờ gọi là lũy Động-cát) làm thế dựa nhau. Chúa y cho. Và tháng lũy đắp xong.

Vua Lê băng. Thái tử là Duy Vũ lên nối, đổi niên hiệu là Cảnh-trị, tức là Huyền tông.

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC TIỀN BIÊN

QUYỂN V

THỰC LỤC VỀ THÁI TÔNG HIẾU TRIẾT HOÀNG ĐẾ (Hạ)

Quý mão, năm thứ 15 [1663] (Lê Cảnh-trị năm 1, Thanh Khang-hy năm 2), mùa hạ, tháng 5, chúa cho rằng trong trận đánh ở Nhật-lệ, nghề bắn của quân ta chưa được tinh, muốn bắt chước phép tập bắn của Thái tổ, sai đắp ụ ở Hoằng-phúc (chiều cao hơn 30 thước, chiều rộng hơn 130 thước), trước mặt đặt một cái xạ hầu (1), khiến thủy sư đi lại mà bắn thi, lấy bắn trúng hay không trúng mà định thưởng phạt. Từ đấy quân sĩ đều cố gắng, phép bắn ngày càng thêm tinh.

Mùa đông, tháng 12, gió tây-bắc nổi lên, cát bay nhà đổ, người và súc vật tổn thương nhiều.

Giáp thìn, năm thứ 16 [1664], mùa hạ, tháng 6, chưởng dinh tiết chế đạo Lưu-đồn là Nguyễn Hữu Tiến ốm, dâng biểu xin về. Chúa không biết dùng ai thay được cùng các tướng bàn định. Tôn thất Yên thưa xin dùng Nguyễn Hữu Dật. Chúa sai triệu Hữu Tiến về trấn Lưu dinh để điều dưỡng, thăng Hữu Dật làm chưởng dinh

---

1. Một cái khung căng, ở giữa có cái đích để nhằm bắn. Theo *Chu lễ* chép, nhà vua bắn thì dùng da hổ, da gấu, da báo, chư hầu thì dùng da gấu, da báo, khanh đại phu thì dùng da nai để làm đích.

https://tieulun.hopto.org

tiết chế đạo Lưu-đồn và lấy Trương Phúc Hùng làm chưởng cơ trấn thủ dinh Bố-chính.

Chúa thấy nước sông Vỹ-dã chảy xiết mạnh, hạ lệnh huy động dân ba huyện đắp kè đập để chắn giữ.

Ất tỵ, năm thứ 17 [1665], mùa xuân, tháng 3, sai các tướng ở Chính dinh, Cựu dinh và Quảng-nam dinh cùng các quan châu, huyện, hương chỉnh bị đồ quân khí để đến tháng 4 làm đại duyệt ở phủ Đông-trì (bấy giờ gọi là Phủ Ao, nay là ấp Đông-trì-thượng). Các dinh Lưu-đồn, Quảng-bình và Bố-chính thì hội duyệt ở Chính dinh, lấy đồ binh khí cùn hay sắc để định thưởng phạt. Lại sai văn thần và các quan lại tam ty tập phép cưỡi ngựa bắn cung, người nào trúng thì được thưởng, ngựa chậm và bắn lạc thì bị phạt.

Mùa hạ, tháng 6, mưa dầm nước lụt, những kè đập ở sông Vỹ-dã bị lở, sai đắp lại.

Mùa thu, tháng 7, sửa lại chùa Thiên-mụ. Được mùa to.

Mùa đông, tháng 10, mưa gió to, kè đập sông Vỹ-dã lại hỏng, hạ lệnh thôi không đắp nữa.

Bính ngọ, năm thứ 18 [1666], mùa xuân, tháng 3, ở Hồ-xá có động đất.

Mùa hạ, tháng 4, núi Cam-lộ lở, dài 10 trượng.

Mưa máu xuống sông Thạch-hãn, nước đỏ 3 ngày mới trong.

Mùa thu, tháng 7, trấn thủ Cựu dinh là Nguyễn Hữu Tiến chết. Hữu Tiến bệnh nặng, bảo thuộc tướng rằng: « Ta chịu hậu ân của nước mà họ Trịnh chưa trừ được, đó là di hận của ta ». Nói xong rồi chết, 65 tuổi. Tin buồn báo lên, chúa rất thương, tặng Hiệp mưu tả lý công thần đặc tiến Tả quân đô đốc phủ chưởng phủ sự tiết chế Thuận quận công, cho tiền bạc gấm lụa táng theo lễ tước công. Hữu Tiến làm tướng lập được

https://tieulun.hopto.org

nhiều chiến công, người Bắc-hà gọi là Hổ uy đại tướng (1), với Nguyễn Hữu Dật tiếng tăm ngang nhau, đều là công thần khai quốc. (Năm Gia-long thứ 5, được tòng tự ở Thái miếu, năm Minh-mệnh thứ 12, phong Anh quốc công).

Mùa đông, tháng 12, lấy thám tướng Tôn thất Trăng làm trấn thủ Cựu dinh, cai cơ Tài Lễ (không rõ họ) làm tham tướng.

Đinh mùi, năm thứ 19 [1667].

Mùa xuân, tháng 2, mở khoa thi, lấy được 5 người trúng cách về môn chính đồ, 14 người trúng cách về môn hoa văn, đều bổ dụng cả.

Mùa hạ, tháng 4, chúa đi chơi chùa Hòa-vinh. Trước là chúa đi chơi cửa Tư-dung (tên cũ là Tư-khách, tức nay là Tư-hiền), thấy núi Qui-sơn (nay là núi Linh-thái) phong cảnh đáng yêu, trên đỉnh núi có một cây tháp cổ, nổi tiếng linh thiêng, sai thủ ba Trấn Dinh Ân dốc suất quân dân dời cây tháp ấy đi nơi khác để lấy đất dựng chùa phật, công việc xong, gọi tên chùa là chùa Hòa-vinh. Đến đây chúa ra chơi, mở hội chùa lớn 7 ngày đêm.

Tháng 6, ngày mồng 1, có nhật thực.

Mùa đông, tháng 10, ở kinh kỳ bị nạn châu chấu. Chúa sai dựng đàn làm lễ nhương trừ. Châu chấu ùa xuống biển chết. Mùa lại được to.

Mậu thân, năm thứ 20 [1668], mùa đông, tháng 10, khai kênh Hồ-xá. Chúa thấy kênh Hồ-xá bị lấp nghẽn, đường vận tải không tiện, muốn phỏng theo việc đào kênh ở đời Lê Hồng-đức (Hồ Hán Thương từng mở đường kênh từ Thủy-liên đến Hồ-xá, nhưng bùn cát dồn lên, vừa khơi lại lấp, làm mãi không thành. Khi

1. Đại tướng oai cọp.

https://tieulun.hopto.org

Lê Thánh tông đi đánh Chiêm-thành, phát quân đề đào mới thành, sau lại bồi lấp). Bèn sai quan xem xét địa hình xem những nơi thấp trớt thì vẽ thành đồ bản tiến lên. Chúa thân đốc các quân và nhân dân ba huyện để khơi đào cho thông thuyền bè đi lại. Nhưng chỉ mấy tháng cát lại bồi lấp. Bèn hạ lệnh cho dân ở dọc kênh tùy thế mà khơi đào, hàng năm lấy làm lệ thường. Đại hạn. Chúa sai đảo vũ, được một tuần thì mưa to.

Kỷ dậu, năm thứ 21 [1669], mùa xuân, tháng giêng, bắt đầu làm việc duyệt tuyển ở hai phủ Diên-ninh và Thái-khang, sai văn chức là Hồ Quang Đại đến làm.

Mùa hạ, tháng 4, đo ruộng dân để định tô thuế. Bấy giờ ký lục Võ Phi Thừa dâng lời nói rằng: « Thần nghe binh và tài là chính sách lớn của nhà nước. Kho tàng đầy thì của dùng đủ, của dùng đủ thì binh giáp mạnh. Nay dân gian nhiều người chiếm canh ruộng lậu mà không chịu nộp thuế. Xin sai quan bao đạc những ruộng đất thực canh làm ruộng công để thu thuế má cung cho quốc dụng. Thế gọi là nhà nông xuất thóc để nuôi binh lính mà binh lính xuất lực để bảo vệ nhà nông, đó là chế độ đời xưa ». Chúa khen phải, sai bọn văn thần Hồ Quang Đại chia nhau bao đạc những ruộng đất thực cày cấy của các xã dân các huyện, định làm ba bực và chia các hạng ruộng mùa thu và đất khô để thu thóc thuế theo thứ bực. Ruộng công thì cho dân chia nhau cày để nộp tô, nếu có người khai khẩn rừng hoang mà cày thành ruộng thì cho trưng làm ruộng tư [bản bức tư điền] cho cày mãi mà nộp thuế riêng, xã dân không được tranh chiếm. Từ đó dân hết mối tranh kiện, yên phận làm ăn. Về sau ruộng khẩn một ngày một nhiều, lại đặt ty Nông lại để coi việc thu thuế. (Ruộng nhất đẳng mỗi mẫu thu thóc 40 thăng, gạo 8 hợp; ruộng nhị đẳng, mỗi mẫu thu thóc 30

https://tieulun.hopto.org

thăng, gạo 6 hợp ; ruộng làm dẫng mỗi mẫu thu thóc 20 thăng, gạo 4 hợp. Lại cứ 1 thăng thóc thì thu tiền phụ 3 đồng. Ruộng mùa thu và đất khô thì không chia thứ bực, mỗi mẫu thu 3 tiền, không đủ mẫu thì thu 1 tiền. Duy quan đồn điền, quan điền trang, ruộng hoang mới khẩn và đất bãi bồi thì chia cấp làm ngụ lộc (1), còn thì thu riêng nộp riêng. Lại định phép đong lường. cứ 10 nhón tay (2) là 1 vốc, 10 vốc là 1 hợp, 10 hợp là 1 thăng, 10 thăng là 1 hộc, 10 hộc là 1 thùng. Cái hộc dùng để thu thuế thì mỗi hộc có 50 thăng, lại thêm 25 thăng, thành mỗi hộc là 75 thăng. Lấy 500 thăng làm một thùng. Hộc để phát lương cho quân thì có 33 thăng 3 hợp. Hộc phát ở Nội phủ thì kém hộc phát cho quân 3 thăng ; thăng cũng giảm bớt.

Canh tuất, năm thứ 22 [1670], mùa hạ, tháng 4, các huyện Hương-trà và Quảng-điền mưa nước mặn, năm sáu ngày mới lạt.

Trịnh Tạc nhà Lê sai Lê Đắc Dũng, Trần Xuân Bằng đem thư đến cửa Nhật-lệ nói là phụng mệnh vua Lê đến hỏi việc cống phú. Trấn thủ Bố-chính là Triều Tín đem việc báo lên. Chúa bảo các tướng rằng : « Những việc lễ nhạc dành giẹp đều không tự vua Lê ra lệnh. Đó là họ Trịnh giả mệnh vua, quyết cự không nộp ». Bọn Đắc Dũng trở về. Trịnh Tạc bàn muốn phát binh. Bề tôi là đô đốc Thông (không rõ họ) can rằng : « Binh pháp có nói rằng : « Biết người biết mình, trăm trận không nguy ». Tôi trộm nghe ở Nam-hà, trên dưới hòa thuận, binh giáp tinh mạnh, ta chưa nên khinh động ». Tạc bèn thôi.

Tháng 6, núi Ngọc-trản [Hòn Chén] lở, dài 6, 7, trượng, rộng 7 thước. Chúa sai quan cầu đảo.

Mùa thu, tháng 7, ở kinh kỳ phát hỏa, cháy lan hơn 700 nhà.

---

1. Ngụ lộc : Lộc lương cấp cho các quan.

2. Lấy 2 hay 3 ngón tay nhón lấy được bao nhiêu, ấy là một nhón.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 9, ngày nhâm thân, có khí lạ hiện ra ở phương thân (1) dài như tấm lụa, sắc đỏ vàng, sáng thâu đêm, đến tháng 12 mới tắt. Bấy giờ những tai dị (2) thường hiện ra luôn, người ta bàn luận phân vân bất nhất. Chúa nói rằng: « Ta nên lấy tai dị làm lo, chỉ nghĩ xét mình sửa đức để ngăn thôi ».

Tân hợi, năm thứ 23 [1671].

Mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1, có nhật thực.

Tháng 9, gió bão, mưa như trút, mặt đất nước sâu tới 3 thước, người và súc vật bị tổn thương nhiều.

Mùa đông, tháng 11, vua Lê băng. Em là Duy Khoái nối ngôi, đổi niên hiệu là Dương-đức, tức là Gia tông.

Nhâm tý, năm thứ 24 [1672]. (Lê Dương-đức năm 1, Thanh Khang-hy năm 11), mùa xuân, tháng 2, ngày canh thìn, hai mặt trời cùng mọc cọ sát vào nhau, hình như đấu chọi, một lát thì một cái biến đi, còn một cái vẫn sáng như cũ.

Mùa hạ, tháng 4, ngày 1, có nhật thực.

Tháng 6, họ Trịnh cử đại binh đến xâm lấn. Trịnh Căn làm nguyên soái thủy quân, Lê Thời Hiến làm thống suất bộ quân, binh quân 10 vạn, gọi lên là 18 vạn, chia đạo cùng tiến. Trịnh Tạc dèo vua Lê đi tiếp ứng. Trấn thủ châu Bố-chính là Triều Tín báo tin lên. Chúa bảo các tướng rằng: « Trịnh Tạc không sợ thất bại năm trước, lại tức bực mà nổi binh. Quân đã tức bực, tất bị tiêu diệt. Nay ta muốn chống được họ, trước hết phải chọn người làm nguyên soái ». Các tướng đều nói: « Hoàng tử thứ tư là Hiệp (có tên nữa là Thuần, bấy giờ gọi là chưởng cơ Hiệp-đức hầu) hùng dũng thao lược hơn đời, có thể khiến làm nguyên soái được ». Chúa cho là phải, bèn cho Hiệp làm nguyên soái, nhà

---

1. Tức là phương tây-nam.
2. Tai dị: Những việc tai họa quái dị.

https://tieulun.hopto.org

ủy Mai Phú Tình (có tên là Nhuận) và ký lục Vũ Phi Thừa làm tham mưu, chưởng cơ Trương Phúc Cương (con Trương Phúc Phấn) và Nguyễn Đức Bảo làm tả hữu tiên phong. Sai tướng thần lại đốc suất chở gạo lương ở ba kho Lai-cách, An-trạch và Trường-dục để sẵn mà cấp phát. (Đường chở có hai lối, có lối đường thủy, có lối đường bộ. Đường bộ đặt 2 đội Xa nhất và Xa nhị, mỗi đội 50 người, đặt 1 đội trưởng, cấp cho xe công 37 cỗ, trâu 71 con, mỗi xe đóng 2 trâu, mỗi người coi 7 xe, mỗi xe chở 1.200 bát gạo, chuyển vận rất là mau lẹ). Lại sai 5 cơ voi, điều động 150 thớt voi đến đóng trước ở xã Phù-tôn (nay đổi là Phù-chính).

Mùa thu, tháng 7, hoàng tử thứ tư là nguyên soái Hiệp xuất quân. Đến phủ Tân-thắng ở Quảng-bình, các tướng họp tất, chia sai bảy trại đóng dồn. Nguyễn Hữu Dật giữ lũy Sa-phu, trấn thủ Quảng-bình là Nguyễn Mỹ Đức giữ Chính lũy, chưởng cơ Trương Phúc Cương giữ lũy Trấn-ninh, trấn thủ Bố-chính là Triều Tín giữ lũy Động-hải, trấn thủ Cựu dinh là Thuận Đức (không rõ họ) giữ lũy Đâu-mâu, cai cơ Thuận Trung (không rõ họ) giữ cầu Mỏi-mệt. Thám tướng Tài Lễ đem chiến thuyền đóng cọc gỗ để ngăn cửa biển Nhật-lệ. Thủy bộ liên lạc làm thế dựa nhau. Các tướng vâng lệnh, cùng nói với nhau rằng: « Nguyên soái hiệu lệnh nghiêm minh, thật là tài làm tướng ».

Tháng 8 nhuận, quân Trịnh đến châu Bắc Bố-chính, chia đạo đều tiến, để giám sát Nguyễn Sủng làm đốc thị châu Bố-chính, khiến thu hợp hương binh. Trịnh Căn đem quân sang sông Gianh, đóng ở hai xã Đông-cao và Thanh-hà.

Tháng 9, Triều Tín bảy lũy đối với quân Trịnh, chia binh tiến đánh không được, bèn đem dân châu vào trong lũy Động-hải để cố thủ. Bấy giờ quân Trịnh đóng

https://tieulun.hopto.org

từ Chính-thủy đến Sơn-dầu, từ Phú-xá đến Trấn-ninh, lại đắp lũy từ Sơn-dầu đến bờ biển, bày một nghìn chiến thuyền ở sông Gianh và cửa Nhật-lệ, để tiếp ứng bộ binh, thanh thế vang dậy. Nguyên soái Hiệp trghe tin, sai tham tướng Tài Lễ đem thủy quân đắp pháo đài ở lũy Trấn-ninh. Tham mưu Đồng Giang (không rõ họ) mộ dân ven núi làm lính để giữ những đường xung yếu ở các cửa nguồn để phòng quân Trịnh thọc vào.

Chúa thấy quân Trịnh thế to, triệu bày tôi họp bàn rằng : « Quân giặc nhiều, quân ta ít, thế không địch được, các khanh đều nên trình bày xem nên đánh hay nên giữ ». Cai cơ Tống Đức Minh thưa rằng : « Quân Trịnh vào sâu, lợi ở sự đánh chóng, ta cứ hào sâu lũy cao, giữ mãi để quân nó nhụt đi. Và việc đánh thành là tai vạ của nhà binh. Quân Trịnh tiến đánh không được, lương thực không tiếp tế được, thế tất sẽ phải nhân đêm trốn đi, ta thừa thế đánh, một tiếng trống là phá được ». Chúa còn cho khó. Trần Đình Ân một thưa rằng : « Thần liệu tình quân Trịnh không có tới 10 vạn mà gọi lên 18 vạn là lão. Việc binh cần có tiếng trước rồi mới đến sự thực. Hai nước đánh nhau tất có gián điệp. Xin phao lên là quân ta có 16 vạn và luyện thêm người cường tráng 10 vạn nữa, gọi là 26 vạn, do chúa tự làm tướng thân chinh, để cho bọn gián điệp về bảo nhau. Thế gọi là việc binh không kiêng quyền biến ». Chúa cho là phải. Tức thì sai quan chia đi hai xứ để tuyển binh, và răn rằng : « Nếu chậm không kịp kỳ hạn ra quân thì lấy quân pháp trị tội ».

Ngày ất mùi, Chúa thân đốc suất đại quân thủy bộ đều tiến. Sai đội Hữu binh cơ Tam thủy giữ cửa biển Tư-dung, đội Hậu thủy giữ cửa Eo, cơ Hậu thủy giữ cửa Minh-linh [cửa Tùng], huy động hết lương binh năm huyện bày đóng ở bờ biển Trường-sa. Từ đấy

https://tieulun.hopto.org

tiếng quân lừng lẫy, lòng người mới yên. Thuyền ngự tiến đến Kim-đôi, nhân gió nam, chạy thẳng đến Cựu đinh, đóng lại ở phủ Toàn-thắng (trước là trại Toàn-thắng, đổi làm phủ).

Định thể lệ trạm dưỡng thủy và dưỡng bộ. (Trạm dưỡng thủy thì cấp cho 4 cái thuyền, mỗi thuyền 6 người phụ chèo, chia làm 16 độ, độ nhất từ Bạo-vinh đến Vân-khối, độ nhì đến Cương-giản, độ ba đến Tam-giang, độ bốn đến Vân-trình, độ năm đến Tháp-quán, độ sáu đến Phương-lang, độ bảy đến Cầu-ngòi, độ tám đến An-tiêm, độ chín đến Đồng-giám, độ mười đến Hội-môn, độ mười một đến quán Nhĩ-hạ, độ mười hai đến An-mỹ, độ mười ba đến Cầu-phụ [Cồn-cầu], độ mười bốn đến Đò-thị [Chợ Đò], độ mười lăm đến Châu-thị, độ mười sáu đến Hà-xá thì lên đường bộ. Trạm đường bộ thì cấp cho 4 con ngựa, chia làm 17 độ. Độ thứ nhất từ Vinh-quang đến Kiều-thị [Chợ Cầu], độ nhì đến Kênh-thị [Chợ Kênh], độ ba đến Châu-thị, độ bốn đến Hà-xá, độ năm đến Hà-kỳ, độ sáu đến Phật-quán [Quán Bụt], độ bảy đến Liên-quán [Quán Sen], độ tám đến Cát-quán [Quán Cát], độ chín đến Ba-nguyệt, độ mười đến Đầm-hương, độ mười một đến Trà-quán [Quán Trà], độ mười hai đến Thị-quán [Quán Chợ], độ mười ba đến Hội-phụ, độ mười bốn đến Trùng-kiện, độ mười lăm đến Miếu Mít, độ mười sáu đến Cử-hà, độ mười bảy đến Hợp Su-phụ, Bạo-vinh, Vân-khối, Cương-giản, Vân-trình, Phương-lang, An-tiêm, Đồng-giám, Hội-môn, Nhĩ-hạ, An-mỹ, Châu-thị, Hà-xá, Vinh-quang, Hà-kỳ, Ba-nguyệt, Cử-hà đều là tên xã thôn, còn bao nhiêu là tên tục gọi các đất).

Mùa đông, tháng 10, thám đốc thượng đạo của Trịnh là Văn Lộc (không rõ họ) từng đem quân đi lên qua núi Mật-cật để đò thăm lấy Động-hờ. Triều Tín đứng trên lũy trông thấy, nói: « Đó là quân địch đến dòm ngó ta, có thể phục binh để bắt ». Cai cơ Trương Văn Vân xin đi. Triều Tín cho đi. Hoàng Phương (không rõ họ) bèn nói với Triều Tín rằng: « Phục binh là cách đánh lừa, phải giấu kín thanh tích ở từng rậm mới được. Nay Mật-cật một quả núi trơ trọi, bốn mặt bằng phẳng, không phải là đất phục binh. Huống chi Văn

https://tieulun.hopto.org

lại là người chỉ có mạnh mà không có mưu, ắt lỡ việc lớn. Xin cho một nhánh quân ngầm theo sau để phòng tiếp ứng. » Đêm hôm ấy Vân đóng quân ở trên núi Mật-cật. Quả nhiên, Văn Lộc dẫn quân tới vây, phòng lừa đánh gấp. Vân đánh thua chạy. Hoằng Phương đem quân đến tiếp chiến, quân Trịnh hơi lui. Vân chỉ chạy thoát được thân. Triều Tín muốn lấy quân pháp trị tội. Chúa cho rằng Vân trước ở Nghệ-an có công, chỉ giáng làm cai đội cho về nhà, mỗi năm cấp cho ngụ lộc 100 quan cho trọn đời.

Trịnh sai người đến ngoài lũy Trấn-ninh mời tướng ta ra ngoài lũy nói chuyện. Nguyên soái Hiệp sai cai hợp Tú Minh ra gặp. Sứ Trịnh hỏi rằng năm trước vua Lê có sắc mà cự tuyệt không nhận nên nay đến về việc ấy. Tú Minh trả lời: « Ông nói nhầm rồi! Trước tiện tướng ta giúp nhà vua, thiên hạ ai cũng biết. Nay họ Trịnh chuyên quyền, hiệu lệnh tự mình đặt ra, những việc xảy ra đời Chính-trị (1) và đời Hoằng-định (2) đã không nỡ nói đến. Năm trước cự sứ giả là cự họ Trịnh chứ không phải cự nhà Lê. Nay đã đề binh tới đây, muốn đánh thì đánh, còn kéo dài ngày tháng làm chi cho khổ? ». Sứ Trịnh không biện bạch được, từ biệt mà đi. Tú Minh về. Hiệp khen rằng: « Tú Minh đã biết dùng lời nói chính đáng để khuất phục người », rồi cho 20 lạng bạc. Hữu Đạt nói: « Sứ Trịnh về báo, họ tất nổi giận mà động binh. Xin ra lệnh cho các tướng sửa sang binh giáp để đợi ». Hiệp theo lời.

Tháng 11, tướng Trịnh là Lê Thời Hiến đem quân đến lũy Trấn-ninh. Nguyên soái Hiệp thống suất đại binh

---

1. Đời Chính-trị (Lê Anh tông), Trịnh Kiểm giết Nguyễn Uông, Nguyễn Hoàng phải xin vào trấn Thuận-hóa.

2. Năm Hoằng-định thứ 20, Trịnh Tùng giết vua Kính tông ở nội điện.

https://tieulun.hopto.org

đóng ở Cử-hà, sai các tướng chia đóng ở đồn Sa-chủy và ở cửa Nhật-lệ để chia thế lực của giặc. Quân Trịnh đánh không được. Trịnh Tạc triệu các tướng đến quở trách. Thời Hiến lại đốc thúc 3.000 quân đến sát dưới lũy, sau hào lấp rãnh, hợp sức đánh gấp. Quân ta ở trên lũy bày súng bắn xuống. Quân Trịnh lui vào đóng như kiến leo lên. Quân ta chum mác mà đâm. Quân Trịnh đào đất khoét thành lũy, hoặc thả diều giấy nhân gió mà phóng hỏa, hoặc bắn đạn lửa. Trong một ngày mà lũy sắp bị hạ ba bốn lần. Thủ tướng Trương Phúc Cương xin bỏ Trấn-ninh, lui giữ lũy Mỗi-nại. Hiệp đáp rằng: « Quân ta mà lui thì địch tất thừa thế đuổi theo, ta không thể chống được. Nên gắng sức cố giữ, ta đến cứu ngay ». Bèn sai người chạy đến lũy Sa-phu khiến Hữu Dật đem quân cứu viện Trấn-ninh. Hữu-Dật nói: « Nhiệm vụ ta phải giữ Sa-phu, Trấn-ninh không phải phận sự của ta, ta không dám đi ». Dật lên trên lũy đứng trông xa thấy khói lửa mù trời, tiếng súng không dứt, biết là quân Trịnh đánh Trấn-ninh rất gấp, mới nghĩ lại rằng: « Ta nếu không đi thì nguyên soái tất phải thân đi. Có lẽ nào ta lại dâng địch cho nguyên soái đánh! » Tức thì dẫn quân đi. Lại dặc chàng rằng nguyên soái đã đi rồi, hẳm hào không kịp nữa, bèn vạch chữ ở cây đa giữa đường nói rằng: « Hữu Dật đã đến Trấn-ninh rồi, xin nguyên soái đợi quân thay giữ Sa-phu ». Khi Dật đến thì lũy đã bị phá vỡ hơn 30 trượng, hầu như không thể chống được nữa. Bấy giờ đêm tối mờ, cách nhau gang thước mà không thể nhận nhau. Hữu Dật sai bó củi và cỏ khô làm đuốc, đốt lửa soi sáng rõ như ban ngày. Quân Trịnh ngờ có phục binh, không dám tới gần. Hữu Dật kịp sai quân sĩ dựng ván làm phên, lấy sọt tre đựng đất để đắp và những chỗ lũy vỡ lở. Sáng sớm quân Trịnh hết sức tiến đánh thì lũy đã bền vững rồi, không thể phá được.

https://tieulun.hopto.org

Trước là Hiệp nghe tin Hữu Dật từ chối không đi cứu viện, tức thì thân đốc đại quân thẳng đêm đi luôn. Giữa đường nhìn thấy dấu chữ Hữu Dật vạch ở cây đa mới biết Hữu Dật đã đi, bèn dời quân đến giữ lũy Sa-phu. Lại nghe tướng Trịnh là thám đốc Thắng (không rõ họ, bấy giờ gọi là quận công) đem hơn 30 chiếc thuyền từ cửa biển tiến vào, muốn chẹn bến sông Trấn-ninh để chặn đường viện binh của ta, tức thì sai cai cơ Kiên Lễ (không rõ họ) nhân đêm thẳng tới đồn Sa-chủy, đắp đài cát, đặt súng lớn, rình thuyền của Thắng đến thì bắn. Lại khiến thám tướng Tài Lễ đem chiến thuyền ra cửa biển Nhật-lệ, trên dưới giáp đánh. Thủy binh của Trịnh quả bị Kiên Lễ đánh úp, mà Trấn-ninh lại có Hữu Dật đến cứu nên bộ binh của Trịnh cũng không làm gì được. Quân ta cùng với quân Trịnh mấy ngày đánh nhau kịch liệt. Quân Trịnh chết xác chất thành đống, quân ta cũng bị thương và chết rất nhiều.

Chúa đóng ở Toàn-thắng nghe tin Trấn-ninh nguy cấp, sai sứ chạy tới quân trung hỏi tình hình binh sự. Hữu Dật nói với sứ giả rằng: « Trước kia ở Nghệ-an ta đi sâu vào đất khách mà quân Trịnh còn chẳng dám làm gì, huống nay lũy cao hào sâu, ta là chủ mà Trịnh là khách, thì còn sợ gì nữa ». Tức thì dâng biểu nói rằng: « Thần xin ra sức cố giữ và phá giặc để trả ơn nước. Nếu có sơ suất để xảy ra chuyện lo, xin lấy quân pháp bắt tội thần ». Sứ giả đem biểu về dâng. Chúa xem xong, nói rằng: « Hữu Dật từ lúc lên dàn làm tướng đến nay, vạch kế hiến mưu, đánh đâu được đấy. Nay lại nghe lời nói này, ta không lo nữa ».

Tháng 12, Trịnh Tạc thấy đánh Trấn-ninh đã luôn mấy tháng mà không lấy được, vả ở đó đất ẩm thấp, trời rét buốt, sĩ tốt khó ở lâu được, bèn xin vua Lê về đóng ở Phù-lộ, sai Lễ Thời Hiến ở lại giữ đồn Chính-

https://tieulun.hopto.org

thủy. Thới Hiến bèn họp các tướng, lại đánh Trấn-ninh. Nguyên soái Hiệp sai cai cơ Ngô Thắng Lâm điều động hơn 60 thớt voi đi quanh theo bãi biển Trường-sa mà ra vào lấy Sa-phu. Lại sai 4 chiếc binh thuyền cửa thủy đội chèo nhanh ra biển, đến ngang cửa Hồn, sáng đi chiều về, để làm cho quân Trịnh sinh ngờ. Thới Hiến liền ngầy đánh lấy. Nguyễn Hữu Dật hết sức cố giữ, nhuệ khí gấp mười. Thới Hiến không thể đánh được. Lại nghe tin Trịnh Căn đem thủy quân đến sông Gianh thì bị cấm gió độc ốm nặng phải trở về Bắc. Thới Hiến càng sợ, nửa đêm rút quân về. Quân ta đuổi đến núi Lệ-đệ thì quân Trịnh đã sang sông rồi. Trịnh Tạc lại đeo vun Lê về Đông-đô. Bấy giờ tướng Trịnh là trấn thủ Nghệ-an Đào Quang Nhiêu chết. Tạc lại sai Lê Thới Hiến thay đóng ở dinh Hà-trung, chia binh đóng đồn ở các đường trọng yếu châu Bắc Bố-chính phòng giữ nghiêm ngặt, lấy sông Gianh làm giới tuyến. (Phía nam sông là Nam-hà, phía bắc sông là Bắc-hà). Từ đấy Nam Bắc nghỉ binh.

Nguyễn soái Hiệp dẫn quân về Thạch-xá. Tin thắng trận báo lên. Chúa sai đem vàng lụa thưởng cho tướng sĩ và yến lạo các quân, rồi trở về phủ Lương-phúc.

Qui sửu, năm thứ 25 [1673], mùa xuân, tháng 2, nguyên soái Hiệp khải hoàn, đến phủ Lương-phúc yết kiến. Chúa rất mừng, thưởng cho 100 lạng vàng, 1.000 lạng bạc, 50 tấm gấm.

Chúa ngự về phủ chính Kim-long, tế cáo trời đất tôn miếu, gia phong các vị linh thần, mở tiệc lớn khao tướng sĩ, định công mà ban thưởng theo thứ bực. Miễn 3 năm tô thuế cho nhân dân châu Bố-chính và nhân dân ở ngoài lũy. Lại miễn thuế thường tân và tiết liệu cho hai huyện Khang-lộc và Lệ-thủy. Trăm họ ai cũng vui mừng.

https://tieulun.hopto.org

Mùa thu, tháng 9, bão to, nhà cửa nhân dân bị đổ, nước lụt tràn ngập, mặt đất nước sâu 3 thước.

Giáp dần, năm thứ 26 [1674]. (Lê Đức-nguyên năm 1, Thanh Khang-hy năm 13), mùa xuân, tháng 2, sai quan làm duyệt tuyển lớn, hết thảy theo như lệ cũ.

Sai cai cơ đạo Nha-trang định Thái-khang là Nguyễn Dương Lâm (con quận công Nguyễn Văn Nghĩa là thống suất dinh Quảng-bình) đem quân cứu nước Chân-lạp. Trước là Nặc Ô Đài nước Chân-lạp mưu làm phản, làm cầu phao và xích sắt, đắp thành Nam-vang, nhưng còn sợ vua là Nặc Nộn, chưa dám hành động, bèn ngầm cầu viện nước Xiêm-la, nói phao rằng vua Xiêm-la đã phát 2 vạn quân bộ, 2 nghìn quân thủy, và một nghìn voi ngựa đến hỏi Nặc Nộn về tội cự mệnh. Nặc Nộn cả sợ, chạy về Thái-khang. Dinh thần đem việc báo lên. Chúa nói rằng: « Nặc Nộn là phiên thần, có việc nguy cấp, không thể không cứu ». Bèn sai Dương Lâm làm thống binh, trưởng thần lại thứ hợp là Nguyễn Diên Phái làm tham mưu, Văn Sùng (không rõ họ) làm thị chiến, đem quân đi đánh. Bọn Dương Lâm chia binh làm hai đạo, đường đêm đánh úp phá các lũy Sài-gòn (nay là tỉnh lỵ Gia-định) và Bích-đôi [Cô-bích], chặt cầu phao và xích sắt, thẳng tiến vây thành Nam-vang. Nặc Ô Đài hoảng sợ chạy chết. Nặc Thu đến quân môn xin hàng. Tin thắng trận báo về, triều đình bàn rằng Nặc Thu là dòng dõi thì phong làm vua chính, đóng ở thành Long-úc [Ô-dông], Nặc Nộn làm vua thứ nhì, đóng ở thành Sài-gòn, cùng coi việc nước, hàng năm triều cống. Thế là nước Chân-lạp yên.

Diên Phái và Văn Sùng chết ở trong quân. Diên Phái sau khi chết có ứng hiện linh thiêng, nhiều người cầu đảo. Chân-lạp lập đền thờ ở cửa biển Mỹ-tho (nay thuộc Định-tường).

https://tieulun.hopto.org

Mùa hạ, tháng 5, ngày quý dậu, mặt trời có quầng lu vòng.

Tháng 6, thống binh Nguyễn Dương Lâm thắng trận khải hoàn, thưởng làm trấn thủ dinh Thái-khang, kinh lý việc biên cương.

Mùa thu, tháng 7, mưa đá.

Mùa đông, tháng 10, vua Lê đổi niên hiệu là Đức-nguyên.

Tháng 11, ngày mồng 1, có nhật thực.

Ất mão, năm thứ 27 (1675), mùa xuân, tháng 2, sao Thái bạch đi dọc trời.

Mùa hạ, tháng 4, vua Lê băng. Em là Duy Hợp nối ngôi, đổi niên hiệu là Vĩnh-trị, tức là Hy tông.

Mở khoa thi lấy được 4 người trúng cách về môn chính đồ, 17 người trúng cách về môn hon văn. Lại thi thám phỏng, lấy 7 người trúng cách. Phép thi thì thi một ngày, hỏi tình trạng binh dân và việc Lê Trịnh. Người trúng thì bổ vào Xá sai ty. Thi thám phỏng bắt đầu từ đấy.

Tháng 5, ngày bính tý, hoàng tôn (tức là Hy tông Hiếu minh hoàng đế) sinh. Ánh sáng điềm tốt đầy nhà. Trước là ngày giáp tuất tháng 9 mùa thu năm giáp dần, ở phương tây-nam hiện ra một lỗ, mây sắc cuộn quanh, từ giữa một luồng ánh sáng tròn tỏa xuống. Người thức giả cho là điềm lành, bảo tất có chân chúa giáng sinh. Đến đây quả là có nghiệm.

Tháng 6, hoàng tử thứ tư là nguyên soái Hiệp mất. Dân là Hiệp vâng lệnh ra quân, dưới trướng thường dùng giáp sĩ hầu ở tả hữu. Có người Quảng-bình đem con gái mình nhan sắc tuyệt đẹp để tiến. Hiệp giận lắm, nhưng thương vì nghèo túng bèn cho tiền bảo về. Ai nghe thấy cũng đều phục đức lượng. Khi đẹp xong giặc trở về, tuyệt hẳn không cho dân bắt con gái yết

https://tieulun.hopto.org

kiến, dựng am nhỏ thờ Phật, thỉnh thoảng ra chơi, bàn đạo thuyết pháp để tự vui. Đến đấy bị bệnh dận mà mất, mới 23 tuổi. Chúa rất thương nói: « Hiệp vì nước dẹp nạn, có công lớn với xã tắc, tuổi sao thọ ngắn thế! » Tặng Minh nghĩa tuyên lực công thần khai phủ phụ quốc thượng tướng quân Cẩm y vệ Tả quản đô đốc phủ chưởng phủ sự Thiếu úy quận công. Táng ở xã Hiền-sĩ, lập đền thờ ở xã Vân-thê (năm Gia-long thứ 5 được tòng tự ở Thái miếu, năm Minh-mệnh thứ 12 phong là Quốc-oai công).

Mùa thu, tháng 9, Trịnh Tạc sai tướng là hữu đô đốc Trịnh Liễu trấn thủ Nghệ-an kiêm trấn châu Bắc Bố-chính.

Bính thìn, năm thứ 28 [1676] (Lê Vĩnh-trị năm 1, Thanh Khang-hy năm 15), mùa xuân, tháng 2, mưa lụt, mặt đất nước sâu 4 thước. Trong kinh kỳ có nạn sâu kẹp, lúa má tổn hại, dân nhiều người chết đói.

Tháng 3, ngày mồng 1, có nhật thực.

Mùa thu, tháng 8, ngày nhâm tuất, sao chổi mọc ở phương đông-bắc đến tháng 10 mới lặn.

Nhà ấy Mai Phúc Lãnh tố cáo tướng thần lại là Văn Giáo (không rõ họ) bịa đặt thơ sấm có câu rằng: « Hữu đạo kê minh hoàn thánh giá, thất cư lam thượng mã long phi ». [Nghĩa là: Khi đến gà gáy xe vua về, thỏ ở trên chùa ngựa rồng bay]. Văn Giáo bị giết. Chưa bao lâu thì Phúc Lãnh thổ huyết chết. Người ta cho đó là báo ứng sự vu oan giá họa. (Vợ Văn Giáo là cháu gái họ Phúc Lãnh bị Văn Giáo bỏ, vì đó gây thù oán).

Đinh tỵ, năm thứ 29 [1677], mùa xuân, tháng 2, sai quan làm duyệt tuyển nhỏ.

Mùa hạ, tháng 5, ngày mồng 1, có nhật thực.

Được mùa to, mỗi đấu gạo giá 3 tiền.

Mùa đông, tháng 12, lấy kỳ lục Vũ Phi Thừa làm nhà ấy.

https://tieulun.hopto.org

Mậu ngọ, năm thứ 30 [1678], mùa xuân, tháng 3, sai dân ở Cựu dinh và hai huyện Vũ xương Hải lăng làm phủ An-tiêm.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, có nhật thực.

Mùa thu, tháng 9, Quảng-nam có sâu keo.

Kỷ mùi, năm thứ 31, [1679], mùa xuân, tháng giêng, tướng cũ nhà Minh là Long-môn tổng binh Dương Ngạn-dịch và phó tướng Hoàng Tiến, Cao Lôi-liêm tổng binh Trần Thượng-xuyên và phó tướng Trần An-bình đem hơn 3.000 quân và hơn 50 chiến thuyền đến các cửa biển Tư-dung và Đà-nẵng, tự trần là bồ thần (1) nhà Minh, nghĩa không chịu làm tôi nhà Thanh, nên đến để xin làm tôi tớ. Bấy giờ bàn bạc rằng: Phong tục tiếng nói của họ đều khác, khó bề sai dùng, nhưng họ bị thế cùng bức bách đến đây thì không nỡ cự tuyệt. Nay đất Đông-phố (tên cổ của Gia-định) nước Chân-lạp đồng ruộng phì nhiêu nghìn dặm, triều đình chưa rỗi mà kinh lý, chi bằng nhân lấy sức của họ cho đến khai khẩn để ở, làm một việc mà lợi ba điều. Chúa theo lời bàn, bèn sai đặt yến ủy lạo khen thưởng, trao cho quan chức khiến đến ở đất Đông-phố. Lại cáo dụ nước Chân-lạp rằng như thế là có ý không để nước Chân-lạp ra ngoài. Bọn Ngạn-dịch đến cửa khuyết tạ ơn rồi đi. Binh thuyền của Ngạn-dịch và Hoàng Tiến vào cửa Lôi-lạp (nay thuộc Gia-định), đến đóng ở Mỹ tho (nay thuộc Định-tường); binh thuyền của Thượng-xuyên và An-bình thì vào cửa Cần-giờ, đến đóng ở Bàn-lân (nay thuộc Biên-hòa). Họ vỡ đất hoang, dựng phố xá, thuyền buôn của người Thanh và các nước Tây-dương, Nhật-bản, Chà-và đi lại tấp nập, do đó mà phong hóa Hán [phong hóa văn minh] thấm dần vào đất Đông-phố.

Tháng 2, sai quan làm duyệt tuyển lớn.

---

1. Bề tôi vì nước mất trốn ra ngoài.

https://tieulun.hopto.org

Thi nhiều học. Ra lệnh chỉ thi học trò chính đồ, học trò hoa văn không được dự. Thủ hợp Trần Đình Ân can rằng: « Quốc triều ta thi học trò, nho và lại đều lấy, đều dùng cho nước nhà cả. Nay không cho hoa văn dự thi, sợ không phải là ý rộng nuôi nhân tài của liên triều ». Chúa không nghe.

Mùa hạ, tháng 4, núi Hải-vân lở.

Mùa đông, tháng 10, núi La-chử (tên xã) lở.

Tháng 11, lụt to.

Canh thân, năm thứ 32 [1680] (Lê Chính-hòa năm 1, Thanh Khang-hy năm 19), mùa xuân, tháng giêng, sai nội tả Tống Đức Minh, nội hữu Trương Phúc Cương kiểm tra tiền công các huyện xứ Thuận-hóa.

Tháng 3, ở Cam-lộ đất sụt.

Mùa thu, tháng 7, hai huyện Vũ-xương và Hải-lăng mưa nước mặn và mưa tro, lúa cấy khô héo.

Tháng 8, gió bão, nước lụt ngập, mặt đất sâu hơn trượng, người và súc vật bị thương và chết nhiều.

Mùa đông, tháng 10, vua Lê đổi niên hiệu là Chính-hòa.

Tháng 12, dựng hai kho ở hai xã Trường-xá và Tâm-an (một thuộc Đăng-xương, một thuộc Minh-linh). Bấy giờ thóc tô công điền ở các huyện do sở tại đặt kho để thu trữ. Lại có riêng quan điền trang và quan đồn điền để cấp cho luân thích qui thần (1) và các tướng có công làm ruộng ngụ lộc (luân thích qui thần mỗi người 10 mẫu, chưởng cơ 5 mẫu, cai cơ 4 mẫu, cai đội 3 mẫu, nội đội trưởng 3 mẫu rưỡi, ngoại đội trưởng 2 mẫu rưỡi), còn thừa đều cho dân cấy mướn, đến mùa lúa chín thu hoạch để sung việc chi dùng của Nội phủ. Đến đây chúa sai đặt kho để chứa.

---

1. Những bà con của vua có công to và những bề tôi qui lộc.

https://tieulun.hopto.org

Tân dậu, năm thứ 33 [1681], mùa xuân, tháng giêng, ngày giáp tuất, ở phương tây-nam có hai ngôi sao lay chuyển như hình chọi nhau, một lát thì lặn.

Tháng 3, chưởng dinh tiết chế đạo Lưu-đồn là Nguyễn Hữu Dật chết, 78 tuổi, có di biểu lời rất khích thiết. Chúa xem xong, than thở. Tặng Tân trị tĩnh nạn công thần đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân Chưởng tả quản dô đốc phủ chưởng phủ sự Chiêu quận công. Hữu Dật là người sáng suốt, có tài thao lược, dẫu do tư cách văn chức được dùng làm giám chiến, danh vọng vốn đã rõ ràng, đến khi làm tướng thì nhiều lần dựng bày mưu lớn, đương thời lấy làm ỷ trọng, từng ví với Khổng-minh Bá-ôn. Sau khi chết, dân Quảng-bình tiếc nhớ, gọi là bồ tát, lập đền thờ ở Thạch-xá (năm Gia-long thứ 5 được tông tự ở Thái miếu, năm Minh-mệnh thứ 12 phong Tĩnh quốc công).

Lấy nội hữu chưởng cơ Trương Phúc Cương cho thống suất đạo Lưu-đồn.

Mùa hạ, tháng 5, đào kênh Trung-đan. Chúa ra xem. Khi về đến quán Thanh-kệ dừng lại, ra lệnh cho các nội dội trưởng thi ngựa, cho ngựa dừng ở tây quán Triều-sơn, hễ nghe lệnh thì nhất tề phóng cương, chạy đến trường bắn xã Vạn-xuân thì dừng. Chúa bảo bề tôi theo hầu rằng: « Binh phải nhờ vào sức ngựa, ngày thường diễn tập cũng là giảng võ đấy ». Bèn sai sửa chữa đường quan từ Vạn-xuân đến quán Thanh-kệ, dập đài ngự mã, ra lệnh cho các quan văn võ và mã đội tả hữu thời thường tập tành. Do đấy quân kỵ xạ đều tài giỏi cả.

Mùa thu, tháng 8, đào kênh Mai-xá (tên xã). Bấy giờ chúa đi săn ở Cổ-lâm (tên đất), thuyền qua kênh Thị-môn, có người địa phương nói rằng chỗ này sóng gió bất thường, thuyền buôn nhiều khi chìm đắm. Chúa muốn đào kênh mới, có người xã Mai-xá tên là Thế

https://tieulun.hopto.org

(không rõ họ) vẽ một bức đồ dâng lên, xin đào từ xã Mai-xá đến bến quán Nhĩ-hạ. Chúa theo lời, sai các quận và nhân dân hai huyện Vĩ-xương và Hải-lăng đào, lấy ngoại hữu Hoằng Lễ (không rõ họ) trông coi công việc, một tháng thì đào xong. Khách buôn đi lại lấy làm tiện lợi. Chúa hậu thưởng cho tên Thế. Lại sai đo chỗ đất đào làm kênh hết bao nhiêu để trừ ngạch thuế cho xã Mai-xá và xã Lâm-xuân.

Nhâm tuất, năm thứ 31 [1682], mùa hạ, tháng 1, bọn thám tử từ Đông-đô về nói rằng ngoài Bắc-hà, ở Cao-bằng và Hải-dương có biến động. Trịnh Tạc chia quân đi chống cự, Đông-đô bấy giờ bỏ không.

Chúa bàn muốn đánh Bắc-hà, rồi vì quân lương chưa đủ bèn thôi.

Tháng 6, ở xã An-ngạn đất sụt mấy chục trượng, sắc nước xanh như chàm, thường có hơi đen bốc lên, trông như khói mù, người không dám đến gần, sau 4, 5 năm mới khô.

Mùa thu, tháng 8, ngày nhâm ngọ, có hai ngôi sao phạm vào góc mặt trăng, thường theo trăng mà đi.

Trịnh Tạc nhà Lê chết, con là Căn nối ngôi.

Quí hợi, năm thứ 35 [1683], mùa xuân, tháng 3, mở khoa thi lấy được 4 người trúng cách về chính đồ, 31 người trúng cách về hoa văn, 4 người trúng cách về thám phỏng.

Mùa thu, tháng 7, ngày tân tỵ, sao yêu phạm một trăng, đến tháng 9 mới tắt.

Mùa đông, tháng 11, ngày mậu dần, sao cổ hiện ở phía đông-nam, sắc nửa đỏ nửa trắng, dài trốc hơn 30 thước, năm sau mới lặn.

Bệnh dịch phát, quân và dân chết rất nhiều. Chúa sai sửa lễ cầu đảo các thần kỳ mới yên.

Giáp tý, năm thứ 36 [1684], mùa xuân, tháng giêng, ngày nhâm ngọ, cầu vồng trắng hiện suốt trời.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 2, sai quan làm duyệt tuyển lớn. Bãi bỏ phép thi nhiêu học ở tuyển trường; ra lệnh cho các học trò chính đồ ai có vẫn học thì đợi khoa thi mà ứng cử. Bấy tôi xin cứ theo phép cũ. Chúa không nghe.

Mùa hạ, tháng 5, ngày nhâm thân, sao Thái bạch đi dọc trời, đến tháng 6 mới lặn.

Mùa đông, tháng 10, hoàng tử cả là Diễn (lại tên là Hân) mất. Diễn được lập làm thế tử, phong là Chưởng dinh Phước-mỹ hầu, đến nay mất, 45 tuổi. Chúa rất thương tiếc, tặng Tán lý dương võ công thần khai phủ thượng trụ quốc chưởng phủ sự thiếu sư Phước quận công. Táng ở núi Trúc-lâm (tên xã, thuộc huyện Hương-trà), lập đền thờ ở xã Thế-lại.

Tháng 11, ngày quí hợi, có dân quỵ hơn nghìn con dân kêu ở bãi phía nam Nội phủ, bẩm cũng không lọt.

Ngày tân tỵ, nguyên phi là Châu thị băng, thọ 60 tuổi, tặng Tấn quốc chính phu nhân. Táng ở núi An-ninh (tên xã, thuộc huyện Hương-trà), tức là lăng Vĩnh hưng.

Lấy thứ hợp Trần Định Án làm cai hợp.

Ất sửu, năm thứ 37 (1685), mùa hạ, tháng 5, ở Cam-lộ động đất.

Bấy giờ trong cõi vô sự, thóc lúa được mùa. Chúa càng sửa sang chính trị, không xây dài tạ, không gần con hát gái đẹp, bọn nhẹ dao dịch thuế má, trăm họ vui vẻ, đều khen là đời thái bình.

Tháng 6, ngày ất mùi, có sao sa từ phương đông bay sang phương tây, ánh sáng lóe ra bốn phía.

Mùa thu, tháng 8, hoàng tử thứ ba là chưởng cơ Trấn (lại tên là Huyền) mất, tặng Thuần tín công thần Hữu quản đô đốc phủ chưởng phủ sự thiếu bảo Cương quận công. Táng ở xã Thế-lại, lập đền để thờ.

Mùa đông, tháng 10, gió to, gẫy cây đổ nhà, nước lụt mênh mông, mặt đất sâu 1, 5 thước.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 12, núi Lương-phước lở, sai quan cứu dân.

Kỷ dậu, năm thứ 38 [1686], mùa xuân, tháng giêng, ngày đinh mão, mặt trời mọc hơi khuyết một bên, một lát lại tròn. Chợt có gió to nổi lên, đá cát bay tung.

Tháng 2, nước sông Trà-khúc (tên xã) ở Quảng-ngãi cạn khô.

Đầm Đá-đá thuộc xã Thủy-liên, huyện Lệ-thủy, nước cạn thấy đáy, chốc lát nước lại chảy ra đầy như cũ.

Mậu thìn, tháng 7, ngày canh tý, cầu vồng trắng mọc từ phương đông sang phương tây-nam, sắc trắng như lụa.

Tháng 8, ở xã Thượng-dỗ huyện Vĩnh-xương đất sụt.

Mậu đông, tháng 11, khai kênh Hà-kỳ. Chúa ra xem, dừng chân ở phủ cũ Tân-an. Cho nơi này thế đất cao hẹp vậy ở kẻ bến sông, sai chọn đất dời đắp phủ mới, sau lại thôi.

Kỷ mão, năm thứ 39 [1687], mùa xuân, tháng 3, chúa không được khỏe, ngày đinh dậu triệu hoàng tử thứ hai là Hoằng-ân hầu đến bảo rằng: « Ta bình sinh ưa yên giản hiền để giữ gìn nước. Mày nối ngôi phải sửa thêm nhân chính cho yên bờ cõi. Các quan văn võ đều do ta cất dùng, phải đem lòng tin dùng cùng mưu mọi việc, dặng để cho bọn tiểu nhân lẻn vào ». Lại triệu các đại thần đến bảo rằng: « Ta với các khanh một chỉ khí với nhau mà công việc mưu đồ chưa trọn. Nay con ta tuổi còn nhỏ, mong nhờ các khanh đồng tâm giúp đỡ, cho công nghiệp của tổ tông được rõ ràng. Đừng quên lời ấy ». Bấy tôi đều xin làm như việc cũ của Chu công nạp sách trong hòm kim dũng (1). Chúa cười nói rằng « Các khanh yên lòng,

(1) Vua Võ vương nhà Chu ốm gần chết, triệu Chu công vào dặn công việc nước, giao Chu công giúp con là Thành vương. Chu công làm bản sách xin nộp mình chết thay khấu ở phía Thái miếu. Tờ sách ấy bỏ vào trong cái hòm buộc giấy vàng.

https://tieulun.hopto.org

nhưng số trời thì làm sao được ». Nói xong thì băng.

Chúa ở ngôi 39 năm, thọ 68 tuổi.

Hoàng tử thứ hai nối ngôi, đem bầy tôi dâng thụy hiệu là Đại nguyên súy tổng quốc chính Công Cao Đức Hậu Dũng Triết vương. Táng ở núi Hải-cát.

Thế tông hiếu võ hoàng đế truy tôn là Nghị tổ Tuyên Uy Kiển Võ Anh Minh Trung Chính Thánh Đức Thần Công Hiếu triết vương và (truy tôn) nguyên phi là Từ Mẫn Chiêu Thánh Trung phi, thứ phi là Từ Thiện Huệ Thánh Tĩnh phi. Năm Gia-long thứ 5 truy tôn là Tuyên Uy Kiển Võ Anh Minh Trung Chính Thánh Đức Thần Công Hiếu triết hoàng đế, miếu hiệu là Thái tông, lăng gọi là Trường hưng, (truy tôn) nguyên phi là Từ Mẫn Chiêu Thánh Cung Tĩnh Trung Thân Hiếu triết hoàng hậu, lăng gọi là Vĩnh hưng, thứ phi là Từ Liên Huệ Thánh Trinh Thuận Tĩnh Nhân Hiếu triết hoàng hậu, lăng gọi là Quang hưng.

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC TIỀN BIÊN

QUYỂN VI

THỰC LỤC VỀ
ANH TÔNG HIẾU NGHĨA HOÀNG ĐẾ

Anh tông Thiệu Hưu Toàn Nghiệp Khoan Hồng Bác Hậu Ôn Huệ Tư Tướng Hiếu nghĩa hoàng đế, húy là [Phúc Trăn], sinh năm kỷ sửu [1649] (Lê Khánh-đức năm 1, Thanh Thuận-trị năm 6), là con thứ hai của Thái tông Hiếu triết hoàng đế. Mẹ là Hiếu triết hoàng hậu Tống thị. Trước kia hoàng tử cả Diễn mất sớm, Thái tông Hiếu triết hoàng đế cho chúa là lớn tuổi và hiền đức, phong làm Tả thủy dinh phó tướng Hoằng-An hầu, làm phủ dệ tại dinh Tả thủy. Năm đinh mão, mùa xuân, tháng 3, ngày đinh dậu, Thái tông Hiếu triết hoàng đế băng. Chúa 39 tuổi. Bấy tôi vâng di mệnh tôn chúa làm Tiết chế thủy bộ chư dinh kiêm tổng nội ngoại binh chương quân quốc trọng sự thái phó Hoằng quốc công. Chúa nối ngôi, rộng hình phạt, nhẹ phú thuế, trăm họ ai cũng mừng vui. Bấy giờ gọi là Chúa Nghĩa.

Mùa hạ, tháng 4, phong sắc cho các vị linh thần trong cõi. Thưởng học cho các quan văn võ theo thứ bực.

Thăng chưởng dinh trấn thủ Quảng-nam là Nguyễn Đức Bảo làm trấn phủ, chưởng cơ đạo Lưu-đồn là Trương Phúc Cương làm chưởng dinh, thống suất trấn thủ Cựu dinh là Tôn thất Trang, trấn thủ Quảng-bình

https://tieulun.hopto.org

là Tống Hữu Thận, chưởng cơ Tôn thất Đạt (lại tên là Sinh, con Tôn thất Khê), Tống Đức Minh và Bình Lộc (không rõ họ) làm chưởng dinh, trấn thủ Bố chính là Nguyễn Cửu Dụng, Tôn thất Phương, cai cơ Ngô Thăng Lâm làm chưởng cơ, cai bạ Nguyễn Hữu Hợp làm tham chính, chánh đoán sự Nguyễn Đức Chiêu làm tham khảo, nha úy Võ Phi Thừa làm tham nghị, đô tri Nguyễn Võ Địch làm chánh thiêm sự, chưởng thái giám Mai Phúc Hựu làm tổng đốc, thái giám Ngô Tân làm chưởng thái giám, cai hợp Trần Đình Ân làm cai kẻ kiêm tri bạ, thủ hợp Nguyễn Khoa Danh làm cai hợp, Văn Vị (không rõ họ) làm thủ hợp. Những người khác đều được thăng trật theo thứ bực.

Miễn một nửa thuế ruộng mới từng cho năm kỷ dậu. Du rằng: « Đạo trời trên mở mây xoay vần, rải khí dương hòa khiến mọi vật đều được thỏa thích; đức vua cần tự buổi mới, rắc giáo huệ trạch để công dân ngày một mới thêm. Nhà nước ta, mở vận về vang, lo dân tha thiết. Đời Hoàng tổ, dưới mái Kỳ vang tiếng phượng (1), con đỏ đều tin được sáng soi; triều Thần tông, trong đất Thục giữ thế hùm (2), dân dẹp đều mừng lòng trông đợi. Đã xem gương trước, lại để mưu sau. Nay tiền tổ tự, chước cả kinh nơi nhớ công tổ đức tông truyền lại; mạng to vâng chịu được trời cho người thuận cùng về. Ngự lên ngôi lớn, mệnh là sắc, theo từng việc từng thời; nói dùng cáo, khắp mọi người mọi chốn. Phàm quan trong triều ngoài quận, cho gầy dân để mưu béo nhà; các chức trên phủ dưới chăn, dùng bỏ ngay mà làm trái phép. Ngục tụng phải cho công chính; thuế dịch thị nên nhẹ nhàng. Quan lại đi yên lành, nhân dân đều vui nghiệp. Phải nên suy rộng ơn huệ, để được thỏa tình nhân dân ».

---

1. Chu Văn vương ở Kỳ-sơn dựng nghiệp nhà Chu.
2. Lưu Bị mưu khôi phục nhà Hán ở đất Thục

https://tieulun.hopto.org

Lệnh ban xuống, xa gần đều rất mừng.

Lấy những người cựu thuộc là Vũ Nhương, Cù Du (đều không rõ họ) sung văn chức, Đinh Đức Tuấn sung Chiêm hậu ty, nội thư tả là Nguyễn Viết Trị và Lữ Hữu Ninh sung Tướng thần lại ty, 18 người lệnh sử sung Lệnh sử ty. 12 người phòng sai sung Xá sai ty. Lại lấy Hồ Tín (không rõ họ) là thủ hợp dinh Quảng-nam làm văn chức ở Chính dinh.

Tháng 5, nhà quan xá của ty Tướng thần lại thất hỏa, cháy lan ra các nhà của quan và dân hơn 800 nhà.

Tháng 6, định chế độ tang phục [đối với cha]. Người tôn thất và thần thần thì để tang 3 năm. Từ cai đội trở lên thì để tang hai tuần Trung nguyên (1), các nội ngoại đội trưởng, văn chức, cai kẻ thì để tang đến tuần giỗ đầu, còn quân và dân thì để tang đến tiết Trung nguyên. Bấy giờ thần dân ở trong triều ngoài nội phục tin có quốc tang, dù ở nơi núi sâu hang cùng, dù là kẻ già con trẻ, không ai là không quay chạy kêu gào; người chài cá thì bỏ thuyền, người chặt củi thì bỏ phần, người đi cày quên bừa, người đi chăn thì buông trâu, tiếng bi thương vang khắp gần xa.

Tính chân rất hiếu, khi cùng tế rất là thành kính, các thứ cấm thù quỷ lạ đều dứt hết.

Mùa thu, tháng 7, lấy phủ cũ làm miếu Thái tông, đổi dựng phủ mới sung Phú-xuân (tên xã, thuộc huyện Hương-trà, tức là kinh thành bây giờ), lấy mài đằng trước (tức núi Ngự-bình) làm án, đắp tường thành, xây cung điện, trước mặt đào hồ lớn, trồng hoa cỏ cây cối, thế chế rất tráng lệ. Lại thấy nước sông ở thượng lưu chảy xói vào phía hữu, sai xây tháp ở bờ sông để trấn áp.

---

1. Tức trải hai lần đối mà ở tiết Trung nguyên, rằm tháng bảy.

https://tieulun.hopto.org

Mùa đông, tháng 11, vua chính nước Chân-lạp là Nặc Thu, vua thứ hai là Nặc Nộn, sai bề tôi là Oc-nha Lịch-da-thi-na đến dâng hương (lễ chín trước)

Mậu thìn, năm thứ 1 [1688] (Lê Chính-hòa năm 9, Thanh Khang-hy năm 28), mùa xuân, tháng giêng, mưa gió to, nước lụt tràn ngập, mặt đất nước sâu 3 thước.

Tháng 3, Tôn thất Tín (con Tôn thất Dương) cỡi thuyền đi câu ở sông Hương, đến trước lăng mới Hải-cát (tức là lăng Trường hưng (1)) cười nói như không, bỗng nghe tiếng hét như sấm, Tín sợ run người rồi chết.

Mùa hạ, tháng 5, dựng chùa Thuận-an.

Tháng 6, phó tướng Long-môn Hoàng Tiến giết chủ tướng là Dương Ngạn-địch ở cửa biển Mỹ-tho, tự xưng là Phấn dũng hổ oai tướng quân, thống lĩnh dư chúng Long-môn, dời dân sang Nam-khê (2) (nay thuộc huyện Kiến-hòa, tỉnh Định-tường), thu hiệu dấp lấy, đúc đại bác, đóng chiến thuyền, thả quân đi cướp bóc. Vua chính nước Chân-lạp là Nặc Thu ỏn giận, bèn mưu với bề tôi là Oc-nha Công-an bỏ việc triều cống và dấp bờ lũy Bích-đôi [Cô-bích], Châu-nam và Nam-vang, rồi chứa xích sắt ngăn cửa sông, làm kế cố thủ. Vua thứ nhì là Nặc Nộn biết mưu ấy, cho chạy báo với dinh Trấn-biên. Phó tướng Mai Vạn Long liền gởi trạm dâng thư [cáo Nặc Nộn] Chân giận lắm. Bèn triệu các quan bàn việc xuất binh. Chưởng dinh Tống Đức Minh nói : « Nặc Thu là một tên man nhỏ ghé lở, không cần phiền đến đại tướng cầm triều đình. Cai cơ Trấn-biên là Nguyễn Thắng Long (con Nguyễn Dương Lâm) là người có mưu lược, quen biết thủy thổ Chân-lạp, nên sai làm thống binh đi đánh. Và Hoàng Tiến giết chú

---

1. Trường hưng lăng : Lăng Hiếu triết hoàng đế.
2. *Phủ biên tạp lục* chép là Bích Khê.

https://tieulun.hopto.org

trống nó, cầm quân ở Nam-khê, lòng hắn thế nào chưa lường được, xin sai Tiến làm tiên phong để xem nó theo hay phản. Nếu hắn hoài tâm do dự thì ta tiến quân đánh ngay. Nặc Thu ngần ngừ trước, đại binh bức đằng sau, Tiến tất bị bắt. Đã đánh được Tiến thì thừa thế ta đánh thẳng vào Chân-lạp. Đó là kế vạn toàn. » Chúa theo lời. Có đội trưởng Trương Thiêm Lộc là cháu gọi Vạn Long bằng cậu là người thâm hiểm, biết đất Chân-lạp có nhiều của báu, muốn được Vạn Long làm tướng để mình theo đi, bèn vào triều xin với chúa. Chúa nói rằng : « Vạn Long tuổi già, ta không muốn làm nhọc vì việc quân nữa ». Thiêm Lộc thưa rằng : « Xưa Mã Viện tuổi ngoài bảy chục mà còn mặc giáp cưỡi ngựa để ra trận. Nay Vạn Long tuổi chưa đến 60 mà cầm quân lại ở dưới tỳ tướng, chắc trong lòng lấy làm hổ thẹn ». Chúa bèn nghe theo, lấy Vạn Long làm thống binh, Nguyễn Thắng Long và Nguyễn Tân Lộc làm tả hữu vệ tuần, thủ hợp Văn Vỹ làm thám mưu, đem quân đánh Chân-lạp. Sai Hoàng Tiến làm tiên phong, dưới quyền tiết chế của Vạn Long.

Kỷ tỵ, năm thứ 2 [1689], mùa xuân, tháng giêng, Mậu Vạn Long kéo quân đến cửa biển Mỹ-tho, đóng ở Sầm-khê (1) (nay thuộc huyện Kiến-đăng tỉnh Định-tường), sai người đến Nam-khê triệu Hoàng Tiến đem quân gỏ bộ đến.

Tháng giêng nhuận, sai các quan văn võ làm việc duyệt tuyển. Lại ra lệnh cho các học trò chính dỗ và hoa văn tới tuyển trường để ứng thi. Buổi quốc sơ thi trong kỳ duyệt tuyển thi chung chính dỗ và hoa văn, gọi là nhiệu học. Đến cuối đời Thái tông, chỉ cho học trò chính dỗ thi, hoa văn thì không được dự ; đến sau lại bỏ cả. Chúa muốn bồi dưỡng nhân tài, nên lại thi

1. Tức là Rạch Gầm.

https://tieulun.hopto.org

hình chế độ cũ. Bấy giờ các học trò nghe tiếng, ai cũng mến lòng.

Nạc Thu nghe quân ta đến gần bờ cõi rất sợ hãi, cùng với bề tôi là Ô-mã Đa-trịnh mưu dùng kế hoãn binh, bèn chọn một người con gái đẹp có tài biện luận tên là Chiêm Đào-loát, sai đem của báu đến dinh Hoằng Tiến nói rằng : « Trướng quân ở đất Chân lạp đã lâu năm. Người xưa ăn một bữa cơm cũng phải báo ơn. Nay nghe trướng quân vâng mệnh đánh Chân lạp, trộm nghĩ không khiến trướng quân đâu ». Tiến nói rằng : « Vạn Long ngày nay triệu ta, không phải là có thành tâm, chỉ là muốn bắt ta trước, rồi sau sẽ diệt Nặc Thu thôi. Lẽ nào ta lại bị nó đánh lừa. Về nói với chúa mày đừng ngờ ! » Tiến bèn đóng quân giữ chỗ hiểm. Vạn Long dục mãi không đến, biết Tiến quả có chí khác rất lấy làm lo. Trong quân có Văn Thông (người Quảng-ngãi, không rõ họ) có tài biện luận, vốn hiểu tiếng các nước, nhân nói với Vạn Long rằng : « Thông binh như muốn bắt Tiến, nếu không làm cho hắn lìa bỏ chỗ hiểm thì không được. Tôi nghe người Long-môn có một ông già họ Trương rất có tiếng thâm, Tiến nghe tiếng vẫn hâm mộ mà chưa biết mặt. Tôi xin giả làm ông già Trương đến phân trần lợi hại để dỗ hắn tới hỏi. Thông binh nhân chụp đánh thì bắt được Tiến ngay ». Vạn Long mừng và sai đi.

Văn Thông bèn cải trang tự xưng là Trương lão gia, đến dinh Tiến xin yết kiến. Tiến mừng, mời ngồi. Văn Thông thong thả nói : « Tôi từ khi quân Long-môn thua trận vâng mệnh đến miền Nam, nhờ thiên vương cho làm cai đội, nay theo quyền điều khiển của thống binh Trấn-biên, cho nên lại đây gặp nhau, để bày tỏ chút tình hương lý ». Tiến tin lắm. Văn Thông nhân bảo Tiến rằng : « Trướng quân chịu mệnh lệnh đi đánh

https://tieulun.hopto.org

Chân-lạp, có sao dã lâu mà không đến gặp thống binh ư? Tiến nói : « Tôi nghĩ cái thân lưu lạc, nhờ tiên vương cho ở đất này, bao giờ dám quên ơn? Nhưng tôi xem sự ăn mặc của tôi được nhờ đều là sản vật của Chân-lạp, nay đem quân đánh họ thì là bất nghĩa, nhưng vì Chân-lạp mà chống mệnh vua thì là bất trung, tiến thoái hai đàng đều khó. Còn muốn đóng quân lại thủ, chờ xem tình thế ra sao ». Văn Thông nói : « Bất nghĩa là lỗi nhỏ, bất trung là tội lớn, tướng quân còn phải chọn gì? Tôi nghĩ tướng quân bây giờ không gì bằng đến gặp thống binh một lần để cởi mối ngờ, rồi sau sẽ định kế, như thế tốt hơn ». Tiến nói : « Tiên sinh đã dạy tôi nên gặp thống binh, nhưng lúc gặp thì chả biết thống binh có ra thành đón tôi không? cùng chiếu ngồi là hiểu với tôi không? có cho đem quân tới hội mà không ngờ không? ». Văn Thông nói : « Nhường chiếu để dãi kẻ sĩ, đó là bản tâm của thống binh. Tôi về nói với thống binh, ắt được như ước. Chỉ mong tướng quân đừng thất tín thôi ». Bèn từ biệt về. Mưu sĩ của Tiến là Hoắc sinh bảo Tiến rằng : « Tôi nghe tiếng Trương lão gia là người ít nói, nay người này ăn nói liến thoắng, có lẽ là thuyết khách của Vạn Long, xin đừng nên tin ». Tiến không nghe.

Văn Thông về báo cáo với Vạn Long. Vạn long lại sai Văn Thông đi mời Tiến, mà đặt phục binh ở chỗ hiểm yếu để chờ. Quả nhiên Tiến cởi thuyền ra sông đến hội. Phục binh vùng dậy, bốn mặt đánh vào, Tiến bỏ thuyền chạy, nhằm lối về phía cửa biển Lôi-lạp. Vạn Long vào lấy, bắt được vợ con Tiến đều chém cả, chiêu tập dư chúng quản Long-môn, sai bộ tướng của Nguỵ Ngạn-dịch là Trần Thượng-xuyên quản lãnh để làm tiên-phong. Thừa thắng, Vạn Long tiến đánh Nặc Thu, đốt dãy xích sắt ngang sông, liên tiếp lấy được ba lũy Bích-đôi, Cẩu-nam, và Nam-vang. Nặc

https://tieulun.hopto.org

Thu lui giữ thành Long-nhc. Cai đội Nguyễn Thắng Quyền khinh địch hăm tiến, bị Nặc Thu đánh bại. Cai cơ Nguyễn Thắng Sơn đem quân đến cứu, xong hăm đánh luôn. Nặc Thu lui chạy vào thành cố thủ. Gặp mưa gió sấm sét nổi lớn. Vạn Long muốn đóng quân ở sông cái. Thắng Sơn can rằng: « Chân lạp đất nhiều rừng rú, nước sông chảy xiết, ta đóng quân ở đấy, lỡ khi quân địch kết bè ở thượng lưu thả xuống thì ta lấy gì mà chống? Chẳng bằng rút quân về bản doanh để chứa oai nuôi sức. Họ thấy quân ta đã rút ắt sinh tễ nãi, ta thừa lúc không phòng bị mà đánh một trận là diệt được. » Vạn Long theo lời. Quân ta đã lui, Nặc Thu cùng các tướng bàn mưu, bèn sai Nặc Sa đưa lễ đến doanh Vạn Long để cầu hoãn binh. Vạn Long giận bắt giam lại. Nặc Thu lại sai nữ sư là Chiêm Đao-luật đem vàng lụa đến hiến. Vạn Long bảo vịn rằng: « Nước mày không chịu cống hiến, lại đắp thành lũy, đóng chiến thuyền, muốn làm gì thế? » Đao-luật nói: « Tiền quốc ngày trước đàng cống đều bị Hoàng Tiến cướp hết. Lại khổ vì họ cướp bóc quấy phá, cho nên phải mưu giữ mình thôi, chứ có dám làm phản đâu ». Vạn Long tin lời, và sai Đao-luật cùng Nặc Sa đem lịch về báo với Nặc Thu, bắt phải nộp cống. Đao-luật đem nhiều vàng lụa hối lộ cho các tướng. Đao-luật về nước đã được hơn một tháng mà không thấy lễ cống đến. Vạn Long ngờ, họp các tướng lại bàn. Nguyễn Tân Lễ nói: « Quân chúa dị dẹp loạn, cốt yếu là bắt cho kẻ làm phản phải phục. Nay nước sông đang chảy mạnh, chiến thuyền đi ngược không tiện, chưa có thể khinh tiến được. Huống quân ta lại không quen thủy thổ. Hãy cứ đóng quân để dọi nó đến, đó là thượng sách ». Vạn Long khen là phải. Thắng Sơn nói: « Chân-lạp hay phản phục dối giả, không gì bằng đánh gấp đi, há nên ngồi đợi để cho

https://tieulun.hopto.org

giả quản đi à? » Vạn Long nói: « Làm tướng cốt lấy ân thu lòng trọng, không khải lấy chém giết là oai. Ta muốn dem thanh thu để phục người Man, họ đã hàng phục thì còn chiến đấu làm gì? » Bấy giờ sai các tướng chia binh vỡ đất cày cấy, không lo phòng bị chiến tranh.

Mùa hạ, tháng 5, chúa coi châu (bấy giờ việc quốc hiếu đã xong, làm lễ mừng), đặt yến đãi các quan văn võ ở phủ đường, thưởng bạc tiền theo thứ bực.

Gia phong các vị linh thần trong cõi.

Tháng 6, nhà quàn cầu thuyền Minh-nhất cơ bị thủy bị cháy.

Mùa thu, tháng 7, ngày ất tỵ, cầu vồng trắng hiện ngang trời.

Tháng 8, triệu thống suất dạo Lưu-đồn là Trương Phúc Cương về trấn Cựu dinh, lấy trấn thủ dinh Bố-chính là Nguyễn Cửu Dụng (con Nguyễn Phúc Kiều) làm chưởng dinh thống suất dạo Lưu-đồn, lấy chưởng dinh Bình Lộc làm trấn thủ dinh Bố-chính, lấy bọn cai cơ Nguyễn Cửu Thiên, Tống Hữu Thanh, Tống Phước Trí làm chưởng cơ.

Thêm lường thủy dinh Quảng-bình là Lê Ân Đức chết, lập chức chưởng dinh. Lấy Nguyễn Dương Lâm làm chưởng cơ, lĩnh chức thêm lường thủy dinh Quảng-bình.

Lấy tri bạ Trần Đình Án làm cai bạ phó đoàn sự, lấy văn chức Lễ Tài (không rõ họ) làm đô tri, lấy cai hợp Minh Tiến (không rõ họ) làm cai kế kiêm tri bạ, lấy Nguyễn Khoa Danh làm cai kế.

Bấy giờ lường sĩ Trấn-biên ở lâu ngày không lập được công gì, vì thống binh Mại Văn Long làm tin lời nội cấp Dao hoạt dông quân không tiến, lòng quân do là oán giận. Cai cơ Nguyễn Thắng Sơn dem tình trạng

https://tieulun.hopto.org

ấy báo lên. Chúa cũ giận nói: « Kẻ thất phu tham lợi trái phép, tội không thể tha ». Lúc thì triệu quản thần chọn tướng khác thay. Chưởng cơ Hoằng Lược (không rõ họ) tiến cử cai cơ Nguyễn Hữu Hào (con Hữu Dật) là người tri dũng có thể dùng được. Chúa bèn sai Hữu Hào làm thống binh, văn chức Hồ Tín làm tham mưu, thủ hợp Diệu Đức (không rõ họ) làm thị chiến, Nguyễn Thắng Sơn làm tiên phong, kén thêm quân ở Phú-yên, Thái-khang và Phan-ri để tiến đánh Chân-lạp. Bãi Vạn Long làm thứ nhân, giáng Văn Vị làm lính thần lại.

Mùa đông, tháng 11, trời hạn, cầu đảo các đền thần hơn tuần cũng chẳng được mưa. Chúa bèn sai các đội thuyền bơi đua. Chúa ngự một chiếc thuyền con không che tán lọng gì hết, đứng ở giữa trời thắm khấn. Ngày mai mưa xuống như trút. Chúa đứng ở giữa mưa, trông lên trời mà vái, áo bào ướt hết.

Xa giá trở về, chúa sai các quan sửa lễ để tạ các đền thiêng. Năm ấy lúa má được mùa, xa gần vui vẻ.

Canh ngọ, năm thứ 3 [1690], mùa xuân, tháng giêng, ngày quý sửu, hai mặt trời cùng mọc (mặt trời ở trên sắc nhạt và khuyết, mặt trời ở dưới tròn vẹn mà sáng; một lát thì mặt-trời khuyết tan mất).

Nguyễn Hữu Hào tiến quân đóng ở Bích-đôi, chia bày đinh lũy, thủy bộ tiếp nhau để làm thế dựa nhau, quân lệnh nghiêm chỉnh, chư tướng đều khen tài năng.

Mùa hạ, tháng 4, thao diễn thủy quân, định các hạng hơn kém, thưởng bạc tiền theo thứ bực.

Tháng 5, chúa sai trung sứ (1) đến dụ Nguyễn Hữu Hào rằng: « Nặc Thu nước Chân-lạp nếu muốn chuộc tội thì phải hiến 50 con voi đực, 500 lạng vàng, 2.000 lạng bạc, 50 tòa tê giác, đủ lễ vật đến ta thì hòa rút

(1) Trung sứ: Sứ ở trong triều đi ra địa phương.

https://tieulun.hopto.org

quân về. Nếu không thế thì phải tiến đánh gấp ». Hữu-Hào sai người đến bảo cho Nặc Thu. Nặc Thu lại sai Dao-luật đem trâu đỏ vàng lụa đến hiến. Hữu Hào thấy thế cười rằng: « Nay mày lại muốn đến làm thuyết khách nữa ư? Ta không phải như Vạn Long đâu? Về nói cho Nặc Thu phải sớm cống hiến, không thì đại quân kéo đến, thành quách của chúng mày sẽ tan nát hết ». Dao-luật nói: « Nước nhỏ thờ nước lớn cũng như con thờ cha, dâu dám có lòng gì khác. Bữa nọ nước tôi đương sửa soạn lễ cống thì chợt thiên sứ đến nên chưa sắm đủ thôi. Xin tướng quân rộng cho một tuần nữa, dâu dám trái lệnh ». Hữu Hào muốn cho. Bọn Hòa Tín Thắng Sơn đều nói rằng: « Chân-lạp lừa dối, nhiều mánh khóe không thể tin được, gương Vạn Long không xa. Chẳng bằng đánh đi ».

Hữu Hào nói: « Họ đã về với ta mà ta lại đánh, đó là bắt chợt người trong lúc nguy, không phải là võ. Huống chi Nặc Thu ngày nay như thỏ đã ra hầm, chim đã mắc lưới, còn lo gì nó lừa dối »? Bèn thả cho Dao-luật về. Nặc Thu liền sai sứ là Oc-nhn A-lặc-thi đem 20 thớt voi nhỏ, 100 lạng vàng, 500 lạng bạc, đến hiến. Hữu Hào thu nhận. Từ đó Nặc Thu thường khiến Dao-luật lời quân trung vạn lơn. Hữu Hào tin lời, thường cùng với các tướng ở trong quân say sưa hát xướng làm vui, tự cho rằng không mất một mũi tên mà Chân-lạp tự quy phục, dù các danh tướng thời xưa cũng không hơn thế. Các tướng đều cười thầm. Thị chiến Diệu Đức nói: « Vàng bạc lê tượng đều là thổ sản của Chân-lạp, nay hiến bằng ấy, thực không phải chân tình, chi bằng cứ đánh ». Hữu Hào nói: « Yên vỗ người xa, quý lễ mà không quý vật. Người xưa chi cống cỏ tranh, nào có phẩm vật gì? » Diệu Đức không trả lời nữa. Từ đó Hữu Hào cùng các tướng không được hòa hiệp.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 6, ngày bính tý, cầu vồng trắng hiện ngang trời.

Nặc Thu lại sai Đạo-luật đem 10 thớt voi nhỏ, 6 tòa tê giác, 50 lạng vàng, 100 lạng bạc, đến biên. Hữu Hào lại nhận. Hoà Tín nói: « Chúng ta ra quân, chỉ cần đánh địch. Nay tới chỗ địch mà lại không đánh, thì đợi cái gì? ». Thắng Sơn và các tướng cũng xin trước chém Đạo-luật, sau bắt Nặc Thu, không để cho họ dựa cọt. Hữu Hào quát nói rằng: « Việc ở biên khẩn, trách nhiệm là ở đại tướng. Ta từ tuổi nhỏ, theo cha đánh trận kể biết bao nhiêu, nay há lại sợ bọn tiểu man này ư? Nhưng ta đã có kế sẵn, các ngươi chớ nên hùa nhau ầm lên ». Bèn sai rút quân về đóng ở Bà-rịa (nay thuộc Biên-hòa), rồi kéo quân về. Hòa Tín và Thắng Sơn ngầm đem việc báo lên. Chúa cả giận nói: « Hữu Hào cũng tội như Vạn Long, hãy đợi đem quân về sẽ hỏi tội.

Mùa thu, tháng 8, quân về tới nơi. Bọn Hòa Tín kể hết sự trạng Nguyễn Hữu Hào làn chần làm hỏng việc quân. Chúa sai trước bỏ quan chức của Hữu Hào, truất làm thứ dân.

Đổi phủ Thái-khang làm phủ Bình-khang.

Mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, có nhật thực.

Có con chim lạ đàn ở Phú Cam, tiếng kêu như khóc, hơn một tuần mới bay đi.

Tân mùi, năm thứ 4 [1691], mùa xuân, tháng giêng, ngày bính thân, chúa không khỏe, triệu thế tử là Tô-trưởng hầu đến bảo rằng: « Ta vâng theo mệnh trước, vẫn mong sao nối theo được chí, làm theo được việc. Con nay kế nghiệp, nên noi công đức của tổ tông, cầu hiền đãi sĩ, yêu dân thương quân, đừng tin lời nói gièm pha, đừng bỏ những người ngay thẳng, để xây dựng nghiệp lớn, đó là điều đại hiếu ». Thế tử lạy khóc vâng mệnh. Chúa lại triệu các thân thần, dặn dò về việc giúp đỡ thế tử. Hôm ấy chúa băng. Ở ngôi 4 năm, thọ 13 tuổi.

https://tieulun.hopto.org

Thế tử nối ngôi, đem quân thần dâng thụy hiệu là Đại nguyên soái tổng quốc chính Thiệu Hưu Toàn Nghiệp Hoằng Nghĩa vương. Táng ở núi Kim-ngọc (xã Định-môn, huyện Hương-trà). Thế tông Hiếu võ hoàng đế truy tôn là Thiệu Hưu Toàn Nghiệp, Khoan Hồng Bác Hậu Ôn Huệ Tư Tường Hiếu nghĩa vương. [truy tôn] phi là Tư Tiết Tĩnh Thục Hiền phi. Năm Gia-long thứ 5 lại truy tôn là Thiệu Hưu Toàn Nghiệp Khoan Hồng Bác Hậu Ôn Huệ Tư Tường Hiếu nghĩa hoàng đế, miếu hiệu là Anh tông, lăng gọi là Trường mậu. [truy tôn] phi là Tư Tiết Tĩnh Thục Huệ Mẫn Hiền Thuận Hiếu nghĩa hoàng hậu, lăng gọi là Vĩnh mậu.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC TIỀN BIÊN

QUYỂN VII

THỰC LỤC VỀ HIỀN TÔNG HIẾU MINH HOÀNG ĐẾ (Thượng)

Hiền tông Anh Mô Hùng Lược Thánh Văn Tuyên Dạt Khoan Từ Nhân Thứ Hiếu Minh hoàng đế, húy là [Phúc Chu], sinh năm ất mão [1675] (Lê Đức-nguyên năm 2, Thanh Khang-hy năm 14), là con cả của Anh tông Hiếu nghĩa hoàng đế. Mẹ là Hiếu nghĩa hoàng hậu Tống thị. Trước kia, năm giáp dần, mùa thu, ở phương tây-nam trên trời mở ra một lỗ, có mây sắc vàng quanh, ở giữa một luồng ánh sáng rực trời tỏa ngay vào chỗ nhà mẫu hậu ở, người thức giả cho là điềm lành. Năm sau chưa đúng kỳ giáng sinh, mùi thơm nức nhà. Lớn lên học chăm chữ tốt, đủ tài lược văn võ. Đầu được phong Tả binh dinh phó tướng Tộ-trưởng hầu, làm phủ đệ ở cơ Tả binh. Năm tân mùi, mùa xuân, tháng giêng, ngày bính thân, Anh tông Hiếu nghĩa hoàng đế băng. Bấy tôi vâng di mệnh tôn chúa làm Tiết chế thủy bộ chư dinh kiêm tổng nội ngoại binh chương quân quốc trọng sự thái bảo Tộ quận công. Bấy giờ 17 tuổi, hiệu là Thiên tứng đạo nhân. Chúa nối ngôi, vọng bái đại Kinh thiên. Ngày hôm ấy trời trong mây sáng, người ta đều cho là cảnh tượng thái bình.

Tháng 3, phong các vị linh thần trong cõi.

https://tieulun.hopto.org

Miễn nửa thuế ruộng năm ấy.

Thăng trấn phủ dinh Quảng-nam là Nguyễn Đức Bảo làm Tả quân đô đốc phủ tả đô đốc chưởng phủ sự Tiến quận công, thăng trấn thủ dinh Bố-chính là chưởng dinh Bình Lộc làm trấn phủ, thăng chưởng cơ Tài Trí dinh Bình Lộc làm chưởng dinh, cai cơ Tôn thất Nhuận (con Tôn thất Hiệp) làm chưởng cơ. Những văn võ quan viên khác đều được thăng trật theo thứ bực.

Ban cho Nguyễn Đức Bảo một quả ấn đồng và một cỗ kiệu đen để nêu thưởng nguyên huân. Bề tôi phụ trách biên khẩn được cho ấn đồng và kiệu đen bắt đầu từ đấy.

Mùa hạ, tháng 4, dựng phủ mới. Hạ lệnh rằng xây dựng cung thất điện vũ, hết thảy đều theo qui chế cũ của Thái tông, không được làm to lớn lộng lẫy.

Mùa thu, tháng 8, trấn thủ dinh Quảng-bình là Tống Hữu Thận chết, lấy trấn phủ dinh Bố-chính là Bình Lộc thay. Thăng chưởng dinh Tài Trí làm trấn thủ dinh Bố-chính, thăng nội tả chưởng cơ Tống Hữu Thanh làm chưởng dinh suất lãnh dinh Tả bộ, cai cơ Tống Phước Tráng làm nội tả cai cơ, Nguyễn Hữu Oai (con Nguyễn Hữu Tiến) làm chưởng cơ phò mã, cho cai cơ Tín Đức (không rõ họ) suất lãnh cơ Tả trung, cai cơ Khâm Minh (không rõ họ) suất lãnh cơ Hữu trung, khôi phục cho Nguyễn Hữu Hào làm cai cơ, suất lãnh cơ Hữu sùng.

Tháng 8 nhuận, mưa to nước lụt.

Chúa mới giữ chính quyền, chiêu hiền đãi sĩ, cầu lời nói hay, nạp lời can gián, bỏ xa hoa, bớt chi phí, nhẹ thuế má dao dịch, bớt việc hình ngục, trăm họ không ai không vui mừng.

Nhâm thân, năm thứ 1 [1692] (Lê Chính-hòa năm 13, Thanh Khang-hy năm 31), mùa xuân, tháng giêng, sửa Văn miếu. Chúa từng ra Triều-sơn xem miếu, muốn mở rộng thêm nên sai sửa lại.

https://tieulun.hopto.org

Sửa chùa núi Mỹ-am (tức núi Thúy-vân ngày nay).
Sai các quan làm duyệt tuyển nhỏ.
Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, có nhật thực.
Lấy chưởng cơ Nguyễn Hữu Oai làm trấn thủ dinh Bình-khang.

Mùa thu, tháng 8, vua nước Chiêm-thành là Bà-tranh làm phản, họp quân đắp lũy, cướp giết cư dân ở phủ Diên-ninh. Dinh Bình-khang đem việc báo lên. Chúa sai cai cơ Nguyễn Hữu Kính (con Nguyễn Hữu Dật, bấy giờ gọi là Lễ tài-hầu ; chữ Tài, có chỗ viết là Thành, lại là Hòa) làm thống binh, lấy văn chức Nguyễn Đình Quang làm tham mưu suất lãnh quân Chính dinh, cùng quân Quảng-nam và Bình-khang đi đánh.

Mùa đông, tháng 12, lấy Lê Hoành Giáng và Nguyễn Khoa Chiêm làm thủ hợp Chính dinh.

Quý dậu, năm thứ 2 [1693], mùa xuân, tháng giêng, bọn thống binh Nguyễn Hữu Kính đánh bại Chiêm-thành, Bà-tranh bỏ thành chạy.

Tháng 3. Nguyễn Hữu Kính bắt được Bà-tranh và bầy tôi là tả trà-viên Kế-bà-tử với thân thuộc là Nàng-mi Bà-ân đem về. Chúa sai đổi nước ấy làm trấn Thuận-thành.

Ngày ất mão, chúa coi chầu (việc quốc hiếu đã xong rồi, làm lễ mừng), bầy tôi đến mừng, tấn tôn chúa làm Thái phó quốc công, lại dâng tôn hiệu là quốc chúa. Từ đấy sắc lệnh đều xưng là quốc chúa.

Gia phong các linh thần trong cõi.

Mùa hạ, tháng 4, ngày canh thìn, mây ngũ sắc hiện ở phía tây-nam như cái lọng xòe.

Tháng 5, đào kênh Trung-dan.

Mùa thu, tháng 7, Nguyễn Hữu Kính đến cửa khuyết dâng chiến tù Chiêm là bọn Bà-tranh. Chúa sai kể tội và giam ở núi Ngọc-trản, hàng tháng cấp cho tiền gạo vải lụa đủ dùng.

https://tieulun.hopto.org

Sai cai đội Nguyễn Tri Thắng giữ Phố-hài, cai cơ Nguyễn Tân Lễ giữ Phan-ri, cai đội Chu Kiêm Thắng giữ Phan-rang (Phố-hài, Phan-ri, Phan-rang, nay đều thuộc Bình-thuận) để phòng dư đảng của Thuận-thành.

Sai sửa công phủ, những điếm quân ở các cửa trong ngoài phủ bắt đầu lợp ngói.

Tháng 8, đổi trấn Thuận-thành làm phủ Bình-thuận, lấy tả trà-viên Kế-bà-tử làm khâm lý, ba người con Bà-ân làm đề đốc, đề lãnh và cai phủ, bắt mặc quần áo theo lối người kinh và sai về để vỗ yên lòng dân.

Mùa đông, tháng 10, ngày đinh sửu, hai mặt trời cùng mọc.

Tháng 12, người Thanh là A Ban cùng với hữu trà-viên là Oc-nha Thát ở Thuận-thành nổi loạn. Trước là A Ban đến ở Thuận-thành, vốn cùng Oc-nha Thát đi lại rất thân. Từ lúc Bà-tranh bị bắt, hai người đều chạy về đất Đại-đồng, A Ban đổi tên là Ngô Lăng, tự xưng mình có phép hô phong hoán vũ, gươm dao không thể làm bị thương. Người Thuận-thành là Chế Vinh kêu họp dân Man đi theo. Đến bấy giờ đem đồ đảng cướp Phố-hài. Cai đội Nguyễn Tri Thăng đem quân chống đánh. A Ban giả đò thua, Tri Thắng đuổi theo, bị phục binh giết chết. Cai đội đinh Bà-rịa tên là Dực và thư ký là Mai (không rõ họ) đem quân đến cứu viện, đều chết cả. A Ban bèn vào Phan-ri, lo rằng cai cơ Nguyễn Tân Lễ sức mạnh, mình không chống nổi, bèn sai con gái người dân Thuận-thành bỏ thuốc độc vào quả chuối cho Tân Lễ ăn. Tân Lễ bị câm. A Ban lại tung nhiều tiền bạc để ngầm kết với quân Tân Lễ làm nội ứng. Đến khi đánh, Tân Lễ bị bọn phản binh đâm chết, doanh trại của cải bị đốt và cướp gần hết. A Ban lại kéo quân đến Phan-rang. Cai đội Chu Kiêm Thắng vì quân ít không ra, đóng cửa thành tự thủ. Gặp khám

https://tieulun.hopto.org

lý Kế-bà-tử vừa đến, Kiêm Thắng bắt trói ở ngoài cửa thành bảo sẽ đem chém. Oc-nha Thát sợ [Kế-bà-tử] bị giết, nói với A Ban bỏ vây đi. Kiêm Thắng bèn thả Kế-bà-tử về.

Giáp tuất, năm thứ 3 [1694], mùa xuân, tháng giêng, chưởng cơ là Huệ và Thông (con thứ ba, thứ tư của thiếu sư Tôn thất Diễn) mưu nổi loạn. Chưởng cơ Tôn thất Nhuận cùng tiểu sai là Đức Nhân (không rõ họ) đem sự trạng báo lên. Kịp bắt giao xuống triều đình tra hỏi, biết hết sự thực. Huệ và Thông cùng 7 người đồng mưu đều bị giết. Thưởng cho Tôn thất Nhuận và Đức Nhân thực ấp, tiền bạc, chức phẩm, theo thứ bực.

Truy cấp tự điền và tự dân cho tiết chế Nguyễn Hữu Tiến và Nguyễn Hữu Dật. (Hữu Tiến tự điền 19 mẫu ở 2 xã Bồ-đề và Tùng-châu, tự dân 100, người ở xã Nghĩa-an; Hữu Dật tự điền 3 mẫu ở xã Vinh-quang, tự dân 100 người ở xã Bao-la).

Bà-tranh chết, cho 200 quan tiền và gấm vóc để hậu táng.

A Ban lại vây Phan-rang. Cai đội Chu Kiêm Thắng báo tin gấp về dinh Bình-khang. Trấn thủ Nguyễn Hữu Oai và lưu thủ Nhuận (không rõ họ) tiến binh theo thượng đạo để cứu viện. A Ban bèn lui về Bao-lạc. Phan-rang được giải vây. Rồi Hữu Oai bị bệnh chết.

Tháng 2, A Ban tiến giữ lũy Ô-liêm. Lưu thủ Nhuận và các cai cơ Tống Tuân và Nguyễn Thành chia quân giáp đánh. A Ban chạy về Phố-châm. Quân ta đuổi theo sát. Giặc lại chạy về Thượng-dã (tiếp địa giới Chân-lạp). Nhuận bèn về, đem việc báo lên. Chúa lại ra lệnh cho cai cơ Nguyễn Hữu Kính, và văn chức Trình Tường (không rõ họ) liệu nghi xử trí. Cai cơ

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Thắng Hồ đem quân tiến đánh, dẳng giặc dẹp yên.

Thăng Nguyễn Hữu Kinh làm chưởng cơ, lãnh trấn thủ dinh Bình-khang.

Sai quan làm duyệt tuyển lớn. Thi nhiêu học, lấy được 133 người trúng cách về chính đồ, 92 người trúng cách về hoa văn.

Thao diễn trận voi. Sai các cơ chia phiên thao diễn trận pháp, mỗi ngày một lượt, thưởng tiền theo thứ bực.

Mùa hạ, tháng 6, ngày mồng 1, có nhật thực.

Mùa thu, tháng 7, đặt yến cho quần thần ở phủ đường, ban cho vàng lụa theo thứ bực.

Trấn phủ Quảng-nam là Tả đô đốc Nguyễn Đức Bảo chết. Đức Bảo giúp đỡ các triều, vốn có trọng vọng, nay chết, chúa rất thương tiếc, tặng Tả lý công thần đặc tiến trụ quốc thượng tướng quân Cẩm y vệ khai phủ chưởng phủ sự thiếu bảo, thụy là Thận cần. Cho bạc lụa gấm vóc để hậu táng.

Tháng 8, lại cho phủ Bình-thuận trở lại làm trấn Thuận-thành.

Bấy giờ khâm lý Kế-bà-tử trình bày rằng: Từ khi vị hiệu dời trước cải cách đến giờ thì xảy ra nạn đói kèm luôn, nhân dân chết về tật dịch rất nhiều. Chúa thương tình, bèn cho trở lại gọi là Thuận-thành trấn, vẫn cho Kế-bà-tử làm tả đô đốc để thống trị.

Ngày qui mão, nguồn Thạch-hãn lụt, nước đỏ 3 ngày mới trong.

Ngày mậu thân, mưa to sấm dữ, mái ngói ở phủ chính tốc hết, 3 cái cột ở góc nhà bên hữu đều gẫy. Huyện Quảng-điền núi lở năm chỗ.

Tháng 9, sai văn chức kiểm xét số dân đinh hạng cùng hạng đào lậu tịch xứ Quảng-nam, và số tiền công ẩn lậu ở các nha phủ huyện.

https://tieulun.hopto.org

Mùa đông, tháng 10, dựng thêm ở trong phủ ba tòa hành lang mỗi tòa 50 gian, sai dân các huyện xứ Thuận-hóa lấy gỗ tốt về làm.

Tháng 11, phong Kế-bà-tử làm phiên vương trấn Thuận-thành, cho vỗ về chiêu tập quân dân, hàng năm nộp cống. (Lệ cống: voi dực 2 thớt, bò vàng 20 con, ngà voi 6 cái, sừng tê 10 tòa, khăn vải trắng 500 bức, sáp ong 50 cân, da cá 200 tấm (1), cát sủi (2) 100 thùng, chiếu tre trắng 500 lá, gỗ mun 200 cây, thuyền dài 1 chiếc). Phàm những ấn, gươm, yên, ngựa và những người trước đây bị lấy bị bắt đều được trả về hết.

Ất hợi, năm thứ 4 [1695], mùa xuân, tháng giêng. Từ mồng 1 đến ngày 11 không mưa, sai quan cầu đảo, qua 2 ngày thì mưa.

Tháng 3, ngày mồng 1, có nhật thực.

Mở khoa thi lấy 5 người trúng cách về chính đồ làm giám sinh, 8 người làm sinh đồ, 15 người làm nhiêu học, 22 người trúng cách về hoa văn, 10 người trúng cách về thám phỏng. Giám sinh bổ văn chức và tri huyện, sinh đồ bổ huấn đạo, nhiêu học bổ lễ sinh, hoa văn bổ vào Tướng thần lại ty và Lệnh sử ty, thám phỏng bổ vào Xá sai ty.

Mùa thu, tháng 8, thi văn chức và tam ty ở sân phủ. [Thể lệ] thi văn chức thi kỳ đệ nhất tứ lục, kỳ đệ nhị thơ phú, kỳ đệ tam văn sách. Thi Xá sai ty thì hỏi về số tiền thóc xuất nhập và việc ngục tụng xử quyết trong một năm. Thi hai ty Tướng thần lại và Lệnh sử thì viết một bài thơ. Đình thi bắt đầu từ đấy.

Đặt chức tử thừa ở miếu (năm Minh-mệnh thứ 1, đổi dựng chùa Long-phúc) phường An-định-nha (thuộc

---

1. Da cá nhám để nấu làm đồ ăn.

2. Cát sủi: Chữ là phị sa 沸沙, một thứ cát có chứa chất xút, bỏ vào nước thì sôi lên, người ta dùng để gội đầu.

https://tieulun.hopto.org

huyện Minh-linh, Quảng-trị). Buổi quốc sơ, các phủ đều dựng miếu để thờ các vị thánh vương trước. Dân ba phường An-định-nha, An-hưởng và Phương-xuân thuộc tổng Bái-ân cảm nhớ công ơn Thái tổ, dựng miếu thờ ở An-định-nha. Chúa nghe khen tốt, sai quan đem những mũ và áo bào thần ngự bày ở miếu, lại sai đặt chức tự thừa để trông coi, cho bằng son.

Tháng 9, ngày mồng 1, có nhật thực.

Người lái buôn ở Quảng-ngãi tên là Linh (không rõ họ) tụ đảng hơn 100 người, tự xưng là Linh vương, tạo chiến thuyền, đúc binh khí, cùng người Quy-ninh là Quảng Phú (không rõ họ) hợp đảng, ra vào núi rừng, hoành hành cướp bóc, quan địa phương không dẹp được, nhân dân sợ hãi chạy báo lên. Chúa sai dinh Quảng-nam hợp với hai phủ Quảng-ngãi, Qui-ninh đem quân đi đánh. Khi các đạo quân xông tới sơn trại thì Linh đã chết. Quảng Phú cả sợ, trốn vào Phú-yên, dân Man [Mọi] bắt đem nộp. Chúa sai giết cùng với đồ đảng 20 người, và hậu thưởng dân Man.

Bính tý, năm thứ 5 [1696].

Mùa xuân, tháng 2, ngày mồng 1, có nhật thực.

Tháng 3, dựng trường pháo ở phủ sau. Triệu các quan văn võ cùng các đội trưởng, văn chức và tam ty họp nhau diễn tập, bắn trúng thì được thưởng tiền theo thứ bực, trúng luôn 3 lần thì được thưởng một tấm nhiễu hồng. Từ đấy mỗi năm theo làm lệ thường.

Ngày mậu dần, hoàng mẫu là Tống thị (tức Hiếu nghĩa hoàng hậu, con gái thiếu phó Tống Phước Vinh) băng, thọ 41 tuổi, truy tôn là Quốc thái phu nhân, táng ở xã Định-môn (thuộc huyện Hương-trà, tức là lăng Vĩnh mậu).

Mùa đông, tháng 12, ngày giáp thìn, hoàng tử cả (tức là Túc tông Hiếu ninh hoàng đế) sinh. Mùi thơm đầy nhà.

https://tieulun.hopto.org

Đinh sửu; năm thứ 6 [1697], mùa xuân, tháng giêng, miễn việc duyệt tuyển nhỏ năm ấy. Theo lệ cứ năm sửu là duyệt tuyển nhỏ, năm mão là duyệt tuyển lớn. Đến đây chúa ra lệnh sang năm là năm mão đến làm điển lớn cho nên bỏ [điển nhỏ năm nay].

Thăng chưởng thái giám Nguyễn Tăng Trí làm tổng đốc.

Tháng 3, hai nguồn Phú-ẩu và Hưng-hinh thuộc huyện Phú-vang có bọn ác man [Mọi] ở 5 sách A-lu, A sáp, A-lộc, A-manh và A-tô-ngu thường lên xuống bắn giết dân buôn, cướp bóc những dân Man nộp thuế. Chúa sai xá sai là Đăng (không rõ họ) lãnh quân 7 huyện thuộc Kiên di đánh. Bọn Man các sách đều chạy trốn. Hai sách A-la và A-sát xin hàng và cùng nộp thuế nữa. Chúa sai Đăng nhận cho hàng.

Mùa thu, tháng 8, sai quân Chính dinh điển tập phao thủ, cho các cai bạ nội tả, nội hữu, ngoại tả, ngoại hữu trông nom.

Bắt đầu đặt phủ Bình-thuận, lấy đất từ Phan-rang Phan-ri trở về tây chia làm hai huyện An-phúc và Hòa-đa 和多 (nay là 禾多) cho thuộc vào.

Mậu dần, năm thứ 7 [1698], mùa xuân, tháng giêng, sai quan làm duyệt tuyển lớn.

Trịnh Căn nhà Lê sai tướng là Trịnh Huyên làm trấn thủ Nghệ-an, kiêm trấn châu Bắc Bố-Chính.

Tháng 2, sai cai cơ thủy quân là bọn Nguyễn Hữu Khánh và Nguyễn Cửu Vạn giữ các cửa biển.

Bắt đầu đặt phủ Gia-định. Sai thống suất Nguyễn Hữu Kính kinh lược đất Chân-lạp, chia đất Đồng phố, lấy xứ Đồng-nai làm huyện Phúc-long (nay thăng làm phủ), dựng dinh Trấn-biên (tức Biên-hòa ngày nay), lấy xứ Sài-gòn làm huyện Tân-bình (nay thăng làm phủ), dựng dinh Phiên-trấn (tức Gia-định ngày nay), mỗi dinh đều đặt các chức lưu thủ, cai bạ, ký lục và các cơ đội

https://tieulun.hopto.org

thuyền thủy bộ tinh binh và thuộc binh. Mở rộng đất được nghìn dặm, được hơn 4 vạn hộ, bèn chiêu mộ những dân xiêu dạt từ Bố-chính trở về nam cho đến ở cho đông. Thiết lập xã thôn phường ấp, chia cắt giới phận, khai khẩn ruộng nương, định lệ thuế tô dụng, làm sổ đinh điền. Lại lấy người Thanh đến buôn bán ở Trấn-biên lập làm xã Thanh-hà, ở Phiên-trấn, lập làm xã Minh-hương 明香 (nay là 明鄉). Từ đó người Thanh ở buôn bán đều thành dân hộ [của ta].

Mùa hạ, tháng 5, thao diễn trận voi. Lại sai quan duyệt xét số voi công các dinh.

Mùa đông, tháng 10, gió đông-bắc thổi to, sấm mưa dữ dội suốt một ngày đêm, nước lụt tràn ngập, mặt đất nước sâu 4, 5 thước, nhà cửa, người và súc vật bị trôi chết rất nhiều.

Lấy Nguyễn Hữu Khánh làm lưu thủ dinh Trấn-biên.

Kỷ mão, năm thứ 8 [1699], mùa thu, tháng 7, Nặc Thu nước Chân-lạp làm phản, đắp các lũy Bích-đôi, Nam-vang và Cầu-nam, cướp bóc dân buôn. Tướng Long-môn là Trần Thượng-xuyên đóng giữ Doanh-châu (nay thuộc Vĩnh-long) đem việc báo lên.

Mùa đông, tháng 10, lại sai Nguyễn Hữu Kính làm thống suất, cai bạ Phạm Cẩm Long làm tham mưu, lưu thủ Trấn-biên là Nguyễn Hữu Khánh làm tiền phong, lãnh quân hai dinh Bình-khang và Trấn-biên, và thuộc binh 7 thuyền dinh Quảng-nam, cùng với tướng sĩ Long-môn đi đánh.

Sai Gia-định tra bắt người theo đạo Hoa-lang (1). Phàm người Tây phương đến ở lẫn đều đuổi về nước.

Tháng 12, sai quan kiểm duyệt những súng đạn khí giới ở Chính dinh và các dinh.

---

1. Đạo Hoa-lang: Đạo thiên chúa, vì người đem đạo ấy đầu tiên vào nước ta là người Hà-lan hay Hoa-lang.

https://tieulun.hopto.org

Canh thìn năm thứ 9 [1700], mùa xuân, tháng giêng, mở trường diễn ngựa, các nội ngoại đội trường, các văn chức, nội giám và mã đội tả hữu đều được thao diễn.

Tháng 2, Nguyễn Hữu Kính đem quân các đạo tiến vào nước Chân-lạp, đóng ở Ngư-khê [1], sai người đò xét thực hư, chia đường tiến quân.

Tháng 3, thống binh Trấn Thượng-xuyên cùng quân giặc đánh nhau luôn nhiều trận đều được. Khi quân ta đến lũy Bích-đôi và Nam-vang, Nặc Thu đem quân đón đánh. Nguyễn Hữu Kính mặc nhung phục đứng trên đầu thuyền, vung gươm vẫy cờ, đốc các quân đánh gấp, tiếng súng vang như sấm. Nặc Thu cả sợ, bỏ thành chạy. Nặc Yêm (con vua thứ hai Nặc Nộn) ra hàng, Hữu Kính vào thành, yên vỗ dân chúng.

Mùa hè, tháng 4, Nặc Thu đến cửa quân dâu hàng, xin nộp cống. Nguyễn Hữu Kính bảo lui tháng trận, rồi lùi quân đóng đồn ở Lao-đôi, kinh lý việc biên giới.

Lập phép diễn trận voi. Chúa ra thăm diễn trường ở xã Thọ-khang. Sai viên thống lĩnh dẫn voi vào trường theo thứ tự mà bày hàng. Nhạc bộ đánh trống ba hồi, rồi gảy đàn thổi sáo hát khúc Thái bình. Hát xong đánh ba tiếng chuông. Thống lĩnh dẫn voi lui. Chúa đến duyệt. Lại sai quan duyệt xem voi công ở ba đạo Lưu-đồn, Quảng-bình và Bố-chính.

Tháng 5, thống suất chưởng cơ Nguyễn Hữu Kính chết. Đầu là Hữu Kính đóng quân ở Lao-đôi, gặp mưa to gió lớn, núi Lao-đôi lở tiếng kêu như sấm. Đêm ấy mộng thấy một người mặt đỏ mày trắng, tay cầm cái phủ việt bảo rằng: « Tướng quân nên kịp đem quân về, ở lâu đây không lợi ». Hữu Kính cười nói rằng « Mệnh ở trời, có phải ở đất này đâu? » Khi tỉnh dậy, thân thể mỏi mệt,

1. Ngư-khê: Rạch Cá.

https://tieulun.hopto.org

nhưng vẫn cười nói như thường để giữ yên lòng quân. Kịp bệnh nặng, bèn than rằng: «Ta muốn hết sức báo đền ơn nước, nhưng số trời có hạn, sức người làm được gì dâu?». Bèn kéo quân về, đi đến Sầm-khê (1) (thuộc tỉnh Định-tường) thì chết, bấy giờ 51 tuổi. Chúa nghe tin thương tiếc, tặng Hiệp tán công thần đặc tiến chưởng dinh, thụy là Trung cần. Cho vàng lụa để hậu táng. Về sau thiêng lắm, người Chân-lạp lập đền thờ (năm Gia-long thứ 5 được tòng tự ở Thái miếu; năm Minh-mệnh thứ 12, phong Vĩnh-an hầu).

Mùa thu, tháng 7 bắt đầu định sắc cờ cho các thuyền vận tải, ra lệnh cho thuyền các hạt chở thuế, mỗi hạt có sắc cờ riêng: Thăng-hoa thì cờ vàng, Điện-bàn cờ xanh, Quảng-ngãi cờ đỏ, Qui-nhơn cờ trên đỏ dưới trắng, Phú-yên cờ trên trắng dưới đen, còn Bình-khang, Diên-ninh, Bình-thuận, Gia-định thì cờ trên xanh dưới đỏ, để cho dễ nhận.

Tháng 8, sửa phủ cũ ở Dương-xuân, cơ Tả thủy đào đất được quả ấn đồng, có khắc chữ *Trấn lỗ tướng quân chi ấn*. Chúa cả mừng, gọi tên phủ này là phủ An.

Mùa đông, tháng 12, sai cai cơ nội hữu Tống Phước Tài và văn chức Trần Đình Khánh (con Trần Đình Ân) đến Quảng-bình và Bố-chính xem xét hình thế núi sông, khi về họ xin sửa đắp thành lũy cầu cống, đặt sở tuần các nơi, giữ những đường quan yếu để vững chắc biên thùy. Chúa theo lời.

Thăng cai bạ phó đoan tự Trần Đình Ân làm tham chính chánh đoán sự.

Tân tỵ, năm thứ 10 [1701], mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 1, làm lễ khánh hạ, hát khúc Thái bình làm vui.

Ban bạc cho các quan văn võ theo thứ bực.

---

1. Rạch Gầm

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Sai quan làm duyệt tuyển nhỏ.

Sai ngoại tả chưởng dinh Tôn thất Diện (lại tên là Hồng, con Tôn thất Khê), nội hữu cai cơ Tống Phước Tài, văn chức Trần Đình Khánh, thủ hợp Nguyễn Khoa Chiêm đi Quảng-bình trông coi các quân sửa đắp chỉnh lũy, từ núi Đâu-mâu đến cửa biển Nhật-lệ; lại ở hai lũy Trấn-ninh và Sa-phụ đắp thêm đài súng lớn, đặt điếm tuần thủy và bộ.

(Quân bộ dinh Quảng- bình chia đặt 26 sở tuần trên chính lũy từ Ông-hồi đến Mỗi-nại: 2 thuyền Tả chi, Đại ưu thuộc đội Tả tiệp, 3 thuyền Phú nhị, Hậu súng, An nhất thuộc cơ Tả kiên, 4 thuyền Tả hùng, Hữu hùng, Hậu đao nhất, Hậu đao nhị, thuộc cơ Hữu kiên, 5 thuyền Tả nhất, Quảng nhất, Súng nhị, An nhị, Tiền kiên súng thuộc cơ Tả bộ, 5 thuyền Chí nhất, Chí nhị, Trảng súng, Kiên súng, Nhuệ súng, thuộc cơ Hữu bộ, các đao thuyền và các súng thuyền thuộc Trung cơ. Quân thủy bộ dinh Bố-chính chia đặt 36 sở tuần từ đường Phong-nha men sông và Đại-thành đến lũy Trấn-ninh: 3 thuyền Đột tam, Tiền trụ và Nhuệ súng thuộc đội Tuần bộ, đội Tả hùng, đội Tiền thắng, 3 thuyền Hữu súng, Kiên trụ, Hậu kiên đao thuộc đội Tả thắng, 3 thuyền Tả nhất, Trụ súng, Hữu cai thuộc đội Hữu thắng, 3 thuyền Tả đao, Tiền trụ, Hữu kiên thuộc đội Hậu thắng, 2 thuyền Lý ninh, An nhu thuộc đội Thủy sai, thuyền Kiên nhất thuộc Trung cơ, 5 thuyền Tiền kiên, Tả kiên, Hữu kiên, Hậu kiên, Toàn kiên thuộc Tả tuần hà, 5 thuyền Tiền thắng, Tả thắng, Hữu thắng, Hậu thắng, Toàn thắng thuộc Hữu tuần hà. — Các cửa lũy và các đường trọng yếu ở dinh Bố-chính đặt 14 sở: 12 thuyền Tiền kiên, Tả nhị, Tả trụ, Hữu trụ, Hữu đao, Hậu hùng, Chí nhất, Bố nhất, Bố nhị, Đông sơn, An mô, Kỳ hoa thuộc Trung cơ, đinh phố của Mã đội thuộc Trung cơ, thuyền Hữu súng thuộc đội Tả thắng).

Lại coi khắp những hình thế dãn non của biển, đường sá xa gần, núi sông hiểm dễ, vẽ đồ bản dâng trình. Sau 3 tháng công việc làm xong, thưởng cho tướng sĩ 500 lạng bạc, 800 quan tiền.

https://tieulun.hopto.org

Mùa thu, tháng 8, mở khoa thi. Ngày thi, chúa ra đầu đề. Lấy trúng cách về chính đồ được 4 người giám sinh, 4 người sinh đồ và 5 người nhiêu học, trúng cách về hoa văn được 17 người, trúng cách về thám phỏng được 1 người. Giám sinh bổ tri phủ, sinh đồ bổ tri huyện, nhiêu học bổ huấn đạo, hoa văn và thám phỏng bổ vào ba ty.

Chúa đến thăm trường súng, xem quân thủy quân bộ thuộc nội đội diễn tập, quân thủy thi đứng trên nên được hậu thưởng.

Tháng 9, lấy văn chức Trần Đình Khánh làm cai bạ dinh Quảng-nam.

Mùa đông, tháng 11, chúa đến thăm trường bắn, triệu các tướng và các nội ngoại đội trưởng cùng tam ty thi bắn cung, chọn người bắn giỏi làm giáp bộ để luân lưu hầu diễn bắn.

Nhâm ngọ, năm thứ 11 [1702], mùa xuân, tháng giêng, sai thủy quân sửa đóng chiến thuyền, chia làm 3 đội tiền hậu trung, đến cuối mùa xuân thì diễn tập thủy trận.

Sai các tướng thi ngựa, hai bên tả hữu mỗi bên đều 30 con, bên tả cầm cờ đỏ, bên hữu cầm cờ vàng, theo thứ tự chạy phi, thưởng tiền bạc theo thứ bực.

Nhà quân Nội thủy phát hỏa, cháy lan hơn 600 nhà.

Mùa hạ, tháng 5 ngày mồng 1, có nhật thực.

Sai bọn Hoàng Thần, Hưng Triệt đem quốc thư và cống phẩm (kỳ nam 5 cân 4 lạng, vàng sống 1 cân 13 lạng 5 đồng cân, ngà voi 2 chiếc nặng 350 cân, mây song hoa 50 cây) sang Quảng-đông để cầu phong (Thần và Triệt người Quảng-đông nước Thanh, theo hòa thượng Thạch-liêm đến yết kiến, nhân đó [chúa] sai đi. Bấy giờ thuyền đi cống của Xiêm-la bị gió đậu ở hải phận ta, ta sửa sang thuyền lái và giúp đỡ lương thực cho họ, rồi sai bọn Thần Triệt đáp đi). Vua Thanh hỏi bày tôi, đều nói rằng

https://tieulun.hopto.org

« Nước Quảng-nam hùng thị một phương, Chiêm-thành Chân-lạp đều bị thôn tính, sau tất sẽ lớn. Duy nước An-nam còn có nhà Lê ở đó, chưa có thể phong riêng được. Việc [phong] bèn thôi. (Thuyền Thanh thường đến buôn ở Quảng-nam, nên gọi ta là nước Quảng-nam).

Mùa thu, tháng 8, người châu Bố-chính bắt được thám tử của họ Trịnh đem về. Thủ tướng châu Bắc Bố-chính là Trịnh Huyên gởi thư sang dinh Bố-chính trách việc ấy. Khẩn thần báo lên. Chúa sai cai bạ Trần Đình Khánh viết thư trả lời. Huyên được thư bèn thôi.

Giặc biển là người Man An-liệt (1) có 8 chiếc thuyền đến đậu ở đảo Côn-lôn. Trưởng là bọn Tô-thích-gia-thi 5 người tự xưng là nhất ban, nhị ban, tam ban, tứ ban, ngũ ban (2) (mấy ban cũng như mấy bực, nguyên người Tây phương dùng những tên ấy để gọi bọn đầu mục của họ) cùng đồ đảng hơn 200 người, kết lập trại sách, của cải chứa đầy như núi, bốn mặt đều đặt đại bác. Trấn thủ dinh Trấn-biên là Trương Phúc Phan (con chưởng dinh Trương Phúc Cương, lấy công chúa Ngọc-chiêm) đem việc báo lên. Chúa sai Phúc Phan tìm cách trừ bọn ấy.

Tháng 9, khai đường thủy đạo ở xã Lộ-kỳ (thuộc huyện Phong-lộc).

Quý mùi, năm thứ 12 [1703], mùa xuân, tháng giêng, lại thu thuế ruộng dân hiện cày cấy. Trước là đời Thái tông năm thứ 21, kỷ dậu, sai đo ruộng làu để thu thuế. Năm đầu đời Anh tông ra lệnh giảm nửa thuế cho những ruộng mới tăng. Đến đây lại thu cả theo lệ năm kỷ dậu.

Sai quan làm duyệt tuyển lớn.

Tháng 3, sai ngoại tả chưởng dinh Tôn thất Diện, văn chức Trần Đình Thuận (con Trần Đình Ân) đốc suất quân lính đắp kè đập ở kênh Hà-kỳ, từ xã Lai-cách

1. Tức người anh, English.
2. Tức các cấp bực quan một, quan hai v.v...

https://tieulun.hopto.org

đến xã Thủy-liên, phàm 5 sở, để tiện việc vận tải. Một tháng công việc xong, thưởng bậc cho bọn Diệu theo thứ bực.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, có nhật thực.

Mùa thu, tháng 8, tham chính đoán sự Trần Đình Ân 78 tuổi, xin về trí sĩ, trần thỉnh hai ba lần chúa mới cho. Khi vào tạ, chúa thân làm bài thơ và lời tựa, viết vào lĩnh hoa trắng để cho như sau:

«Quốc chúa Thiên túng đạo nhân ngự chế thơ và tựa, sắc cho tham tri chánh đoán sự Đông-triều hầu Trần Đình Ân từ chức về làng. Khanh trải giúp bốn triều, quốc chính triều cương, có nhiều giúp đỡ. Bề tôi siêng năng, duy khanh hơn cả. Lại tính hay nhún nhường êm dịu, vui đạo thích lành, cho nên lan quế thơm tho, một nhà vinh hiển. Tuổi gần tám chục, mà chưa suy hèn, thực là phúc thọ của nước nhà ta. Nay vì mến đạo ra tĩnh, từ quan chức về làng, ta hai ba lần cố giữ mà cuối cùng không cản được chí. Khi từ biệt ra về, ta đặc tứ 10 mẫu ruộng và 10 lính hầu, dùng để dưỡng lão. Sợ thế chưa phỉ lòng ta, nên tặng một bài thơ thất ngôn để trọn ý ta vậy. Thơ rằng:

[Phiên âm]

Bình sinh trì thiện tinh tinh thuần.
Tán phụ ngô triều tứ thế nhân.
Chính nghiệp dĩ thành tứ tử thụ.
Đạo tâm hằng hiện khước hồng trần.
Hi hi hạc phất đồng Thương hạo,
Nghiễm nghiễm tiên phong diệc Hán thần.
Thử khứ Quảng-bình hà sở sự,
Thanh sơn lục thủy lạc thiên chân.

[Dịch]:

Suốt đời giữ thiện tính tinh thuần,
Giúp đỡ triều ta trải bốn đời.

https://tieulun.hopto.org

Sự nghiệp dã thành, trả giây ấn tín,
Đạo tâm thường hiện, lánh cõi bụi hồng.
Tóc hạc phơ phơ giống bốn hạo núi Thương (1);
Dáng tiên nghiêm chỉnh như [Trương Lương]
nhà Hán.

Nay về Quảng-bình thì làm việc gì?
Non xanh nước biếc, vui hưởng tình trời.

Đinh An về hưu, ở chùa Bình-trung (thuộc xã Hà-trung, huyện Minh-linh), dựng đá khắc tờ sắc thư đặt ở trước chùa, lấy thiền học làm vui.

Mùa đông, tháng 10, dẹp yên dảng An-liệt. Trước là trấn thủ Trấn-biên Trương Phúc Phan mộ 15 người Chà-và sai làm kế trá hàng dảng An-liệt để thừa chúng sơ hở thì giết. Bọn An-liệt không biết. Ở Côn-lôn hơn một năm không thấy Trấn-biên xét hỏi, tự lấy làm dắc chí. Người Chà-và nhân đêm phóng lửa đốt trại, đâm chết nhất ban nhị ban, bắt được ngũ ban trói lại, còn tam ban tứ ban thì theo đường biển trốn đi. Phúc Phan nghe tin báo, tức thì sai binh thuyền ra Côn-lôn, thu hết của cải bắt được dâng nộp. Chúa trọng thưởng người Chà-và và tướng sĩ theo thứ bực. Tên ngũ ban thì đóng gông giải đi, chết ở dọc đường.

Tháng 11, mưa gió to, cây gẫy nhà tốc, dân bị chết trôi nhiều.

Giáp thân, năm thứ 13 [1701], mùa xuân, tháng 3, chúa đến phủ Phú-tôn (nay là Phú-chính), xem kho Lai-cách và cửa biển Minh-linh, dừng chân ở Lương-phúc năm ngày rồi trở về.

Mùa hạ, tháng 4, ngày canh thìn, cầu vồng trắng hiện suốt ngang trời.

---

1. Bốn ông già trên 80 tuổi trốn vào núi Thương ẩn để tránh loạn cuối đời Tần, sau Hán Cao tổ mời không ra. Râu mày đều bạc nên gọi là tứ hạo.

https://tieulun.hopto.org

Mùa thu, tháng 7, lửa bốc cháy từ chợ Phú-xuân đến phủ Dông-trì, cháy lan hơn một vạn nhà.

Tháng 8, lấy văn chức Trần Đình Thuận làm đô tri, coi Xá sai ty, đô tri Trịnh Tường làm cai bạ dinh Quảng-nam, văn chức Nguyễn Hữu Khôi làm ký lục.

Mùa đông, tháng 10, lấy chưởng cơ Nguyễn Hữu Hào làm trấn thủ Quảng-bình. Hào đến trấn, yên nuôi quân sĩ, yên vỗ trăm họ, quân dân đều thân mến.

Tháng 11, ngày giáp thìn, hai mặt trời cùng mọc.

Ất dậu, năm thứ 11 [1705] (Lê Vĩnh-thịnh năm 1, Thanh Khang-hy năm 44), mùa xuân, tháng 2, Trịnh Căn nhà Lê sai tướng là Lê Thời Liêu trấn thủ Nghệ-an, kiêm trấn châu Bắc Bố-chính.

Tháng 3, Tạo Vi ở Lục-hoàn nước Ai-lao thả quân sang quấy dân biên thùy, cướp bóc khách buôn. Tuần binh của đồn Ai-lao đem việc chạy báo. Chúa sai cai đội Tả Súng Lê Định làm cai cơ, nội đội trưởng Chu Nhuận Trung làm cai đội, đem quân đi đánh. Hai người đến địa giới Ai-lao được vài tháng thì chết, bèn rút quân về.

Tháng 4, mùa hạ, vua nhà Lê truyền ngôi cho thái tử Duy Đường, đổi niên hiệu là Vĩnh-thịnh, tức là Dụ tông. Tôn vua Lê làm thái thượng hoàng.

Mùa thu, tháng 7, chưởng cơ dinh Tả bộ là Nguyễn Đức Khang (con Nguyễn Đức Bảo) dâng nỏ tốt. Chúa sai văn võ, các tướng, nội ngoại đội trưởng và tam ty, chia làm hai bộ giáp ất để tập bắn nỏ, trúng liền 5 phát thì được thưởng một tấm nhiễu hồng. Sau đó người ta tranh nhau mua nỏ, giá nỏ thành đắt. Vì thế mà bãi.

Sai chánh thống cai cơ Nguyễn Cửu Vân (con Nguyễn Cửu Dực) đánh Chân-lạp và đưa Nặc Yêm về nước. Yêm là con Nặc Nộn. Trước là Nặc Nộn chết, Nặc Thu phong Yêm làm chức Tham-đích-sá-giao-chúy, đem con gái gả cho. Sau Thu vì tuổi già, truyền ngôi cho con là Nặc Thâm. Thâm ngờ Yêm có dị chí, nổi binh

https://tieulun.hopto.org

đánh nhau, lại nhờ Xiêm-la giúp. Yêm chạy sang Gia-định, cầu cứu với triều đình. Chúa bèn sai Vân lãnh quân thủy bộ Gia-định tiến đánh Nặc Thâm. Vân đến Sầm-khê gặp quân Xiêm, đánh vỡ tan. Thâm cùng em là Nặc Tân chạy sang Xiêm. Nặc Yêm lại trở về thành La-bích. Bấy giờ Xá sai ty Phiên-trấn là Mai Công Hương làm tảo vận tới sau, bị quân giặc chặn lại, linh vận tải sợ chạy. Hương bèn đục thủng thuyền làm đắm lương thực, rồi nhảy xuống sông chết. Giặc không được gì hết. Chúa nghe tin, sai phong Hương làm thần «Vị quốc tử nghĩa», dựng đền để thờ. Chân-lạp dẹp xong, Vân nhân khẩn ruộng ở Cù-ao (thuộc tỉnh Định-tường), làm gương cho quân dân noi theo. Lại vì giặc thường đến đất này quấy rối sau lưng quân ta, bèn đắp lũy dài để vững phòng ngự.

Tháng 8, có sâu keo, mùa màng không tốt, giá thóc một hộc là 1 quan 5 tiền.

Trấn thủ Quảng-bình là chưởng dinh Nguyễn Cửu Ưng chết, tặng Khiêm cung công thần đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân Tả quản đô đốc phủ chưởng phủ sự Trấn quận công, thụy là Thận cẩn.

Bính tuất, năm thứ 15 [1706], mùa xuân, tháng giêng, tham chính chánh đoán sự trí sĩ là Trần Đình Ân chết, tặng Đôn hậu công thần đặc tiến trụ quốc kim tử vinh lộc đại phu Đại lý tự khanh, thụy là Thuần thiện. Cho 10 người phu mộ, và miễn thuế cho 30 mẫu tư điền.

Sai quan làm duyệt tuyển nhỏ.

Mùa hạ, tháng 4, mưa dầm nước lụt, nhiều nhà trôi mất.

Mùa thu, tháng 9, ngày mồng 1, có nhật thực.

Mùa đông, tháng 11, lấy đô tri Trần Đình Thuận làm cai bạ phó đoán sự coi Tướng thần lại ty, tri bạ Lữ Hữu Ninh làm đô tri coi Xá sai ty, tri bạ Tống Phước Đào (lại tên là Mai, vốn họ Hồ, được cho họ Tống) làm cai đội coi đội Tả trung bộ.

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC TIỀN BIÊN

QUYỂN VIII

THỰC LỤC VỀ HIỀN TÔNG HIẾU MINH HOÀNG ĐẾ (Hạ)

Đinh hợi, năm thứ 16 [1707] (Lê Vĩnh-thịnh năm 3, Thanh Khang-hy năm 46), mùa xuân, tháng 2, mưa dầm nước lụt.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng 1, có nhật thực.

Tháng 5, trong kinh kỳ thường bị lửa bốc cháy ở những nhà không. Chúa sai quan binh trong ngoài đặt nhiều xích hậu để nghiêm phòng, hỏa hoạn mới tắt.

Mùa thu, tháng 8, mở khoa thi, lấy trúng cách về chính đồ được 3 người giám sinh, trúng cách về hoa văn 3 người, trúng cách về thám phỏng 5 người.

Mùa đông, tháng 12, định thể thức duyệt tuyển, gồm 22 điều.

(Binh hạng các thuyền thuộc các cơ đội ở Chính dinh và các dinh, cứ 3 năm chính tượng, tra xét có thực ngạch thì vẫn cho ở lại làm việc, nếu không có thực ngạch thì bổ vào hạng. — Thợ các cục, cai quan, lý quan, thủ hợp, thường ban và thuộc lại nha môn ở Chính dinh, ai có bằng cấp thì được ở lại làm việc, không có bằng thì bổ vào hạng. Còn ở các cục Mục tượng [1], Vũ tượng [2], Thảo mã [3] thì vẫn cho ở hạng [của mình] — Nhân số xã nào từ 999 người [trở xuống] thì

---

1. Mục tượng: Chăn voi.
2. Vũ tượng: Tập luyện cho voi.
3. Thảo mã: Lấy cỏ cho ngựa.

https://tieulun.hopto.org

cho 18 người làm trưởng thần xã trưởng, 400 người [trở xuống], cho 8 người làm trưởng thần xã trưởng, từ 199 người [trở xuống], cho 2 người làm trưởng thần xã trưởng, từ 70 người [trở xuống], cho một người làm trưởng thần xã trưởng, thừa ra thì bổ vào tiền chức — Các hạng nhiêu binh, nhiêu thần, tiền để lại, tiền thứ ưu binh, tiền binh, tiền trưởng thần, tiền xã trưởng, tiền thưởng ban và tạp lưu quan, xét thực có bằng thị và thừa bằng thì nên cho, không có bằng thì bổ vào hạng — Những cai cơ, tham khám, tham nghị, tham chính, thiêm sự, tổng đốc, cai đội, cai bạ, ký lục, nha úy, đô tri, chưởng thái giám, thái giám, văn chức, chiêm hậu quan, câu kê và cai đội ở tam ty, trưởng đội trưởng, nội giám, cai hợp và thủ hợp ở tam ty, đội trưởng cơ Trung trực, nhưng tri phủ, tri huyện, huấn đạo, thuộc Nội lệnh sử phủ quan, huyện quan, giáo quan, thuộc Nội thủy phủ quan, huyện quan, Nội hoàng y phủ quan, huyện quan, Tăng lục đạo lục ty phủ quan, huyện quan, thuộc nội tả hữu thủ hợp, lệnh sử tào cai hợp, thủ hợp, Chiêm hậu lại ty cai hợp, các cục trưởng chính, cai quan, ty quan, tiểu hầu, bản ty đội chánh ty quan, ty quan, thư ký, câu kê, văn chức cai hợp, bảo phủ cai giám, khám lý, đề đốc, đề lãnh, có con cháu thì chiếu theo phẩm theo thứ nhiều hay ít, con thì bổ làm quan viên tử, cháu thì bổ làm quan viên tôn, còn con nuôi và họ ngoại thì đều bổ vào hạng — Thứ đội trưởng các thuyền ở Chính dinh, thứ đội trưởng thuộc cơ Trung trực, ty quan các cục trực, thủ hợp các dinh, phủ huyện thư ký, có bằng thị thì con cháu được cho một người làm quan viên tráng, dư ra cũng con nuôi và họ ngoại thì đều bổ vào hạng — Những người kinh ở nhà các quan viên, như có vào hạ xã nào thì chỉ cho một người, nếu vào trúng 3, 4 xã thì đều bổ vào hạng — Học trò chính đồ và hoa văn, hơi thông văn học, am hiểu tính toán, thì cứ thượng tuần tháng 3 tế tựu phủ chính để ứng thí, ai trúng cách thì cho làm nhiêu học. — Các xã, thôn, phường, dân chính hộ thì về quê ông quê cha, dân khách hộ thì về chỗ nhà mình ở. Như dân chính hộ trốn sang phủ khác mà trở về nhà ở thì bổ làm tráng hạng. Như tráng hạng và cố hạng trốn sang xã khác mà về quê ông quê cha, và cùng hạng đào hạng trở về nhà ở thì chép làm quân hạng phụ vào xã ấy — Những người tiền chức, cũ hay mới, theo lệ chép làm tiền chức; nếu các viên nhưng áp thì nên chép làm tiền chức;

https://tieulun.hopto.org

các nhiêu binh, ưu binh, tiền binh, xét có người nào gian tuổi thì đều bỏ vào hạng — Các quan viên, binh viên cùng các chức trong các xã, thôn, phường, cứ theo tên trong bằng lần lượt mà chép vào sổ — Người nào từ 56 đến 59 tuổi thì tùy dân, xem binh thể già yếu thì cho làm lão hạng — Những quân hạng, dân hạng cũ thì chép trở về tráng hạng, nếu là người thấp nhỏ thì cứ cho làm quân hạng dân hạng như cũ. - Dân mới vào sổ, người nào nhỏ bé cao độ 3 thước trở xuống thì cho làm tiểu nhiêu — Dân mới vào sổ, có tật nặng thì cho làm hạng nhiêu tật, hơi nặng thì cho làm hạng bất cụ [1]. Như hạng nhiêu tật cũ, người nào khỏi tật thì trở lại làm bất cụ hay quân hạng, dân hạng — Khách hộ ở các thôn phường thì do tráng hạng, quân hạng, dân hạng theo lệ ghi vào sổ; tên nào trốn đi từ kỳ tuyển năm quý mùi trở lại không thấy mặt thì cho các chức xét thực trừ làm ngoại tịch. Nếu trừ bậy, xét ra thực thì phải tội. — Về lệ tiền giữ cửa, xã lớn 100 người trở lên nộp 3 tiền, xã trung 70 người trở xuống nộp 1 tiền 30 đồng, xã tiểu 30 người trở xuống nộp 1 tiền, số tiền ấy nộp ở tuyển trường, chia làm 4 phần, các lễ ngoài đều thôi — Lễ trình diện của các xã, thôn, phường cứ 100 người thì nộp 5 tiền: hai viên khám sai hai lễ, các viên cai án cùng một lễ, các viên cai lại cùng một lễ. Còn tiền lễ mừng, tiền lễ sổ đều thôi. Các viên ở bản phủ bản đường thì cùng một lễ — Người nào 60 tuổi trở lên thì chép làm lão nhiêu, thu tiền 1 tiền nộp ở tuyển trường, chia làm 4 phần — Các nhà sư, xét đúng bản thân có quan điệp [2] và có trai giới tu hành thì cho miễn thuế và các việc sưu sai, nếu ra ngoài mà không có quan điệp và giả mạo quan điệp thì đều bỏ vào hạng.

Những tiền cai cơ, tham khám, tham nghị, tham chính, thiêm sự, tổng đốc, cai đội, cai bạ, ký lục, nha úy, đô trí, chưởng thái giám, văn chức, chiêm hậu quan, câu kê, khám lý, và những nhưng trí sĩ có công, thì cho đem trình bằng sắc, xét thực thì chiếu phẩm trật, có con cháu thì bổ làm quan viên tử tôn; nếu có can việc gì thì con cháu đều bổ vào hạng. — Những tiền khám lý, đề đốc, phủ quan có công thì cho đem trình bằng sắc, xét thực, có con cháu thì cho làm

---

1. Bất cụ: Người không được hoàn toàn thân thể.

2. Quan điệp: Độ điệp, tức giấy của quan cấp cho chứng nhận là tăng.

https://tieulun.hopto.org

quan viên tử tôn, đã có quan viên tử tôn rồi thì nên cho một người làm quan viên (trống).

Mậu tý, năm thứ 17 [1708], mùa xuân, tháng giêng, sai quan làm duyệt tuyển lớn. Trước kia đặt tuyển trường thi ở xứ Thuận-hóa 3 huyện Hương-trà, Quảng-điền, Phú-vang 1 trường, 3 huyện Vũ-xương, Hải-lăng, Minh-linh 1 trường, 3 châu huyện Khang-lộc, Lệ-thủy, Bố-chính mỗi nơi 1 trường, ở xứ Quảng-nam 6 phủ Thăng-hoa, Điện-bàn, Quảng-ngãi, Quy-nhơn, Phú-yên, Bình-khang mỗi phủ 1 trường, đến đây đặt thêm 2 phủ Bình-thuận và Gia-định, mỗi phủ đặt 1 trường, tất cả là 13 trường.

Mùa thu, tháng 7, bọn ác man ở Lã-bá, Bà-rịa và bọn man Nam-bàn quấy rối cướp bóc dân ở biên thùy. Sai cai cơ dinh Quảng-nam là Hồn Đức (không rõ họ) đem quân bản dinh đi đánh.

Tháng 8, ngày mồng 1, có nhật thực.

Lấy Mạc Cửu làm tổng binh trấn Hà-tiên. Cửu người Lôi-châu, Quảng-đông. Nhà Minh mất, đổi tóc chạy sang phương Nam, đến nước Chân-lạp làm chức Ốc-nha, thấy phủ Sài-mạt ở nước ấy có nhiều người buôn các nước tụ họp, bèn mở sòng gá bạc để thu thuế gọi là hoa chi, lại được hố bạc chôn nên thành giàu. Nhân chiêu tập dân xiêu dạt đến các nơi Phú-quốc, Cần-bột, Giá-khê, Luống-cày, Hương-úc, Cà-mau (thuộc tỉnh Hà-tiên) lập thành 7 xã thôn. Thấy ở đất ấy lưu truyền có người tiên thường hay hiện ra ở trên sông, nhân thế đặt tên là Hà-tiên. Đến đây Cửu ủy cho người bộ thuộc là Trương Cầu và Lý Xã dâng thư xin làm Hà-tiên trưởng. Chúa nhận cho, trao cho chức tổng binh. Cửu xây dựng dinh ngũ, đóng ở Phương-thành, nhân dân ngày càng đến đông.

Chưởng dinh Tôn thất Diện chết, tặng Tả đô đốc.

Ngày ất mão, dãy trời sắc vàng, mặt trời không có ánh sáng.

https://tieulun.hopto.org

Theo điển thủy quân: Sai thuyền hải đạo của các cơ đội (4 thuyền Khang-nhất, Minh-nhất, Minh-nhị, Minh-tứ cơ Tả thủy thuyền An-triển, thuyền Thạch-Linh, thuyền Hiển-nhất, thuyền Trà-nhất cơ Tiền thủy, thuyền Nội-tràng, thuyền Tả, thuyền Minh-nhị, thuyền Giao-thủy, cơ Tả dực, thuyền Tả-hùng, thuyền Bạch-cầu, thuyền Định-nhị, thuyền Nhuệ-nhất cơ Tiền dực, thuyền Văn-hà, thuyền Kiên-tam, thuyền Trạch-nhất, thuyền Cường-nhất đội Tả thủy, thuyền Minh-nhất, thuyền Triều-tôn, thuyền Tráng-tam, thuyền Hữu-hung đội Tiền thủy, thuyền Tráng-nhị, thuyền Tráng-nhất, thuyền Tráng-tam đội Tả binh, thuyền Cô-liễu, thuyền Đại-nhất, thuyền An-xá đội Tiền binh, Nội-thủy nhất đội thì thuyền Kinh, thuyền Tả trung kinh, thuyền Nội-kiên, Nội thủy nhị đội thì thuyền Khang-nhất, thuyền Đại-nham, thuyền Trí, Nội-thủy tam đội thì thuyền Tiệp-nhất, thuyền Hải-châu, thuyền Định-nhất, Nội-thủy tứ đội thì thuyền Dịch-cần, thuyền Khánh-mân, thuyền An-nội, Nội-thủy ngũ đội thì thuyền An-nhất, thuyền Kiên-nhị, thuyền Kiên-nhất, Nội-thủy lục đội thì thuyền Tả thủy, thuyền Trung-thủy, thuyền Hữu-thủy, Nội-thủy thất đội thì thuyền Tả-đột, thuyền Gia-nhất, thuyền Hữu-đột, Nội-thủy bát đội thì thuyền Tiệp-tam, thuyền Gia-nhị, thuyền Nghi-giang, thuyền Gia-tam, Nội-thủy cửu đội thì thuyền Tân-hậu-thủy, thuyền Kiệu, thuyền Hữu trung kinh, Nội-thủy thập đội thì tnuyền Tân-khang, thuyền Trung-kinh, thuyền Chạo, Nội-thủy thập nhất đội thì thuyền Tiệp-nhị, thuyền Xuân, Nội-thủy thập nhị đội thì thuyền Bác-vọng nhị, thuyền Thạch-than, thuyền Nam phù, Nội-thủy thập tam đội thì thuyền Võ-nhất, thuyền Trà-nhị, thuyền Đột-nhất, thuyền Thủy-Thủy-nhị, cơ Hữu-thủy thì thuyền Quảng-nhất, thuyền Thủy-bạn, thuyền Tín, thuyền Minh-tam, cơ Hậu thủy thì thuyền An-tam, thuyền An-nhất, thuyền An-nhị, thuyền Phú-lương, cơ Hữu dực thì thuyền An-nhị, thuyền Kiên-nhị, thuyền Nội-hùng, cơ Hậu dực thì thuyền Ý-bích, thuyền Nghĩa-nhất, thuyền Hữu-hầu, thuyền Trạch-nhị, đội Hữu thủy thì thuyền Tả-hầu, thuyền Kiên, thuyền Nhuệ nhị, thuyền Hậu trạch, đội Hữu binh thì thuyền Thắng-nhị, thuyền Thắng-nhất, thuyền Thắng-tam, đội Hậu binh thì thuyền Hà-lộc, thuyền Phúc-kinh, thuyền Đại-lộc, đinh Hậu thủy thì thuyền Phù-nam, thuyền Quảng-nhị, thuyền Nghĩa-nhị, thuyền Hiền-nhì), theo thứ tự bày hàng từ Phú Cam trở xuống, hễ nghe hiệu trống

https://tieulun.hopto.org

thì mở thuyền chèo nhanh, đến mé sông Nội-thủy thì quay về. Chúa tới xem, thưởng bạc tiền theo cấp bực.

Mùa đông, tháng 10, mưa dầm nước lut.

Kỷ sửu, năm thứ 18 [1709], mùa xuân, tháng giêng, chúa đến trường Vạn-xuân để thao diễn bộ binh. Trước kia các quân thao diễn, trời tạnh thì mặc nhung phục, trời mưa thì mặc thường phục. Hôm ấy trời sáng sủa tạnh ráo, trong quân còn có người mặc thường phục. Chúa giận là trái lệnh, phạt các chức nội tả, nội hữu và các nội ngoại dội trưởng theo thứ bực.

Sai các quan văn võ và tam ty kiểm duyệt khí giới, voi ngựa, thuốc dạn công và tư.

Nội hữu phò mã Tống Phước Thiệu (con Nội tả chưởng dinh Tống Phước Trí) mưu phản, bị miễn làm dân thường. Trước là Thiệu cùng cai dội Nguyễn Cửu Khâm (con Nguyễn Cửu Ứng) ngầm mưu làm bậy. Nhân khi cấu kẻ Hòa Đức lãnh quân đi đánh giặc, Thiệu ngầm sai thuộc hạ là bọn Trinh Nghệ, Tường Vân (đều không rõ họ) vào Quảng-nam, thầm kết những tay hào kiệt, mưu đồ trước lấy Bình-khang, sau lấy Phú-yên, rồi trở về lấy Quảng-nam, cướp quân Hòa Đức, thẳng tới Chính dinh, phóng lửa nổi loạn. Tôn thất Thận cũng dự mưu ấy, đến khi mưu tiết lộ thì đem việc cáo phát ra. Cửu Khâm, Trinh Nghệ, Tường Vân đều bị giết. Thiệu bị bãi làm thứ dân và bị tù ở vườn Bát khải. Thận bị cách và lui xuống làm linh.

Mùa hè, tháng 5, Trịnh Căn nhà Lê chết. Chất là Cương lên nối.

Sai quan kiểm duyệt khí giới công và tư ở các dinh.

Quân xá ở cơ Tả trung phát hỏa, cháy lan sang chợ dinh cơ Hữu trung.

Mùa thu, tháng 7, ngày qui tỵ, xung quanh mặt trời có năm quầng đủ năm sắc, chập lâu mới tan.

https://tieulun.hopto.org

Núi An-sinh ở Quảng-bình lở dài 30 trượng.

Ở Gia-lộc-ngoại châu Bố-chính có động đất.

Phiên vương Thuận-thành là Kế-bà-tử đến cống phương vật.

Mùa đông, tháng 12, ngày nhâm dần, đúc Quốc bảo. Sai Lại bộ đồng tri là Qua Tuệ-thư coi việc chế tạo (Ấn khắc chữ *Đại việt quốc Nguyễn chúa vĩnh trấn chi bảo*. Năm ấy đúc xong, về sau liệt thánh truyền nhau lấy làm quốc bảo. Đến khi Duệ tông Hiếu định hoàng đế vào Nam, cũng đem ấn ấy đi theo. Duệ tông Hiếu định hoàng đế băng thì để lại cho Thế tổ Cao hoàng đế. Bấy giờ binh lửa hơn 20 năm, ấn ấy mất rồi lại tìm thấy nhiều lần. Mùa hạ năm nhâm dần, giặc đánh Sài-gòn, [Thế tổ] ra đảo Phú-quốc, điều khiển Ngô Công Quí mang ấn theo sau bị lạc. Đến khi Chu Văn Tiếp phá được giặc, rước vua hồi loan, Công Quí cũng từ Long-hồ đem ấn về hiến. Lại đến chiến dịch Ba-lai, quân giặc đuổi gấp, tông thần (1) mang ấn lội sông chạy, ấn rơi xuống nước, rồi thì người lội sau vướng chân chạm phải, lại mò lấy được, đem hiến ở hành tại. Lại khi vua lánh giặc, ra ngoài vụng đảo Thổ-châu, từ giá (2) và cung quyến (3) đều để lại ở đảo, vua Xiêm sai tướng là Thát-xỉ-đa đem binh thuyền đến đón vua mới vào nước họ. Trong lúc thắng thốt, tình trạng người Xiêm chưa lường được thế nào, vua mật sai tông thần tên là Hựu đem ấn ấy vượt biển lên bờ giấu kín. Khi vua đến thành Vọng-các, thấy vua Xiêm đãi rất cung kính, không có ý gì khác, vua mới sai người về đảo Thổ-châu để đón từ giá và cung quyến, tên Hữu cũng mang ấn ấy đi theo. Khoảng năm Gia-long, vua từng dụ hoàng thái tử, tức Thánh tổ Nhân hoàng đế rằng: « Ấn báu này các đời truyền nhau, ngày xưa đã trải nhiều phen binh lửa, người chẳng chắc còn, mà ấn này vẫn cứ giữ trọn trước sau, chiếu văn và bổ dụng quan lại đều dùng ấn này, giữ tín trong nước, ai cũng hướng ứng. Ấn này quan hệ với quốc gia không nhỏ, thực là ngôi báu trời cho vẫn có quỉ thần giúp đỡ, khiến

---

1. Người đi theo vua.
2. Mẹ vua.
3. Những vợ con vua.

https://tieulun.hopto.org

cho ngọc bích của Triệu lại trở về (1) để truyền cho con cháu. Vả lại nhà nước ta liệt thánh nối nhau, chồng chất sáng hòa, hơn 200 năm, nay nhờ yên dấu thiêng liêng mà thống nhất cả nước, phúc chứa vốn đã lâu rồi. *Kinh Thi* có câu «Nhà Chu nước dù cũ mà mệnh trời thì mới» (2), sự mở mang cơ nghiệp vốn bắt đầu tự Văn vương Võ vương, mà công gây dựng buổi đầu thực là tự Cổ công và Vương Quý. Những vật cũ đời ấy để lại như cái đỉnh cái đi người Chu cũng đều xem là đồ báu. Huống là cái ấn quốc bảo của tổ tiên ta để lại ư? Từ nay về sau nên lấy ấn này làm vật báu truyền ngôi. Con cháu ta phải đời đời để lại cho nhau, đừng làm mất đi mà truyền đến ức muôn năm dài lâu mãi mãi». Năm canh thìn, Minh-mệnh năm thứ 1, tháng 2, ngày tốt. Thánh tổ Nhân hoàng đế tự tay phong kín cất đi. Đến năm đinh dậu thứ 18 ngày 22 tháng chạp lại mở xem một lần rồi viết chữ son niêm lại để cất như cũ, dùng để truyền cho ức muôn đời).

Canh dần, năm thứ 19 [1710], mùa xuân, tháng 3, được mùa to.

Sai hai dinh Lưu-đồn và Quảng-bình sửa sang các lũy và cầu cống dưỡng sá.

Mùa hạ, tháng 4, chúa đi Quảng-bình, đến lũy Sa-phụ xem khắp các pháo đài, lên thành Trấn-ninh, nói đến chuyện cũ năm nhâm tý Nguyễn Hữu Dật đánh nhau với tướng Trịnh. Chúa xem khắp chiến địa, nức nở khen ngợi hồi lâu, rồi thưởng tiền gạo cho các quân tại dịch theo thứ bực.

Xa giá về qua dinh Lưu-đồn, cho thống suất Trịnh Nghị Lộc 30 lạng vàng tốt, một thanh gươm báu, một chiếc áo gấm, cho tướng sĩ 600 quan tiền.

Đúc chuông chùa Thiên-mụ (nặng 3.285 cân). Chúa thân làm bài minh khắc vào chuông.

---

1. Triệu bích: Lạn Tương-như nước Triệu đem ngọc bích sang Tần để đổi lấy 5 thành, Tần không đổi thành, Tương-như đem bích về.

2. Chu tuy cựu bang, kỳ mệnh duy tân.

https://tieulun.hopto.org

Chưởng dinh Tôn thất Đạt chết, tặng Tả quân đô đốc chưởng phủ sự quận công.

Tháng 5, lấy cai án Phạm Hữu Huệ làm cai bạ dinh Quảng-nam, thư ký Nguyễn Đăng Đệ làm ký lục.

Mùa thu, tháng 9, bắt đầu dùng ấn long tỉ nhỏ. (Trong ấn khắc 8 chữ *Thủ tín thiên hạ văn vũ quyền hành*). Bấy giờ người ở xã Tiên-nộn tên là Đạt nguỵ tạo ấn son để làm bằng giả, chúa ghét thói tệ ấy, ra lệnh từ nay những bằng thị bổ thu quan chức ở dấu giấy đều đóng ấn ấy để phòng giả mạo.

Mùa đông, tháng 11, lấy Lê Hoành Giảng và Nguyễn Khoa Chiêm làm cai hợp kiêm tri bạ Chính dinh.

Tháng 12, ngày mồng 1, có nhật thực.

Tân mão, năm thứ 20 [1711], mùa xuân, tháng giêng, sai quan làm duyệt tuyển nhỏ.

Đôn vương và Nga vương ở hai rợ man Nam-bàn và Trà-lai (1) (giáp giới Phú-yên và Bình-định, hình như thuộc về Hỏa quốc, nhưng không lấy làm dích xác) sai sứ đến dâng sản vật địa phương và trình bầy rằng dân họ không chịu đóng thuế, nên không lấy gì để cống, xin phát quân ra oai. Chúa cho rằng ký thuộc là Kiêm Đức (không rõ họ) đã từng đi chiêu dụ hai rợ Man, quen hiểu thói Man, nên cho đem thư đến hiểu dụ những tù trưởng, cho họ áo sa áo đoạn và đồ đồng đồ sứ, lại lấy nghĩa kẻ trên người dưới khuyên bảo dân Man, định ra thuế lệ, khiến phải nộp cho Man trưởng. Người Man không ai không theo mệnh.

Mùa hạ, tháng 4, tổng binh trấn Hà-tiên là Mạc Cửu đến cửa khuyết tạ ơn. Chúa hậu thưởng.

Sai đo bãi cát Trường-sa dài ngắn rộng hẹp bao nhiêu.

---

1. Sau gọi là Gia-lai (Jarai).

https://tieulun.hopto.org

Tháng 5, thống suất đạo Lưu-đồn là Trịnh Nghị Lộc sai người đi dò xét tình hình biên giới ở châu Bắc Bố-chính, khi qua lũy Trấn-ninh bị trấn thủ dinh Bố-chính là Tuấn Đức (không rõ họ) bắt, do đó Nghị Lộc và Tuấn Đức bất hòa. Chúa cho thư dỗ hòa giải.

Sai các đường ở châu Bố-chính đều đặt đồng hồ để tính đường sá xa gần.

Tháng 6, 2 người lính cơ Tuần hà dinh Bố-chính bị linh tuần của Bắc Bố-chính bắt được. Việc báo lên. Chúa sai trấn thủ dinh Bố-chánh gửi thư cho thủ tướng Trịnh là Lê Thời Liêu nói : « Bắc-hà bắt được 2 người ấy chẳng đủ làm công, mà Nam-hà mất hai người ấy cũng không tổn hại, duy bọn tiểu dân kia phải lìa quê hương, bỏ thân thuộc, lòng người nhân giả có điều không nỡ ». Thời Liêu được thư, bèn thả hai người ấy trở về.

Nhà quân xá của cơ Tiền trung bộ phát hỏa, cháy lan đến 8, 9 thuyền.

Mùa thu, tháng 8, thuật sĩ Nguyễn Hữu Thứa và Đặng Văn Minh dâng lời nói rằng vào khoảng tháng 8 chắc có mưa to gió dữ. Chúa sai quân dân phòng bị trước. Nhưng đến ngày không mưa gió gì, chúa giận là nói xằng, bắt sung vào quân Hữu thủy.

Đầu là chúa sai Tướng thần lại tỵ Thuận Đức sang Chân-lạp chiêu tập những dân xiêu tán của ta, đến bấy giờ họ đã dần dần trở về. Phó tướng dinh Trấn-biên là Nguyễn Cửu Vân thường bắt họ làm việc riêng, nhiều người sinh oán. Chúa bảo trách rằng : « Khanh là con nhà tướng, chế ngữ một phương, sao không nghĩ lấy sự vỗ về làm trọng, mà chỉ mưu lợi cho mình? Những dân xiêu tán mới về kia, thất sở đã lâu, nay lại sai bắt quấy nhiều thì họ chịu sao nổi? Xưa Tiêu

https://tieulun.hopto.org

Hà (1) giữ đất Quan-trung, Khấu Tuân (2) giữ đất Hà-nội, đều hay vỗ yên trăm họ, giúp nên đế nghiệp, khanh nên coi đó mà gắng lên ». Lại ra lệnh cho hai dinh Trấn-biên và Phiên-trấn rằng phàm dân lưu tán mới trở về thì chia ruộng đất để thiết lập thôn phường, tha các thứ binh dao tô thuế trong 3 năm, do đó dân đều yên nghiệp làm ăn.

Mùa đông, tháng 10, Nặc Thâm nước Chân-lạp từ nước Xiêm về, cùng với Ốc-nha Cao-la-hâm mưu hại Nặc Yêm. Nặc Yêm sai người Ai-lao là Nặc Xuy-bôn-bột chạy báo hai dinh Trấn-biên Phiên-trấn xin quân cứu viện. Phó tướng Nguyễn Cửu Vân và tổng binh Trần Thượng-xuyên đem việc báo lên. Chúa cho thư trả lời rằng : « Nặc Yêm đã theo mệnh xưng thần, nên phải an ủi dung nạp. Nhưng Nặc Thâm là con Nặc Thu, mà Nặc Thu không bỏ triều cống, sao nỡ đem quân đánh được. Bọn khanh nên xét kỹ tình hình bên địch, tùy cơ ứng biến, khiến cho Nặc Thâm bỏ mối thù oán, mà Nặc Yêm cũng được bảo toàn. Đó là thượng sách ».

Tháng 12, chúa muốn dời phủ sang bãi phù sa [xã] Bác-vọng. Sai ký lục Lê Quang Hiến vẽ bản đồ để tiến.

Nhâm thìn, năm thứ 21 [1712], mùa xuân, tháng giêng, dựng phủ mới ở Bác-vọng.

Lấy Tôn thất Trinh (con thứ tư Anh tông) làm ngoại chưởng cơ.

Tháng 2, cá voi vào sông Thai-dương. Chúa sai đem lưới to vây lấy, đo mình cá dài hơn 20 thước, lưng hơn 10 thước. Được vài ngày sai cho ra biển.

Mùa thu, tháng 8, nhà quân xá ở cơ Trung hậu hữu bị cháy, cháy lan sang pháo đài và 3 thuyền của cơ Thủy quân. Chúa sai bắt chủ nhà bắt đầu cháy là Văn Phái (không rõ họ) giết đi, và cắt chân người vợ.

---

1. Bề tôi của vua Hán bao tồ.
2. Bề tôi của vua Quang-vũ nhà Hậu Hán.

https://tieulun.hopto.org

Chúa thấy nước Chân-lạp sản nhiều sơn tốt, sai người đem sang 100 lạng vàng theo giá mà mua để dùng về việc nước, và gởi thư cho phiên vương là Nặc Thu.

Tháng 9, phiên vương Thuận-thành là Kế Bà-tử xin định điển lệ cho hạt ấy. Chúa sai văn thần định 5 điều ban cho:

1) Viên nào có sự trạng gì đến cáo ở vương phủ, thì tiền đòi xét mỗi viên tả hữu trả phải nộp 20 quan, mỗi viên tả hữu phan dung phải nộp 10 quan. Đến cáo ở dinh Bình-khang thì mỗi viên tả hữu trả nộp 10 quan, mỗi viên tả hữu phan dung nộp 2 quan.

2) Phàm người kinh kiện nhau hoặc kiện với dân Thuận-thành thì do phiên vương và cai bạ kỳ lục xử đoán; dân Thuận-thành kiện nhau thì một mình phiên vương xử đoán.

3) Hai trạm Kiên-kiên và Ô-cam sai quân canh giữ nghiêm mật để phòng kẻ gian, người sai đi không được bắt ép dân trạm đài đệ.

4) Khách buôn đến các sách Man để mua bán thì phải trình với người cai phái tấn sở của nguồn để cấp giấy thông hành.

5) Dân Thuận-thành xiêu tán đến dinh Phiên-trấn, đều đã thả về cho làm ăn, nên để lòng thương yêu, đừng nên bóc lột hà khắc, cho dân ở yên.

Đốt vương nước Tà-bôn sai sứ đến cống. Chúa sai Nội lệnh sử dưa thư và cho phẩm vật để ủy dụ.

Mùa đông, tháng 10, nước lụt sâu 5, 6 thước, nhà cửa dân gian bị trôi mất nhiều.

Tháng 12, lấy thủ hợp tướng thần lại Chính-dinh là Nguyễn Kinh Thi làm cai hợp kiêm cai đội.

Quý tị năm thứ 22 [1713], mùa xuân, tháng giêng, sai quan làm duyệt tuyển lớn. Nhưng chỉ sai lấy số

https://tieulun.hopto.org

dâng lên, không lập tuyển trường. Chúa cho rằng tuyển trường có nhiều điều nhũng lệ, bèn trao cho quan khâm sai một cái chiêng và một cái kiếm, phàm kẻ nào lấy riêng tiền của của dân thì cho chém trước rồi báo lên sau.

Nặc Thu nước Chân-lạp mưu phản, thám tử biết được tình trạng báo lên. Chúa sai đưa thư dụ, đại lược nói rằng: « Trời đất đạo công che chở, muôn vật đều được sống vui. Đế vương lượng cả bao dung, bốn bên giữ nghĩa thân mục. Duy nước Chân-lạp nhà ngươi thực là một nước phên dậu, từ triều trước đã vâng mệnh lớn, từng phen phụng cống trước sân rồng; tới nay ta nối giữ cơ đồ, lại tới xưng thần nơi cửa ngọc. Như thế là sợ uy trời mà giữ nước, chỉ người trí giả mới hay. Ta vốn quý lòng thành mà khen việc tốt, ban cho phẩm vật, để tỏ ơn thêm. Ngươi nên thể lòng ta, đừng quên thần phục. Khiến biên cảnh nhờ đó mà tắt mối can qua, cho sinh dân nhờ đó mà yên vui đồng ruộng, trong ngoài được vô sự đời đời ». Nặc Thu được thư, mưu làm phản bèn thôi.

Mùa hạ, tháng 4, sâu keo. Gặp nước lụt tràn ngập, sâu chết hết.

Thi nhiêu học, lấy 97 người trúng cách về chính đồ, 41 người trúng cách về hoa văn.

Tháng 5, ngày mồng 1, có nhật thực.

Chúa truy nhớ Tôn thất Khê có công, sai lấy 300 dân xã Nam-phố cho con cháu làm ngu lộc.

Tháng 6, tham nghị Nguyễn Đại Hiệu chết, tặng Kinh thận công thần Đại lý tự khanh, thụy là Trung thành.

Mùa thu, tháng 7, mưa gió to, núi La-chử lở dài hơn 10 trượng.

Trấn thủ dinh Quảng-bình là Nguyễn Hữu Hào chết, tặng Đôn hậu công thần trấn phủ, thụy là Nhu tĩ.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 8, lấy trấn thủ Cựu dinh là Tín Đức làm trấn thủ dinh Quảng-bình, tham tướng thủy dinh Quảng-bình là chưởng cơ Nguyễn Cửu Dực (con Nguyễn Phúc Kiều) làm chưởng dinh về trấn Cựu dinh.

Mở khoa thi. Bấy giờ học trò thi chính đồ, kỳ đệ nhị có 130 người, khảo quan bắt hỏn đánh hỏng cả, duy thi hoa văn và thám phỏng thì lấy trúng cách được hơn 10 người. Chúa cho rằng khảo quan quá khắc, đặc biệt ra lệnh thi lại. Chúa ra đề mục. Lấy trúng cách 1 người sinh đồ, bổ huấn đạo, 7 người nhiêu học, bổ lễ sinh, còn những người dự trúng hoa văn và thám phỏng thì bổ vào các ty Tướng thần lại, Lệnh sử và Xá sai.

Trấn thủ dinh Bình-khang là Diễn Phái (không rõ họ) chết, tặng Chưởng dinh, thụy là Thuần chất.

Tháng 9, trấn thủ dinh Quảng-bình là Tín Đức chết, tặng Tả đô đốc, thụy là Tiệp mẫn.

Thăng chưởng cơ dinh Tả bộ là Nguyễn Đức Khang làm chưởng dinh, lãnh trấn thủ dinh Quảng-bình thăng cai cơ Dương Vạn (không rõ họ) làm chưởng cơ lãnh tham tướng thủy dinh Quảng-bình thăng cai đội Tống Phước Đào làm cai cơ coi cơ Tả súng.

Chúa đi thăm các dinh Quảng-bình, Bố-chính và Lưu-đồn, xem khắp các thành lũy rồi về.

Mùa đông, tháng 12, lấy cai cơ Trụ Lương (không rõ họ) làm trấn thủ dinh Bình-khang.

Giáp ngọ, năm thứ 23 [1714], mùa xuân, tháng 2, bọn ác man Cam-lộ quấy rối biên thùy. Chúa sai nội hữu Nguyễn Cửu Thế (lại tên là Võ, con Nguyễn Cửu Ứng, lấy công chúa Ngọc-phượng) đem quân 5 thuyền súng đao của Cựu dinh đi đánh, bắt được trưởng là Trà-xuy và đồ đảng đem về.

Mùa hạ, tháng 6, trùng tu chùa Thiên-mụ. Sai hoàn chưởng cơ Tống Đức Đại trông nom công việc. Qui

https://tieulun.hopto.org

chế thì bắt đầu từ cổng chùa rồi đến điện Thiên vương, điện Ngọc hoàng, điện Đại hùng, nhà Thuyết pháp, lầu Tàng kinh, hai bên thì lầu chuông, lầu trống, điện Thập vương, nhà Vân thủy, nhà Tri vị, nhà Thiền đường, điện Đại bi, điện Dược sư và phòng tăng nhà thiền có tới vài mươi sở, mà đằng sau các nơi phương trượng trong vườn Côn-gia cũng không kém vài mươi sở, đều là rực rỡ chói lọi, làm tới một năm mới xong. Chúa thân chế bài văn bia để ghi, sai người sang nước Thanh mua kinh Đại tạng cùng luật và luận hơn nghìn bộ để ở tự viện. Đằng trước chùa kề sông, dựng đài câu. Chúa thường ra chơi. (Bấy giờ có nhà sư ở Chiết-lây tên là Đại-sán, tự là Thạch-liêm, vì thiền mà được yêu dùng, sau về Quảng-đông, lấy những gỗ quí chúa ban cho mà dựng chùa Trường-thọ, nay di tích hãy còn).

Trấn thủ Cựu dinh là Nguyễn Cửu Dực chết, tặng trấn phủ.

Mùa thu, tháng 7, mở hội lớn ở chùa Thiên-mụ. Chúa ăn chay ở vườn Côn-gia một tháng, phát tiền gạo chẩn cấp cho người nghèo thiếu. Phiên vương Thuận-thành là Kế Bà-tử cũng dem con và tướng tá tới hội, chúa ban yến rất hậu, phong cho ba người con là Phù-xác, Phác-xác và Tỳ-thôn-phù tước hầu.

Tháng 8, ngày đinh hợi, hoàng tôn (tức là Thế tông Hiếu vũ hoàng đế) sinh.

Thuyền bị nạn xứ Nghệ-an dâu ở giang phận Lưu-đồn. Chúa sai cấp tiền gạo rồi cho về.

Tháng 9, sai ngoại hữu chưởng cơ Tống Phước Diệu (con chưởng dinh Tống Phước Thạch, đóng đồi Tống Phước Trị), ký lục Lê Quang Hiến, cai bạ Phạm Hữu Huệ, đô tri Thận Đức (không rõ họ), ký lục Nguyễn Đăng Đệ, tri bạ Nguyễn Khoa Chiêm bàn định thể lệ vận tải và hiện trữ của các thuyền chở. Trước là từ

https://tieulun.hopto.org

Quảng-nam trở vào hàng năm thường vận chuyển thóc thuế các địa phương về Chính dinh để sung chi cấp, đặt quan tào vận để coi việc ấy. Những thuyền tư của dân buôn từ châu Bố-chính đến Gia-định đều phải khai số, lấy trung tâm thuyền ngang rộng bao nhiêu để định lệ thuế (như trung tâm ngang 10 thước thì tiền thuế 10 quan, 9 thước tiền thuế 9 quan, 4 thước tiền thuế 4 quan v.v...). Mỗi năm tháng 3 tháng 6 vận chở hai chuyến. Đã được miễn thuế, lại được cấp tiền tu bổ và tiền cấu gió. Nhưng đi buôn thì được nhiều lời cho nên số thuyền nhiều mà ứng chở lại ít. Chúa sai định lại điều lệ, tùy thuyền lớn nhỏ mà chia cắt vận chở và tính đường gần xa mà cấp phát tiền thuê khác nhau.

Cấp tiền thuê người và ngựa trạm các lộ (Quảng-nam, Quảng-ngãi, Quy-nhơn, Phú-yên, Thuận-thành).

Mùa đông, tháng 10, Nặc Thâm nước Chân-lạp cùng bầy tôi là Cao-la-hâm dấy binh vây Nặc Yêm rất gấp. Nặc Yêm cầu Xuy-bôn-bột ứng tiếp. Xuy-bôn-bột chọn trong quân của mình 2.000 người kéo về theo đường bộ. Bấy giờ số quân của Nặc Thâm có 4 vạn, mà số quân của Nặc Yêm và Xuy-bôn-bột không đầy 1 vạn, Nặc Yêm lo quân ít, phải cầu viện với hai dinh Phiên-trấn Trấn-biên. Đô đốc Phiên-trấn là Trần Thượng-xuyên phát binh qua Sài-gòn, phó tướng Trấn-biên là Nguyễn Cửu Phú phát binh đóng ở Lôi-lạp, thủy quân thì đóng ở Mỹ-tho, để làm thanh viện ở xa. Sai người đem việc báo lên. Chúa trả lời rằng: « Việc ở ngoài biên khẩn, ủy cả cho hai khanh, phải xét nên đánh hay nên giữ, sao cho yên nơi phiên phục ». Nhân sai cai cơ Tả bộ dinh Bình-khang là Nguyễn Cửu Triêm lãnh 26 thuyền quân thủy bộ của dinh Bình-khang để ứng tiếp, lấy quân 4 thuyền cơ Tả thủy dinh Quảng-nam để tiếp giữ dinh Bình-khang. Lại sai chọn các dân thuộc

https://tieulun.hopto.org

Nội phủ ở dinh Trấn-biên để sung binh số và dụ rằng khi xong việc lại vẫn y lệ cũ.

Phiên vương Thuận-thành là Kế Bà-tử xin lập nhà công đường. Chúa sai vẽ đồ thức tả sư hữu tướng (1), định thứ tự chỗ ngồi các phẩm khi làm việc công và khi xử kiện.

Tháng 11, lấy cai cơ Trương Văn Dực làm chưởng cơ, ký lục Chính dinh là Lê Quang Hiến làm nha úy, ký lục Quảng-bình là Thanh Minh làm ký lục Chính dinh.

Tướng sĩ hai dinh Trấn-biên và Phiên-trấn cùng với Xuy-bồn-bột và Nặc Yêm hợp quân vây Nặc Thâu ở thành La-bích. Cao-la-hâm đã trốn đi trước. Nặc Thu đưa thư xin chịu tội, nói vì Nặc Thâm tin dùng nịnh thần Cao-la-hâm mà thành anh em không hòa, gây nên mối loạn. Nay xin lập vua mới lên giữ nước, để khỏi giết hại nhân dân. Trần Thượng-xuyên và Nguyễn Cửu Phú đem việc báo lên. Chúa cả mừng, bảo hai tướng rằng: « Việc ngoài biên khẩn là ở tướng quân định đoạt, nên làm sao cho ra trận thì quyết thắng, chế phục được người xa, còn việc xin lập vua mới thì đợi sau sẽ bàn ».

Tháng 12, lấy chưởng thái giám là cai đội Nguyễn Văn Lạo làm tổng đốc kiêm cai cơ, coi quản các thuyền Nội phủ.

Ất mùi, năm thứ 21 [1715], mùa xuân, tháng giêng, Nặc Thâm nước Chân-lạp ở thành La-bích, ngày thêm cùng quẫn, bèn phóng lửa đốt nhà cửa trong thành, rồi ra cửa Nam trốn đi. Nặc Thu nghe tin cũng trốn. Trần Thượng-xuyên và Nguyễn Cửu Phú đốc quân vào thành, thu hết các đồ khí giới, dò xét biết Nặc Thu ở tháp Băng-thủy, sai Nặc Yêm với đến. Nặc Thu sợ không dám ra, xin nhường ngôi cho Nặc Yêm. Hai tướng đem sự trạng báo lên. Chúa sai phong Nặc Yêm

1. Tả sư hữu tướng: Tả văn hữu võ.

https://tieulun.hopto.org

(lại tên là Kiều-hoa) làm vua nước Chân-lạp. Cho thư dụ Nặc Thu, đại lược rằng: « Đạo trời công che trùm muôn vật, mở hơi dương cuối lúc âm hàn. Đạo vua hay ngăn giữ man di, thi đức nhân sau khi chinh phạt. Nước Chân-lạp của ngươi là thuộc quốc của ta. Trước liệt thánh đã gia ơn nuôi nấng, nay ta lại tỏ đức vỗ về. Vừa đây ngươi đem lòng phản trắc, tối nghĩa thủy chung. Cho nên ta sai tướng vấn lội, dấy binh hỏi tội. Ngươi đã trốn vào rừng rú, không dốt nương mình. Sao chẳng biết chừa lại lỗi xưa, để đón lấy điều lành sắp tới? Mà lại cá chuối chầu sao, hãy còn thiếu lễ, chuột con chắp tay, chưa thấy thực tình. Lại nhân gia giáo không nghiêm, đến nỗi trong nhà gây loạn. Vả ta đối với Nặc Yêm, ơn sâu ấp trứng, đức rộng chở che, bất đắc dĩ phải dùng binh để bảo toàn thôi. Huống chi ngươi với Nặc Yêm, kết nghĩa nhân gia, tình như phụ tử. Vả tuổi đã già, lòng ta không nỡ. Ngươi nên trở về nước cho toàn cái ơn phụ tử, giữ được vui vẻ vợ con. Ta đã sách lập Nặc Yêm làm vua nước ngươi, ngươi nên nhường ngôi, cho yên nhà yên nước, yên cả nhân dân. Nếu hay đến chầu cửa khuyết, ta sẽ lấy lòng thành hậu đãi. Vì bằng dường sá xa xôi, không thể đi được, thì cũng cho tùy thích mà thôi ».

Lại thấy rằng Nặc Thâm và Cao-la-hàm nhất thời trốn loạn, hoặc còn quấy rối, mật dụ cho Nặc Yêm an tập nhân dân để phòng bị.

Tháng 2, Nặc Thâm dẫn quân Xiêm đến cướp Hà-tiên. Bấy giờ Hà-tiên không có phòng bị. Quân Xiêm thình lình tới, tổng binh là Mạc Cửu chống không được, chạy giữ đất Luống-cày. Nặc Thâm cướp hết của cải đem đi. Cửu về Hà-tiên, đắp thành đất, đặt xích hậu xa để làm kế phòng thủ.

Cai cơ Tống Phước Đào chết, tặng Chưởng cơ, rồi lại tặng thêm Chưởng dinh.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 3, ngày mồng 1, có nhật thực.

Ở hai phủ Thăng-hoa và Quy-ninh động đất.

Mùa hạ, tháng 4, Xiêm-la sai người đưa thư trách Nặc Yêm nước Chân-lạp gây hấn, lại muốn phát binh để giúp Nặc Thâm. Nặc Yêm cáo cấp với hai dinh Trấn-biên và Phiên-trấn. Trấn Thượng-xuyên và Nguyễn Cửu Phú đem việc báo lên. Chúa cho rằng việc binh ở xa khó tính, hạ lệnh cho hai tướng tùy nghi xử trí. Lại lo Nặc Yêm binh lực chẳng đủ, bèn cho tất cả khí giới bắt được và trả lại những người bị bắt. Nặc Yêm cảm tạ, hiến 6 thớt voi. Chúa sai nhận lấy.

Ai-lao đến cống phẩm vật địa phương.

Bấy giờ tù trưởng Man là Chiêu Đôn-không bị người nước là Tạo Vĩ bức bách, nên sai sứ sang cống để cầu giúp quân. Chúa sai sứ mang thư sang an ủi vỗ về và xem binh thế mạnh yếu cùng địa thế hiểm dễ thế nào?

Sai dinh Trấn-biên dựng Văn miếu, giao cho trấn thủ Nguyễn Phan Long, kỷ lục Phạm Khánh Đức trông coi công việc (Miếu ở địa phận hai thôn Bình-thành và Tân-lại huyện Phúc-chính, dằng trước kề sông Phúc-giang, dằng sau gối núi Long-sơn).

Chúa rộng xem kinh sử, vui cùng bút mực, phàm trước tác đề vịnh, đều có ý tứ tự nhiên. Bấy giờ Kính phi Nguyễn thị mất, chúa thương nhớ không nguôi, ngự chế bốn bài thơ điệu vong viết trên tường trai phòng:

Bài thứ nhất [*Phiên âm*]

Vấn thiên hà sự chiết ngô phi,
Hoạ tạ tam cung nguyệt yểm huy.
Bất dặc nữ trung vong khổn phạm,
Hoàn tri kỷ nội thất dung nghi.
Thời dương thất tịch ngân hà ám,
Sau kỷ thiên niên giới lộ hy.
Mạn đạo liễu nhân nhi phụ thải,
Cổ kim thủy cảnh thử tình vi?

https://tieulun.hopto.org

[*Dịch*]

Hỡi trời sao giết vợ ta,
Ba cung hoa rụng, trăng kém sáng.
Không những mất khuôn phép của giới đàn bà,
Đâu ngờ mất cả dáng điệu trong kỳ hẹn ước.
Đêm thất tịch mà sông ngân mờ tối,
Sầu nghìn thu vì móc hẹ chóng tan.
Đừng cười người ta thói đàn bà con trẻ.
Xưa nay ai không có tình này!

Bài thứ hai [*Phiên âm*]

Khứ niên chức nữ nhập song minh,
Khước bị trùng vân tận địa sinh.
Chế cẩm vị hoàn ti tại trục,
Xuyên trâm tài bãi tuyến phiên doanh.
Không hoài ngũ dạ Quỳnh lâu dịch,
Khởi vọng song xuy Ngọc điện sinh.
Nhất phiến mê ly nghi thử tế,
Uyên ương tú chẩm mộng nan thành.

[*Dịch*]

Năm ngoái sao Chức nữ soi cửa sổ,
Nay bị mây dầy che lấp đi.
Dệt gấm chưa xong, tơ còn ở trục,
Xâu kim vừa bỏ, chỉ còn phất phơ.
Tiếng sáo Quỳnh lâu, năm canh tưởng nhớ,
Tiếng sênh Ngọc điện, khó có lứa đôi.
Tấm lòng mê mẩn ngờ như lúc ấy
Gối thêu uyên ương, nằm mộng khó thành.

Bài thứ ba [*Phiên âm*]

Nội trợ tằng kinh ức ỷ ny,
Duy dư đồng nhữ lưỡng nan kỳ.
Phi nhân mộ sắc tiềm huy lệ,
Chỉ vị tôn hiền trọng phụ thi.
Việt hải tuy khoan nan tải hộn,
Tầm lăng nghi cận dị quan bi.
Trường đê thả mạc tài dương liễu,
Hảo dãi thanh minh lũng mục thì.

https://tieulun.hopto.org

[*Dịch*]

Việc nội trợ vẫn nhờ dung tư yểu điệu,
Duy ta cùng mình, khó hẹn nhau.
Không phải vì mến sắc mà thầm khóc,
Chỉ quý tính nết mới làm thơ.
Biển rộng mông mênh, mà khó chở hận,
Tầm lăng gần gũi, để dễ xem bia.
Chớ trồng dương liễu trên đê dài,
Để tiết thanh minh trông cho quang.

Bài thứ tư [*Phiên âm*]

Nhữ thọ tuy vi, phúc tự trường.
Nhất truyền phúc trạch Nguyễn cung hương.
Phao tư kim ngọc doanh song 'nịp,
Lưu thử nhi tôn mãn nhất đường.
Đối cảnh kỷ hồi hàm biệt lệ,
Liên tài nhất thế động trung tràng.
Kim bằng diệu pháp không vương lực,
Tiễn bạt u hồn đạt thượng phương.

[*Dịch*]

Mình tuổi thọ dẫu ít, nhưng phúc thì nhiều,
Người ta thường đồn phúc trạch thơm trong cung họ Nguyễn.

Vàng ngọc hai hòm đều vứt bỏ;
Để lại con cháu đầy một nhà.
Đối cảnh bao lần ngậm nước mắt;
Tiếc tài suốt đời động lòng thương.
Nay nhờ phép màu của đức Phật,
Tiếp dẫn linh hồn lên cõi tiên.

Mùa thu, tháng 8, đô tri là Thận Đức bị bãi. Vì Thận Đức nhận bừa đơn kiện ở ngoài, xử kiện không được minh nên bị bãi.

Tháng 9, đổi bổ ký lục Chính dinh là Thanh Minh làm ký lục dinh Quảng-bình, ký lục dinh Quảng-bình là Lê Cảnh Đức làm ký lục Chính dinh, cho ký lục dinh

https://tieulun.hopto.org

Quảng-nam là Nguyễn Đăng Dệ làm đô tri Chính dinh, coi Xá sai ty.

Mùa đông, tháng 10, sai hoàng tử cả là Dinh-thịnh hầu làm chưởng cơ, hoàng tử thứ tám là Tri làm nội hữu cai đội, hoàng tử thứ mười hai là Diễn làm hữu thủy cai đội; lấy thống suất đạo Lưu-đồn là Trịnh Nghị Lộc làm trấn thủ Cựu dinh, trấn thủ dinh Quảng-bình là Nguyễn Đức Khang làm thống suất đạo Lưu-đồn, trấn thủ dinh Bố-chính là Tuấn Đức làm trấn thủ dinh Quảng-bình, cai cơ Chính dinh là Trương Phúc Thức làm trấn thủ dinh Bố-chính.

Tháng 11, triệu phó tướng dinh Trấn-biên là Nguyễn Cửu Phú về, lấy phó tướng Nguyễn Cửu Triêm làm lưu thủ dinh Trấn-biên. Triêm đến nơi, xin lấy những ruộng hạng hai hạng ba ở xứ Cù-lao do cha là Nguyễn Cửu Vân đã khai khẩn, làm quan điền ăn riêng. Chúa tự tay phê cho, nhân gọi ruộng ấy là ruộng « châu phê » (nay là đất ở ba thôn Bình-khuê, Bình-trung và Phú-thịnh thuộc tổng Bình-cách).

Tháng 12, lấy cai hợp Chính dinh là Lê Hoàng Giáng và Nguyễn Khoa Chiêm làm cai cơ kiêm tri hạ.

Bính thân, năm thứ 25 [1716], mùa xuân, tháng giêng, miễn dao dịch cho cháu gọi bằng ông và cháu gọi bằng chú bác của khám lý Trần Đức Hòn và cấp cho tự điền 10 mẫu.

Tháng 2, ngày quý dậu, nguyên phi Tống thị (vốn họ Hồ, con gái chưởng dinh Đào, khi nhập cung được tứ tính là Tống thị) băng, thọ 37 tuổi, tặng Minh phi Liệt phu nhân, thụy là Từ tuệ, táng ở xã Trúc-lâm (tức là lăng Vĩnh thanh).

Mùa hạ, tháng 4, Thái thượng hoàng nhà Lê băng.

Mùa thu, tháng 8, sửa chùa Kính-thiên ở Thuận-trạch. Sai Tả phủ Trịnh Thụ (bấy giờ gọi là Lân quận công) trông coi công việc. Ban cho hoành phi câu đối ngự chế.

https://tieulun.hopto.org

Bấy giờ trong nước cường thịnh, chúa muốn cử đại quân Bắc phạt. Thấy tướng Trịnh là Lê Thời Liêu trấn Nghệ-an, phòng giữ nghiêm mật, bèn mật khiến người khách buôn Phúc-kiến là Bình và Quý (hai người đều không rõ họ) sang Quảng-tây, do ải Lạng-sơn mà vào để dò xem tình hình hư thực ở Bắc-hà. Bình và Quý đến Đông-đô, hỏi biết tình trạng quân quốc binh dân, ở 2 tháng, lại theo đường cũ mà về Quảng-đông.

Đinh dậu, năm thứ 26 [1717], mùa xuân, tháng 2, bọn Bình và Quý từ miền Bắc về, đều nói Bắc-hà chưa có thể thừa cơ được, việc bàn Bắc phạt bèn thôi.

Sai đô tri Nguyễn Đăng Đệ lãnh ký lục dinh Quảng-nam. Chúa thấy Đăng Đệ trước ở Quảng-nam, việc cai trị thanh liêm công bình, kiện tụng không có, vốn được lại dân tin phục, nên có mệnh ấy.

Mậu tuất, năm thứ 27 [1718], mùa hạ, tháng 6, lấy Nguyễn Khoa Chiêm làm cai bạ phó đoán sự (bấy giờ gọi là Bảng-trung hầu).

Lấy nội giám Hoàng Trọng Mỹ làm thái giám.

Kỷ hợi, năm thứ 28 [1719], mùa xuân, tháng 3, chúa đi thăm dinh Quảng-nam, duyệt binh mã, rồi đến phố Hội-an, nhân thấy phía tây phố có cầu, là nơi thuyền buôn tụ họp, nên đặt tên là cầu Lai-viễn, viết chữ biển vàng ban cho.

Mùa thu, tháng 9, xa giá trở về.

Canh tý, năm thứ 29 [1720] (Lê Bảo-thái năm 1, Thanh Khang-hy năm 59), sai văn chức Nguyễn Khoa Đăng (con Nguyễn Khoa Chiêm) chia lập các ấp các thuộc ở Quảng-ngãi và Phú-yên.

Mùa thu, tháng 7, vua Lê đổi niên hiệu là Bảo-thái.

Ngày tân tị, nguyên phi của hoàng tử cả Dinh-thịnh hầu là Trương thị (tức Hiếu ninh hoàng hậu, con gái trấn thủ chưởng cơ Trương Phúc Phan) mất, thọ 22

https://tieulun.hopto.org

tuổi, tặng Tu dung á phu nhân, thuỵ là Từ ý, xây mộ ở núi Long-hồ (tên xã, tức là lăng Vĩnh phong).

Tân sửu, năm thứ 30 [1721], mùa xuân, tháng 2, dựng chùa Hoằng-giác ở xã Hiền-sĩ (thuộc huyện Phong-điền). Hiền-sĩ xưa có chùa, nổi tiếng linh ứng, chúa bèn nhân nền cũ, gọi thợ xây dựng, gọi tên là chùa Hoằng-giác, chế biển vàng ban cho.

Mùa thu, tháng 8, mở khoa thi, lấy trúng cách về chính đồ 2 người giám sinh.

Nhâm dần, năm thứ 31 [1722], cho Nguyễn Khoa Đăng làm nội tán (bấy giờ gọi là Diên-trường hầu), coi cả việc quân, định lại điều lệ. Bấy giờ đường đi qua rừng Hồ-xá (1) thường có trộm cướp tụ họp, hành khách lấy làm lo ngại. Chúa sai Khoa Đăng đi kinh lược nơi ấy. Khoa Đăng tìm cách bắt trị, cấm trấp nghiêm minh. Từ đó trộm cướp im tắt, đường sá không bị cản trở, trăm họ đều ca tụng.

Quý mão, năm thứ 32 [1723] (Lê Bảo-thái năm 4, Thanh Thế tông Ung-chính năm 1), mùa hạ, tháng 4, thi nhiêu học, lấy trúng cách 77 người, dư luận học trò rất là sôi nổi. Chúa ra lệnh họp tất cả ở Chính dinh để chúa thi, tứ lục và thơ phú mỗi thứ một bài. Sĩ tử không làm nổi ra về, bèn truất hết.

Trịnh Cương nhà Lê sai tướng là tham lãnh Nguyễn Minh Châu làm trấn thủ Nghệ-an, kiêm trấn châu Bắc Bố-chính.

Giáp thìn, năm thứ 33 [1724], lấy Nguyễn Khoa Chiêm làm tham chính chánh đoán sự. Khi Khoa Chiêm còn làm thủ hợp, Trần Đình Ân từng nói ở trước chúa rằng người này có thể đại dụng, chúa tin dùng lắm, đến đây cất lên chức ấy.

---

1. Tức truông nhà Hồ.

https://tieulun.hopto.org

Lấy Nguyễn Đăng Đệ làm ký lục Chính dinh. Đăng Đệ xin cấm các hạng tiền bằng gang, thiếc, chì, sắt không được dùng để mua bán, còn tiền đồng nếu không gãy mẻ thì không được chọn bỏ. Chúa nghe theo. Bấy giờ Nam Bắc nghỉ binh hơn 30 năm, trong cõi yên ổn, trăm họ giàu có đông đúc, người ta gọi là đời thái bình.

Ất tị, năm thứ 34 [1725], mùa hạ, tháng 4, ngày mậu tí, chúa băng, ở ngôi 34 năm, thọ 51 tuổi, con trai con gái 146 người.

Hoàng tử cả nối ngôi, đem quần thần dâng tôn thụy là Đô nguyên soái tổng quốc chính Khoan Từ Nhân Thứ Tổ Minh vương. An táng ở núi Kim-ngọc.

Thế tông Hiếu võ hoàng đế truy tôn làm Anh Mô Hùng Lược Thánh Văn Tuyên Đạt Khoan Từ Nhân Thứ Hiếu minh vương, [truy tôn] phi làm Từ Huệ Cung Thục Kính phi.

Năm Gia-long thứ 5 truy tôn làm Anh Mô Hùng Lược Thánh Văn Tuyên Đạt Khoan Từ Nhân Thứ Hiếu minh hoàng đế, miếu hiệu là Hiển tông, lăng gọi là Trường thanh, [truy tôn] phi làm Từ Huệ Cung Thục Ý Đức Kính Mục Hiếu minh hoàng hậu, lăng gọi là Vĩnh thanh.

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC TIỀN BIÊN

QUYỂN IX

THỰC LỤC VỀ TÚC TÔNG

HIẾU NINH HOÀNG ĐẾ

Túc tông Tuyên Quang Thiệu Liệt Tuấn Triết Tĩnh Uyên Kinh Văn Vĩ Võ Hiếu ninh hoàng đế.

Tên húy là..., lại húy là [Phúc Chú], sinh năm bính tý [1696] (Lê Chính-hòa năm 17, Thanh Khang-hy năm 35), là con cả của Hiển tông Hiếu minh hoàng đế. Mẹ là Hiếu minh hoàng hậu Tống thị. Khi chúa mới sinh có hơi lành hương lạ đầy nhà. Lớn lên dũ văn võ tài lược. Đầu thì được trao chức cai cơ Dinh-thịnh hầu. Năm ất mùi, thăng chưởng cơ, làm phủ dệ lại cơ Tả súng. Năm ất tị, mùa hạ, tháng 1, ngày mậu tí, Hiển tông Hiếu minh hoàng đế băng. Bấy tôi vâng di mệnh tôn chúa làm Tiết chế thủy bộ chư dinh kiêm tổng nội ngoại binh chương quân quốc trọng sự Thái phó Dinh quốc công. Bấy giờ 30 tuổi, hiệu là Văn tuyên đạo nhân.

Tha 5 phần 10 tiền sai dư và 2 phần 10 thuế ruộng trong nước, lại phát tiền kho để thưởng cho quân sĩ.

Đúc thêm tiền đồng. Buổi quốc sơ thường dùng tiền đồng nhỏ (in hai chữ Thái bình), lại có tiền cũ và tiền Khang-hy nhà Thanh, dân gian vẫn thông dụng. Bấy giờ có nhiều người hủy tiền để đúc đồ dùng, số tiền cũ ngày một hao, cho nên có lệnh đúc thêm

Sai giảm bớt số người coi việc thuế ở các phủ huyện. Bấy giờ lệ thu thuế ở các phủ huyện có chánh phó để

https://tieulun.hopto.org

đốc, chánh phó đề lãnh, lại có ký lục, cai phủ, cai tri, ký phủ, thư ký, cai tổng, lục lại, danh sắc rất phiền phức. Chúa nghĩ phải giảm bớt nhân viên thừa, mới chuẩn định cho xứ Thuận-hóa mỗi phủ thì đề đốc, đề lãnh, ký lục, cai phủ, thư ký mỗi chức một người, mỗi huyện thì cai tri 3 người, thư ký 3 người, lục lại 4 người, mỗi tổng thì cai tổng 3 người, duy tổng Bái-ân thì cai tổng 1 người. Xứ Quảng-nam mỗi phủ thì chánh hộ khám lý, đề đốc, đề lãnh, ký lục, cai phủ, thư ký đều 1 người, mỗi huyện thì cai tri 1 người, thư ký 1 người, lục lại 2 người, mỗi tổng thì cai tổng 1 người. Còn dư thì bớt cả.

Chúa thi ơn cho người họ ngoại, đặc cách cho con cháu chưởng dinh Tống Phước Đào đời đời được miễn dao dịch.

Kẻ cướp giết nội tán Nguyễn Khoa Đăng. Khoa Đăng là người cứng thẳng, liêm khiết, công bình, bọn quyền thế phần nhiều ghét nên bị chúng hại.

Mùa đông, tháng 10, cho văn chức là Nguyễn Kiêm Hành làm ký lục dinh Bình-khang.

Bính ngọ, năm thứ 1 [1726] (Lê Bảo-thái năm 7, Thanh Ung-chính năm 4), mùa xuân, tháng giêng, ban huấn điều, đại lược rằng:

«Trời sinh dân chúng, mọi việc đều có phép tắc; vua làm cha mẹ, ban lời dạy bảo đạo thường. Từ trước tới nay, vẫn noi lối ấy. Tổ tông dựng nước, vốn trung hậu làm phép truyền gia. Ta mới lên ngôi, đoái thương dân chúng. Dấu vua Hạ dừng xe hỏi người phạm tội, lại nhớ đến dân Nghiêu Thuấn khi xưa; mà đời Chu ngục giam không có người nào, còn mong nền trị Thành Khang thủa trước. Nên phải sáng sớm coi chầu, nửa đêm nghĩ ngợi. Mong sao mọi nhà đều đáng khen, muôn người đều hiểu biết. Đường sá không xa, tua mũ che sao được khó nhọc; thóc tiền hằng có, áo tơi mong chăm việc

https://tieulun.hopto.org

cấy cầy. Khuynh gia bại sản, không còn canh đỗ canh đen; nay rượu mai chè, chớ lại chén anh chén chú. Nay bảo khắp cha con vợ chồng, phải noi theo luân thường Nghiêu Thuấn; chớ trái ta khuyên răn dạy bảo, mà sa vào lưới pháp Thành Thang (1). Ngày du văn đến, các công đường sở tại phải đưa về khắp nha môn phủ huyện để cáo thị cho dân, cho hiểu rõ ý ta là lấy đức dạy dân ».

Mùa hạ, tháng 4, gió bấc, mưa dầm không ngớt.

Sai ký lục Chính dinh là Nguyễn Đăng Độ đi tuần xét các phủ xứ Quảng-nam, định rõ chức lệ cho các thuộc mới lập. Buổi quốc sơ mở mang bờ cõi, dựng lập phủ huyện, hễ những nơi gần núi ven biển thì lập làm thuộc, phủ Thăng-hoa 15 thuộc, phủ Điện-bàn 1 thuộc, phủ Quảng-ngãi 4 thuộc, phủ Quy-nhơn 13 thuộc, phủ Phú-yên 38 thuộc, phủ Bình-khang 20 thuộc, phủ Duyên-ninh 14 thuộc, phủ Bình-thuận 20 thuộc, mỗi thuộc đều lấy những thôn, phường, nậu, man lẻ tẻ họp lại (nậu nghĩa là làm cỏ ruộng, tục gọi đám đông người là nậu, ý là hợp nhiều người để làm ruộng; man nghĩa là cỏ lan man ra, phàm những chỗ nhà ở liền nhau thì gọi là man), nhưng chưa có lệ đặt chức dịch. Đến bấy giờ chúa cho chiếu theo hộ tịch nhiều ít, phàm thuộc có 500 người trở lên thì đặt 1 người cai thuộc, 1 người ký thuộc, 450 người trở xuống thì đặt 1 ký thuộc, 100 người trở xuống thì đặt 1 tướng thần. Duy các thuộc Hoa-châu, Phú-châu, Liêm-hộ, Võng-nhi, Hà-bạc thì đặt thêm 1 đề lãnh, các thuộc khác thì thôi.

---

1. Lưới pháp Thành Thang: Tức là Thang võng. Sử chép rằng vua Thang thấy người đánh lưới chim, chăng cả bốn mặt, đến cởi bỏ ba mặt mà chúc rằng: Chim nào muốn bay cao thì cao, bay thấp thì thấp, bay xuôi thì xuôi, bay ngược thì ngược, chim nào không theo mệnh ta, thì mắc lưới ta.

https://tieulun.hopto.org

Mùa đông, tháng 12, cấm dân gian không được đánh bạc, kiện gian và trốn tránh sai dịch, ẩn lậu dinh khẩu. Đó là theo lời Nguyễn Đăng Đệ xin.

Đinh mùi, năm thứ 2 [1727], mùa đông, tháng 11, kỷ lục Chính dinh là Nguyễn Đăng Đệ chết. Trước là Đăng Đệ vì bệnh mà nghỉ việc, nay chết. Ban cho tiền lụa để hậu táng.

Mậu thân, năm thứ 3 [1728], mùa thu, tháng 9, nước lớn.

Kỷ dậu, năm thứ 4 [1729] (Lê Vĩnh-khánh năm 1, Thanh Ung-chính năm 7), mùa hạ, tháng 4, vua Lê truyền ngôi cho thái tử Duy Phường, đổi niên hiệu là Vĩnh-khánh, tôn vua Lê làm Thái thượng hoàng.

Mới lập đội Mộc thán ở trường dúc, gồm 195 người, hàng năm nộp thuế than gỗ, được miễn thuế thân và dao dịch.

Mùa đông, tháng 11, Trịnh Cương triều Lê chết. Con là Trịnh Khương (1) lên nối.

Lấy văn chức là Lê Quang Đại (con tham nghị Lê Quang Hiến) làm tham mưu dinh Bình-thuận.

Canh tuất, năm thứ 5 [1730], mùa hạ, tháng 6, ngày mồng 1, có nhật thực.

Mùa thu, tháng 8, lụt to.

Lấy văn chức Nguyễn Đăng Thịnh làm đô tri.

Tân hợi, năm thứ 6, [1731], mùa xuân, tháng giêng, Thái thượng hoàng nhà Lê băng.

Tháng 2, sai ba ty Tướng thần lại, Xá sai, Lệnh sử là Nguyễn Văn Đạo, Nguyễn Văn Tịnh, Nguyễn Văn Diễn chia nhau đi các sở tuần ở thượng đạo, chiếu theo thời khắc đồng hồ để nghiệm xem dặm đường gần xa

---

1. *Thực lục* chép là Khương, nhưng *V.S.T.G.C.M* lại chép là Giang.

https://tieulun.hopto.org

Mùa hạ, tháng 4, người Ai-lao là Sá-tốt đem quân Chân-lạp vào cướp Gia-định. Sai thống suất Trương Phúc Vĩnh điều khiển binh các đạo đi đánh. Bấy giờ các dinh ở Gia-định đều đặt thủ tướng. Chúa cho rằng việc quân ở nơi biên khẩn cần phải có người thống nhiếp, cho nên sai Phúc Vĩnh làm việc điều khiển, quan binh các dinh trấn đều thuộc về cả. Lại đặt riêng một nha lỵ ở phía nam dinh Phiên-trấn gọi là dinh Điều khiển. Chức điều khiển đặt từ đấy.

Cai cơ Đạt Thành (không rõ họ) cùng giặc Lào đánh nhau ở Sông Lật-giang, không được, bị chết.

Thống binh Trần Đại Định (con Trần Thượng-xuyên) suất lĩnh các thuộc tướng Long-môn đi đánh giặc ở Phù-viên [Vườn trầu]. Giám quân Nguyễn Cửu Triêm lại do sông Lật-giang đánh nhau với giặc. Giặc lùi chạy về Cù-ao. Trương Phúc Vĩnh bèn cùng Trần Đại Định và Nguyễn Cửu Triêm chia quân làm ba đường để tiến. Quân giặc thua to, chạy trốn. Đại Định tiến giữ Cầu-nam. Nặc Tha nước Chân-lạp (con Nặc Yêm, Nặc Yêm già, sai giữ việc nước) sợ chạy đến Sơn-bô (tên phủ ở Chân-lạp), đưa thư cầu hoãn binh, và xin bắt giặc để chuộc tội. Gặp lúc mưa lụt, Phúc Vĩnh nhân thế thuận cho, rút quân các đạo về Gia-định.

Tháng 6, ngày mồng 1, có nhật thực.

Đặt 11 thuyền Ô-tất ở Gia-định. Đất ven rừng ở Gia-định sản xuất nhiều sơn, bèn mộ 500 dân đặt làm 11 thuyền, mỗi người quân hạng mỗi năm phải nộp 16 cân sơn. Những người [xiêu dạt] mới về và những người mới tục [vào sổ đinh] thì nộp một nửa; người đã bị trưng phát (1) rồi thì được miễn thuế. (Mỗi năm thu sơn được 6.528 cân).

---

1. Trưng phát: Bắt đi lính hay bắt làm việc khác.

https://tieulun.hopto.org

Lấy đô trí Nguyễn Đăng Thịnh làm cai bạ dinh Quảng-nam.

Nhâm tý, năm thứ 7 [1732] (Lê. Long-đức năm 1, Thanh Ung-chính năm 10), mùa xuân, tháng giêng, giặc Lào lại hợp quân cướp phá Cầu-nam. Trương Phúc Vĩnh tiến quân đánh, và trách Nặc Tha dung túng quân giặc. Nặc Tha sợ Phúc Vĩnh đánh, đem nhiều của cải đút lót. Phúc Vĩnh bèn lưu Trần Đại Định đóng quân bắt giặc, còn mình thì đem quân về.

Mùa hạ, tháng 4, Trần Đại Định tiến quân đến Lô-việt. Thế giặc cùng quẫn. Nặc Tha góp sức đánh bắt, bắt được giết hết. Trước là khi giặc Lào chưa bình xong, chúa xuống thư quở trách. Trương Phúc Vĩnh gởi mật biểu lấy việc đóng quân không tiến đỗ tội cho Đại Định. Kịp Đại Định đem quân về biết việc ấy, muốn kêu với triều đình, bèn nhân đêm vượt biển đến Bút-sơn (thuộc hải phận Quảng-ngãi). Người em họ là Thạnh cho rằng Phúc Vĩnh là người thế thần (1), không thể tranh phải trái được, khuyên bỏ đi. Đại Định nói rằng: «Một nhà cha con ta chịu ơn nhà nước đã dầy, nay vì cớ thống soái che giấu sự thật mà ta tự nhiên bỏ đi, chịu lấy tiếng xấu, chẳng những là làm tôi bất trung, mà làm con cũng bất hiếu». Thạnh cố can, khiến thuyền nhằm thẳng phía đông. Đại Định tuốt gươm chém Thạnh, rồi quay thuyền vào cửa biển Đà-nẵng làm biểu trần tình, do dinh thần Quảng-nam tâu lên. Bấy giờ các quan bàn muốn trị tội. Nhưng chúa còn không nỡ, sai giam Đại Định ở Quảng-nam và sai quan đi Gia-định xét hỏi. Phúc Vĩnh thêu dệt buộc tội cho Đại Định, chỉ một mình Nguyễn Cửu Triêm cố cãi là oan. Bản án dâng lên, Đại Định đã bị bệnh chết ở trong ngục. Chúa rất thương, truy tặng Đô đốc

2. Thế thần: Nhà đời đời làm quan to.

https://tieulun.hopto.org

đồng tri, thụy là Tượng mẫn. Phúc Vĩnh bị tội vu cáo giáng làm cai đội.

Sai cai cơ Nguyễn Hữu Doãn hành chức điều khiển Gia-định.

Lấy Nguyễn Cửu Triêm thống dinh Trấn-biên. Cửu Triêm ở trong quân, người Chân-lạp sợ như cọp. Chúa nghe tiếng, nên có mệnh ấy.

Chúa cho rằng Gia-định địa thế rộng rãi, sai khiến thần (1) chia đất đặt châu Định-viễn (nay là phủ Định-viễn) và dựng dinh Long-hồ (tức là tỉnh Vĩnh-long ngày nay).

Tháng 6, chúa đến cửa biển Tư-dung, xem thuyền vận tải.

Mùa thu, tháng 8, Trịnh Khương triều Lê phế vua Lê làm Hôn-đức công, lập con trưởng của Dụ tông là Duy Tường làm vua, đổi niên hiệu là Long-đức, tức là Thuần tông.

Mùa đông, tháng 12, núi Hải-vân lở.

Trịnh Khương sai tướng là Trương Nhưng làm trấn thủ Nghệ-an, kiêm trấn châu Bắc Bố-chính.

Quý sửu, năm thứ 8 [1733], mùa xuân, tháng giêng, lại đặt đồng hồ ở các dinh và các đồn tấn dọc biển.

(Buổi quốc sơ phỏng theo cách thức phương Tây mà làm, gọi là tự minh chung (2), quy chế hình như cái phật đình (3), cao chừng 1 thước, mặt trước là một tấm đồng, ở giữa làm vòng tròn khắc thành 12 giờ: giờ ngọ [giữa trưa] ở trên, giờ tý [nửa đêm] ở dưới, giờ mão ở phía đông, giờ dậu ở phía tây. Thời gian chia theo bát can [giáp, ất, bính, đinh, canh, tân, nhâm, quý], và tứ duy [càn, khôn, cấn, tốn]. Bất

---

1. Quan phụ trách việc biên khôn.
2. Chuông tự kêu.
3. Long đình để thờ Phật, hình vuông, bốn mặt có cửa, trên có nóc, dưới có chân.

https://tieulun.hopto.org

đầu tự chữ đinh là số 1, khắc 1 vạch thẳng, mùi là số 2, khôn là số 3, cứ thuận đi đến tý là số 12. Lại bắt đầu từ chữ quí là số 1, sửu là số 2, cấn là số 3, rồi chuyển sang tả đến ngọ là số 12. Hết chung quanh là 24 giờ. Mỗi giờ 4 khắc. Quanh vòng tròn vạch 96 khắc. Ở chính giữa tấm đồng mặt trước đặt hai cái kim, kim trong để chỉ giờ chỉ khắc, to mà ngắn, kim ngoài để chỉ phân chỉ khắc, nhỏ mà dài. Mặt sau là một tấm sắt. Mặt tả mặt hữu đều là tấm đồng dùng để che bụi. Bốn góc có cột bằng đồng. Ở giữa có 5 trụ đồng, 15 bánh xe đồng lớn nhỏ, trong là 3 chiếc lớn đều có trục ngang và thẳng, những trục ấy đều hình răng cưa, khi chuyển xoay thì khớp cọ với nhau. Ở trên có 1 quả chuông lớn và 6 quả chuông nhỏ, 1 dùi đồng để gõ chuông lớn và 6 dùi để gõ chuông nhỏ. Ở dưới là giá cao 5 thước, đặt đồng hồ ấy ở trên. Dùng 3 đường giây tơ cuộn vào trục lớn của 3 bánh xe mà bỏ rủ xuống, giây giữa hơi ngắn, hai giây bên hơi dài. Mỗi đầu giây buộc quả chì lớn nặng 6 cân, một đầu buộc hòn chì nhỏ nặng 1 lạng 7 đồng cân, để cho nó chuyển bánh xe máy mà xoay vần. Hễ khi thấy quả chì lớn sa xuống cồn cách đất 1 thước thì phải dun nó lên ngay khiến những quả chì nhỏ đều rủ xuống gần đất, nếu không thế thì máy không chạy được. Mặt sau đồng hồ lại có một quả đồng trường canh treo lủng lẳng, gọi là quả lắc, để điều tiết sự vận hành, không thế thì chuyển vận một chiều, không đúng thời khắc được. Hễ bánh xe đồng đi đến chữ đinh khắc thứ nhất thì chuông nhỏ đánh 1 tiếng, khắc thứ hai đánh 2 tiếng, khắc thứ ba đánh 3 tiếng, khắc thứ tư đánh 4 tiếng, tới chính giờ đinh thì chuông lớn đánh 1 tiếng; lại đi đến giờ mùi khắc thứ nhất thì chuông nhỏ đánh 1 tiếng, khắc thứ hai đánh 2 tiếng, khắc thứ ba đánh 3 tiếng, khắc thứ tư đánh 4 tiếng, chính giờ mùi thì chuông lớn đánh 2 tiếng, còn các giờ khác cũng như thế cả: đúng giờ khôn thì 3 tiếng, giờ thân 4 tiếng, cho đến canh 5 tiếng, dậu 6 tiếng, tân 7 tiếng, tuất 8 tiếng, càn 9 tiếng, hợi 10 tiếng, nhâm 11 tiếng, tý 12 tiếng. Đến giờ qui lại như giờ đinh, đánh 1 tiếng, sửu 2 tiếng, cấn 3 tiếng, dần 4 tiếng, cho đến giáp 5, mão 6, ất 7, thìn 8, tốn 9, tỵ 10, bính 11, ngọ 12. Theo giờ mà đánh, mỗi ngày không sai. Trên đồng hồ lại có giá nóc, trên giá có lá sen để che. Hai mặt phía sau và bên hữu thì che bằng tấm thủy tinh, còn hai mặt phía trước và bên tả thì có cánh cửa mở ra khép lại để tiện xem. Lại có

https://tieulun.hopto.org

thứ đồng hồ trung, cũng theo như cách thức trên, nhưng ở trong bớt 5 bánh xe, 6 quả chuông nhỏ và một đường giây tơ, như thế không có chuông nhỏ gõ khắc mà chỉ có chuông lớn gõ giờ. Đo bóng mặt trời mà nghiệm không chút sai lầm. Lại có một kiểu nữa thực từ nước Tây đưa sang, cao 1 thước 5 tấc, rộng 1 thước, ở trên có hình người tiên cưỡi voi, hai bên tả hữu có hai con rồng chầu vào, dưới bốn chân đứng làm theo hình chân voi đạp đất. Đồng tốt mà chạm vẽ rất khéo. Trong rỗng mà hình vòng tròn. Mặt trước là một tấm tròn tráng men, vành ngoài khắc chữ tây từ 5 phút, 10 phút, 15 phút cho đến 60 phút, vành trong khắc số tiếng chuông của 12 giờ. Tý và ngọ cùng một vị ở trên, khắc 12 vạch, quý và đinh cùng một vị, 1 vạch, ở tây-nam, thuận hành chuyển sang bên tả thì sửu và mùi cùng một vị, 2 vạch, cấn và khôn cùng một vị, 3 vạch, dần và thân cùng một vị, 4 vạch, giáp và canh cùng một vị 5 vạch, ở tây-bắc, mão và dậu cùng một vị, ở dưới, 6 vạch, ất và tân cùng một vị, 7 vạch, ở đông-bắc, thìn và tuất cùng một vị, 8 vạch, tốn và càn cùng một vị, 9 vạch, tỵ và hợi cùng một vị 10 vạch, bính và nhâm cùng một vị, 11 vạch, ở đông-nam, lại đến tý và ngọ. Giữa tấm tráng men có kim trong kim ngoài cũng như kiểu trên. Kim trong đi đến giờ nào thì chuông lớn theo số giờ mà đánh. Giữa khoảng từ nhâm đến tý, tý đến quý thì đều có vạch, khi kim trong đi đến chỗ 1 vạch thì chuông đánh 1 tiếng, đến chỗ 12 vạch thì chuông đánh 12 tiếng, để phân biệt đầu giờ và cuối giờ, vòng quanh các giờ đều thế. Ngoài tấm tráng men lại có một tấm thủy tinh, có vòng đồng bọc quanh, bên tả thì có chốt để tiện mở đóng. Ở trung tâm đồng hồ treo những tấm đồng dẹp và tròn, trong ngoài ba tầng đều đóng đinh làm một. Trong có 2 bánh xe lớn, 10 bánh xe nhỏ, trục ngang nhỏ đều có răng cưa xen kẽ giữa bánh xe lớn và bánh xe nhỏ. Lại trên tấm tròn tráng men mặt trước, ở bên cái trục giờ có một lỗ để chuyển phát, hễ thấy kim giờ khắc ở trục không đi thì dùng cái thìa khóa sắt xỏ vào lỗ mà vặn thì lại chạy. Khéo léo khó hình dung được. Lại ở trên đỉnh có treo một cái chuông lớn để báo giờ. Mặt sau có quả đồng trường cành lúc lắc không ngớt cho đồng hồ chạy. Mặt sau có một tấm đồng, bên tả có chốt, bên hữu có khóa, cũng dùng để mở đóng).

https://tieulun.hopto.org

Giáp dần, năm thứ 9 [1734], mùa xuân, tháng 2, ngày kỷ tỵ, sao Thiên cẩu sa, có tiếng kêu như sấm.

Mùa thu, tháng 8, ban biển ngạch cho chùa Hộ-quốc. Chùa này ở phía nam sông Phúc-giang (thuộc tỉnh Biên-hòa), do thống suất Nguyễn Cửu Vân dựng khi đánh Chân-lạp. Chúa nhớ công của Vân mới đặt tên chùa ấy là chùa Hộ quốc và viết biển ngạch ban cho (bấy giờ gọi là chùa Sắc tứ).

Ất mão, năm thứ 10 [1735] (Lê Vĩnh-hựu năm 1, Thanh Ung-chính năm 13), mùa xuân, tháng 2, chúa ra trường Vạn-xuân xem thi ngựa.

Mùa hạ, tháng 4, vua Lê mất, Trịnh Khương bỏ con trưởng của vua là Duy Diêu mà lập em vua là Duy Thần, đổi niên hiệu là Vĩnh-hựu, tức là Ý tông.

Tháng 5, kho lán Thọ-khang bị cháy.

Tổng binh trấn Hà-tiên là Mạc Cửu chết, tặng Khai trấn thượng trụ quốc đại tướng quân Vũ nghị công.

Mùa thu, tháng 9, ngày mồng 1, có nhật thực. Trời đen tối, mưa gió nổi lớn, người và súc vật chết và bị thương nhiều, trấn Quảng-nam hại lắm.

Lấy cai bạ dinh Quảng-nam là Nguyễn Đặng Thịnh làm nha úy (bấy giờ gọi là Hương-danh hầu), tham mưu dinh Bình-thuận là Lê Quang Đại làm cai bạ dinh Quảng-nam.

Bính thìn, năm thứ 11 [1736] (Lê Vĩnh-hựu năm 2, Thanh Càn-long năm 1), mùa xuân, tháng 2, không mưa.

Lấy Mạc Thiên-tứ (con Mạc Cửu) làm đô đốc trấn Hà-tiên. Cho 3 chiếc thuyền long bài được miễn thuế, sai xuất dương tìm mua các của quý báu để nộp. Lại sai mở cục đúc tiền để tiện việc trao đổi. Thiên-tứ chia đặt nha thuộc, kén bổ quân ngũ, đắp thành lũy,

https://tieulun.hopto.org

mở phố chợ, khách buôn các nước đến họp đông. Lại với những người văn học, mở Chiêu anh các, ngày ngày cùng nhau giảng bàn và xướng họa, có 10 bài vịnh Hà-tiên [*Hà-tiên thập vịnh*] :

1 — Kim dữ thanh đào [Sóng trong đảo Kim dữ].

2 — Bình sơn điệp thúy [Biếc dãy núi Bình sơn].

3 — Tiêu tự thần chung [Chuông sớm chùa Tiêu tự]

4 — Giang thành dạ cổ [Tiếng trống đêm ở Giang thành]

5 — Thạch động thôn vân [Mây luồn động đá].

6 — Châu nham lạc lộ [Cỏ đầy núi Châu].

7 — Đông hồ ấn nguyệt [Trăng in Đông hồ].

8 — Nam phố trừng ba [Sóng êm Nam phố].

9 — Lộc trĩ thôn cư [Xóm làng ở Lộc trĩ].

10 — Lư khê ngư bạc [Thuyền chài đầu Lư khê].

Từ đó người Hà-tiên mới biết học hành.

Mùa thu, tháng 8, lụt to.

Tháng 9, Quảng-bình động đất.

Mùa đông, tháng 10, ngày bính dần, nguyên phi của hoàng tử cả Hiếu-chính hầu là Trương thị (tức là Hiếu vũ hoàng hậu, con gái chưởng cơ Trương Văn Sáng) mất, thọ 25 tuổi, tặng là Tu nghi phu nhân, táng ở núi Dương-xuân (tức là lăng Vĩnh thái).

Nặc Yêm nước Chân-lạp chết. Nặc Tha thỉnh mệnh với triều đình. Phong cho Nặc Tha làm vua nước Chân-lạp.

Tháng 12, mưa dầm không ngớt.

Đinh tỵ, năm thứ 12 [1737], mùa thu, tháng 7, sai Tống Đình Đức xem địa thế ở Lai-cách để xây riêng kho mới.

Mùa đông, tháng 10, nước Chân-lạp đến cống.

Tháng 11, giảm bớt các cục lượng.

https://tieulun.hopto.org

Mậu ngọ, năm thứ 13 [1738], mùa xuân, tháng giêng, trời mưa đá to, gió bão, cát bay, cây gẫy, chim muông bị thương và chết nhiều.

Lấy cai bạ Quảng-nam là Lê Quang Đại làm cai bạ phó đoán sự Chính dinh.

Truy cấp 50 người dân ngụ lộc (hai phường Lương-mỹ, An-nhị) cho chưởng cơ Nguyễn Hữu Kinh.

Mùa hạ, tháng 4, ngày nhâm dần, chúa băng, ở ngôi 13 năm, thọ 43 tuổi.

Hoàng tử cả nối ngôi, đem bầy tôi dâng tôn thụy là Đại đô thống tổng quốc chính Tuyên Quang Thiệu Liệt Đinh Ninh vương, táng ở Định-môn. Giáp tý, năm thứ 6, truy tôn là Tuyên Quang Thiệu Liệt Tuấn Triết Tĩnh Uyên Kinh Văn vĩ Võ Hiếu ninh vương. [truy tôn] phi làm Từ Ý Quang Thuận Thục phi. Năm Gia-long thứ 5, truy tôn làm Tuyên Quang Thiệu Liệt Tuấn Triết Tĩnh Uyên Kinh Văn Vĩ Võ Hiếu ninh hoàng đế, miếu hiệu là Túc tông, lăng gọi là Trường phong, [truy tôn] phi làm Từ Ý Quang Thuận Chiêu Hiến Thục Huệ Hiếu ninh hoàng hậu, lăng gọi là Vĩnh phong.

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC TIỀN BIÊN

QUYỂN X

THỰC LỤC VỀ THẾ TÔNG HIẾU VŨ HOÀNG ĐẾ

Thế tông Cần Cương Uy Đoán Thần Nghị Thánh Du Nhân Từ Duệ Trí Hiếu vũ hoàng đế, húy là ...., lại húy là [Phúc Khoát], sinh năm giáp ngọ [1714] (Lê Vĩnh-thịnh năm 10, Thanh Khang-hy năm 53), là con cả của Túc tông Hiếu ninh hoàng đế. Mẹ là Hiếu ninh hoàng hậu Trương thị. Đầu được phong làm chưởng dinh dinh Tiền thủy... chính hầu, làm phủ đệ tại cơ Tiền-dực ở Dương-xuân. Năm mậu ngọ, mùa hạ, tháng 4, ngày nhâm dần, Túc tông Hiếu ninh hoàng đế băng. Bầy tôi vâng di mệnh tôn chúa làm Tiết chế thủy bộ chư dinh kiêm tổng nội ngoại binh chương quân quốc trọng sự thái bảo Hiếu quận công. Bấy giờ 25 tuổi, hiệu là Từ tế đạo nhân.

Ngày kỷ dậu, lập phủ chính ở Phú-xuân (bên tả phủ cũ).

Lấy cai bạ Bình-thuận là Trần Đình Hỷ (con Trần Đình Khánh) làm tri bạ Chính dinh.

Kỷ mùi, năm thứ 1 [1739] (Lê Vĩnh-hựu năm 5, Thanh Càn-long năm 4), mùa xuân, tháng giêng, ngày tân mùi, phủ chính hoàn thành.

Nặc Bồn nước Chân-lạp lấn Hà-tiên. Chân-lạp oán Mạc Cửu vì cớ mất đất. Cửu chết, Thiên-tứ mới lĩnh trấn tiết. Bồn bèn cử binh đến lấn. Thiên-tứ đem hết quân bản bộ ra đánh, đuổi tới Sài-mạt, ngày đêm đánh

https://tieulun.hopto.org

hăng lương thực không tiếp kịp. Vợ là Nguyễn thị đốc suất vợ linh vận lương đến nuôi quân, quân không bị thiếu ăn, hăng hái cố đánh phá được quân Bồn. Tin thắng trận báo lên, chúa cả khen ngợi, đặc biệt cho Thiên-tứ chức Đô đốc tướng quân, ban cho áo bào đỏ và mũ đai, phong Nguyễn thị làm phu nhân. Do đó Chân-lạp không dám dòm ngó Hà-tiên nữa.

Truy tặng Nội hữu chưởng dinh Nguyễn Cửu Thế làm Thiếu phó Trung quốc công. Thế làm quan trải hai triều Hiển tông và Túc tông. Khi chúa còn ở Thanh cung (1), Thế hết lòng phụ đạo, đến đây nhớ lại mà gia tặng, rồi bổ con [Thế] là Thông làm nội tả chưởng cơ tri lào vận sự.

Mùa hạ, tháng 4, truy cấp dân ngụ lộc (bốn xã phường Vân-thê, Lương-điền, Phú-môn, Hoàng-an) 200 người cho chưởng dinh Tống Phước Đào.

Tháng 6, cai đội Hữu thủy là Tôn thất Điển (con thứ 12 của Hiển tông) mất, tặng Thái bảo Dận quốc công.

Canh thân, năm thứ 2 [1740] (Lê Cảnh-hưng năm 1, Thanh Càn-long năm 5), mùa xuân, tháng giêng, Trịnh Doanh triều Lê bắt anh là Khương phải lui nhường [ngôi cho mình]. Rồi Khương chết.

Mùa hạ, tháng 5, vua Lê nhường ngôi cho cháu là Duy Diêu. Duy Diêu lên ngôi, đổi niên hiệu là Cảnh-hưng, tức là Hiển tông. Tôn vua Lê làm Thái thượng hoàng.

Tháng 6, ngày đinh hợi, bầy tôi dâng tôn hiệu là Thái phó quốc công.

Mùa thu, tháng 8, định lại phép thi, kỳ đệ nhất thi tứ lục, ai trúng là nhiêu học, được miễn tiền sai dư 5 năm; kỳ đệ nhị thi thơ phú, kỳ đệ tam thi kinh nghĩa, ai trúng được miễn phú dịch; kỳ đệ tứ thi văn sách,

1. Cung thái tử ở, cũng như Đông cung.

https://tieulun.hopto.org

ai trúng là hương cống, được bổ tri phủ, tri huyện, huấn đạo.

· Lấy ký lục Nguyễn Thừa Tự làm ký lục dinh Quảng-nam.

Tân dậu, năm thứ 3 [1741], sai kiểm tra những tiền thóc thuế và thuế muối (Thuận-hóa có thuế ruộng muối, mỗi năm thu được hơn 2.500 sọt ; Quảng-nam có thuế người làm muối, mỗi năm mỗi dinh phải nộp 6 sọt, hay 4 sọt, 3 sọt) trong ba năm mậu ngọ [1738], kỷ mùi [1739], canh thân [1740], xem dủ thiếu thế nào.

Buổi quốc sơ, tùy đất mà đặt kho (kho ở xã nào thì lấy xã ấy mà đặt tên) thu chứa tiền thóc và sản vật để tiện cho dân chở nộp. Thuận-hóa gồm có 7 kho : kho Thọ-khang huyện Phú-vang, kho Nguyệt-biều huyện Hương-trà, kho Thạch-hãn huyện Hải-lăng, kho Lai-cách huyện Minh-linh, kho An-trạch huyện Lệ-thủy, kho Trung-trinh và kho Trường-dục huyện Khang-lộc. Từ Quảng-nam trở về nam gồm có 12 kho : kho Tân-an phủ Thăng-hoa, kho An-khang, kho Tư-cung phủ Quảng-ngãi, kho Phú-đăng, kho Thời-phú, kho Đạm-thủy, kho Cân-dương phủ Qui-ninh, kho An-toàn, kho Xuân-đài phủ Phú-yên, kho Phú-yên phủ Bình-khang, kho Phúc-yên huyện Diên-ninh, kho Tân-định xứ Gia-định. Lại cho rằng Gia-định đất rộng, lập 9 khố trường nộp riêng chở riêng (Qui-an, Qui-hóa, Cảnh-dương, Thiên-mụ, Quản-thảo, Hoàng-lạp, Tam-lạch, Bả-canh, Tân-thịnh), cho dân tùy tiện lập ấp vỡ ruộng cày cấy nộp thuế và đặt quan lại để trưng thu. Bọn lại theo thói quen đã lâu, hoặc có kẻ dựa thế làm gian. Chúa biết tệ ấy, sai quan chia nhau đi kiểm tra, lại ra lệnh cho các địa phương hàng năm phải chiếu số mục tiền thóc và sản vật thu được và tên những người biên thu làm sổ dâng lên, phép ấy mới được rõ ràng đầy đủ.

https://tieulun.hopto.org

Lấy Nguyễn Cư Trinh làm văn chức.

Nhâm tuất, năm thứ 4 [1742], đổi phủ Qui-ninh làm phủ Qui-nhơn, phủ Diên-ninh làm phủ Diên-khánh.

Qui hợi, năm thứ 5 [1743], truy cấp dân ngụ lộc (ba xã thôn Xuân-hòa, Thượng-lỗ, Đông-dã) 200 người cho Thiếu sư Tôn thất Diễn.

Giáp tý, năm thứ 6 [1744], mùa hạ, tháng 4. Bấy giờ có điềm tốt cây sung nở hoa, bầy tôi là bọn Nguyễn Đăng Thịnh dâng biểu xin chúa lên ngôi vương (Đại lược nói rằng: Chính danh phận khi nước buổi đầu dổi mới, sửa lễ nhạc sau khi tích đức trăm năm. Lại nói: Nghiệp bá vững bền, miền đông-nam cờ vàng xuất hiện; triệu vương rộng thấy, bên Vị bắc ấn ngọc rũi ngay. Bầy tôi sắp hàng mà trần thỉnh: Các sao đã chầu về Tử vi (1); mặt trời đã lên đến Hoàng đạo (2). Chỉ với 70 dặm bờ cõi, [nhà Thương] đã dựng nền huyền điểu (3), huống hồ 3.000 dặm dư đồ, sao còn đứng địa vị hoàn khuê (4)?.

Chúa nhún nhường không chịu nhận. Bầy tôi hai ba lần nài xin, chúa mới theo.

Ngày canh tuất, đúc ấn quốc vương (Trước thì khi bổ dùng quan lại chỉ dùng chữ «thị phó», dưới kiểm dấu «Thái phó quốc công» và dùng ấn «Tổng trấn tướng quân»).

Ngày kỷ mùi, chúa lên ngôi vua ở phủ chính Phú-xuân. Xuống chiếu đại xá trong nước. Chiếu rằng: «Trời

---

1. Tử vi: Một chòm sao ở bắc cực, tượng trưng ngôi vua.

2. Hoàng đạo: Theo thiên văn xưa, là đường đi của mặt trời, ví với đạo làm vua.

3. Huyền điểu: Bà Giản-địch nuốt trứng chim Huyền điểu mà đẻ ra thủy tổ nhà Thương.

4. Hoàn khuê: Cái hốt bằng ngọc khuê, tước công cầm khi chầu vua.

https://tieulun.hopto.org

đất thì nhân cõi mở, khắp bờ cõi đều thấm nhuần; nhân vua thuận đạo lên ngôi, mọi người vật đều đổi mới. Vàng ngọc rực rỡ, lời tơ truyền xa. Nhà nước ta, phát tích Ô châu, vâng mệnh dựng nước. Hoàng tổ một phương hùng cứ, đã có được một nửa non sông; Thần tông bảy huyện mở mang (1), sắp thu cả đất dai gấm vóc. Nghiệp bá đương kinh doanh lớn; ơn trời giúp mở rộng thêm. Minh miếu (2) vũ uy, dẹp yên giặc chốn Đông-phố, hoàng khảo (3) văn trị trau chuốt lòng dân miền Nam. Bốn phương nhờ ơn; đời đời đẹp đức. Phong thư vào ngọc kiểm (4), nguyện vọng non sông còn chờ; chưa đổi bực hoàn khuê (5), tấm lòng qui hoắc (6) giữ mãi. Nay ta tuổi trẻ, vâng nối nghiệp xưa, mới cầm quyền chính hảy năm, chưa có uy quân tháng sáu (7). Thầm nghĩ nước chưa thống nhất, giặc chưa dẹp yên, vẫn gắng noi theo tiên tổ. Ngõ dân người đều đồng tâm, thần báo điềm tốt, An cần khuyên giục xưng vương. Vừa rồi lớn nhỏ đều tin, thứ hàng đầy đủ. Theo hào bốn quẻ Kiền, rồng hoặc đã nhảy, còn chờ thời nên khiêm tốn; theo hào ba quẻ Khôn, ngựa lợi đi nhanh, nên tất cả đều tôn phò. Mặc dầu thoái thác ba bốn lần.

---

1. Bảy huyện: Phú-vang, Hương-trà, Quảng-điền, Vũ-xương, Hải-lăng, Lệ-thủy, Khang-lộc.

2. Minh miếu: Hiếu minh hoàng đế.

3. Hoàng khảo: Người sinh ra vua, tức Hiếu ninh hoàng đế Nguyễn Phúc Chú.

4. Ngọc kiểm: Nắp hòm sách dát ngọc, xưa nhà vua khắc đá ghi thành công, bỏ vào hòm đậy nắp như thế phong lại.

5. Hoàn khuê: Xem chú ở tr. 204.

6. Qui hoắc: Lòng hướng về vua Lê, như hoa qui là hoắc hướng về ánh mặt trời.

7. Tuyên vương Tĩnh nhà Chu, tháng sáu cất quân đánh giặc Nghiễm doãn, thành công, người ta làm thơ thuật lại chiến sự, tức là bài « Lục nguyệt » trong Tiểu nhã *Kinh Thi*.

https://tieulun.hopto.org

khó ngăn được thần dân nguyện vọng. Tạ đành buộc lòng, thuận theo ý chúng. Cho nên ngày 12 tháng 4 năm nay lên ngôi vương, đại xá trong nước, để sáng thêm ơn đức của tám đời, để tỏ lòng lợi dân trong bốn cõi. Mong thần dân các ngươi thấm nhuần mỹ hóa. Ôi! đổi mới mệnh trời ở người có đức, để chở cơ đồ Hậu Tắc Công Lưu ; dìu dắt thiên hạ đến cõi thái bình, mong thấy cảnh đời Thành Chu Ngu Thuấn ».

Khiến gọi nơi phủ ở là điện, đổi chữ « thân » làm chữ « tấu », phàm văn thư vẫn dùng niên hiệu vua Lê, nhưng với các thuộc quốc thì xưng là thiên vương.

Truy tôn huy hiệu các đời:

Huệ triết Hiển Hựu Hoành Hưu Tế Thế Vĩ Tích Chiêu Huân Tĩnh vương làm Di Mưu Thủy Dụ Khâm Cung Huệ Triết Hiển Hựu Hoành Hưu Tế Thế Vĩ Tích Chiêu Huân Tĩnh vương,

phi là Nguyễn thị làm Từ Tín Chiêu Ý Đức phi (sau thêm hai chữ Hoằng Nhân);

Cần Nghĩa Đạt Lý Hiển ứng Chiêu Hựu Diệu Linh Gia dụ vương làm Liệt Tổ Triệu Cơ Thủy Thống Khâm Minh Cung Ý Cần nghĩa Đạt Lý Hiển Ứng Chiêu Hựu Diệu Linh Gia dụ Thái vương,

phi là Nguyễn thị làm Từ Lương Quang Thục Ý phi (sau thêm hai chữ Minh Đức);

Đại đô thống trấn nam phương tổng quốc chính Dực Thiện Tuy Du Thụy Dương vương làm Tuyên Tổ Hiển Mô Quang Liệt Ôn cung Minh Duệ Dực Thiện Tuy Du Hiếu văn vương,

phi là Nguyễn thị làm Huy Cung Từ Thận Thuận phi (sau thêm hai chữ Ôn Thục);

Đại nguyên soái chưởng quốc chính Uy Đoán Thần Võ Nhân Chiêu vương làm Thần Tổ Thừa Cơ Toán Thống Cương Minh Hùng Nghị Uy Đoán Anh Võ Hiếu chiêu vương.

https://tieulun.hopto.org

Phi là Đoàn thị làm Trinh Thục Từ Tĩnh Huệ phi (sau thêm hai chữ Mẫn Duệ);

Đại nguyên soái Tổng quốc chinh Công Cao Đức Hậu Dũng Triết vương làm Nghị tổ Tuyên Uy Kiến Vũ Anh Minh Trang Chinh Thánh Đức Thần Công Hiếu triết vương,

nguyên phi là Chu thị làm Từ Mẫn Chiêu Thánh Trang phi (sau thêm hai chữ Trang Liệt),

thứ phi là Tống thị làm Từ Tiên Huệ Thánh Tĩnh phi (sau thêm hai chữ Trinh Thuận);

Đại nguyên soái tổng quốc chinh Thiệu Hưu Toàn Nghiệp Hoằng Nghĩa vương làm Thiệu Hưu Toàn Nghiệp Khoan Hồng Bác Hậu Ôn Huệ Từ Tường Hiếu nghĩa vương,

phi là Tống thị làm Từ Tiết Tĩnh Thục Hiến phi (sau thêm hai chữ Hiếu Từ);

Đô nguyên soái tổng quốc chinh Khoan Từ Nhân Thứ Tổ Minh vương làm Anh Mô Hùng Lược Thánh Văn Tuyên Đạt Khoan Từ Nhân Thứ Hiếu minh vương,

phi là Tống thị làm Từ Huệ cung Thục Kính phi (sau thêm hai chữ Ý Đức);

Đại đô thống tổng quốc chinh Tuyên Quang Thiệu Liệt Đinh Ninh vương làm Tuyên Quang Thiệu Liệt Tuấn Triết Tĩnh Uyên Kinh Văn Vĩ Võ Hiếu minh vương,

phi là Trương thị làm Từ Ý Quang Thuận Thục phi (sau thêm hai chữ Chiêu Hiến).

Dựng tôn miếu. Phong những người họ gần làm quận công:. Các hoàng tử vẫn xưng là công tử; con trưởng là thái công tử, sau theo thứ tự mà xưng. Lại vì sinh con khó nuôi, cho nên con trai thì gọi là gái, mà con gái thì gọi là trai.

Khiến gọi thân quân là quân Vũ lâm, đổi Ký lục làm Lại bộ. Nha ủy làm Lễ bộ; Đô tri làm Hình bộ, Cai bạ phó đoán sự làm Hộ bộ, đặt thêm hai bộ Binh

https://tieulun.hopto.org

và Công để chia chức chưởng. Đổi văn chức làm Hàn lâm viện.

Chúa cho rằng lời sấm có nói: «Tám đời trở lại Trung đô», bèn đổi y phục, thay phong tục, cùng dân đổi mới; châm chước chế độ các đời, định triều phục văn võ (văn từ chức quản bộ đến chiêm hậu, huấn đạo, võ từ chưởng dinh đến cai đội, mũ sức vàng bạc, áo dùng mãng bào hoặc gấm đoạn, theo cấp bực). Thế là văn vật một phen đổi mới.

Bắt đầu khiến gọi Chính dinh là đô thành.

Buổi quốc sơ, bờ cõi một ngày một mở mang, chia đặt cả cõi làm 12 dinh: Ở Ái-tử gọi là Cựu dinh, ở An-trạch gọi là Quảng-bình dinh, ở Võ-xá gọi là Lưu-đồn dinh, ở Thổ-ngoã gọi là Bố-chính dinh, ở Quảng-nam gọi là Quảng-nam dinh, ở Phú-yên gọi là Phú-yên dinh, ở Diên-khánh Bình-khang gọi là Bình-khang dinh, ở Bình-thuận gọi là Bình-thuận dinh, ở Phúc-long gọi là Trấn-biên dinh, ở Tân-bình gọi là Phiên-trấn dinh, ở Định-viễn gọi là Long-hồ dinh. Các dinh đều đặt trấn thủ, cai bạ và ký lục để cai trị. Duy hai phủ Quảng-ngãi và Quinhơn lệ thuộc vào dinh Quảng-nam, thì đặt riêng chức tuần phủ và chức khám lý để cai trị. Hà-tiên lại biệt làm một trấn, thuộc chức đô đốc. Phú-xuân thì gọi là Chính dinh, nay chúa đã lên ngôi vương, mới đổi làm đô thành như thế.

Bấy giờ hạt Trấn-biên nước lụt, bãi Ngô-châu và bãi Tân-trào tách ra làm hai. (Bãi Ngô-châu và bãi Tân-trào đều ở phía bắc sông Phúc-giang. Trước hai bãi liền nhau, đến đây mới tách làm hai, ở giữa là một giải sông con, phía đông là Ngô-châu, phía tây là Tân-trào dân ở phía bãi Tân-trào trồng nhiều vườn trầu không, rất thơm ngon, người ta gọi là trầu Tân-trào).

https://tieulun.hopto.org

Lấy Nguyễn Đăng Thịnh làm Lễ bộ kiêm Lại bộ, Lê Quang Đại làm Hộ bộ kiêm Binh bộ; lấy Nguyễn Thiện Tự làm cai bạ dinh Quảng-nam.

Ất sửu, năm thứ 7 [1745], mùa đông, tháng 12, Hộ bộ kiêm Binh bộ Lê Quang Đại chết. Tặng Chính trị thượng khanh, thụy là Trung thành.

Bính dần, năm thứ 8 [1746], lấy Nguyễn Quang Tiến làm Hàn lâm viện. Quang Tiến học rộng hiểu nhiều, rất giỏi thuật xem sao xem lịch. Những từ lệnh hồi đó phần nhiều do tay ông thảo ra. Chúa rất yêu trọng.

Bắt đầu đúc tiền kẽm trắng. Trước là Tục tông sai đúc tiền đồng, sở phí rất nhiều mà dân gian lại nhiều người phá để làm đồ dùng, số tiền đồng ngày thêm hao giảm. Đến đây người nước Thanh là họ Hoàng (không rõ tên) xin mua kẽm trắng của Tây để đúc tiền cho rộng việc tiêu dùng. Chúa nghe lời, mở cục đúc tiền ở Lương-quán. Vành tiền và chữ đề theo thể thức tiền Tường-phù nhà Tống. Lại nghiêm cấm đúc riêng. Từ đó tiền của lưu thông, công tư đều tiện. Sau lại đúc thêm tiền « Thiên-minh thông bảo », pha lẫn kẽm xanh, vành lại mỏng, vật giá vì đó vụt cao lên.

Dùng Hàn lâm viện Nguyễn Đăng Tiến làm ký lục dinh Quảng-nam.

Người Man Thuận-thành [người Chàm] là Dương Bao-lai và Diệp Mã-lăng nổi loạn. Lưu thủ dinh Trấn-biên là Nguyễn Cương đem quân đi đánh, đắp lũy Cổ-tinh để chống giặc, thừa lúc sơ hở đánh úp bắt được Bao-lai và Mã-lăng giết đi.

Đinh mão, năm thứ 9 [1747], mùa xuân, tháng giêng, khách buôn người Thanh là Lý Văn-quang đánh úp dinh Trấn-biên. Cai cơ Tống Phước Đại đánh đẹp được. Văn-quang người Phúc-kiến sang ngụ ở bãi Đại-phố, Biên-hòa. Bấy giờ trong nước bình yên đã lâu, ít dùng

https://tieulun.hopto.org

binh. Văn-quang ngấm ngầm có ý dòm ngó, bèn mưu làm loạn. Hắn tụ dảng hơn 300 người, tự xưng là Đông-phố đại vương, lấy đồng dảng là Hà Huy làm quân sư, Tạ Tam, Tạ Tứ làm tả hữu đô đốc, mưu đánh úp dinh Trấn-biên. Sợ cai bạ Nguyễn Cư Cẩn võ nghệ giỏi mạnh nên chúng mưu trừ trước. Bèn nhân tiết Nguyên đán phục quân để đâm. Cư Cẩn bị thương mà còn tự tay đâm chết được 5, 6 người, sau vì vết thương nặng mà chết. Quân bộ thuộc nghe tin tới cứu. Văn-quang chạy, chặn cầu để chống. Lưu thủ Nguyễn Cường đem binh của dinh giản ở bờ phía bắc, gởi hịch báo cai cơ đạo Hưng-phúc là Tống Phước Đại hợp quân đánh dẹp. Bắt được Văn-quang và đồ đảng 57 người. Chúa thấy là người Thanh không giết vội, đều hạ ngục.

Mùa hạ, tháng 4, đô đốc trấn Hà-tiên Mạc Thiên-tứ, ủy người cỡi thuyền long bài, đem dâng ngọc kim cương thủy hỏa, ngọc hạc đinh, gà tây, chim vẹt ngũ sắc, chiếu hoa, vải tây. Chúa khen, ban bốn đạo sắc bổ nhiệm cai đội và đội trưởng làm việc ở trấn cùng gấm đoạn và đồ dùng, rồi cho về.

Mùa thu, tháng 8, giặc biển tên là Đức (không rõ họ) cướp bóc miền ngoài biển Long-xuyên. Mạc Thiên-tứ được tin báo, tức thì sai cai đội Từ Hữu Dụng đem 10 chiếc chiến thuyền, đi bắt được bọn giặc đem giết hết.

Tháng 9, lập trường sùng.

Mùa đông, tháng 11, lấy ký lục Quảng-nam là Lê Xuân Hy làm Hình bộ.

Mậu thìn, năm thứ 10 [1748], mùa xuân, tháng giêng, sai điều khiển Nguyễn Hữu Doãn đi đánh Chân-lạp dẹp yên. Trước là Nặc Tha nước Chân-lạp lên ngôi vua. Nặc Thâm từ nước Xiêm về, Tha không chịu nhận Thâm cử binh đánh. Tha chạy sang Gia-định. Thâm, liền chiếm lấy đất. Đến khi Thâm chết, con là Đôn,

https://tieulun.hopto.org

Hiền, Yếm (tên ba người) tranh nhau làm vua. Bề tôi là Sô-liên-tốc nhân nổi lên cướp phá Mỹ-tho. Hữu Doãn đem quân tiến đánh. Sô-liên-tốc thua to. Hữu Doãn đốt hết chiến thuyền, thừa thắng đến thẳng Nam-vang. Đôn, Hiền và Yếm đều trốn chạy. Hữu Doãn báo tin thắng trận.

Sai đưa Nặc Tha về nước.

Mùa hạ, tháng 6, Nặc Nguyên nước Chân-lạp (con thứ hai Nặc Thâm) cùng Cao-la-hàm và Ốc-đột-lục-mân cầu viện quân Xiêm về đánh Nặc Tha. Nặc Tha lại chạy sang Gia-định, rồi bị bệnh chết. Nặc Nguyên bèn làm vua nước ấy.

Mùa đông, tháng 10, hạ lệnh cho dân gian thông dụng tiền kẽm trắng mới đúc (3 năm bính dần, đinh mão, mậu thìn mới đúc tiền kẽm, được 72.396 quan). Ai chọn bỏ thì trị tội.

Bắt đầu đặt đường trạm ở Gia-định. Đất Gia-định nhiều nơi lầy lội. Khi mới mở mang, đường bộ chưa thông, hành khách đi lại vất vả, việc báo cáo về biên cương cũng không tiện. Chúa sai Nguyễn Hữu Doãn ngắm do địa thế, chăng giây lấy thẳng bắt đầu từ phía bắc Tất-kiều đến địa phận Hưng-phúc, tùy chỗ mà đặt trạm, gọi là đường thiên lý. Hễ gặp sông to thì sai dân sở tại đặt bến đò, cho miễn dao dịch.

Lấy cai cơ cơ Hữu trung là Nguyễn Hữu Bác (con Hữu Khôi, dòng dõi Hữu Dật) làm Hình bộ.

Kỷ tỵ, năm thứ 11 [1749], mùa đông, tháng 11, lấy Nguyễn Thừa Tự làm Hộ bộ kiêm Binh bộ, cai bạ dinh Bình-thuận là Vũ Xuân Nùng làm ký lục dinh Quảng-nam.

Canh ngọ, năm thứ 12 [1750], mùa xuân, tháng 2, sai Nguyễn Cư Trinh làm tuần phủ phủ Quảng-ngãi (bấy giờ gọi là Nghi-biểu hầu). Sắc nói rằng: « Thuộc

https://tieulun.hopto.org

lại gian tham ngươi phải xét trị ; hào cường lấn cướp ngươi phải ngăn trừ; án giam không quyết ngươi phải xét cho ra lẽ ; hộ khẩu không đông ngươi phải làm cho phồn thịnh ; nhân dân ương ngạnh ngươi phải giáo hóa ; kẻ gian trộm cắp ngươi phải bắt vào khuôn phép. Nhất thiết tình trạng của quân, nỗi khổ của dân, cho ngươi được tùy nghi làm việc, chỉ cần thành công, chớ có sợ nhọc ».

Nặc Nguyên nước Chân-lạp xâm lấn người Côn man. (Bấy giờ bộ lạc của tù trưởng Thuận-thành có nhiều người xiêu dạt sang ở đất Chân-lạp, gọi là Côn man, có tên nữa là Vô-tỳ man). Thủ tướng báo lên. Chúa cùng bầy tôi bàn đi đánh, bèn sai sứ đưa thư cho nước Xiêm nói rằng : « Đấng vương giả dùng binh là để dẹp loạn giết bạo, cho nên vua Văn vương giận [rợ Sùng-mật] bất kính, vua Tuyên vương đánh [rợ Hiểm-doãn] chiếm đất, đó là việc bất đắc dĩ chứ không phải ưa thích chiến tranh. Nước Chân-lạp bé nhỏ kia là phiên thần của nước ta, mà dám tụ họp còn đồ, dựa thế lấn nơi biên giới. Việc làm như thế, dẫu nước Xiêm cũng phải ghét vậy. Nay sai quan võ đem quân hỏi tội, chúng tất ngóng gió mà tan chạy, giản hoặc chúng có chạy sang nước Xiêm, tức thì nên bắt giao cho quân thứ, đừng để cho kẻ bề tôi phản nghịch được trốn búa riu ».

Mùa thu, tháng 9, Hộ bộ kiêm Binh bộ là Nguyễn Thừa Tự chết, tặng Tham chính, thụy là Thận cẩn.

Tân mùi, năm thứ 13 [1751], mùa hạ, tháng 5, chưởng cơ Tôn thất Nghiễm (lại tên là Du, con thứ hai Túc tông) mất, tặng Thiếu bảo quận công.

Mùa đông, tháng 10, Nguyễn Cư Trinh dâng thư nói về tình trạng đau khổ của dân gian. Cho rằng « Dân là gốc của nước, gốc không bền vững thì nước không yên.

https://tieulun.hopto.org

Ngày thường chẳng dùng ơn huệ mà cố kết lòng dân, tới khi có việc thì nương tựa vào đâu ? Trộm nghĩ thói tệ chất chứa ở dân gian đã nhiều, nếu cứ thủ thường theo cũ, không tùy thời thêm bớt, lập ra kỷ cương, thì một ấp cũng chẳng làm được, huống là một nước. Nay có ba việc sinh tệ cho dân là nuôi linh, nuôi voi và nộp tiền án. Ngoài ra còn nhiều sự những phi khác kể không xiết được ». Lại có trình bày bốn thói tệ nữa là : 1. Phủ huyện là chức trị dân mà gần đây không giao trách nhiệm làm việc, chỉ cho khám hỏi kiện tụng. Xin từ nay trở đi, các thứ thuế ruộng và thuế sai dự, hết thảy giao cho tri huyện biên thu rồi chuyển nộp cho quan Quảng-nam, để bớt phiền nhiễu. 2. Từ trước đến nay, phủ huyện chỉ trộng vào sự bắt bớ tra hỏi mà kiếm lộc, khiến của dân càng hao, tục dân càng bạc. Nay xin định cấp cho thưởng bổng và lấy liêm tham siêng lười mà thăng hay truất. 3. Dân lậu có hai hạng, có hạng trốn thuế mà đi lang thang, có hạng vì cơ hàn thiết thân mà xiêu dạt nơi khác. Nay không chia đẳng hạng, hết thảy bắt vào sổ để thu thuế thì chúng tất sợ hãi xiêu tán, lẩn lút nơi rừng rú, xã dân lại phải bồi thường thì họ chịu sao nổi. Xin xét những dân lậu còn có cách sinh nhai thì thu thuế như lệ thường, còn người nào đói rét khốn cùng thì cho miễn và tùy phương vỗ nuôi, để cứu sống dân nghèo. 4. Dân nên để cho tĩnh, không nên làm cho động, vì động thì dễ loạn, tĩnh thì dễ trị. Nay sai người đi săn bắn ở núi rừng, tìm gà đòi ngựa, bọn ấy không theo được ý tốt của bề trên mà quấy rối dân địa phương, rồi bọn giả mạo đến đâu làm náo nhiệt ở đấy, mọi người đều than oán. Xin từ nay người được sai phải có giấy tờ trình quan địa phương xét thực, kẻ nào nhiễu dân thì xét trị, ngõ hầu lòng dân được yên tĩnh, khỏi hoang mang ». Sớ dâng vào không được trả lời.

https://tieulun.hopto.org

Lấy Nguyễn Hữu Kinh làm cai bạ Quảng-nam. Kinh là người thông suốt việc lại, từng đi xem xét các dinh, giỏi trích phát việc bạy và tái xét doán, lại dân rất sợ phục. Chúa tin dùng. Sau đi Nha-trang, trở về thì chết. Tặng Tham nghị, thụy là Thanh hiến.

Thủy-xá Hỏa-xá vào cống. Hai nước ở phía trên nước Nam-bàn (khi Lê Thánh tông đánh được Chiêm-thành, dòng dõi nước ấy làm vua nước Nam-bàn, cắt cho đất từ núi Thạch-bi về phía tây), thôn lạc có hơn năm chục, giữa có núi Bà-nam rất cao, vua Thủy-xá ở phía đông núi, vua Hỏa-xá ở phía tây núi. Buổi quốc sơ, vì cớ họ giáp giới với Phú-yên, cứ 5 năm một lần sai người đến các nước ấy cho quà (áo gấm, mũ, nồi đồng, chảo sắt, và chén dĩa bằng sứ). Vua hai nước ấy nhận được vật cho, tức thì sắm sửa phẩm vật địa phương (kỳ nam, sáp ong, nhung hươu, mật gấu, voi đực) để hiến. Tới đây sai sứ sang cống. Chúa hậu tứ rồi cho về.

Nhâm thân, năm thứ 14 [1752], mùa xuân, tháng 2, lấy cai cơ kiêm Hình bộ là Nguyễn Hữu Bác (bấy giờ gọi là Hân-đức hầu), tri bạ Chính dinh là Trần Đình Hy (bấy giờ gọi là Thức-lượng hầu) làm khâm sai tuần sát. Sắc rằng: «Hiện nay khí xuân nhuần thấm, ta thiết tha nghĩ việc chăm dân, nhưng còn lo các quan dinh trấn trái phép vỗ về, các quan phủ huyện ít người giỏi giang, dân tình hoặc vì đó chưa thấu đến trên, ơn chúa chưa thấm đến dưới. Tuyên bố được ý của ta là trồng cây ở họn trung thần các ngươi. Vậy đặc mệnh các ngươi đi tuần sát ba huyện trong kinh kỳ và các châu huyện Vũ-xương, Hải-lăng, Minh-linh, Lệ-thủy, Khang-lộc, Bố-chính. Phàm quan lại bị người thưa kiện, đều được xét hỏi; vũ tử cai đội, văn từ ký lục trở lên thì tâu lên để định đoạt; đội trưởng, cai án, phủ huyện trở xuống thì chiếu phép xử tội, cốt làm sao cho quan lại trong sạch, xứng với lòng ủy thác của ta».

https://tieulun.hopto.org

Năm ấy đói, một phương gạo trị giá hơn 3 quan, dân nhiều người chết đói.

Quý dậu, năm thứ 15 [1753]. Mùa xuân, tháng 3, lấy Nguyễn Cư Trinh làm ký lục dinh Bố-chính. Bấy giờ hoàng tử nhà Lê là Duy Mật giản họ Trịnh lấn tiếm, họp quân đóng giữ thành Trinh-quang thuộc Trấn-ninh, mưu diệt họ Trịnh. Trịnh Doanh sai quân các đạo đi đánh, không được, muốn mượn đường ở ta, đưa thư xin do đường Trấn-ninh (thuộc Quảng-bình) để tiến đánh. Chúa sai Cư Trinh làm thư khước từ. Doanh bèn thôi.

Định lệ kế toán hàng năm. Sai quan chưởng thái giám Mai Văn Hoan kiểm tra số vàng bạc và tiền xuất nhập từ năm bính dần đến năm nhâm thân. (Có năm số tiền thu hơn 338.100 quan, số chi hơn 361.400 quan. Cũng có năm thu hơn 423.300 quan, chi mới có hơn 369.400 quan. Lượng số thu mà chi, nếu tiền không đủ thì cho dùng bạc để thay. Vàng thì thu vào có năm 830, 840 lạng, có năm 880, 890 lạng. Bạc giáp ngân (1) có năm thu 240 lạng, có năm thu 390 lạng; bạc dung ngân (2), có năm thu 2.400 lạng, có năm 1.800 lạng; bạc kê ngân (3) có năm thu 10.000 đồng, có năm thu 400 đồng, có năm không được đồng nào, không có mức nhất định. Thông tính 7 năm số vàng cộng 5.768 lạng 1 đồng 8 phân 7 ly, giáp ngân 9.978 lạng, dung ngân 11.276 lạng 5 tiền, kê ngân 21.150 đồng). Từ đó cứ đến hết năm phải kiểm tra làm thành sổ, đến mồng 3 tháng giêng năm sau thì tâu lên, làm lệ vĩnh viễn.

---

(1) Giáp ngân: Có lẽ là bạc tốt nhất.

(2) Dung ngân: Không rõ là bạc gì. Theo mặt chữ thì dung nghĩa là cây đa.

(3) Kê ngân: Đồng bạc con gà, có lẽ là đồng bạc Mễ-tây-cơ do các tàu buôn phương Tây đem đến.

https://tieulun.hopto.org

Mùa hạ, tháng 6, nội hữu cai đội Tôn thất Tứ (con thứ tám Hiển tông) mất. Tứ có khí khái, rộng xem sử sách, rất giỏi thơ quốc âm. Vì có tài nên bị nhiều người ghen ghét, bèn xin nghỉ việc. Chúa làm phủ đệ cho ở Hương-cần (thuộc huyện Quảng-điền). Đến nay mất, tặng Thiếu sư Luân quốc công.

Mùa đông, tháng 11, sai cai đội Thiện Chính (không rõ họ) làm thông suất, kỷ lục Nguyễn Cư Trinh làm tham mưu, điều khiển tướng sĩ năm dinh Bình-khang, Bình-thuận, Trấn-biên, Phiên-trấn, Long-hồ, sang đánh Chân-lạp. Họ tiến đóng quân ở Nguru-chử [Bến Nghé], dựng dinh trại (Bấy giờ gọi là dinh Đồn, tức nay là chợ Điều-khiển, thuộc Gia-định), kén quân lính, chứa nhiều lương thực để làm kế khai thác.

Giáp tuất, năm thứ 16 [1754], mùa xuân, tháng 3, lấy tri bạ Trần Đình Hy làm Hộ bộ kiêm Binh bộ.

Chúa đã lên ngôi vương, bắt đầu sửa sang đô ấp, dựng hai điện Kim-hoa, Quang-hoa, ba gác Dao-trì, Triêu-dương, Quang-thiên và các đường [nhà] Tựu-lạc, Chính-quan, Trung-hòa, Di-nhiên, cùng là đài Sưởng-xuân, đình Thụy-vân, hiên Đồng-lạc, am Nội-viện, đình Giáng-hương. Ở thượng lưu sông Hương lại có phủ Dương-xuân, điện Trường-lạc, hiên Duyệt-võ. Đều chạm vẽ hết sức tinh xảo. Ở vườn hậu uyển thì có non bộ, đá lạ, hồ vuông, hào cong, cầu vòng, thủy tạ. Tường trong tường ngoài đều xây đắp các hình rồng, hổ, lân, phượng, hoa cỏ. Gác Triêu-dương nhìn xuống dòng sông, qui mô càng rộng rãi sáng sủa. Phía trên phía dưới đô thành đều đặt nhà quân xá và đệ trạch của các công hầu, chia ra từng ô như bàn cờ. Phía ngoài thành thì chợ phố liên tiếp, cây to um tùm, thuyền chài thuyền buôn đi lại như mắc cửi. Thực là một

https://tieulun.hopto.org

nơi đô hội lớn, văn vật thanh dung (1) lừng lẫy, đời trước chưa từng có.

(Chúa từng sai các quan từ thần (2) đề vịnh. Hàn lâm viện Nguyễn Quang Tiến đề ở đình Giảng-hương:

[*Phiên âm*]

Tố nga trường quải thiên thu kính;
Vương mẫu tân xưng vạn thế trường.

[*Dịch*]

Tố nga treo mãi gương nghìn thuở;
Vương mẫu thường dâng chén vạn năm.

Trần Thiên Lộc đề ở phía đông điện Trường-lạc:

[*Phiên âm*]

1. Vũ lâm tiên trượng nhiễu Bồng-lai,
Nhất phái tiên thiều phất thụ lai.
Thần tọa cao lâm nam cực quỳnh;
Lô yên bất động ngũ vân khai.
Nguyệt luân thường bão thiên thu kính;
Lộ chưởng đao thiêm vạn thọ bôi.
Tối thị thị thần vi sủng ốc,
Minh kha tận hưởng Phượng trì hồi.

[*Dịch*]

Nghi trượng quân Vũ-lâm diễu quanh chốn Bồng-lai,
Một đoàn âm nhạc dưới ánh sáng mai đi tới.
Ngôi vua cao nhìn xuống nơi nam cực;
Lò hương im tỏa ra năm thức mây.
Vừng trăng in mãi gương ngàn thu;
Tay tiên hứng giọt móc dâng thêm chén vạn thọ.
Nhất là cận thần được vua yêu mến,
Đều sang sảng tiếng ngọc kha [trên mình ngựa] kéo tới chốn Phượng trì (3).

---

(1) Thanh dung: Thanh là thanh âm, chỉ dân hát; dung là dung mạo, chỉ người đẹp.
(2) Từ thần: Quan làm việc văn chương.
(3) Phượng trì: Ao phượng, chỉ ngôi tể tướng.

https://tieulun.hopto.org

[Phiên âm]

II. Phượng liễn sơ hồi tiên lộ bình,
Hồ vi triển điện thự hoa sinh.
Dao biên phong độ vân hương tế ;
Phủ tọa yên phù ngọc kỷ hoành.
Liễu nhiễu văn tinh hoàn bắc cực ;
Ân cần thiên ngữ hạ tây thanh.
Thư sinh kinh thuật tâm vô bổ,
Hà hạnh thanh niên thị thánh minh.

[Dịch]

Xe phượng vừa về, đường tiên phẳng.
Màn hổ điện châu đều rực rỡ ánh sáng buổi mai.
Gió qua sách ngọc, thoảng mùi hương cỏ vân (1);
Khói tỏa ngôi cao, nghi ngút ngang ghế ngọc.
Những văn tinh (2) quây quần quanh bắc cực (3);
Lời ân cần ban xuống chốn tây thanh (4).
Thư sinh thẹn học thuật không gì bổ ích,
May tuổi trẻ được gặp đấng thánh minh.

[Phiên âm]

III. Thiên giai vị hứa đẳng nhàn phan,
Hốt bảo truyền huyên cận thánh nhan.
Vân lý lâu đài song phượng hạ ;
Đầu gian xương hạp cửu trùng hoàn.
Nhân hân hương vụ mê hoa liễn ;
Dao duệ linh kỳ động duẩn ban.
Lâm hạnh Doanh châu sơ bộ nhật,
Đan trì khể thủ tải hồ san.

[Dịch]

Thềm trời chưa dễ leo lên được,
Bỗng được tin truyền đến chầu vua.
Dưới lâu đài song phượng ở trong mây ;

---

(1) Cỏ vân : Ngày xưa người ta dùng cỏ vân khô để vào chồng sách cho khỏi mọt nhậy.
(2) Văn tinh : Sao Văn, chỉ các quan văn.
(3) Bắc cực : Nơi sao Tử vi đóng, chỉ ngôi vua.
(4) Tây thanh : Chỉ nơi cung cấm yên lặng.

https://tieulun.hopto.org

Nơi cửa trời chín lần khoảng Bắc đẩu.
Khói hương ngùn ngụt mờ xe hoa;
Bóng tinh kỳ phấp phới rung động hàng quan châu.
May mắn mới bước dưới mặt trời Doanh châu,
Chốn hộ son lại dập đầu hô vạn tuế.

Chúa cho là lối chữ viết đẹp, sai khắc vào vách điện Lại đề gác Triều-dương rằng:

[*Phiên âm*]

I. Nộn liễu bích như yên,
Xuân lưu uyển chuyển diên.
Đê thùy kim kính bạn;
Tà phất ngọc kiều biên.
Mi tế ba trung họa,
Yêu khinh phong lý hoàn.
Chương đài thiên vạn thụ,
Duy nhĩ mộc ân quang.

[*Dịch*]

Liễu non mầu khói liếc,
Dòng xuân uốn lượn quanh.
Rủ xuống bờ nước gương;
Phất phơ bên cầu ngọc.
Mày [liễu] vẽ trong sóng,
Lưng [liễu] uốn trước gió.
Chương đài muôn ngàn cây,
Riêng ngươi được ơn gội.

[*Phiên âm*]

II. Thương thương tiên chinh sắc,
Viễn viễn hiện vô nha.
Khi kết sơn hà tú;
Quang phân nhật nguyệt hoa.

[*Dịch*]

Xanh xanh nên sắc chính,
Bát ngát xa không bờ.
Khí tốt non sông kết;
Rực rỡ chia ánh mặt trời mặt trăng.

TAILIEUSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

[Phiên âm]

III. Thự sắc lung đan bệ,
Thiên môn thập nhị khai.
Kim triêu trạng nguyên vũ,
Vạn lý nhất thanh lôi.

[Dịch]

Ánh sớm rọi bệ son,
Mười hai cửa trời (1) mở.
Sớm nay được mưa trạng (2),
Muôn dặm tiếng sấm vang.

[Phiên âm]

IV. Long lân trình thụy sắc,
Yến cải dục kình không.
Bất úy nghiêm lôi bức ;
Thiên nghi tế vũ mông.
Kiên trinh khan mộc tính ;
Tiêu sái dữ thùy đồng.
Thiên lại hoàn kham thính,
Sinh tiêu quí hạ phong.

[Dịch]

Vầy rồng phô sắc qui,
Lọng đứng toan chọc trời.
Chẳng sợ sấm dữ bức ;
Duy ưa cảnh mưa phùn.
Kiên trinh chất gỗ cứng ;
Thảnh thơi ai sánh cùng?
Nhạc trời còn nghe được,
Làm thẹn tiếng sinh-tiêu.

[Phiên âm]

V. Chấn cách bàn tiêu hán,
Thanh liên quỳnh bất quần.
Cửu cao không ngoại hưởng ;
Ngọ dạ nguyệt trung văn.

---

(1) Mười hai cửa thành nhà vua.

(2) Mưa do Uông Thời đời Tống đào, người ta gọi là mưa trạng nguyên.

https://tieulun.hopto.org

[*chị*]

Cất cánh liệng ngất trời xanh,
Thanh cao khác hẳn chúng.
Tiếng kêu ngoài chín chằm (1),
Nửa đêm nghe trong trăng.

[*Phiên âm*]

VI. Vị cách trần phân viễn,
Ưng liên khúc kinh trường.
Bản kiều lưu thủy ngoại,
Biệt hữu độc thư đường.

[*Dịch*]

Vì cách bụi trần xa,
Nên yêu đường cong dài.
Ngoài dòng nhịp cầu ván,
Riêng có nhà đọc thư.

(Chúa sai khắc vào tường cửa gác).

Mùa hạ, tháng 6, quan quân Gia-định chia đường tiến đánh Chân-lạp. Thống suất là Thiện Chính tiến do đường Mỹ-tho, Nguyễn Cư Trinh đem kỵ binh tiến do đường sông Bát-đông. Cư Trinh tới đâu, giặc đều tan chạy. [Trinh] qua Tầm-lê-bắc (tên đất) và Đại giang, hội với quân Thiện Chính ở đồn Lô-yêm. Bốn phủ Lôi-lạp, Tầm-bôn, Cầu-nam, Nam-vang đều hàng. Nặc Nguyên chạy đến Tầm-phong-thâu (tên đất). Cư Trinh bèn chia sai thuộc tướng đi chiêu dụ người Côn man để làm thanh thế, gặp mưa lụt, phải đóng quân lại.

Trước là chúa nghe tin Nặc Nguyên đến cầu viện ở Nghệ-an, lo họ Trịnh nhân đó động binh, bèn báo cho các trưởng tra (thổ tù Cam-lộ) Tầm-linh huyện Vũ-xương, phàm các đường núi thông sang nước Chân-lạp đều phải sai dân đò thăm tin tức báo lên.

---

(1) Chín chằm: Thơ Tiểu nhã *Kinh Thi* có câu: « Hạc minh vu cửu cao », nghĩa là chim hạc kêu ở chín chằm.

https://tieulun.hopto.org

Mùa thu, tháng 7, dân đội Hoàng-sa ở Quảng-ngãi đi thuyền ra đảo Hoàng-sa, gặp gió dạt vào hải phận Quỳnh-châu nước Thanh. Tổng đốc Thanh hậu cấp cho rồi cho đưa về. Chúa sai viết thơ [cám ơn]. (Ở ngoài biển, về xã An-vĩnh, huyện Bình-sơn, tỉnh Quảng-ngãi, có hơn 130 bãi cát cách nhau hoặc đi một ngày đường, hoặc và trống canh, kéo dài không biết mấy nghìn dặm, tục gọi là « Vạn lý trường sa ». Trên bãi có giếng nước ngọt. Sản vật có hải sâm, đồi mồi, ốc hoa, vích, ba ba v.v.... Buổi quốc sơ đặt đội Hoàng-sa 70 người, lấy dân xã An-vĩnh sung vào, hằng năm, đến tháng 3 thì đi thuyền ra, độ ba đêm ngày thì đến bãi, tìm lượm hóa vật, đến tháng 8 thì về nộp. Lại có đội Bắc-hải, mộ người ở thôn Tứ-chánh thuộc Bình-thuận hoặc xã Cảnh-dương sung vào, sai đi thuyền nhỏ đến các xứ Bắc-hải, Côn-lôn, để tìm lượm hóa vật; đội này cũng do đội Hoàng-sa kiêm quản).

Tháng 9, chưởng cơ cơ Hữu dực Tôn thất Lễ (lại tên là Ái, con thứ 27 Hiển tông) mất, tặng Thiếu bảo Thạch quận công.

Mùa đông, tháng 11, ngày qui tỵ, hoàng tử thứ 16 (tức Duệ tông Hiếu định hoàng đế) sinh.

Ất hợi, năm thứ 17 [1755], mùa xuân, thống suất Thiên Chính đem quân về đồn Mỹ-tho trước, ra lệnh cho người Côn man bỏ Kha-khâm đem bộ lạc và xe cộ đến đóng ở Bình-thanh. Đi đến Vô-tà-ơn (Kha-khâm, Bình-thanh và Vô-tà-ơn đều là tên đất) bị quân Chân-lạp hơn vạn người đuổi theo đánh úp. Người Côn man thế bí, xếp xe lại làm lũy để chống giữ và cáo cấp. Thiện Chính bị chắm rừng ngăn trở không ứng cứu được. Cư Trinh tức thì đem năm đội tùy binh đến cứu. Quân Chân-lạp phải rút lui. [Trinh] bèn hộ vệ hơn 5.000 trai gái Côn man về đóng ở chân núi Bà-đinh, rồi

https://tieulun.hopto.org

tâu hặc Thiện Chính về tội bỏ lỡ cơ hội và bỏ roi dân mới qui phụ. Chúa giận, triệu Thiện Chính về, giáng xuống làm cai đội. Sai cai đội Trương Phúc Du thống suất quân đội, dùng người Côn man làm hướng đạo, sang đánh Cầu-nam, Nam-vang, giết được mấy người ốc-nha. Nặc Nguyên chạy về Hà-tiên, nương tựa đô đốc Mạc Thiên-tứ.

Mùa hạ, tháng 4, nước Xiêm sai bầy tôi là Lãng-phi Văn-khôn và Khu-sa Lũ-reo (hai tên người) đem thư đến nói rằng nước ấy thường sai người đi thuyền sang Hạ-môn, Ninh-ba và Quảng-đông mua sắm hóa vật, có khi vì bão phải ghé vào cửa biển nước ta, hữu ty đánh thuế đến nỗi lấy mất cả hàng hóa. Vậy xin chiếu tính số bạc trả lại, và xin cấp cho 10 tấm long bài kiểm điểm nhân khẩu làm bằng, khiến khi thuyền công của hai nước ghé vào cửa biển nào đều được miễn thuế. Chúa bảo các quan rằng: « Việc đánh thuế thuyền buôn buổi quốc sơ đã có định ngạch, quan sở tại chẳng qua chiếu lệ mà thu, có lẽ nào lấy cả hóa vật. Người Xiêm nói thế chỉ là muốn miễn đánh thuế mà thôi, dâu dám dối ta phải trả lại bạc. Duy việc xin long bài thì cấp cho họ cũng không hại gì, nhưng cho một tấm cũng đủ rồi, chứ lấy nhiều làm gì ». Bèn sai gọi cho một tấm long bài và viết thư trả lời.

Thuế thuyền buôn buổi quốc sơ. Vì xứ Thuận-hóa Quảng-nam bờ biển kéo dài, người các nước đến buôn nhiều nên đặt quan cai trị để đánh thuế. Thể lệ như sau: Thuyền Thượng-hải mới đến nộp 3.000 quan, khi về nộp 300 quan; thuyền Quảng-đông mới đến nộp 3.000 quan, khi về 300 quan; thuyền Phúc-kiến mới đến nộp 2.000 quan, khi về 200 quan; thuyền Hải-dông mới đến 500 quan, khi về 50 quan; thuyền Tây-dương mới đến 8.000 quan, khi về 800 quan; thuyền Mã-cao, Nhật-bản mới đến

https://tieulun.hopto.org

4.000 quan, khi về 400 quan ; thuyền Xiêm-la, Lữ-tống mới đến 2.000 quan, khi về 200 quan. Thuyền nào giấu giếm hàng hóa thì có tội, tịch thu thuyền và hàng hóa sung công. Thuyền không có hàng hóa thì không cho vào cửa biển. Đại ước hàng năm số tiền thu thuế ít là không dưới một vạn quan, nhiều là hơn ba vạn quan, chia làm 10 thành, lấy 6 thành nộp kho, còn 4 thành cấp phát cho quan lại và quân nhân).

Nước Xiêm giao trả cho ta 50 người quân và dân bị bão. Trước dây quân bắt giặc và tuần biển ở Gia-định và thuyền dân đi biển bị bão bạt vào hải phận Luc-khôn, đều bị người Xiêm giữ cả. Biên thần Gia-định gởi thư trách về sự giam giữ ấy. Người Xiêm được thư, bèn cho đưa trả về.

Tháng 6, Lễ bộ Nguyễn Đăng Thịnh chết, tặng Chính trị thượng khanh tham nghị, thụy là Thận cần.

Bính tý, năm thứ 18 [1756], lập phủ Lương-quán.

Nặc Nguyên nước Chân-lạp trình bày rằng việc đánh cướp Côn nam là do tướng Chiêu-chủy Ếch gây ra, nay xin hiến đất hai phủ Tầm-bôn, Lôi-lạp và nộp bù lễ cống còn thiếu về ba năm trước để chuộc tội. Mạc Thiên-tứ đem việc tâu lên. Chúa cùng các quan bàn, ra lệnh bắt Chiêu-chủy Ếch đem nộp. Nặc Nguyên trả lời rằng Ếch đã bị xử tử rồi. Khiến bắt vợ con. Nguyên lại kiếm cớ xin tha. Chúa biết là nói dối, không y lời xin. Nguyễn Cư Trinh kíp tâu rằng: « Từ xưa việc dụng binh chẳng qua là để trừ diệt bọn dầu sỏ và mở mang thêm đất đai. Nặc Nguyên nay đã biết ăn năn xin hàng nộp đất, nếu truy mãi lời nói dối ấy thì nó tất chạy trốn. Nhưng từ dồn dinh Gia-định đến La-bích, đường sá xa xôi, nghìn rừng muôn suối, không tiện duổi đến cùng. Muốn mở mang đất đai cũng nên lấy hai phủ này trước để củng cố mặt sau của hai dinh.

https://tieulun.hopto.org

Nếu bỏ gần cầu xa, e rằng hình thế cách trở, binh dân không liên tiếp, lấy được tuy dễ, mà giữ thực là khó. Khi xưa mở mang phủ Gia-định tất phải trước mở đất Hưng-phúc, rồi đến đất Đồng-nai, khiến cho quân dân đông đủ, rồi sau mới mở đến Sài-gòn. Đó là cái kế tằm ăn dần. Nay đất cũ từ Hưng-phúc đến Sài-gòn chỉ hai ngày đường, dân cư còn chưa yên ổn, quân giữ cũng chưa đủ nữa là. Huống từ Sài-gòn đến Hà-tiên, xa sáu ngày đường, địa thế rộng rãi, dân số đến vạn người, quân chính quy đông giữ thực sợ chẳng đủ. Thần xem người Côn man giỏi nghề bộ chiến, người Chân-lạp cũng đã sợ lắm. Nếu cho họ ở đất ấy khiến họ chống giữ, « lấy người Man đánh người Man », cũng là dắc sách. Vậy xin cho Chân-lạp chuộc tội, lấy đất hai phủ ấy, ủy cho thần xem xét hình thế, đặt hai đồng quân, chia cấp ruộng đất cho quân và dân, vạch rõ địa giới, cho lệ vào châu Định-viễn, để thu lấy lợi khu ». Chúa bèn y cho.

Mùa thu, tháng 7, Hàn lâm viện Nguyễn Quang Tiến bị bãi chức. Bấy giờ viên thiên tổng Mãn Chiết [Phúc-kiến và Chiết-giang] là Lê Huy-dực, thuyền bị nạn bão dậu vào hải phận nước ta. [Chúa] hậu đãi rồi cho về, nhân tiện cho đưa về Phúc-kiến những người Thanh bị bắt là bọn Lý Văn-quang 16 người. Chúa sai Quang Tiến viết thư, tự xưng là An-nam quốc vương. Quang Tiến cố chấp cho là không thể viết thế. Chúa giận bãi chức. Sau rồi chúa nghĩ ra, bèn cho viết bức thư của trấn thủ cai bạ mà gởi đi.

Đinh sửu, năm thứ 19 [1757], phủ Lương-quán làm xong.

Nặc Nguyên nước Chân-lạp chết. Người chú họ là Nặc Nhuận tạm coi việc nước. Biên thần tâu xin nhân đó lập Nhuận để tỏ ân nghĩa, cho vững biên cương.

https://tieulun.hopto.org

Chúa bắt phải hiến hai phủ Trà-vinh, Ba-thắc, rồi sau mới y cho. Khi ấy xảy việc con rể Nặc Nhuận là Nặc Hinh giết Nặc Nhuận để cướp ngôi, con Nặc Nhuận là Nặc Tôn chạy sang Hà-tiên. Thống suất Trương Phúc Du thừa thế tiến đánh. Nặc Hinh chạy đến Tầm-phong-xuy, bị quan phiên là Ốc-nha Uông giết chết. Bấy giờ Mạc Thiên-tứ cũng tâu giúp cho Nặc Tôn. Chúa bèn sắc phong cho Nặc Tôn làm vua nước Chân-lạp, sai Thiên-tứ cùng với tướng sĩ năm dinh hộ tống về nước. Nặc Tôn bèn dâng đất Tầm-phong-long. Phúc Du và Cư Trinh tâu xin dời dinh Long-hồ đến xứ Tầm-bào (nay là thôn Long-hồ, tức là tỉnh lỵ Vĩnh-long). Lại đặt đạo Đông-khẩu ở xứ Sa-đéc, đạo Tân-châu ở Tiền giang, đạo Châu-đốc ở Hậu giang, lấy quân dinh Long-hồ để trấn áp. Bấy giờ Nặc Tôn lại cắt năm phủ Hương-úc, Cần-vọt, Chân-sum, Sài-mạt, Linh-quỳnh để tạ ơn Mạc Thiên-tứ, Thiên-tứ hiến cho triều đình. Chúa cho lệ năm phủ ấy vào quản hạt Hà-tiên. Thiên-tứ lại xin đặt Giá-khê làm đạo Kiên-giang, Cà-mau làm đạo Long-xuyên, đều đặt quan lại, chiêu dân cư, lập thôn ấp, làm cho địa giới Hà-tiên ngày càng thêm rộng.

Mùa đông, tháng 11, lấy Phạm Hữu Ứng làm ký lục dinh Bình-thuận.

Mậu dần, năm thứ 20 [1758], mùa hạ, tháng 4, sai Nguyễn[5] Khoa Trực làm tuần phủ phủ Phú-yên, đốc thu các thứ thuế sai dư và Thường tân.

Buổi quốc sơ, vì Phú-yên là đất mới khai thác, dẫu đã đặt quan lại cai trị, nhưng thuế má vẫn còn rộng rãi đơn giản (tiền thuế sai dư của chính hộ và khách hộ thuộc hai huyện thì cũng như các phủ, còn các tiền cước mễ, thường tân, tiết liệu thì ít hơn so với hai phủ Thăng-hoa và Điện-bàn). Đến khi các phủ Bình-khang, Diên-khánh, Bình-thuận, Gia-định dần dần mở mang,

https://tieulun.hopto.org

thì lệ thuế cũng như tỉnh Phú-yên. Đến đây các thuế sai dư và thường tân cũn Phú-yên còn khiếm nhiều, cho nên sai quan đi đốc thu.

Sai chế mũ dầu hổ cấp cho các quân.

Kỷ mão, năm thứ 21 [1759] tháng 6 nhuận, thái thượng hoàng nhà Lê băng.

Canh thìn, năm thứ 22 [1760], mùa xuân, tháng 2, ngày giáp ngọ, thế tử là Hiệu mất, tặng Thái bảo quận công, cấm hát xướng trong trăm ngày. Thế tử là người hiền hiếu, nhân từ, thông minh, ai cũng tiếc. (Năm Gia-long thứ 3, truy phong là Tuyên vương, lập đền thờ ở xã Long-hồ).

Hoàng tử thứ hai (tức là Hưng tổ Hiếu khang hoàng đế, con nguyên phi Trương thị) 28 tuổi, khôn ngoan, thông tuệ, sáng suốt, quả quyết, chúa muốn lập làm thế tử. Sai nội hữu cai cơ Trương Văn Hạnh làm thầy, nho học huấn đạo Lê Cao Kỷ làm thị giảng, để phụ đạo, khiến cùng với các quan đại thần dự bàn việc quân việc nước.

Tân tỵ, năm thứ 23 [1761], mùa xuân, tháng 2, nước Vạn-tượng đến cống. Vạn-tượng ở vào giữa Ai-lao và Lục-hoàn. Buổi quốc sơ cho họ cùng với dân Man ở Cam-lộ qua lại buôn bán, do đó họ mến đức sợ oai, thường sai sứ đến thông hiếu, nay lại đến cống. (Cống phẩm có voi đực, sáp ong, sừng tê, khăn dỏ, nhiễu ít tùy tiện, không có định hạn). Khi sứ về thì gởi cho lụa trưởng gấm, vóc, sô, lụa.

Mùa hạ, tháng 4, Hộ bộ kiêm Binh bộ là Trần Đình Hy chết, tặng Tham chính, thụy là Cung thận.

Nhâm ngọ, năm thứ 24 [1762], mùa xuân, tháng giêng, ngày kỷ dậu, hoàng tôn (tức Thế tổ Cao hoàng đế) sinh, do nguyên phi của hoàng tử thứ hai là Nguyễn thị

https://tieulun.hopto.org

(tức Hiếu khang hoàng hậu, con gái cai cơ Nguyễn Phúc Trung, người này họ hoặc theo quốc tính, hoặc lấy Phúc Trung làm tên tự, chưa xét được rõ) sinh ra.

Quý mùi, năm thứ 25 [1763].

Giáp thân, năm thứ 26 [1764], hoàng tử nhà Lê là Duy Mật sai người đến dinh Ai-lao cầu viện. Thư đại lược nói rằng: « Trước kia nhà Lê chúng ta nữa chừng suy yếu, giặc Mạc cướp quyền. Lòng người ghét nghịch Mãng, thiên hạ nhớ họ Lưu. Bấy giờ, Chiêu huân tiên công (1) chúng ta hô hào đại nghĩa, tôn phò nhà Lê, dựa oai trời, diệt họ Mạc, rước vua ở đất Ai-lao về lên ngôi ở nước Nam, công trung hưng ấy không ai hơn được. Bấy giờ họ Trịnh cũng ở dưới cờ. Từ năm Thuận-bình về sau, mưu gian càng ngày càng lớn. Đến khi tiên vương (2) đã vào Nam, họ Trịnh càng làm quá. Đầu thì như lửa mới bén, còn mượn tiếng Tề [Hoàn] Tấn [Văn] tôn Chu; sau như mọt đục rột cây, chực làm như Vương [Mãng] Tào [Tháo] cướp Hán. Niên hiệu Hoằng-định, Trần Hằng giết Giản công (3); niên hiệu Vĩnh-khánh, Đổng Trác phế Hiếu hiến (4); Long-đức [Thuần tông] được tôn, bỗng vô cớ mà trúng độc; Vĩnh-hựu [Ý tông] được lập, chưa bao lâu mà ra cung. Nhà Lê bị quyền thần họ Trịnh hiếp chế đã lâu vậy. Mật thận minh là con vua, rất căm mối thù nước, nhưng thế yếu địch mạnh, nhiều lần khởi sự không xong. Nay trăm họ nước xưa đều nói rằng nhà Lê là chủ cũ của ta, họ Trịnh là quân thù của ta. Phò Lê diệt Trịnh, duy còn

---

(1) Nguyễn Kim.

(2) Nguyễn Hoàng.

(3) Trần Hằng giết Giản Công nước Tề, vì việc Trịnh Tùng giết vua Kinh tông.

(4) Đổng Trác phế Hiến đế nhà Hán, vì việc Trịnh Giang phế vua Duy Phương.

https://tieulun.hopto.org

trông ở quân miền Nam. Vậy xin sớm định cơ nghi, chọn ngày tiến quân, cùng nhau ứng tiếp. Như thế thì giặc nước mới trừ xong, thù ta mới trả được, mà các tiên liệt cũng rạng rỡ thêm ». Chúa không muốn gây hiềm khích nơi biên giới, nên hậu đãi người đưa thư, rồi cho về.

Ất dậu, năm thứ 27 [1765], mùa hạ, tháng 5, ngày giáp ngọ, chúa băng, ở ngôi 27 năm, thọ 52 tuổi. Bầy tôi hội đồng dâng thụy là Kiển cương Uy Đoán Thần Nghị Thánh Du Nhân Từ Duệ Trí Hiếu Vũ vương, táng ở núi La-khê.

Năm Gia-long thứ 5 [1806], ruy tôn làm Kiển Cương Uy Đoán Thần Nghị Thánh Du Nhân Từ Duệ Trí Hiếu Vũ hoàng đế, miếu hiệu là Thế tông, lăng gọi là Trường thái; [truy tôn] phi làm Ôn Thành Huy Ý Trang Từ Dục Thánh Hiếu Vũ hoàng hậu, lăng gọi là Vĩnh thái.

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC TIỀN BIÊN

QUYỂN XI

THỰC LỤC VỀ DUỆ TÔNG
HIẾU ĐỊNH HOÀNG ĐẾ (Thượng)

Duệ tông Thông Minh Khoan Hậu Anh Mẫn Huệ Hòa Hiếu định hoàng đế, húy là [Phúc Thuần], lại húy nữa là [Hàn], sinh năm giáp tuất [1754] (Lê Cảnh-hưng năm 15, Thanh Càn-long năm 19), là con thứ 16 của Thế tông Hiếu võ hoàng đế. Mẹ là Nguyễn thị (Cuộc biến năm giáp ngọ, Nguyễn thị đi tu, năm Gia-long thứ 3, cho hiệu là Tuệ tĩnh thánh mẫu nguyên sư). Đầu là hoàng tử thứ chín là Hiệu được yêu quý nên được lập lắm thế tử, rồi mất, hoàng tôn là Dương còn thơ ấu mà hoàng tử cả là Chương lại cũng mất. Hưng tổ Hiếu khang hoàng đế khi nhỏ khôi ngô khác thường, theo vai về thì đáng được lập. Thế tông Hiếu Võ hoàng đế sai nội hữu Trương Văn Hạnh làm thầy, muốn để cho nối ngôi. Bắt đầu cho chức chưởng cơ, thường được tham dự triều chính. Năm ất dậu, mùa hạ, tháng 5, ngày giáp ngọ, Thế tông Hiếu võ hoàng đế băng. Bấy giờ chúa mới 12 tuổi, quyền thần Trương Phúc Loan (con Trương Phúc Phan) lợi dụng chúa còn trẻ tuổi, mật cùng thái giám Chử Đức (không rõ họ) và chưởng dinh Nguyễn Cửu Thông dối di mệnh lập lên, hiệu là Khánh phủ đạo nhân. Hưng tổ bị Trương Phúc Loan ghét, bắt giam vào lãnh thất. Nội hữu Trương

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC TIỀN BIÊN

QUYỂN XI

THỰC LỤC VỀ DUỆ TÔNG
HIẾU ĐỊNH HOÀNG ĐẾ (Thượng)

Duệ tông Thông Minh Khoan Hậu Anh Mẫn Huệ Hòa Hiếu định hoàng đế, húy là [Phúc Thuần], lại húy nữa là [Hân], sinh năm giáp tuất [1754] (Lê Cảnh-hưng năm 15, Thanh Càn-long năm 19), là con thứ 16 của Thế tông Hiếu võ hoàng đế. Mẹ là Nguyễn thị (Cuộc biến năm giáp ngọ, Nguyễn thị đi tu, năm Gia-long thứ 3, cho hiệu là Tuệ tĩnh thánh mẫu nguyên sư). Đầu là hoàng tử thứ chín là Hiệu được yêu quý nên được lập lắm thế tử, rồi mất, hoàng tôn là Dương còn thơ ấu mà hoàng tử cả là Chương lại cũng mất. Hưng tổ Hiếu khang hoàng đế khi nhỏ khỏi ngô khác thường, theo vai về thì đáng được lập. Thế tông Hiếu Võ hoàng đế sai nội hữu Trương Văn Hạnh làm thầy, muốn để cho nối ngôi. Bắt đầu cho chức chưởng cơ, thường được tham dự triều chính. Năm ất dậu, mùa hạ, tháng 5, ngày giáp ngọ, Thế tông Hiếu võ hoàng đế băng. Bấy giờ chúa mới 12 tuổi, quyền thần Trương Phúc Loan (con Trương Phúc Phan) lợi dụng chúa còn trẻ tuổi, mật cùng thái giám Chử Đức (không rõ họ) và chưởng dinh Nguyễn Cửu Thông dối di mệnh lập lên, hiệu là Khánh phủ đạo nhân. Hưng tổ bị Trương Phúc Loan ghét, bắt giam vào lãnh thất. Nội hữu Trương

https://tieulun.hopto.org

Văn Hạnh, thị giảng Lê Cao Kỷ đều bị Loan giết. Hưng tổ lo buồn sinh ốm, mùa thu, tháng 9, ngày quý mùi, về phủ đệ thì băng, thọ 33 tuổi, táng tại xã Cư-chính (thuộc huyện Hương-trà). Năm mậu tuất, năm đầu Thế tổ lên nhiếp chính, truy tôn làm Từ Thông Đạm Bạc Khoan Dụ Ôn Hòa Hiếu Khang vương, năm Gia-long thứ 5 truy tôn làm Nhân Minh Cẩn Hậu Khoan Dụ Ôn Hòa Hiếu Khang hoàng đế. Năm thứ 7, tu sửa sơn lăng, gọi là lăng Cơ thánh. Năm Minh-mệnh thứ 2, phong núi làm núi Hưng-nghiệp, dâng miếu hiệu là Hưng tổ.

Chúa lên ngôi, xuống chiếu đại xá. Chiếu rằng: «Kinh Xuân thu dễ muôn đời khuôn phép, đạy phải nghiêm chỉnh từ đầu; bực vua chúa lập chế độ thái bình, càng trọng thay cũ đổi mới. Muốn đưa đời đến thịnh trị, há chỉ trông vào luận âm! Nhà nước ta phát tích tự Ô châu, thực nhờ tiên chúa để mưu lược. Nghiệp bá giữa phương trời chót vót, đạo vương bao khắp trong cõi bờ. Các thánh truyền nối cùng nhau, giữ gìn khuôn phép một nhà, vỗ trị dư đồ nghìn thặng. Tiên khảo hoặc văn hoặc võ, mở rộng quy mô nhất đại, đặt đúng uy nghi bách vương. Vâng mệnh trời, tiếng tăm to lớn. [Không ngờ] thức mây dương rực rỡ từng trời, xe phượng bỗng xa dòi cõi đất. Tuổi đức còn non, mà tuổi còn nhỏ. Chưa biết việc cấy gặt gian nan, e không rõ vỗ yên dân chúng. Dẫu nhờ được cả triều cùng giúp, nhiều công xoay chuyển cần khôn; nhưng trách nhiệm muôn việc một ngày, nên lại ba lần thoái nhượng. Lịch minh (1) vừa gặp ngày tốt, khó ngăn hướng bóng lòng quỳ. Cho nên ngày tháng này ta đã lên ngôi vương. Nửa đêm thuận tinh, sáng sớm

---

(1) Lịch minh: Cây minh giáp, một thứ cỏ xưa người ta trồng ở gần thềm để xem số ngày trong một tháng.

https://tieulun.hopto.org

lâm chính. Muốn tới được Thành Chu thịnh đức (1), cần phải nhớ Hồng phạm cách ngôn (2). Được tươi đẹp như rồng như ánh sáng, là nhờ bầy tôi hàng tháng xét mình, và quan tâm đến tình dân mong giỏ mong mưa mỗi người một khác. Vậy xuống lệnh đại xá, tuyên bố đức ân, để được thấm phúc lành thêm mãi, thỏa lòng mong mỏi mây trời. Mong rằng các quan trong ngoài chăm lo chức vụ, giả trẻ trăm họ đều biết tôn vua thân trên, để một phen rửa sạch dơ cũ, thói tốt thấm nhuần ».

Thăng Trương Phúc Loan làm quốc phó, giữ việc Hộ bộ, quản cơ Trung tượng, kiêm Tàu vụ, cho thu thuế sản vật nguồn vàng Thu-bồn và các nguồn Đồng-hương, Trà-sơn, Trà-vân làm ngụ lộc. Loan sai người riêng trưng thu, hàng năm được số vàng vô số mà nộp thuế cho nhà nước chỉ 1, 2 phần 10. Các thứ thuế nguồn về ngà voi, sáp ong, mật ong, mỗi năm thu bạc đến hơn 200 lạng. Của báu chất như núi. Con là Thặng và Nhạc đều lấy công chúa (Thặng lấy công chúa Ngọc-nguyện, Nhạc lấy công chúa Ngọc-dão), làm quan đến chưởng dinh cai cơ. Cả nhà Loan sang yêu quyền thế, ắt cả trong ngoài. Lại dem bè đảng là bọn Thái Sinh chia giữ những bến trọng yếu. Loan ngày càng luông tuồng, người ta gọi là Trương Tần Cối.

Tháng 6, triệu tham mưu dinh Điều khiển Gia-định là Nguyễn Cư Trinh về, thăng làm Lại bộ, khởi phục Nguyễn Quang Tiền làm Hàn lâm viện. Bấy giờ Trương Phúc Loan chuyên nắm quyền bính, sợ dư luận không ưa, nên dem hai người này là có danh vọng ở đương thời xin chúa cất dùng. Chúa theo lời, nên có mệnh ấy.

---

(1) Đời Thành vương nhà Chu là một đời thịnh trị.

(2) Thiên Hồng phạm trong *Kinh Thư*, nêu cửu trù để dạy phép lớn trị nước.

https://tieulun.hopto.org

Lấy thị giảng Nguyễn Hữu Tôn làm Binh bộ, vẫn kiêm chức thị giảng.

Bính tuất, năm thứ 1 [1766] (Lê Cảnh-hưng năm 27, Thanh Càn-long năm 31), mùa thu, tháng 8, bọn thám tử của Hà-tiên từ Xiêm-la trở về, nói vua Phụng Xiêm-la (vua Xiêm có bệnh phụng, người nước gọi là vua Phụng) đã sửa soạn chiến thuyền định ngày sang đánh Hà-tiên. Tổng binh Mạc Thiên-tứ lấy làm lo, phi báo về dinh Điều khiển Gia-định xin quân ứng viện.

Mùa đông, tháng 10, thống suất Nguyễn Cửu Khôi (con chưởng dinh Nguyễn Cửu Pháp, đóng đồi Nguyễn Phúc Kiểu) và tham mưu Nguyễn Thừa Mậu (con tham chính Nguyễn Thừa Tự) sai bọn cai đội Nguyễn Cửu Siêu, Nguyễn Cửu Tự đem 3 chiếc thuyền đi biển, 20 chiếc thuyền sai và 1.000 tinh binh đóng giữ Hà-tiên để phòng ngừa giặc Xiêm.

Đinh hợi, năm thứ 2 [1767], mùa xuân, tháng giêng, Trịnh Doanh nhà Lê chết, con là Sâm lên nối.

Tháng 3, Diến-điện cử binh đánh phá Xiêm-la, bắt được vua Phụng và con là Chiêu Đốc-đa, lùa mấy vạn dân đem về. Con thứ vua Phụng là Chiêu Xi-xoang chạy sang Chân-lạp. Chiêu Thủy chạy sang Hà-tiên. Mạc Thiên-tứ đem việc ấy báo lên, lại gởi thư cho bọn điều khiển Nguyễn Cửu Khôi triệt quân viện về cho khỏi khó nhọc. Thiên-tứ lại sợ quân Diến-điện thừa thế đến lấn, bèn sai thuộc tướng là cai đội đội Thắng thủy Trần Đại Lực (con Trần Đại Định) đem binh thuyền đi trấn giữ đất Chân-bôn (đầu địa giới Xiêm-la); lại sai quân đi tuần xét các hải đảo Cổ-công, Cổ-cốt và Dần-khảm. Bấy giờ có người Triều-châu nước Thanh là Hoắc Nhiên rủ nhau họp đảng, thấy đảo Cổ-công là nơi hiểm trở hẻo lánh, dựa làm sào huyệt, thường ẩn hiện ở vùng duyên hải, đón cướp

https://tieulun.hopto.org

thuyền buôn, vây cánh ngày một nhiều, có ý ngầm nhòm ngó Hà-tiên. Quân đi tuần thám biết tình hình. Thiên-tứ mật sai quân tinh nhuệ ngầm đến vây bắt. Hoắc Nhiên bị quân chúng giết chết, dư đảng đều tan.

Mùa hè, tháng 5, Lại bộ Nguyễn Cư Trinh chết, Cư Trinh là người có cơ trí mưu lược, giỏi quyết đoán, phàm có kiến nghị tâu bày đều là nói ngay bàn thẳng. Trong khi tham dự việc quân ở miền Nam, 11 năm mở mang đất đai, giữ yên biên giới, công lao danh vọng rỡ ràng. Lại giỏi văn chương, tra ngâm vịnh, khi ở Gia-định, cùng với tổng binh Hà-tiên Mạc Thiên-tứ thường lấy thơ văn tặng nhau, có tập *Hà-tiên thập vịnh* lưu hành. Lại làm bài *Sãi vãi vấn đáp*, tôn sùng chính học, bài bác mê hoặc, dùng lối văn biền ngẫu quốc âm, người đều truyền tụng. Khi chết, tặng Tả lý công thần chính trị thượng khanh, thụy là Văn định. (Năm Minh-mệnh thứ 20 [1839] phong Tân-minh hầu, được tòng tự ở Thái miếu).

Mùa thu, tháng 8, lấy Binh bộ Nguyễn Hữu Tôn làm Lại bộ, coi việc Kinh diên. Sau lại sai kiêm Hình bộ, cai quản việc vận tải.

Mùa đông, tháng 12, lấy ký lục dinh Quảng-nam là Nguyễn Đăng Khuông (con Nguyễn Đăng Tiến) làm cai bạ, Hàn lâm viện thị giảng Trần Phúc Thành (lại tên là Đại Tiến) làm ký lục.

Mậu tý, năm thứ 3 [1768], mùa xuân, tháng 2, sai các dinh làm duyệt tuyển.

Mùa thu, tháng 8, mở khoa thi hương. Sai chưởng cơ lãnh Hình bộ sự là Tôn thất Dục (lại có tên là Thường, con Tôn thất Tứ, bấy giờ gọi là Thường quận công) làm giám thi. Lấy Lê Chính Việp, Bạch Doãn Triều đỗ đầu, người đương thời cho là xứng đáng.

https://tieulun.hopto.org

Truy cấp cho thiếu úy Tôn thất Hiệp 300 người tự dân (xã Vân-thê) và 500 mẫu tự điền (xã Kim-đôi).

Trưởng đất Mường-tát nước Xiêm-la là Trịnh Quốc-anh tự lập làm vua. Quốc-anh là người Triều-châu nước Thanh. Cha là Yến lưu ngụ ở Xiêm-la, làm trưởng đất Mường-tát, Yến chết, Quốc-anh nối chức, xưng là Phi-nhã Tân (tên quan nước Xiêm), thừa lúc nước Xiêm trống trải suy yếu, bèn dấy quân đánh úp lấy đất, tự xưng làm quốc vương, đòi nước Chân-lạp tiến cống. Vua Chân-lạp là Nặc Tôn cho rằng Phi-nhã Tân không phải dòng dõi Xiêm-la, cự không nhận.

Kỷ sửu, năm thứ 4 [1769], mùa xuân, tháng 2, vua nước Xiêm là Tân sai tướng là Phi-nhã-sô-sĩ (tên chức quan) Bôn-ma (tên người) đem quân đưa ngụy vương nước Chân-lạp là Nặc Nộn về nước. Quân Bôn-ma đến Lô-khu, cùng Nặc Tôn đánh nhau mãi không được, bèn bắt dân đem về. Mạc Thiên-tứ được tin, càng thêm cẩn thận việc biên phòng.

Người Triều-châu là Trần Thái họp đảng ở núi Bạch-mã, mưu đánh úp Hà-tiên, ngầm kết với người họ Mạc là bọn Mạc Sùng, Mạc Khoan làm nội ứng. Mạc Thiên-tứ biết rõ tình hình, liền cho mai phục, bắt được bọn Sùng Khoan, đuổi đánh đảng chúng ở chùa Hương-sơn. Trần Thái chạy sang Xiêm-la.

Làm sổ sách kế toán hàng năm. Bấy giờ được bình tĩnh đã lâu, ruộng đất ngày thêm mở rộng, hộ khẩu ngày càng tăng nhiều, thuế khóa về đinh điền thu vào chứa đầy kho tàng. Chúa mới lên ngôi, muốn biết rõ số mục các thứ, bèn sai sở tại đều làm bản tính thu thuế khóa đinh điền và những thuế nguồn, cửa quan, bến đò, hợp thành sổ tâu lên, làm lệ thường hàng năm. (Thuận-hóa, 2 phủ, 8 huyện, 1 châu, nhiều hơn 153.180 mẫu, đinh hơn 126.850 người. Quảng-nam

https://tieulun.hopto.org

đến Gia-định, 9 phủ, 25 huyện, 1 châu, ruộng 270.000 mẫu khoảnh (1), đinh hơn 165.060 người. Số thu vào trong một năm thì Thuận-hóa thóc 3.533.356 thăng, gạo 63.655 thăng, tiền 153.600 quan. Quảng-nam đến Gia-định thóc hơn 6.048.500 thăng, gạo hơn 782.000 thăng, tiền hơn 241.900 quan. Lại các thứ thuế nguồn, tấn, đầm, ao, tuần ty, chợ, đò, mỗi năm thu vào tiền hơn 76.460 quan, vàng 148 lạng, bạc 1.450 lạng. Từ Quảng-nam trở về nam chiếm 6 phần, Thuận-hóa chiếm 4 phần. Ngoài ra các loại như lụa, nhiễu, vải trắng, ngà voi, sừng tê, sáp ong, dầu nước, dầu thơm, đường cát, mật mía, mật ong, song, mây nước, đuốc trám, đèn nến thì không ở trong số thuế này).

Sai các châu huyện lập phường chơi xuân, mỗi phường 15 người, nộp thuế 1 quan tiền.

Sao chổi mọc, chuổi từ phía đông-bắc chỉ sang phía tây-nam. Hàn lâm Nguyễn Quang Tiền nói với người ta rằng chỉ trong 6 năm ở Quảng-nam sẽ nổi binh.

Bấy giờ Trương Phúc Loan cầm quyền, chính trị tự chuyên. Nội hữu chưởng dinh Tôn thất Nghiễm, chưởng Thủy cơ Tôn thất Viên (đều là con Dận quốc công Tôn thất Điền, bấy giờ người ta gọi Nghiễm là quận công) dẫu được chúa thân yêu, nhưng chỉ say mê tửu sắc, không để ý đến việc nước. Loan thấy thế bèn không kiêng nể gì, bán quan, buôn tước, ăn tiền tha tội, hình phạt phiền nhiễu, thuế má nặng nề, nhân dân đều lấy làm khổ. Trong khoảng 4, 5 năm, tai dị hiện ra luôn, đất động, núi lở, sao sa, nước đỏ, trăm họ đói kém, trộm cướp tứ tung. Trong nước tự đó sinh nhiều việc.

---

(1) Ở Trung-quốc thì một khoảnh là 100 mẫu. Ở đây dùng chữ mẫu khoảnh, có lẽ phần lớn là mẫu, còn những nơi mới khai thác chưa đo được chính xác thì tính là khoảnh, cũng đại loại trên dưới mẫu, chứ không phải 100 mẫu.

https://tieulun.hopto.org

Canh dần, năm thứ 5 [1770], mùa xuân, tháng 3, làm sổ các ruộng họ ở các huyện xứ Thuận-hóa. Chúa cho rằng xứ Thuận-hóa khẩn ruộng ngày một nhiều, mà sổ sách lâu năm hư hỏng, sai chiếu sổ ruộng họ các xã thôn phường thuộc các huyện, làm sổ đồn thành tập. (Hương-trà 10 tổng, 222 xã, thôn, phường, ruộng họ quy thành 8 tập. Quảng-điền 8 tổng, 137 xã, thôn, phường, ruộng họ quy thành 4 tập. Phú-vang 6 tổng, 352 xã, thôn, phường, ruộng họ quy thành 15 tập. Đăng-xương 5 tổng, 188 xã, thôn, phường, ruộng họ quy thành 5 tập. Khang-lộc 6 tổng, 83 xã, thôn, phường, ruộng họ quy thành 6 tập. Lệ-thủy 5 tổng, 73 xã, thôn, phường, ruộng họ quy thành 4 tập. Nam Bố-chính 2 tổng, 54 xã, thôn, phường, ruộng họ quy thành 1 tập. Duy còn 1 huyện Hải-lăng, nay không khảo được.

Dời xây Văn miếu đến xã Long-hồ. Chúa thấy địa thế Triều-sơn ẩm thấp nên sai dời đi. Chương cơ Tinh Hinh bộ sự là Tôn thất Dục bị bãi. Dục học rộng, có tài lược, triều đình dựa vào xem là trọng thần. Bấy giờ Trương Phúc Loan chuyên quyền, thấy Dục là bậc tôi tôn thất có tiếng đương thời, muốn kéo bè giúp mình, bèn đem con gái gả cho. Dục không vì thế mà khuất chút nào, giữ ngay thẳng, không a dua. Loan ghét, ngầm sai người vu cho Dục mưu phản. Tra xét mãi không có chứng cớ gì, đến đấy bãi về. Dục đã về nhà, tuyệt nhiên không nói gì đến việc trước nữa, chỉ ngày cùng các khách ngâm vịnh. Dục hiếu học, giỏi thơ, càng tinh về thuật số và âm nhạc, lục truyền đàn nam cầm (1) là do Dục chế ra. (Có thuyết nói Dục bị Loan ghét, vu việc mưu phản không bằng chứng, bèn lấy việc làm súng riêng làm chứng, bắt giam và năm phát bệnh ung thư ở lưng rồi chết).

---

(1) Đàn bầu.

https://tieulun.hopto.org

Canh dần, năm thứ 5 [1770], mùa xuân, tháng 3, làm sổ các ruộng họ ở các huyện xứ Thuận-hóa. Chúa cho rằng xứ Thuận-hóa khẩn ruộng ngày một nhiều, mà sổ sách lâu năm hư hỏng, sai chiếu số ruộng họ các xã thôn phường thuộc các huyện, làm sổ dồn thành tập. (Hương-trà 10 tổng, 222 xã, thôn, phường, ruộng họ quy thành 8 tập. Quảng-điền 8 tổng, 137 xã, thôn, phường, ruộng họ quy thành 4 tập. Phú-vang 6 tổng, 352 xã, thôn, phường, ruộng họ quy thành 15 tập. Đăng-xương 5 tổng, 188 xã, thôn, phường, ruộng họ quy thành 5 tập. Khang-lộc 6 tổng, 83 xã, thôn, phường, ruộng họ quy thành 6 tập. Lệ-thủy 5 tổng, 73 xã, thôn, phường, ruộng họ quy thành 4 tập. Nam Bố-chính 2 tổng, 54 xã, thôn, phường, ruộng họ quy thành 1 tập. Duy còn 1 huyện Hải-lăng, nay không khảo được.

Dời xây Văn miếu đến xã Long-hồ. Chúa thấy địa thế Triều-sơn ẩm thấp nên sai dời đi. Chương cơ Tinh Hinh bộ sự là Tôn thất Đức bị bãi. Đức học rộng, có tài lược, triều đình dựa vào xem là trọng thần. Bấy giờ Trương Phúc Loan chuyên quyền, thấy Đức là bậc tôi tôn thất có tiếng đương thời, muốn kéo bè giúp mình, bèn đem con gái gả cho. Đức không vì thế mà khuất chút nào, giữ ngay thẳng, không a dua. Loan ghét, ngầm sai người vu cho Đức mưu phản. Tra xét mãi không có chứng cớ gì, đến đấy bãi về. Đức đã về nhà, tuyệt nhiên không nói gì đến việc nước nữa, chỉ ngày cùng các khách ngâm vịnh. Đức hiếu học, giỏi thơ, càng tinh về thuật số và âm nhạc, lục truyền đàn nam cầm (1) là do Đức chế ra. (Có thuyết nói Đức bị Loan ghét, vu việc mưu phản không bằng chứng, bèn lấy việc làm súng riêng làm chứng, bắt giam và năm phát bệnh ung thư ở lưng rồi chết).

---

(1) Đàn bầu.

https://tieulun.hopto.org

Mùa hạ, tháng 6, chưởng dinh Nguyễn Cửu Thông chết, tặng Trấn phủ Kinh quận công.

Lấy ký lục dinh Quảng-nam là Trần Phúc Thành làm cai bạ, tuần hành 5 phủ (Thăng-bình, Điện-bàn, Quảng-ngãi, Quy-nhơn, Phú-yên), tham mưu việc dẹp giặc, điều khiển tướng sĩ binh dân của sáu đạo đồn dinh Quảng-ngãi và quân lính hai phủ Quy-nhơn và Phú-yên để đi đánh giặc ác man. Buổi quốc sơ bọn mọi ác Đá-vách ở Quảng-ngãi (vì ven núi trồng lên những vách đá dựng thẳng là nhà ở của bọn mọi ác này, cho nên gọi tên là mọi Đá-vách) thường gây nạn cho dân, nên dã điền dân [Quảng-ngãi] lập làm sáu đạo quân, chia phiên đóng giữ, dân địa phương được yên. Đến đây bọn mọi ác ấy lại xuống quấy nhiễu, mới sai Phúc Thành lãnh quân đi đánh dẹp.

Mùa thu, tháng 7, linh trốn ở Hà-tiên là Phạm Lam họp đảng ở Hương-úc và Cần-vọt cùng với người Chà-và là Vang-ly Ma-lư và người Chân-lạp là Ốc-nha Kê họp quân hơn 800 người và 15 chiếc thuyền, chia đường thủy bộ đánh úp trấn Hà-tiên. Vừa tới ngoài lũy, Mạc Thiên-tứ đem quân chống cự, đánh tan được, đâm chết Phạm Lam ở giữa sông, bắt được Lư và Kê đem chém. Bấy giờ Hà-tiên luôn gặp binh hỏa, quân lương hao tổn, lòng dân dao động, Thiên-tứ dâng sớ tự trách. Chúa ban thư tỏ lòng khoan hồng và yên ủi. Lại sắc cho điều khiển Gia-định rằng hễ Hà-tiên có tin báo động thì phải tiếp ứng mau.

Dật sĩ ở Thuận-hóa là Ngô Thế Lân dâng thư bàn về tiền tệ, đại lược rằng: « Trộm nghe, khi tiên chúa mở mang, đất còn hẹp, dân còn thưa, phía nam chưa có đất Gia-định mầu mỡ (Gia-định là đất tốt bực nhất, rất hợp trồng lúa, rồi đến trồng cau. Phương ngôn có câu « Nhất thóc nhì cau »); phương bắc còn có việc

https://tieulun.hopto.org

phòng giữ ở Hoành-sơn, liền năm chinh chiến, mà dân không đói kém, nhà nước thừa tiền. Ngày nay thiên hạ bình tĩnh đã lâu, đất rộng dân đông, những đất trồng lúa đã khai khẩn hết, những nguồn lợi núi chầm đã khai thác hết. Hơn nữa, ruộng ở Phiên-trấn và Long-hồ lại không bị hạn lụt bao giờ. Thế mà từ năm mậu tý [1768] tới nay, giá thóc cao vọt, nhân dân đói kém, là cớ làm sao? Không phải là thiếu thóc mà chính vì đồng tiền kẽm gây nên vậy. Nhân tình ai cũng ưa cái bền chắc, ghét cái chóng hư. Nay lấy đồng tiền kẽm chóng hư mà thay đồng tiền đồng bền chắc, cho nên dân đua nhau chứa thóc mà không chịu chứa tiền. Tuy nhiên, cái tệ tiền kẽm đã lâu rồi, nay muốn đổi đi, thế rất là khó, mà nạn đói của dân thế lại rất gấp. Thần trộm nghĩ phương kế ngày nay, không gì bằng phỏng theo phép nhà Hán, mỗi phủ đặt một kho thường bình, đặt quan phụ trách, định giá thường bình, rồi hễ thóc rẻ thì theo giá mà đong vào, thóc đắt thì theo giá mà bán ra. Như thế thì giá thóc không đến nỗi rẻ quá để hại cho nhà nông, mà cũng không đến nỗi đắt quá để lợi cho bọn phú thương, rồi sau sẽ dần dần sửa đổi cái tệ tiền kẽm, thế là vật giá sẽ được bình ổn ». Sở dâng vào, không thấy trả lời (Sau Lân theo giặc Tây-sơn, nhận ngụy chức).

Tân mão, năm thứ 6 [1771], mùa thu, tháng 8, Mạc Thiên-tứ được tin nước Xiêm-la kiểm duyệt binh giáp, định ngày đến lấn, bèn chạy hịch xin viện ở Gia-định. Điều khiển Nguyễn Cửu Khôi cho rằng năm trước Hà-tiên đã báo hão tin biên cấp, chỉ làm mệt cho quan quân, nên không cho binh đến cứu. Bấy giờ trong thành, Hà-tiên thấy ở phương nam có 2 cái cần vòng đỗ mọc giao nhau thành hình chữ thập, dài hơn 30 trượng; lại ở dưới lầu Bắc đế có một cồn cát từ lâu, chợt bị cơn gió lốc cuốn lên lưng chừng trời, làm trong

https://tieulun.hopto.org

thành mù tối, phút chốc cát ấy lấn xuống, dánh đống thành hình chữ thập. Người thức giả cho đó là điềm đến tháng 10 thành sẽ mất.

Mùa đông, tháng 10, vua Xiêm thấy Chiêu Thúy chạy sang Hà-tiên, sợ có mối lo về sau, bèn phát hai vạn quân thủy và bộ, dùng tên giặc [núi] Bạch-mã là Trần Thái làm hướng đạo, vây trấn Hà-tiên. Quân trấn ít ỏi, bám giữ thành cố đánh, chạy hỏa bài cáo cấp với dinh Long-hồ. Quân Xiêm đóng giữ núi Tô-châu, dùng đại bác bắn vào thành, thế rất nguy cấp. Đương đêm, kho thuốc súng ở núi Ngũ-hổ phát cháy, trong thành sợ rối. Quân Xiêm từ phía sau thành chặt cửa sấn vào, phóng hỏa đốt doanh. Thiên-tứ thân hành đốc suất binh sở thuộc chống đánh ở các ngõ. Một lát quân dân tan vỡ, thành bị hãm. Cai đội Đức Nghiệp (không rõ họ) kèm Thiên-tứ lên thuyền chạy. Mạc Tử-hoàng, Mạc Tử-thắng, Mạc Tử-duyên ở đạo Châu-đốc cũng đều đem thủy quân phá vòng vây, do đường biển chạy xuống Kiên-giang, rồi qua Trấn-giang dừng lại. Chiêu khoa (tên quan) nước Xiêm là Trần Liên đuổi theo đến, vừa gặp lưu thủ dinh Long-hồ là Tống Phước Hợp đem binh thuyền bản dinh đến cứu, kéo thẳng tới sông Châu-đốc để chống cự. Quân Xiêm rút lui, vào nhằm ngách sông cụt, đại binh [ta] đuổi ập tới, chém được hơn 300 đầu. Trần Liên phải bỏ thuyền, dẫn quân chạy về Hà-tiên, lại bị cai đội đạo Đông-khẩu là Nguyễn Hữu Nhân đón đánh, quân Xiêm chết quá nửa. Vua Xiêm bèn lưu Trần Liên ở lại giữ Hà-tiên, rồi tự đem quân thẳng sang Chân-lạp. Nặc Tôn bỏ chạy. Vua Xiêm lập Nặc Nộn làm vua Chân-lạp. Thế là quân Xiêm đóng giữ phủ Nam-vang, có ý nhòm ngó Phiên-trấn.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 11, Nguyễn Cửu Khôi và Nguyễn Thừa Mân gởi giấy mời Thiên-tử đến dinh để hỏi thăm yên ủi. Thiên-tử trình bầy duyên do thất thủ và dâng thư xin chờ tội. Chúa ban thư rộng miễn, lại cấp thêm lương. Hạ lệnh cho điều khiển cho quân dưa về đạo Trấn-giang, khiến chiêu dụ dân lưu vong mà tính lại việc đánh giặc.

Tháng 12, Trịnh Sâm nhà Lê thất cổ giết thái tử nhà Lê là Duy Vỹ. Bấy giờ Sâm chuyên quyền, tác oai tác phúc. Duy Vỹ căm nỗi nhà Lê mất quyền, khẳng khái có ý muốn tự lập. Sâm rất ghét, liền thêu dệt nên tội rồi thắt cổ giết.

Lấy cai đội dinh Phú-yên là Nguyễn Văn làm trấn thủ dinh Bình-khang.

Núi Thạch-bi ở Phú-yên bị sét đánh, đá đen ở núi đều hóa ra trắng cả, xa trông như bia đá dựng đứng, sắc như gio trắng. Chúa sai quan làm lễ đảo.

Nhâm thin, năm thứ 7 [1772], mùa xuân, tháng giêng, sai chưởng cơ Tôn thất Văn (con thứ 3 Thế tông) làm duyệt tuyển ở phủ Qui-nhơn.

Tháng 2, chúa cho rằng điều khiển Gia-định giữ quân không đến cứu viện nên thành Hà-tiên bị hãm, bèn giáng Nguyễn Cửu Khôi làm cai đội và triệt Nguyễn Thừa Mân về.

Sai chưởng cơ Nguyễn Cửu Dàm (con Nguyễn Cửu Vân) làm khâm sai chánh thống suất đốc chiến, cai bạ dinh Quảng-nam là Trần Phúc Thành làm khâm sai tham tán, lĩnh 10.000 quân thủy và bộ thuộc hai dinh Bình-khang Bình-thuận và 20 chiếc thuyền chiến để hành việc điều khiển.

Mùa hạ, tháng 6, Nguyễn Cửu Dàm tiến quân theo đường Tiền-giang, cùng với cai bạ dinh Long-hồ là Nguyễn Khoa Thuyên lĩnh quan quân đạo Đông-khẩu

https://tieulun.hopto.org

Tháng 11, Nguyễn Cửu Khôi và Nguyễn Thừa Mân gởi giấy mời Thiên-tử đến dinh để hỏi thăm yên ủi. Thiên-tử trình bầy duyên do thất thủ và dâng thư xin chờ tội. Chúa ban thư rộng miễn, lại cấp thêm lương. Hạ lệnh cho điều khiển cho quân dưa về đạo Trấn-giang, khiến chiêu dụ dân lưu vong mà tính lại việc đánh giặc.

Tháng 12, Trịnh Sâm nhà Lê thất cổ giết thái tử nhà Lê là Duy Vỹ. Bấy giờ Sâm chuyên quyền, tác oai tác phúc. Duy Vỹ căm nỗi nhà Lê mất quyền, khẳng khái có ý muốn tự lập. Sâm rất ghét, liền thêu dệt nên tội rồi thắt cổ giết.

Lấy cai đội dinh Phú-yên là Nguyễn Văn làm trấn thủ dinh Bình-khang.

Núi Thạch-bi ở Phú-yên bị sét đánh, đá đen ở núi đều hóa ra trắng cả, xa trông như bia đá dựng đứng, sắc như gio trắng. Chúa sai quan làm lễ đảo.

Nhâm thin, năm thứ 7 [1772], mùa xuân, tháng giêng, sai chưởng cơ Tôn thất Văn (con thứ 3 Thế tông) làm duyệt tuyển ở phủ Qui-nhơn.

Tháng 2, chúa cho rằng điều khiển Gia-định giữ quân không đến cứu viện nên thành Hà-tiên bị hãm, bèn giáng Nguyễn Cửu Khôi làm cai đội và triệt Nguyễn Thừa Mân về.

Sai chưởng cơ Nguyễn Cửu Dàm (con Nguyễn Cửu Vân) làm khâm sai chánh thống suất đốc chiến, cai bạ dinh Quảng-nam là Trần Phúc Thành làm khâm sai tham tán, lĩnh 10.000 quân thủy và bộ thuộc hai dinh Bình-khang Bình-thuận và 20 chiếc thuyền chiến để hành việc điều khiển.

Mùa hạ, tháng 6, Nguyễn Cửu Dàm tiến quân theo đường Tiền-giang, cùng với cai bạ dinh Long-hồ là Nguyễn Khoa Thuyên lĩnh quan quân đạo Đông-khẩu

https://tieulun.hopto.org

tiến do đường Kiên-giang ; lưu thủ Tống Phước Hiệp do đường Hậu-giang tiến đóng giữ Châu-đốc để tiếp ứng cho hai cánh quân trên. Bấy giờ cai đội đạo Đông-khẩu là Nguyễn Hữu Nhân ốm, một mình Khoa Thuyên đem 3.000 quân và 50 thuyền, đánh nhau với quân Xiêm không được, lui về đầm Kiên-giang. rồi dùng người Chân-lạp là Nhẫm-lạch (chức quan) Tối (tên người) làm tiên phong, tiến đến Nam-vang đánh phá được quân Xiêm. Vua Xiêm chạy sang Hà-tiên. Nặc Nộn chạy đến Cần-vọt. [Quân ta] bèn thu phục các phủ Nam-vang. La-bích. Nặc Tôn trở về nước. Chân-lạp được dẹp yên. Đàm thu quân về đinh, đắp lũy Tân-hoa kéo dài 15 dặm bao quanh đồn đinh, chắn ngang đường bộ để phòng bất trắc.

Vua Xiêm đến Hà-tiên, gởi thư cầu hòa với Mạc Thiên-tứ. Thiên-tứ từ chối. Vua Xiêm bèn ủy Trần Liên giữ Hà-tiên, tự mình đem quân đi bắt con trai con gái Thiên-tứ và Chiêu Thúy đem về, rồi giết Chiêu Thúy.

Sai quan biên thần Gia-định lập đạo Trường-đồn (nay là tỉnh Định-tường) ở xứ Mỹ-tho, đặt cai cơ và thư ký để làm việc. Lấy Hàn lâm viện Trần Đình Hiến (con Trần Đình Hy) làm ký lục dinh Quảng-nam.

Quý tỵ, năm thứ 8 [1773], mùa xuân, tháng 2, chúa mật sai Mạc Thiên-tứ cho người sang Xiêm mượn tiếng giảng hòa để dò thăm tình hình động tĩnh. Thiên-tứ cho xá nhân là Mạc Tú đưa thư và đồ lễ sang Xiêm. Vua Xiêm rất mừng, đưa trả những con trai con gái đã bắt và triệu Trần Liên về. Bấy giờ thành lũy nhà cửa ở Hà-tiên đã bị quân Xiêm tàn phá hầu hết, Thiên-tứ bèn lưu lại Trấn-giang, sai con là Hoàng về trấn trước để sửa sang.

https://tieulun.hopto.org

Giặc Tây-sơn là Nguyễn Văn Nhạc nổi loạn, giữ thành Quy-nhơn. Nhạc là người thôn Tây-sơn, huyện Phù-ly (nay là Phù-cát) phủ Quy-nhơn, trước làm biện lại, tiêu mất thuế tuần, bèn cùng mưu với em là Lữ và Huệ vào núi dựa thế hiểm làm giặc, bè đảng ngày một đông, địa phương không thể ngăn giữ được. Đến đây đem đồ đảng đánh úp phủ Quy-nhơn. Tuần phủ Nguyễn Khắc Tuyên bỏ chạy. Nhạc bèn chiếm giữ lấy thành, thả tù ra, lừa dân làm binh, dựng cờ hiệu Tây-sơn và cho bè đảng chia nhau đi cướp bóc. Trăm họ náo động. Việc báo lên. Chúa sai bọn chưởng cơ Nguyễn Cửu Thống (con Nguyễn Cửu Thông, lấy công chúa Ngọc-huyên), Nguyễn Cửu Sách (con Nguyễn Cửu Pháp, lấy công chúa Ngọc-anh), cai cơ Phan Tiến, cai đội Nguyễn Vệ, tổng nhung Tống Sùng, tán lý Đỗ Văn Hoằng đem quân đi đánh không được. Sùng và Hoằng đều chết ở trận. Bấy giờ binh tĩnh đã lâu, tướng sĩ không quen trận mạc, khi phải đi đánh, phần nhiều thác cớ cầu miễn. Trương Phúc Loan thì lại ăn hối lộ mà sai thay người khác, mọi người đều căm oán, ra trận là chạy ngay. Do đó thế giặc càng thịnh. Bọn lái buôn người Thanh là Tập-đình và Lý-tài (không rõ họ) đều hưởng ứng. Nhạc kết nạp họ để giúp mình. Tập-đình xưng là Trung nghĩa quân, Lý-tài xưng là Hòa nghĩa quân. [Nhạc] lại lấy những người thổ dân cao lớn, cho cạo đầu bỏ tóc, cải trang làm người Thanh, khi đánh thì nống ruợu say, cởi trần, mình đeo giấy vàng bạc mà xông trận để tỏ ra là liều chết, quân ta không ai đương được.

Mùa hạ, tháng 6, Trương Phúc Loan giết chưởng cơ Tôn thất Văn. Bấy giờ tôn thất đại thần nhiều người oán Loan, muốn hại, mật sai Hàn lâm Ngô Đình Thứ và tri phủ Trần Giai dùng trộm ấn của Loan, làm mạo bức thư Loan thông với ngụy Nhạc, rồi bỏ ở đường.

https://tieulun.hopto.org

Giặc Tây-sơn là Nguyễn Văn Nhạc nổi loạn, giữ thành Quy-nhơn. Nhạc là người thôn Tây-sơn, huyện Phù-ly (nay là Phù-cát) phủ Quy-nhơn, trước làm biện lại, tiêu mất thuế tuần, bèn cùng mưu với em là Lữ và Huệ vào núi dựa thế hiểm làm giặc, bè đảng ngày một đông, địa phương không thể ngăn giữ được. Đến đây đem đồ đảng đánh úp phủ Quy-nhơn. Tuần phủ Nguyễn Khắc Tuyên bỏ chạy. Nhạc bèn chiếm giữ lấy thành, thả tù ra, lừa dân làm binh, dựng cờ hiệu Tây-sơn và cho bè đảng chia nhau đi cướp bóc. Trăm họ náo động. Việc báo lên. Chúa sai bọn chưởng cơ Nguyễn Cửu Thống (con Nguyễn Cửu Thông, lấy công chúa Ngọc-huyên), Nguyễn Cửu Sách (con Nguyễn Cửu Pháp, lấy công chúa Ngọc-anh), cai cơ Phan Tiến, cai đội Nguyễn Vệ, tổng nhung Tống Sùng, tán lý Đỗ Văn Hoằng đem quân đi đánh không được. Sùng và Hoằng đều chết ở trận. Bấy giờ binh tĩnh đã lâu, tướng sĩ không quen trận mạc, khi phải đi đánh, phần nhiều thác cớ cầu miễn. Trương Phúc Loan thì lại ăn hối lộ mà sai thay người khác, mọi người đều căm oán, ra trận là chạy ngay. Do đó thế giặc càng thịnh. Bọn lái buôn người Thanh là Tập-đình và Lý-tài (không rõ họ) đều hưởng ứng. Nhạc kết nạp họ để giúp mình. Tập-đình xưng là Trung nghĩa quân, Lý-tài xưng là Hòa nghĩa quân. [Nhạc] lại lấy những người thổ dân cao lớn, cho cạo đầu bỏ tóc, cải trang làm người Thanh, khi đánh thì nống ruộu say, cởi trần, mình đeo giấy vàng bạc mà xông trận để tỏ ra là liều chết, quân ta không ai đương được.

Mùa hạ, tháng 6, Trương Phúc Loan giết chưởng cơ Tôn thất Văn. Bấy giờ tôn thất đại thần nhiều người oán Loan, muốn hại, mật sai Hàn lâm Ngô Đình Thứ và tri phủ Trần Giai dùng trộm ấn của Loan, làm mạo bức thư Loan thông với ngụy Nhạc, rồi bỏ ở đường.

https://tieulun.hopto.org

Tham mưu Tá (không rõ họ) bắt được, đem cáo với Văn. Văn nói với chúa, xin trị tội Loan. Loan cãi việc ấy là vu. Chúa không bắt tội. Loan ngờ bức thư ấy do Tá làm ra, bắt giam rồi giết. Lại vì thế mà oán Văn, giả thư của giặc nói Văn cùng giặc thông mưu, khiến người tố cáo Văn làm phản, xét trị rất gấp. Văn sợ bỏ trốn. Loan sai cai đội Tôn thất Hương đuổi bắt được, dìm chết ở phá Tam-giang. Người ta đều cho là oan (năm đầu Gia-long xét Văn có công nuôi nấng [chúa khi còn nhỏ], chở tự điền 30 mẫu).

Mùa đông, tháng 11, Lại bộ kiêm Hình bộ là Nguyễn Hữu Tôn chết, tặng Tham nghị.

Tháng 12, lấy Tôn thất Hương làm tiết chế, đem nội quân và quân Tam-kỳ tiến đến núi Bích-kê (thuộc tỉnh Bình-định), bị tướng giặc là Tập-đình và Lý-tài phục binh giết chết, dư chúng đều tan vỡ. Giặc bèn giữ phủ Quảng-ngãi. Cai cơ Tôn thất Bân (con Tôn thất Tĩnh) chống đánh không được, đem quân về. Nhạc lại sai đồ đảng đánh cướp các phủ Diên-khánh, Bình-khang. Thế là từ Quảng-ngãi trở về nam cho tới Bình-thuận đều bị giặc chiếm cả.

Cai đội Nguyễn Cửu Đật (con Nguyễn Cửu Pháp) đánh bại lớn quân Tây-sơn ở kho Mỹ-thị. Bấy giờ giặc lấn Quảng-nam, quân ta đánh mãi không lợi. Cửu Đật một mình đem quân sở bộ chống giặc, ban đêm cho dân phu đốt nhiều đuốc ở trong rừng để làm nghi binh, rồi đem quân đánh úp. Giặc cho là đại binh tiến đến, sợ chạy tan cả.

Giáp ngọ, năm thứ 9 [1774], mùa xuân, tháng giêng, sai chưởng cơ Tôn thất Thăng (con Tôn thất Tứ) điều bát các quân đến đình Quảng-nam đánh giặc. Thăng sợ thế giặc lớn, bỏ quân, luôn đêm chạy về.

Mùa hạ, tháng 4, lưu thủ đình Long-hồ là Tống Phước Hiệp và cai bạ Nguyễn Khoa Thuyên thống lĩnh tướng

https://tieulun.hopto.org

sĩ 5 dinh (tướng sĩ 5 dinh Bình-khang, Bình-thuận, Trấn-biên, Phiên-trấn, Long-hồ, do điều khiển Gia-định Nguyễn Cửu Đàm thống lĩnh, bấy giờ ủy cho Phước Hiệp đốc suất đi đánh giặc) và dưa hịch mộ binh ứng nghĩa các đạo, thủy lục đều tiến, đánh bại quân giặc, thu lại được 3 phủ Bình-thuận, Diên-khánh, Bình-khang, rồi đóng quân ở Hòn Khói (thuộc tỉnh Khánh-hòn), cùng giặc chống giữ.

Mạc Thiên-tứ ở Trấn-giang nghe tin giặc Tây-sơn nổi loạn, sai thuộc hạ chở một thuyền thóc về kinh để giúp quân lương. Thuyền đến ngoài biển Quy-nhơn thì bị quân giặc đón cướp mất.

Sai nội hữu chưởng dinh Tôn thất Nghiễm đem đại binh vào Quảng-nam, thu thập quân sót lại của các đạo để đánh giặc.

Thủ tướng Nghệ-an của Trịnh là Bùi Thế Đạt đò biết Quảng-nam có loạn, báo cáo với Trịnh. Trịnh Sâm bèn bàn việc lấn miền Nam (có thuyết nói Tôn thất Văn, con Tôn thất Dục, oán Trương Phúc Loan, lẩn ra Bắc kinh, mách bảo việc nước [ta] Trịnh Sâm biết nước ta trong có quyền thần, ngoài có giặc Tây-sơn, bèn quyết ý cử binh).

Tháng 5, Trịnh đem đại quân đến lấn. Sai tướng là Hoàng Ngũ Phúc làm thống tướng, Bùi Thế Đạt làm phó tướng, lĩnh tướng sĩ 23 dinh và binh thủy bộ các đạo Thanh Nghệ và Đông-nam, tiến đến Nghệ-an để xếp đặt việc quân ; bọn Hoàng Phùng Cơ, Hoàng Đình Thể đều thuộc quyền. Phúc tiến binh đến Hà-trung, dưa thư nói lấy danh nghĩa vì thân thích nhiều đời có công nên đem quân giúp để diệt giặc. Chúa biết là dối, sai viết thư đáp lại, rồi sai Tống Hữu Trường làm thống suất đạo Lưu-đồn, Tôn thất Tiệp làm trấn thủ dinh Bố-chính để chống quân Trịnh.

https://tieulun.hopto.org

Mùa thu, tháng 7, chúa thấy thế quân Tây-sơn mạnh lợn, sai chưởng dinh Tôn thất Cảnh (con thứ 7 của Thế tông, bấy giờ gọi là quận công) quyền coi việc nước, để ngự giá thân chinh. Thuyền đóng ở cửa biển Tư-dung. Sai Trương Phúc Loan luyện quân ở núi Quy-sơn.

Tháng 8, ngày mồng 1, có nhật thực.

Tháng 9, quân Trịnh đến châu Bắc Bố-chính. Tri phủ Trần Giai chạy sang quân Hoàng Ngũ Phúc làm hướng đạo. Phúc sai Giai coi quân hậu đạo (Giai sau bị quân Tây-sơn bắt được, kể tội rồi giết), và sai thuộc hạ là Nguyễn Ngô Dao đóng trại ở xã Đại-đan để phô trương thanh thế. Thư ngoài biên cáo cấp. Chúa triệu Tôn thất Nghiễm hỏ giá về kinh thành và sai Nguyễn Cửu Dật làm Tả quân đại đô đốc (bấy giờ gọi là Du quận công) lĩnh quân thủy bộ ở lại chống cự quân Tây-sơn. Cửu Dật làm tướng, liệu thế địch mà tìm cách chế thắng, hơn mười trận đánh đều được. Quân giặc rất sợ.

Mùa đông, tháng 10, Thuận-hóa bị đói to, mỗi lẻ gạo trị giá một tiền, ngoài đường có xác chết đói, người nhà có khi ăn thịt nhau.

Quân Trịnh qua sông Gianh. Chúa sai cai đội Quý Lộc (không rõ họ), cầu kê Kiêm Long (không rõ họ) đến khao quân Hoàng Ngũ Phúc và nói: Giặc cỏ Tây-sơn tất phải tự chết, không phải nhọc đến quân Trịnh. Khi bọn Kiêm Long đến, Phúc sai người hỏi riêng. Kiêm Long nói: « Đường không đi không đến, chuông chẳng gõ chẳng kêu ». Phúc hiểu ý, bèn tiến quân đến dinh Bố-chính. Trấn thủ Tôn thất Tiệp và ký lục Bảo Quảng (không rõ họ) lui giữ lũy Đồng-hới. Phúc sai biệt tướng là Hoàng Đình Thể tiến sát lũy Trấn-ninh. Bọn mã quân là Hoàng Văn Bạt, Lê Thập Thi, tự

https://tieulun.hopto.org

làm nội ứng ra mở cửa thành. Quận Trịnh đóng trống reo hò tiến vào. Thủ tướng là bọn Luận Chính, Thành Tinh (hai người đều không rõ họ) đều hàng. Quân Trịnh tiến giữ dinh Quảng-bình. Trấn thủ Liêm Chính (không rõ họ) cùng Tôn thất Tiệp đều trốn chạy.

Tháng 11, Trịnh Sâm tự đem thủy quân vào Nghệ-an, đóng ở dinh Hà-trung để xa làm thanh viện cho quân Hoàng Ngũ Phúc. Phúc đến đạo Lưu-đồn, thống suất Tống Hữu Trưởng cũng trốn chạy. Phúc tiến đóng ở Hồ-xá, truyền hịch nói rằng Trương Phúc Loan che lấp tai mắt thiên hạ, hà ngược trăm họ, lần này cất quân chỉ là để trừ một tên Loan, thực không có ý xâm đoạt. (Lời hịch đại lược rằng: Tả tướng Trương Phúc Loan khí cục nhỏ hẹp như cái thưng cái đấu, tâm địa gian tà như quỉ như ma. Vin bám khuê khổn tinh thân, trộm lấy triều đình trọng chức. Tin dùng kẻ gian nịnh, hãm hại người trung lương. Ly gián người cũ người thân, chuyên kế gây bè lập đảng. Chiêu nạp thêm vây thêm cánh, tự tính mưu lợi riêng mình. Giết người nọ lập người kia, nguy hiểm như lang sói bên cạnh nách; thẳng tay làm khổ trăm họ, vẻ mũ xiêm mà hóa giống chim muông. Nặng thuế khôn ngăn máu mủ dân; bớt lương quân để cắt nanh vuốt. Chính sự cấp bách như lông mày bị đốt; hình phạt nặng nề nhường con mắt bị đâm. Chuốc oán với dân, gây ra mối loạn. Đến nỗi Tây-sơn là bọn dân hèn, tụ tập như đàn ong lũ kiến, chiếm đất Quảng-nam mấu mỡ, nhanh chóng như lợn sổ lang giông. Quạt lửa giặc bùng ngất trời, khiến dân biên lầm bùn đất. Vậy nay, nhân dân chúng đương mong sống lại, kéo đội quân đương sẵn sức hăng. Trước trừ đứa cường thần, sau dẹp phường nghịch tặc. Diệt kẻ tàn bạo, để giúp nạn họ hàng; nối mối giữ giềng, để bảo tồn dòng dõi. Giúp nạn thực do nghĩa cử, không phải lòng tham thừa nguy). Bọn Tôn thất Hướng, Nguyễn

https://tieulun.hopto.org

Cửu Pháp nhân thế cùng nhau bắt Loan đưa nộp cho quân Phúc và giam đồng đảng là Hộ bộ Thái Sinh vào ngục. (Sau Thái Sinh chết). Phúc được Loan rất mừng, ngả cờ im trống mà đi. Đến Đăng-xương, có người học trò là Trần Duy Trung đem bài thơ đến yết kiến Phúc và nói rằng quân ta không quen đánh bộ, chỉ giỏi thủy chiến, quân Trịnh ở xa đến đừng nên tranh đấu về món sở trường ấy. Phúc khen nói phải, lưu lại trong quân, cho làm chức câu kê. Phúc lại gởi thư nói rằng giặc Tây-sơn chưa trừ được, xin hợp quân ở Phú-xuân để tiện sách ứng.

Chúa không tin, sai Tôn thất Tiệp làm thống binh và thuộc nội cai đội Đặng (không rõ họ) quản quân cấm vệ để chống giữ; rồi sai cai đội Tuyên Chính (không rõ họ), tham mưu Thành Đức (không rõ họ) trá hàng để dụ quân Trịnh. Lại sai cai đội Phẩm Bình (không rõ họ) đi dụ hào mục ở các dinh Quảng-bình, Bố-chính hưởng ứng việc nghĩa, chia đóng đồn để quấy rối sau lưng địch. Thế rồi, Phẩm Bình bị quân Trịnh bắt được, Tôn thất Tiệp lại bị biệt tướng của Trịnh là bọn Nguyễn Tiến Khoan, Hoàng Phùng Cơ đánh thua. Quân của Đặng thì không đánh mà cũng tự vỡ. Quân Trịnh tiến đóng ở Bái-đáp.

Chúa sai Tôn thất Chỉ (con thứ 6 của Thế tông) tiết chế bộ binh, Tôn thất Doanh tiết chế thủy binh, Nguyễn Đăng Trường tham tán quân cơ (bấy giờ gọi là Tinh-điệp hầu) lãnh 20 chiếc thuyền đi biển, chia đường chống đánh, nhưng không được.

Chúa vời Tôn thất Chỉ về. Sai nội tả chưởng dinh Nguyễn Văn Chính (bấy giờ gọi là quận công) điều bát các dinh thủy bộ. Văn Chính đến quân thứ, hỏi tội cai đội Đặng về việc rút lui, lập tức đem chém để cảnh cáo mọi người. Bấy giờ lòng người trong nước đều

https://tieulun.hopto.org

oán Trương Phúc Loan chuyên quyền, mà bao nhiêu tướng giỏi quân mạnh các dinh thì đã điều vào Quảng-nam đánh giặc cả, từ sông Hiền-sĩ trở ra, binh tướng toàn là già yếu, không quen đánh trận, cho nên khi quân Trịnh đến thì chẳng ai chống giữ. Chỉ một mình Nguyễn Văn Chỉnh đem quân sở bộ ra chống đánh, binh uy có hơi phấn chấn. Hoàng Ngũ Phúc cũng đã e sợ. Nhưng Văn Chỉnh không biết mưu lược cầm quân, chỉ uống rượu nói suông, ngoài ra không có kế đánh giữ gì cả, rốt cuộc cũng thất bại.

Tháng 12, Hoàng Ngũ Phúc sai tướng là bọn Hoàng Đình Thể, Hoàng Nghĩa Phác theo đường núi qua thác Trầm-ma. Đồn thủ là Tường Quang và Doãn Đức (hai người đều không rõ họ) đều thua chết. Quân Trịnh bắc cầu phao qua sông, thừa lúc quân ta không phòng bị, trước sau giáp đánh. Nguyễn Văn Chỉnh chết, các quân đều tan vỡ.

Ngày đinh mùi, quân Trịnh phạm đô thành ta.

Chúa sai tham mưu Trung dinh là Tống Phước Dạm đem hết số quân còn lại ra cửa bắc chống giữ và sai các đội trưởng Tả thủy, Trung thủy, Tiền thủy là Nguyễn Cốc, Vũ Di Nguy, Trương Phúc Đĩnh chỉnh bị thuyền ghe để đợi. Sai hoàng tôn là Dương (con thế tử Hiệu) đi trước qua cửa Hải-vân.

Ngày mậu thân, chúa đi Quảng-nam, thuyền ra cửa Tư-dung. Hoàng Ngũ Phúc bèn chiếm giữ Thuận-hóa.

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC TIỀN BIÊN

QUYỂN XII

THỰC LỤC VỀ
DUỆ TÔNG HIẾU ĐỊNH HOÀNG ĐẾ (Hạ)

Ất mùi, năm thứ 10 [1775] (Lê Cảnh-hưng năm 36, Thanh Càn-long năm 40), mùa xuân, tháng giêng, chúa dừng chân ở Giá-tân [Bến Giá] (thuộc tỉnh Quảng-nam), triệu Tả quân Nguyễn Cửu Dật đến hành tại. Cửu Dật cùng bọn tùng quan là ngoại tả Tôn thất Tĩnh (con Tôn thất Tứ, bấy giờ gọi là quận công), chưởng dinh Tôn thất Kinh, chưởng cơ Tôn thất Chi, nội dội trưởng Nguyễn Cửu Thận (con Nguyễn Cửu Pháp) và Đỗ Thanh Nhân, dội trưởng Trương Phúc Dĩnh, dâng lời rằng: « Hoàng tôn Dương vốn có đức hiền, trong ngoài đều trông mong, xin sớm đặt làm trừ nhị để mưu đồ cuộc khôi phục ». Chúa bèn lập hoàng tôn Dương làm thế tử, gọi là Đông cung, cho trấn phủ Quảng-nam, tổng lý các công việc trong ngoài, và sai các tướng kiểm duyệt quân thủy bộ làm kế tiến thủ. Chúa ở được và ngày thì giặc Tây-sơn Nguyễn Văn Nhạc sai Tập-đình và Lý-tài đem thủy binh ra cửa biển Hiệp-hòa (tức cửa Đại-áp ngày nay), bộ binh của Nhạc thì theo ven núi ra sông Thu-bồn, hai đạo đánh đến. Nguyễn Cửu Dật đánh không lợi, chạy ra Trà-sơn. Đông cung lui về Cu-đê (tên đất). Chúa đi Liên-chử (tên đất), sai quan hầu truyền bảo Đông cung rằng:

https://tieulun.hopto.org

«Hiện nay đằng trước có giặc Tây-sơn, đằng sau có quân họ Trịnh, mà số quân tinh giỏi của ta không đầy một nghìn, lương thảo thiếu thốn. Vả lại Cu-đê là đất hẹp hòi, quân có thế không có cứu viện, mà quân ở Gia-định thì đã lâu không tin tức gì. Đã nghị cho Nguyễn Cửu Thận làm Hữu quân đại đô đốc cũng người lưu giữ nơi này, còn Nguyễn Cửu Dật thì chỉnh bị chiến thuyền hộ giá đi Gia-định, thu quân về đánh Phú-yên, Qui-nhơn để chia thế giặc. Quân Cu-đê sẽ nhân đó mà hợp sức tiến đánh. Đó là cái kế đánh xa để cứu gần vậy». Đông cung vâng mệnh ở lại Cu-đê, Tôn thất Tĩnh, Tôn thất Chỉ và Tống Phước Đạm đều thuộc về.

Tháng 2, Trịnh Sâm từ Hà-trung trở về, sai Hoàng Ngũ Phúc đem quân lấn Quảng-nam.

Ngày canh dần, thuyền chúa đi biển, gặp gió to, thuyền đi theo của Tôn thất Kinh và Nguyễn Cửu Dật đều đắm mất. Bấy giờ Thế tổ Cao hoàng đế (14 tuổi) cùng chúa ngồi một thuyền, chỉ thuyền này không việc gì. Đến Bình-khang thì bọn Tống Phước Hiệp, Nguyễn Khoa Thuyên tự Yên-cương [Hồn Khối] đến nghinh giá.

Chúa tức thì cho Phước Hiệp làm tiết chế Kinh quận công, Khoa Thuyên làm tham chỉnh. Bộ thuộc và quân ứng nghĩa là bọn Nguyễn Văn Nhân đều được trao chức cai đội, đội trưởng. Khoa Thuyên cùng chưởng cơ Trương Phúc Thận theo giá vào Nam. (Nguyễn Cửu Dật, năm Minh-mệnh thứ 21 [1840] được phong Thăng-hoa quận công, tòng tự ở Thái miếu, năm Thiệu-trị thứ 1 [1841] cải phong Thắng-bình quận công).

Ngày nhâm dần, thuyền chúa đến Gia-định. Chúa dừng đóng ở Bến Nghé (tỉnh lỵ Gia-định). Mạc Thiên-

https://tieulun.hopto.org

tử đem các con tới hành tại bái yết. Chúa khen và ủy lạo, gia thăng làm đô đốc quận công, cho con là Hoàng làm chưởng cơ, Thắng làm cai cơ Thắng thủy, Diên làm tham tướng cai cơ, khiến đều về đạo Trấn-giang đóng giữ.

Đông cung đóng ở Cu-đê. Nguyễn Văn Nhạc mưu muốn dón rước Đông cung lập làm vua để mượn tiếng mà đánh lừa dân chúng, bèn sai người đẳng là thống suất Diện, tiên phong chính thống bộ là Tưởng (đều không rõ họ) đem 2.000 quân đóng đồn ở Thủy-loan và Bồ-bản (tên đất thuộc tỉnh Quảng-nam) làm thượng đạo, Tập-đinh và Lý-tài đem 2.000 quân đóng đồn ở Ba-độ (tên đất) làm trung đạo, đốc chiến Phong, hổ tướng Hãn (đều không rõ họ) đem 2.000 quân đóng ở Hà-thân (tên đất) làm hạ đạo, hẹn ai rước được Đông cung thì có trọng thưởng. Đông cung biết tin, sai mưu sĩ là Giáo Quý (không rõ họ) đến nói với tướng giặc thượng đạo là Diện và Tưởng rằng: « Tây-sơn dẫu một thời gian hung hăng, nhưng phía bắc có quân Trịnh, phía nam có đại binh Gia-định, trước mặt sau lưng đều bị địch, khó giữ lâu được, bọn ngươi nếu không sớm biết thời cơ, sau này không khỏi là bè đẳng giặc. Chi bằng tránh chỗ tối, hướng chỗ sáng, theo ta vào Nam, ước hẹn với quân Gia-định cùng mưu đồ khôi phục, để công danh ghi sử sách, há chẳng hay ư ». Bọn Diện Tưởng đều vâng mệnh.

Mùa hạ, tháng 4, Đông cung đo đường núi mà đi, nhân dân đi theo đông. Tập-đinh và Lý-tài đem binh đuổi theo đến Ô-da, đánh phá được bọn Diện Tưởng, ép mang Đông cung về phố Hội-an. Tập-đinh nhiều lần muốn hại, Lý-tài khuyên mãi mới thôi.

Quân của tướng Trịnh là Hoàng Ngũ Phúc qua cửa Hải-vân. Nguyen Văn Nhạc sai đẳng là Tập-đinh làm

https://tieulun.hopto.org

tiên phong, Lý-tài làm trung quân, đón dành ở Cẩm-sa (tên đất thuộc tỉnh Quảng-nam). Thuộc tướng Trịnh là Hoàng Đình Thể, Hoàng Phùng Cơ đem quân khinh kỵ xông vào giết quân Tập-đình rất nhiều. Nhạc và Lý-tài chạy về Bản-tân [Bến Vàn] (chỗ giáp giới Quảng-nam Quảng-ngãi), cùng mưu giết Tập-đình. Tập-đình chạy sang Quảng-đông (sau bị tổng đốc tỉnh này giết). Nhạc bèn đón Đông cung về Qui-nhơn. Phúc thì đóng quân ở Quảng-nam.

Tháng 5, Tống Phước Hiệp tiến lấy được Phú-yên, quân bộ đóng ở Xuân-đài, quân thủy đóng ở Lãm-ấc [Vũng Lấm] (Xuân-đài, Vũng Lấm đều thuộc Phú-yên), sai tri huyện Đồng-xuân là Bạch Doãn Triều cùng cai đội Thạc (không biết họ) ra lệnh cho giặc rằng: « Trả Đông cung ta, nếu không thì đại binh sẽ đến, không còn đường chạy ». Nhạc cả sợ, giả cách nhận lời. Bọn Doãn Triều về, Nhạc đem hết của báu cất dấu trên núi Tây-sơn, rồi dời Động cung đến Hà-liêu An-thái để tránh.

Có hai người ở Hải-lăng tên là Lâm và Mộc (cả hai đều không rõ họ, có thuyết là tên Chu và Mỹ) tự xưng là người tôn thất, họp quân ở các huyện Cam-lộ, Hải-lăng, Đăng-xương, Minh-linh, hào mục nhiều người theo. Trịnh Sâm sai Phạm Huy Đĩnh đóng ở Đinh Cát, cùng với Bùi Thế Đạt họp quân bắt được, giết Lâm và Mộc cùng đồ đảng và trăm người.

Giặc Tây-sơn Nguyễn Văn Nhạc từ trận thua ở Cẩm sa, bè đảng nhiều người ly tán. Kịp nghe quân Tống Phước Hiệp đến, Nhạc cả sợ, bèn sai thuộc hạ là bọn Phan Văn Tuế đem vàng bạc đến quân Hoàng Ngũ Phúc xin hàng, cầu làm quân tiền khu. Phúc nhận cho, và cho Nhạc làm Tây-sơn trưởng hiệu Trảng tiết tướng quân, sai Nguyễn Hữu Chỉnh đem sắc ấn cờ kiếm trao cho. Nhạc lại mưu lập Đông cung để thu lòng dân, bèn

https://tieulun.hopto.org

rước Đông cung về đất Bông-giang, đem con gái là Thọ-hương gả cho. Nhiều lần xin Đông cung lên ngôi vương, Đông cung không nhận. Nhạc bèn sai quan hầu của Đông cung là Tôn thất Tĩnh đi Quảng-ngãi phủ dụ quân dân, giao kết với các sách man [Mọi], lại sai Tôn thất Chi vào Phú-yên lấy cái ý tôn lập Đông cung để cùng giúp xã tắc dụ Tống Phước Hiệp. Sau khi đi được và tháng, Chi nghe tin Tĩnh bị giặc giết, bèn vào Gia-định không trở về nữa.

Mùa thu, tháng 7, Tống Phước Hiệp đánh giặc ở Phú-yên, bị thua. Bấy giờ Nguyễn Văn Nhạc sai người đến xin hàng. Phước Hiệp tin lời, không phòng bị. Nhạc sai Nguyễn Văn Huệ đánh úp phá được. Cai đội Nguyễn Văn Hiền cố sức đánh, bị chết ở trận. Huệ bắt được cai cơ Nguyễn Khoa Kiên (con Khoa Thuyên) đem về, và lưu Lý-tài đóng ở Phú-yên. Phước Hiệp lui giữ Hòn Khới. Chưởng cơ Tống Phước Hòa giữ Ô-cam (tên đất).

Hoàng Ngũ Phúc tiến đóng ở Châu-ổ (đầu địa giới Quảng-ngãi). Nguyễn Văn Nhạc lấy công Huệ đánh phá được Phú-yên, xin với Phúc cho Huệ làm Tây-sơn hiệu tiền phong tướng quân. Gặp có bệnh dịch, quân Trịnh chết già nửa. Vì vậy Phúc bí mật định kế hồi binh. Văn thần của Trịnh là bọn Nguyễn Nghiễm, Nguyễn Lệnh Tân đều muốn lưu quân ở Quảng-nam, đặt quan trấn thủ. Phúc không nghe, kịp gởi thư cho Trịnh xin đem quân về Thuận-hóa, bỏ đất hai phủ Thăng [hoa] và Điện [bàn] để bước sau sẽ tính. Sâm y cho.

Mùa đông, tháng 10, Hoàng Ngũ Phúc dẫn quân về Phú-xuân. Sau bị bệnh, trở về [Bắc], chết ở giữa đường. Trịnh Sâm ủy cho Bùi Thế Đạt và Nguyễn Đình Đống lưu giữ Phú-xuân và cho bọn Phan Trọng Phiên, Uông Sĩ Điển, Nguyễn Lệnh Tân giúp việc.

Tháng 11, Tôn thất Quyền (con thứ 14 của Thế tông), và Tôn thất Xuân (con thứ 17 của Thế tông) dấy binh

https://tieulun.hopto.org

ở Quảng-nam, do Trương Phúc Tá làm mưu chủ, lại được khách buôn người Thanh tên là Tất đem của riêng giúp cho hàng ức vạn, quân thế rất mạnh, đóng giữ hai phủ Thăng-hoa và Điện-bàn. Nguyễn Văn Nhạc muốn dùng Nguyễn Khoa Kiên làm tướng để chống cự, nhưng Khoa Kiên không chịu, lấy gươm tự tử. Nhạc bèn đem hết quân ra để chống đánh, giữ nhau hơn 2 tháng. Gặp phải năm đói, quân của Quyền thiếu lương. Nhạc thừa thế đánh tan. Quyền không biết kết cục ra sao, còn Xuân thì chạy về Gia-định. Nhạc lưu tham tướng giặc là Nguyễn Văn Duệ giữ Quảng-nam, rồi tự dẫn quân về Quy-nhơn.

Chu Văn Tiếp đem quân về theo. Chu Văn Tiếp người huyện Đồng-xuân phủ Phú-yên, dũng cảm có tài lược, đầu thì họp quân ở Trà-lang hơn 1.000 người, nghe giặc Tây-sơn đã lập Đông cung, đã muốn đi theo. Sau thấy quân giặc tàn bạo, bèn quyết ý quy thuận. Tống Phước Hiệp đem việc báo lên. Chúa sai đem quân bắn bộ đóng giữ thượng đạo, để làm thanh ứng với quân 5 dinh. Do đó, quân thế dần dần lại mạnh lên. Tướng giặc là Lý-tài đem đất Phú-yên đầu hàng. Đầu là Nguyễn Văn Nhạc muốn nhờ Lý-tài làm chỗ tựa, kịp lúc đắc chí đối đãi dần dần bạc bẽo, Lý-tài bèn có ý quay về giúp ta. Khi Tôn thất Chi bỏ Quy-nhơn, Lý-tài đã có mật ước. Đến đây, nhân giữ Phú-yên, bèn đem hết binh mã sở thuộc đến quân của Tống Phước Hiệp đầu hàng. Việc báo lên, chúa bằng lòng nhận, cho theo quyền tiết chế của Phước Hiệp.

Tống Phước Hiệp giết tướng giặc tên là Nghĩa (không rõ họ) và đồ đảng 50 người. Nghĩa là tiền khu của giặc trong trận Phú-yên, làm tổn hại quân ta nhiều. Phước Hiệp rất lấy làm giận, nay nhân Tôn thất Chi đã được Nghĩa về hàng, bèn đem giết.

https://tieulun.hopto.org

Sai tham tán Trần Văn Thức đem quân giữ Phú-yên, cùng quân Tống Phước Hiệp làm thế dựa nhau để chống giặc.

Lấy Bùi Hữu Lễ làm ký lục dinh Long-hồ.

Bính thân, năm thứ 11 [1776], mùa xuân, tháng 2, Trịnh Sâm sai bề tôi là Lê Quý Đôn làm tham thị Thuận-hóa, Nguyễn Mậu Dĩnh làm phó đốc thị, cùng với Bùi Thế Đạt kinh lý việc quân, lại sai Ngô Phúc Oánh làm lưu thủ đồn Đông-hải, Phan Huy Ảng làm hiệp đồng.

Nguyễn Văn Nhạc bắt biên tên hết dinh tráng 3 huyện thuộc phủ Quy-nhơn làm binh, sai Nguyễn Văn Lữ làm tiết chế, đem thủy binh vào cướp Gia-định.

Chúa sai chưởng cơ Tống Phước Hựu hộ giá đến dinh Trấn-biên, dừng chân ở Đồng-lam (nay là Hải-động). Giặc bèn giữ Sài-gòn, sai tướng là điều khiển Hòa (không rõ họ) đánh vào dinh Long-hồ. Ký lục Bùi Hữu Lễ cự chiến, bị Hòa bắt được. Hữu Lễ mắng giặc không chịu khuất, bị giặc làm thịt ăn.

Trịnh Sâm sai Bùi Thế Đạt mở trường đúc tiền, hủy những súng đồng và các đồ đồng nát để đúc tiền « Cảnh-hưng thuận bảo » hơn 30.000 quan, lại mộ người để khai lấy mỏ vàng ở núi đất Nam-phố, mấy tháng không được vàng, rồi bỏ.

Tháng 3, giặc Tây-sơn Nguyễn Văn Nhạc dời Đông cung đến chùa Thập-tháp, đắp thêm thành Chà-bàn, tiếm xưng là Tây-sơn vương, đúc ấn vàng, bị khuyết mãi, ba lần mới thành. Nguyễn Văn Huệ xưng là Long-nhương tướng quân. Các người đảng khác đều được trao cho ngụy chức.

Mùa hạ, tháng 4, Nguyễn Văn Nhạc đánh thủ tướng của Trịnh là Trương Công Phụng ở Quảng-nam. Phụng đầu thì theo Nhạc, sau bỏ về với Hoàng Ngũ Phúc, Phúc sai coi một cơ quân giữ núi Hải-vân. Bấy giờ, Phụng

https://tieulun.hopto.org

vượt núi vào Quảng-nam lấy lúa. Nhạc nhân dịp sai đồ dãng đánh. Phụng thua chạy.

Tháng 5, tướng Trịnh là Bùi Thế Đạt khiến các huyện Hương-trà, Phú-vang, Quảng-điền, Đăng-xương, Minh-linh, Hải-lăng, Lệ-thủy, Khang-lộc cùng châu Nam Bố-chính, lược khai số ruộng đất công và tư bỏ hoang và hiện chịu thuế. (8 huyện 1 châu, công tư điền thổ cộng hơn 265.507 mẫu 4 sào, trừ số bỏ hoang ra, hiện số thực nộp thuế là 153.181 mẫu 5 sào).

Đỗ Thanh Nhân ở đạo Đông-sơn cả phá giặc Tây-sơn ở Sài-gòn. Bấy giờ giặc Tây-sơn vào cướp, quân ta còn yếu, chúa triệu Tống Phước Hiệp đem quân cứu viện và lưu bọn Trần Văn Thức, Chu Văn Tiếp đóng giữ các đạo Phú-yên, Bình-thuận, lại sai Đỗ Thanh Nhân truyền hịch mộ quân cần vương ở các đạo. Quân Phước Hiệp chưa đến, Thanh Nhân hợp nghĩa quân ở Đông-sơn là bọn Nguyễn Hoàng Đức, Trần Bửa, Đỗ Hoành, Đỗ Ky, Võ Nhàn, Đỗ Bằng là 3.000 người, tự xưng là Đông-sơn thượng tướng quân, từ Tam-phụ [Ba giòng] (thuộc tỉnh Định-tường) kéo đến đánh úp Nguyễn Văn Lữ, ba hợp đều thắng, quân giặc chạy tan. Lữ cướp lấy thóc kho hơn 200 thuyền, chạy về Quy-nhơn. Thanh Nhân đánh chiếm lại Sài-gòn, bèn nghinh giá trở về hành tại ở Bến Nghé. Chúa khen công, thăng làm chưởng dinh ngoại hữu Phương quận công; các tướng sĩ sở bộ đều được thưởng theo thứ bực.

Tống Phước Hiệp tự Bình-khang về, đến dinh Trấn-biên, lưu chưởng cơ Tống Phước Hòa đóng giữ đất ấy, thân đem thuộc tướng là Lý-tài đến hành tại bái yết.

Tháng 6, tiết chế Tống Phước Hiệp chết. Phước Hiệp là người khẳng khái, có tài lược, lấy việc đánh giặc làm nhiệm vụ của mình, đương thời xem là chỗ dựa quan trọng; đến đây chết, chúa thương tiếc mãi, tặng Hữu phủ quốc công.

https://tieulun.hopto.org

Hàng tướng là Lý-tài giữ núi Chiêu-thái (thuộc tỉnh Biên-hòa) để làm phản. Trước là Lý-tài theo Tống Phước Hiệp vào cứu viện, chúa muốn thu dùng, Thanh Nhân nói Lý-tài là đồ chó lợn, dùng không ích gì. Bởi thế Lý-tài và Thanh Nhân hiềm khích nhau. Đến khi Phước Hiệp chết, Lý-tài lòng càng lấy làm nguỷ sợ, bèn đem quân bản bộ giữ núi Chiêu-thái. Thanh Nhân đánh không được, đắp lũy ở Bến Nghé và ở Nghi-giang [sông Thị Nghè] để giữ.

Mùa thu, tháng 7, Trịnh Sâm ra lệnh cho nhân dân Thuận-hóa phải đổi quần áo theo tục cũ Bắc-hà. Thuộc hạ xuống làng dọa nạt quấy nhiễu, trăm họ lấy làm khổ.

Tháng 8, Trịnh Sâm với bọn Bùi Thế Đạt, Lê Quý Đôn, Phan Trọng Phiên về. Quân cơ đội 13 hiệu cũng đều rút về cả. Sai Phạm Ngô Cầu thay giữ Phú-xuân và lưu bọn Nguyễn Lệnh Tân, Nguyễn Mậu Dĩnh để giúp việc. Đổi phái cơ hiệu đội 10 doanh đến đóng giữ.

Mùa đông, tháng 10, Đông cung đến Sài-gòn. Trong khi Đông cung đóng ở Qui-nhơn, mật bàn với gia thần rằng: « Tây-sơn mượn tiếng ta để đánh lừa dân chúng, nếu ta cứ tạm bợ cầu yên ở đây, năm dinh với các đạo nghĩa binh thấy có ta ở đây thì nếm chuột sợ vỡ đồ, không dám đánh mạnh, bao giờ mới trừ được giặc nước, phục được nghiệp cũ? Chi bằng quyết kế bỏ đi, ra khỏi vòng lung lạc, để mưu đồ việc lớn ». Khi ấy có người chủ thuyền tên là Tiến đậu thuyền ở Hồ-ky (cửa biển Thị-nại). Đông cung ngầm sai bọn mưu sĩ Qui ra ước hẹn sắp sẵn thuyền để chờ. Ngày quý mão, Đông cung cùng với Trương Phúc Dĩnh và bọn mưu sĩ Qui ban đêm đi ra thuyền. Người lái thuyền nói: « Gió ngược đi làm sao? ». Đông cung nói: « Cứ đi thì rồi nó thuận ». Khi thuyền đi, quả nhiên gió thuận, thuyền đi như tên. Ngày ất tỵ, thuyền đến hải phận Vị-nê (thuộc tỉnh Bình-thuận) thì Tôn thất Xuân từ Quảng-nam đi

https://tieulun.hopto.org

NHÀ XUẤT BẢN SỬ HỌC

ĐÃ XUẤT BẢN:

★ **LƯỢC TRUYỆN CÁC TÁC GIA VIỆT-NAM**

Tập I: Tác gia các sách Hán, Nôm

Trần Văn Giáp chủ biên
Nguyễn Tường Phượng — Phong Châu
Nguyễn Văn Phú — Đỗ Thiện

★ **KIẾN VĂN TIỂU LỤC**

Của Lê Quý Đôn
Phạm Trọng Điềm dịch

TIMSACH.COM.VN

★ **LỊCH SỬ THẾ GIỚI**

Của F.N. Ni-ki-fô-rốp

Tập I cuốn I: Lịch sử cổ đại

Tập I cuốn II: Lịch sử trung cổ

★ **CÂU ĐỐI VIỆT-NAM**

In lần thứ hai

của Phong Châu

Giá: 14đ60

https://tieulun.hopto.org

cho thăng trật theo thứ bực. Duy có Đỗ Thanh Nhân cùng với Lý-tài bất hợp, không chịu đến dự hội. [Tân chính vương] bèn lấy Phạm Công Lý thay [Nhân] làm ngoại hữu. Lại sai chưởng cơ Tống Phước Hòa và Thiêm Lộc (không rõ họ) giữ Long-hồ để đề phòng. Bấy giờ Thế tổ ta biết Lý-tài là người kiêu ngạo ngang ngược, khó kiềm chế, nói với chúa xin đi Tam-phụ chiêu phủ miền Đông-sơn để mưu đồ khôi phục. Lý-tài nghe tin, đem quân đón ép chúa đi Dầu-mít. Tân chính vương không thể ngăn được, bèn khiến Trương Phúc Dĩnh theo hộ giá. Ngày hôm sau lại rước giá trở về Sài-gòn.

Đội trưởng Võ Di Nguy và Tả Văn Doãi cùng hơn 200 quân sĩ từ Qui-nhơn đến, yết kiến ở hành tại.

Lấy Tống Phước Đạm làm giám quân, Trần Văn Hòa làm tham mưu, sai cùng với đô thống sử Đặng Văn Phong, chiêu thảo sử Nguyễn Văn Đồng (đều là người Quảng-ngãi) lên về Quảng-ngãi, chiêu tập nghĩa binh. Bọn Đạm đến Bồ-đề, giặc Tây-sơn đó biết, đánh đuổi chạy.

Đinh dậu, năm thứ 12 [1777], mùa xuân, tháng giêng, Trịnh Sâm cho giặc Tây-sơn Nguyễn Văn Nhạc làm Quảng-nam trấn thủ tuyên úy đại sứ. Bấy giờ Nhạc đã chiếm giữ Quảng-nam, xin trấn đất ấy. Sâm sợ phải dùng binh, bằng lòng cho. Nhạc đắc chí, sắm binh khí, chứa lương thực, thế càng hung dữ. Nguyễn Lệnh Tân muốn sớm trừ Nhạc, nhưng bị Phạm Ngô Cầu ngăn cản, bèn gởi mật thư cho Sâm rằng : « Cầu là người nhút nhát, vô mưu, Thuận Quảng tất mất ở tay Cầu. Xin chém Cầu để cử tướng khác, ngõ hầu Thuận Quảng mới có thể giữ được ». Sâm không nghe, rồi triệu Lệnh Tân về.

https://tieulun.hopto.org

Trịnh Sâm sai bọn Phạm Ngô Cầu châm chước sửa định ngạch thuế ngạch binh xứ Thuận-hóa, thuế điền giảm 2 phần 10, binh giảm 1 phần 3. Lại mở khoa thi Hương, lấy đỗ hương cống và sinh đồ để thu dùng những người văn học.

Tháng 3, giặc Tây-sơn Nguyễn Văn Huệ đem quân thủy bộ vào cướp. Tân chính vương lưu Lý-tài lại giữ Sài-gòn, rồi tự đem quân tiến đóng ở Trấn-biên. Bộ binh giặc lên vào miền thượng đạo, phó tiết chế Nguyễn Cửu Tuấn, chưởng trường dà Nguyễn Đại Lai đều chết trận. Lý-tài ở Sài-gòn nhiều lần đánh với thủy binh của giặc cũng không lợi. Tân chính vương họp bàn các tướng. Tham tán Nguyễn Đăng Trường cho rằng quân giặc nhiều quân ta ít, khó mà địch nổi, chi bằng lui về Sài-gòn để tính kế đánh giữ. Vương theo lời, bèn lưu chưởng cơ Tống Phước Lương đóng ở Trấn-biên rồi dẫn quân về Sài-gòn. Được vài ngày thì quân giặc đến. Vương sai Lý-tài đem Nghĩa hòa quân ra Hóc-môn (tên đất thuộc Gia-định) cự chiến, chém được tuần sát địch là Tuyên (không rõ họ), quân giặc phải hơi lui. Bấy giờ vừa Trương Phúc Thận từ Cần-vọt đem quân đến cứu. Lý-tài xa thấy bóng cờ, ngờ là quân Đông-sơn đến đánh úp mình, tự rút quân về.

Giặc thừa thế đuổi theo. Quân Lý-tài chạy rối loạn đến Tam-phụ, bị quân Đông-sơn giết hết. Tân chính vương được thêm quân Phúc Thận, bèn lui giữ Tranh-giang (thuộc tỉnh Gia-định).

Chúa đến Đăng-giang (thuộc tỉnh Định-tường). Thế tổ ta đem 4.000 quân Đông-sơn đến cứu viện. Chúa bèn dựng cờ Đông-sơn thượng tướng quân rồi đem quân đến Tài-phụ [Giồng Tài] (1) (thuộc tỉnh Gia-định).

---

(1) Tài-phụ : Giồng Tài, một trong ba giồng.

https://tieulun.hopto.org

Chúa bảo Tân chính vương rằng: « Phía sau Tranh-giang vương tự đương lấy, phía trước Tài-phụ thì ta cáng đáng », rồi sai các quân quay lưng về phía sông mà bày trận để chờ.

Mùa hạ, tháng 4, quân giặc đánh Tài-phụ. Chúa đi Long-hưng (tên đất thuộc tỉnh Định-tường). Gặp mưa to, giặc đuổi không kịp. Đỗ Thanh Nhân từ Giá-khê dẫn quân lại. Chúa lại đi Cần-thơ (tên đất, tức thủ sở đạo Trấn-giang, Mạc Thiên-tứ từ khi thất thủ Hà-tiên lui đóng ở đây), hợp quân với Mạc Thiên-tứ. Chúa thấy binh lực của Thiên-tứ ít và yếu, khó chống được giặc, bèn sai Đỗ Thanh Nhân cùng thuộc hạ là cai đội Nguyễn Quân lẻn đi Bình-thuận gọi bọn Chu Văn Tiếp và Trần Văn Thức vào cứu.

Quân giặc đánh Tranh-giang. Tân chính vương lui giữ Trà-tận (tên xã thuộc tỉnh Định-tường). Chưởng cơ Thiêm Lộc đem thủy binh đón đến Ba-việt. Vương sai Tống Phước Hựu giữ Mỹ-lung, Thiêm Lộc giữ Hương-đôi (Ba-việt, Mỹ-lung, Hương-đôi đều là tên đất, thuộc tỉnh Vĩnh-long). Tống Phước Hòa quản lĩnh các quân hộ vệ mặt trận để chống giặc.

Giặc Nguyễn Văn Huệ giữ Sài-gòn, giết tham tán Nguyễn Đăng Trường. Trước kia trong cuộc biến năm giáp ngọ, Đăng Trường theo xa giá không kịp, bèn mang mẹ đến lánh ở Qui-nhơn. Khi đến thì Tân chính vương đã vào Gia-định. Huệ gặp, đối đãi như bực khách và thầy. Đăng Trường không chịu, từ đi. Huệ nói rằng: « Tiên sinh đi lần này, ý muốn kéo lại trời đất được chăng? Tôi sợ ngày khác ăn năn không kịp ». Đăng Trường nói: « Đại trượng phu ở đời, trung hiếu làm đầu, ta nay dắt mẹ đi tìm vua, điều nghĩa rõ ràng, còn việc cùng thông được mất là mệnh thôi, việc gì mà hối ». Huệ khen giỏi cho đi. Đến đây Đăng Trường lại

https://tieulun.hopto.org

bị Huệ bắt được. Huệ hỏi rằng: « Ngày nay thì tiên sinh thế nào? » Đăng Trường trả lời: « Ngày nay có chết mà thôi, hà tất phải hỏi ». Huệ sai giết. Đăng Trường đến chợ, quay mặt về phương bắc lạy rồi chịu chết (năm Minh-mệnh thứ 3 tặng Binh bộ thượng thư). Có người võ sĩ tên là Điền Nghệ (không rõ họ) ở dưới quyền Tân chính vương, trong trận Tranh-giang thất lạc không tìm thấy vương, nay nghe tin Đăng Trường chết, cũng gieo mình xuống giếng chết.

Mùa thu, tháng 7, tham tán Trần Văn Thức từ Phú-yên vào cứu viện, quân đến Bình-thuận, cùng với giặc đánh nhau không được mà chết. Quân giặc phạm Ba-việt. Thiếu phó Tôn thất Chi, nội tả Nguyễn Mẫn, chưởng cơ Tống Phước Hựu đều bị bệnh chết, độc còn chưởng cơ Tống Phước Hòa chống nhau với giặc, đánh nhiều trận đều thắng, giặc lấy làm sợ.

Tháng 8, giặc Nguyễn Văn Huệ thêm quân đánh Hương-đồi. Chưởng cơ Thiêm Lộc chạy đi Ba-việt. Tân chính vương thấy quân ít lương hết, bàn kế chạy về Bình-thuận cùng Chu Văn Tiếp hợp quân, rốt cục không xong. Các tướng đều tản mát. Chưởng cơ Tống Phước Hòa than rằng: « Chúa lo thì tôi phải chết, nghĩa không thể tránh được », rồi tự tử.

Ngày tân hợi, Tân chính vương bị hại chết (năm Gia-long thứ 8 [1809] truy tặng làm Mục vương, hợp tự ở miếu Tuyên vương), 18 người quan theo hầu đều bị giặc hại cả.

Chúa đi Long-xuyên.

Tháng 9, giặc Nguyễn Văn Huệ sai chưởng cơ giặc là Thành (không rõ họ) phạm Long-xuyên.

Ngày canh thìn, chúa bằng. Tôn thất Đồng (con thứ hai của Hưng tổ) cũng chết theo (năm Gia-long thứ 5 được tòng tự ở Thái miếu; năm Minh-mệnh thứ 12

https://tieulun.hopto.org

[1831] phong Hải-dòng quận vương). Cha con chưởng cơ Trương Phúc Thận, lưu thủ Lương (không rõ họ) và tham mưu Nguyễn Danh Khoáng đều chết cả.

Chúa ở ngôi 12 năm, thọ 24 tuổi, không có con nối. Đầu thì táng ở đất huyện Bình-dương. Năm mậu tuất [1778], năm đầu Thế tổ lên nhiếp chính, truy dâng tôn thụy là Thông Minh Khoan Hậu Anh Mẫn Huệ Hòn Hiếu định vương; năm Gia-long thứ 5 [1806] truy tôn làm Thông Minh Khoan Hậu Anh Mẫn Huệ Hòa Hiếu định hoàng đế, miếu hiệu là Duệ tông; năm Gia-long thứ 8 [1809] cải táng ở núi La-khê, lăng gọi là Trường thiệu.

TMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

MỤC LỤC

ĐẠI NAM THỰC LỤC TIỀN BIÊN

	Trang
GIỚI THIỆU	5
ĐẠI NAM THỰC LỤC TIỀN BIÊN	
Dụ, Biểu	9
Phàm lệ.	18
Tổng mục	22
Quyển I: Thực lục về Thái tổ Gia dụ hoàng đế	27
Quyển II: Thực lục về Hy tông Hiếu văn hoàng đế	46
Quyển III: Thực lục về Thần tông Hiếu chiêu hoàng đế	68
Quyển IV: Thực lục về Thái tông Hiếu triết hoàng đế (thượng)	80
Quyển V: Thực lục về Thái tông Hiếu triết hoàng đế (hạ)	109
Quyển VI: Thực lục về Anh tông Hiếu nghĩa hoàng đế	132
Quyển VII: Thực lục về Hiển tông Hiếu minh hoàng đế (thượng)	145
Quyển VIII: Thực lục về Hiển tông Hiếu minh hoàng đế (hạ)	164
Quyển IX: Thực lục về Túc tông Hiếu ninh hoàng đế	189
Quyển X: Thực lục về Thế tông Hiếu vũ hoàng đế	201
Quyển XI: Thực lục về Dụ tông Hiếu định hoàng đế (thượng)	230
Quyển XII: Thực lục về Dụ tông Hiếu định hoàng đế (hạ)	250

https://tieulun.hopto.org

ĐÍNH CHÍNH

Trang	Dòng	Đã in	Xin sửa lại
6	25	năm *1887*	năm *1888*
93	1	Nguyễn *Phúc* Kiều	Nguyễn *Phước* Kiều
129	33	mặt đất sâu	mặt đất *nước* sâu
132	17	trọng *sư*	trọng sự
174	33	Hán *bao* tổ	Hán *Cao* tổ

TIMSACH.COM.VN

ĐẠI NAM THỰC LỤC TIỀN BIÊN

Sắp chữ, in và đóng xén tại Liên xưởng in KIM SƠN, 24 Lý Quốc Sư – Hà-nội. Số x.b . . . . . Số in 151, in 1630 cuốn xong ngày 30-11-1962. Gửi lưu chiểu tháng 12-1962.

https://tieulun.hopto.org